Mario Puzo

LUẬT IM LẶNG

Omerta

Tên eBook: Luật Im Lặng

Tác giả: Mario Puzo

Thể loại: Sách hay, Tiểu thuyết, Xã hội đen, Văn học Italya

Người dịch: Lương Lê Giang

Nhà phát hành: Minh Lâm

Khối lượng: 400.00 gam

Kích thước: 13x19 cm

Ngày phát hành: 09/2001

Số trang: 480

Nguồn: vnthuquan.net

Ebook: Đào Tiểu Vũ eBook - www.dtv-ebook.com

Giới thiệu:

OMERTÀ (Luật im lặng) là luật danh dự của người *Sicily* cấm tố giác những hành động tội lỗi của những người liên quan. *Luật im lặng* của người *Sicil* (*Ý*) là nền tảng cho lòng trung thành của tổ chức *Mafia* từ nhiều thế kỷ qua, nhưng giờ đây nó đang dần trở thành di tích mang tính

biểu trưng cho dĩ vãng. Lòng trung thành có thể im lặng nhưng tiền lại biết nói.

Tại *New York* - Một ông Trùm đã về hưu - *Trùm Aprile* bị ám sát và không ai lên tiếng. Cháu trai ông ta: *Astorre* và giám đốc *FBI New York: Cilke* cùng tham gia điều tra vụ án. Nhưng sự im lặng cứ lan rộng ra như căn bệnh truyền nhiễm. Các băng đảng đối địch im lặng, các ông chủ nhà băng im lặng, rồi cả tòa án cũng im lặng.

Để rồi khi tiền bắt đầu lên tiếng...

Kẻ nào có thể ra lệnh giết ông *Trùm Aprile* và vì mục đích gì ? Một cuộc trả thù cho cái chết của ông *Trùm* diễn ra do

Astorre thực hiện diễn ra ra sao, xin mời bạn tìm đọc truyện *Luật im lặng* sẽ rõ.

Luật im lặng

Mở đầu

1967

Luật im lặng (Omertà) Là luật danh dự của người Sicily cấm tố giác những hành động tội tõi của những người liên quan.
World Book Dictionary

Tại làng Castellammare del Golfo trông ra Địa Trung Hải u ám, ông Trùm đang hấp hối. Vincenzo Zeno nổi tiếng trọng danh dự, luôn được mọi người gần xe yêu mến bởi sự phân xử công bằng và

sự giúp đỡ dành cho những ai cần được giúp đỡ, và cả việc trừng phạt không khoan nhượng với những ai đáng bị trừng phạt.

Quanh lão đang có ba trong số những thuộc hạ cũ, những người đã giúp lão đạt tới quyền lực và vị trí của mình: Raymonde Aprile đến từ Sicily và New York, Octavious Biauco đến từ Palermo, và Bentino Craxxi đến từ Chicago. Cả ba đều biết ơn lão vì ân huệ cuối cùng này.

Trùm Zeno là kẻ cuối cùng trong số các ông trùm mafia chính thống suốt đời tuân thủ các tập tục cũ. Lão bòn rút thuế đánh vào tất cả các hoạt động kinh doanh, nhưng không dính đến ma túy, đĩ điếm hay các tội lỗi bất kỳ nào khác. Chẳng

khi nào một kẻ bần hàn tới nhà lão xin tiền phải ra về tay không. Lão sửa lại những bất công của pháp luật- tòa thượng thẩm ở Sicily có thể đưa ra phán quyết của mình, nhưng nếu bạn đúng, Trùm Zeno sẽ phủ quyết phán quyết đó bằng sức mạnh ý chí của chính lão và bằng cả vũ lực nếu cần.

Không một chàng Sở Khanh nào có thể quất ngựa truy phong sau khi đã tòm tem con gái của một nông dân nghèo, nếu đã được Trùm Zeno thuyết phục tiến tới hôn nhân. Không một nhà băng nào đang tâm xiết nợ một nông dân thất cơ lỡ vận nếu đã được Trùm Zeno nói chuyện phải quấy. Không một chàng trai trẻ nào khao khát học lên đại học lại bị chối bỏ chỉ vì

thiếu tiền hay gặp hoàn cảnh khó khăn nào khác. Nếu người ta có quan hệ với cosca (1) của lão thì mọi mơ ước đều trở thành hiện thực. Luật lệ từ Roma không chạm tới được những truyền thống của Sicily. Ở đây Trùm Zeno chính là luật lệ. Nhưng bây giờ ông Trùm đang sang tuổi tám mươi, và vài năm qua quyền lực của lão đã bắt đầu suy yếu. Lão có nhược điểm là kết hôn với một cô gái trẻ đẹp. Cô nàng đã đúc cho lão một bé trai kháu khỉnh. Nàng chết khi sinh nở, còn chú nhóc thì giờ đã lên hai. Lão đang phải cân nhắc về tương lai của nó vì biết rằng phút lâm chung đang đến gần, và rằng thiếu lão thì cái *cosca* này sẽ bị các *cosca* mạnh hơn của bọn Corleone và

Clericuzio nghiền nát.
Bây giờ lão cảm ơn ba anh bạn bồ tèo vì sự giúp đỡ và lòng kính trọng mà họ đã thể hiện khi vượt ngàn trùng tới đây để nghe lời trăng trối của lão. Rồi lão nói với cả ba rằng lão muốn thằng con bé bỏng của lão, Astorre, được đưa đến một nơi an toàn, được nuôi dạy trong những hoàn cảnh khác nhưng phải bảo đảm truyền thống của một người trọng danh dự như chính lão.
- Ta có thể chết với lương tâm thanh thản, lão nói, tuy nhiên đám bạn bồ tèo của lão biết tỏng sinh thời lão đã làm hàng trăm người mất mạng, nếu ta thấy con ta tới được nơi an toàn. Trong thằng bé mới hai tuổi đầu này ta thấy trái tim

và tâm hồn của một Mafioso(2) chính thống, một phẩm chất hiếm hoi và hầu như đã mất.
Lão nói với họ rằng sẽ chọn một trong số họ làm giám hộ cho đứa con đặc biệt của lão, và với trọng trách này, sẽ có những phần thưởng lớn.
- Chuyện này đến lạ, Trùm Zeno nói, nhìn đăm đăm qua đôi mắt mờ đục. Theo tục lệ, đứa con cả phải là một mafioso thực thụ. Nhưng với ta, phải đến khi vào tuổi tám mươi ta mới có thể biến ước mơ thành hiện thực. Ta không phải là một người mê tín, nhưng nếu phải, ta tin rằng thằng bé được sinh ra từ chính mảnh đất Sicily này. Mắt nó xanh như quả ô liu trên những cây tốt nhất của ta. Nó có tính

nhạy cảm của người Sicily – lãng mạn, say mê âm nhạc, vui vẻ. Tuy nhiên, nếu kẻ nào xúc phạm nó, nó sẽ không quên, dù còn nhỏ tuổi. Nhưng nó phải được chỉ bảo.

- Vậy ngài muốn gì ở chúng tôi, thưa Don Zeno? Craxxi hỏi. Tôi sẽ rất vui được mang cậu nhà đi và nuôi nấng cậu ấy như con đẻ.

Bianco tức tối lườm Craxxi, Tôi biết cậu bé từ lúc cậu ấy được sinh ra. Cậu ấy quen thuộc với tôi. Tôi sẽ coi cậu ấy như con tôi.

- Thế còn chú, Raymonde? Trùm Zeno hỏi.

Aprile đáp

- Nếu ngài chọn tôi thì con ngài là con

tôi.
Ông Trùm cân nhắc cả ba, tất cả đều là những người bạn quý giá. Dù mỗi người mỗi vẻ Craxxi thông minh nhất, Branco chắc chắn có tham vọng và năng động nhất. Aprile tự chủ hơn, gần gũi với lão hơn. Nhưng y là kẻ nhẫn tâm.
Ngay cả trong phút lâm chung Trùm Zeno vẫn hiểu rằng người cần cho cậu bé chính là Aprile. Y sẽ hưởng lợi nhiều nhất qua tình yêu con trẻ, và bảo đảm y sẽ dạy con trai lão học được cách tồn tại trong cái thế giới phản trắc của chúng.
Trùm Zeno im lặng một lúc lâu. Cuối cùng lão nói,
- Raymonde, chú sẽ là cha nó. Ta có thể ra đi thanh thản được rồi.

Đám tang thật xứng với một ông Trùm. Tất cả các trùm cosca ở Sicily đều đến bày tỏ lòng kính trọng của mình, thêm vào đó còn có văn phòng bộ trưởng từ Roma, các chủ nhân của latifundia đồ sộ, và hàng trăm thần dân của cái cosca rộng lớn của lão. Trên đỉnh xe tang là cậu bé lên hai Astorre Zeno, một đứa bé có đôi mắt nẩy lửa mặc áo dài đen, đội mũ trùm đen, uy nghi như một hoàng đế La mã.
Đức hồng y giáo chủ Palermo chủ trì tang lễ cất tiếng ca tụng
Khi ốm đau cũng như khi khỏe mạnh, khi bất bạnh cũng như khi tuyệt vọng, Don Zeno vẫn là một người bạn đích thực của tất cả mọi người. Rồi cha ngân nga

những lời cuối cùng của Trùm Zeno, con gửi gắm mình cho Chúa. Người sẽ tha thứ cho những tội lỗi của con vì con đã sám hối từng ngày để xứng đáng được người soi xét.
Và thế là Astorre Zeno được Raymonde Aprle đưa sang Mỹ và trở thành thành viên trong gia đình Aprile

Chương 1

Khi hai anh em sinh đôi nhà Sturzo, Franky và Stace, quẹo vào con đường dẫn tới nhà Heskow, chúng thấy bốn thiếu niên cao lêu đêu đang chơi bóng rổ trên sân bóng nhỏ cạnh nhà. Franky và Stace xuống xe, một chiếc buick to đùng, và Heskow bước ra đón chúng. Y là đứa

cao lớn, hình trái lê. Mái tóc thưa của y khoanh tròn gọn ghẽ trên đỉnh cái đầu hói, còn cặp mắt xanh ty hý của y long lanh.

- Thật đúng lúc, y nói, Tao muốn tụi mày gặp một người.

Trận đấu bóng tạm dừng. Heskow nói đầy hãnh diện,

- Đây là Jocko, con trai tao. Đứa cao nhất trong đám thiếu niên chìa bàn tay to bè về phía Franky.

- Ê, Franky nói, Đấu với bọn tao một hiệp chứ?

Jocko nhìn hai ông khách. Họ cao khoảng sáu bộ và có vẻ khỏe mạnh. Cả hai mặc sơmi cổ lọ hiệu Ralph Lauren một màu đỏ, một màu xanh, quần kaki và giày đế

cao su. Họ là những kẻ dễ gần, bảnh trai, khuôn mặt cương nghị toát lên vẻ tự tin lịch thiệp. Rõ đây là hai anh em nhưng Jocko không biết hai ông khách này là anh em sinh đôi. Cậu đoán họ mới ngoài bốn mươi.

- Được ạ, Jocko đáp với vẻ hồn nhiên con trẻ.

Stace cười toe toét,

- Hay lắm. Bọn tao vừa vượt qua ba ngàn dặm nên cũng cần thư giãn chút đỉnh.

Jocko ra hiệu cho các bạn, tất cả đều cao trên mét tám và nói:

- Chúng nó về bên cháu, đấu với ba người bên các chú. Vì cậu là người chơi tốt hơn nên cậu nghĩ chia phe như thế này

sẽ cho những người bạn của cha cậu một cơ hội.
- Nương tay thôi nhé, John Heskow bảo bọn trẻ.
- Các chú ấy chỉ là những anh già đang tiêu phí thì giờ vào những việc với vẩn thôi.
Lúc đó là giữa chiều một ngày tháng 12 và không khí lạnh đủ để cần hâm lại bầu nhiệt huyết. Ánh mặt trời Long Island lạnh lẽo, vàng nhạt hắt xuống từ những mái vòm thủy tinh và những bức tường của dãy nhà trồng hoa của Heskow, lĩnh vực kinh doanh bề ngoài của y.
Đám bạn của Jocko phấn chấn thi đấu làm vui lòng cánh người lớn. Nhưng bất thình lình Franky và Stace lao vèo qua

đám trẻ để ném bóng vào rổ. Jocko kinh ngạc về tốc độ của hai gã. Thế rồi chúng lại không ném rổ mà chuyền trái bóng cho cậu. Những vị này không ném trật đâu. Đây có lẽ là một cử chỉ thân thiện.
Các cậu bé bắt đầu sử dụng chiều cao của mình để vượt qua phe người lớn, nhưng lạ thay chúng chỉ có được vài lần đập bóng. Cuối cùng, một trong số các cậu bé mất tự chủ đã tặng Franky một củi trỏ ra trò vào giữa mặt. Ngay lập tức cu cậu lăn ra đất. Chứng kiến từ đầu, Jocko vẫn không biết việc này xảy ra như thế nào. Nhưng rồi Stace đập trái bóng vào đầu ông em nói:
- Thôi nào, chơi đi, mày ngu quá.
Franky đỡ chú nhóc đứng lên, vỗ vào

mông chú làm lành
- Này, tao xin lỗi. Cả bọn chơi khoảng hơn năm phút nữa thì bỏ cuộc.
Heskow mang soda ra sân bóng cho cả bọn. Các chú nhóc vậy quanh Franky, kẻ có tài năng siêu phàm và đã chứng tỏ những kỹ năng nhà nghề trên sân. Franky ôm chặt cậu bé gã vừa hạ đo ván. Gã hiện nguyên hình là một kẻ bông lơn, khuôn mặt xương xẩu của gã trở nên dễ chịu.
- Cho phép tao dành cho tụi mày vài lời khuyên của một người lớn tuổi, gã nói, Đừng khi nào dẫn bóng khi tụi mày có thể chuyền. Đừng bỏ cuộc khi tụi mày đang bị dẫn điểm, và đừng bao giờ đi chơi với một ả đàn bà có hơn hai cái

mồm.
Bọn trẻ phá lên cười.
Franky và Stace bắt tay chúng, cảm ơn chúng vì cuộc chơi rồi theo gót Heskow vào một căn nhà màu xanh xinh xắn. Jocko gọi với theo,
- Này, các chú cừ thật đấy!
Trong nhà, Heskow dẫn hai gã lên lầu, về phòng của chúng. Căn phòng có cánh cửa nặng nề và ổ khóa chắc chắn. Cả hai ngó nghiêng quan sát trong lúc Heskow để chúng vào và khóa trái cửa lại.
Căn phòng rất rộng, như cả một căn hộ, có phòng tắm riêng, hai giường đơn – Heskow biết hai anh em này thích ngủ chung phòng. Ở góc tường kê chiếc hòm lớn gắn đai thép với ổ khóa tổ bố bằng

kim loại. Heskow dùng chìa khóa mở hòm rồi đẩy bật nắp hòm lên. Lộ ra trước mắt vài khẩu súng ngắn, súng tự động, hộp đạn. Trông y như các khối hình học màu đen.

- Được chứ? Heskow hỏi.

- Tao không thấy nòng giảm thanh, Franky nói.

- Tụi mày đâu có cần đến nòng giảm thanh cho việc này.

- Tốt thôi, Stace nói, Tao cũng ghét ba cái thứ giảm thanh đó lắm. Có nó tao đếch làm nên trò trống gì.

- OK, Heskow nói. Tắm táp rồi nghỉ ngơi đi. Tao sẽ tống tiễn lũ nhóc và nấu bữa khuya. Ê, tụi mày thấy thằng con tao thế nào hả?

- Một thằng bảnh đấy, Franky nhận xét.
- Tụi mày có khoái cái cách nó chơi bóng không? Heskow hỏi với một niềm tự hào không giấu giếm, nó càng làm y giống với một quả lê chín hơn.
- Một thằng đặc biệt, Franky nói.
- Stace, mày nghĩ sao?, Heskow hỏi.
- Rất đặc biệt, Stace trả lời.
- Nó được một suất học bổng tại Villanova, Heskow khoe, NBA cơ đấy.

Lát sau, khi quay xuống phòng khách, hai anh em Sturzo thấy Heskow đang ngồi chờ chúng. Y đã chuẩn bị mót thịt bê rán với nấm và salad trộn. Một chai vang đỏ để trên một bàn ăn dọn cho ba người.
Cả bọn ngồi vào bàn. Chúng là chỗ bạn

bè thân thiết và biết rõ về nhau. Heskow đã ly dị mười ba năm. Cô vợ cũ và Jocko sống cách đây vài dặm về phía tây, ở Babylon. Nhưng phần lớn thời gian Jocko ở đây, và Heskow là một người cha tận tụy hết lòng vì con.

- Tụi mày phải lên đường vào sáng mai, Heskow mở đầu. Nếu biết trước rằng sẽ đến hôm này thì sao đã tống thằng nhóc đi chỗ khác. Đến lúc mày phôn tới thì tao chịu, không thể xua nó và lũ bạn nó đi đâu được nữa.

- Không sao đâu, Franky nói. Nhằm nhò mẹ gì.

- Với lũ nhóc ngoài kia thì tụi mày cừ lắm. Song có lúc nào tụi mày tự hỏi liệu có chơi ngang ngửa được với cánh nhà

nghề không? Heskow nói.
- Không, Stace nói. Tui tao quá thấp, chỉ cao có 6 bộ. Những trái cà tím ấy quá to so với tụi tao
- Đừng có nói như thế trước mặt tụi nhóc, Heskow nói, ghê bỏ mẹ.
Heskow thư giãn, nhấm nháp từng ngụm rượu. Y lúc nào cũng thích làm việc với anh em Sturzo. Cả hai đều thích bông lơn, không đến nỗi xấu xa như phần lớn đám cặn bã mà y phải giao du. Chúng tận hưởng sự thanh thản trong cái thế giới phản ánh những lọc lừa giữa chúng với nhau. Chúng vững vàng và điều đó đem lại cho chúng một cảm giác thú vị.
Ba đứa ăn chậm rãi, uể oải. Heskow cầm chảo đổ thẳng thức ăn vào đĩa của bọn

chúng.
- Tao muốn hỏi, Fraky quay sang Heskow. Tại sao mày lại đổi tên hả?
- Chuyện đó xưa rồi, Heskow nói. Tao đâu có xấu hổ khi là một người Italy. Nhưng tụi mày biết đấy, tao lại giống một thằng Đức chó chết. Tóc vàng hoe, mắt xanh và cả cái mũi này nữa. Việc tao mang một cái tên Italy đúng là đáng nghi còn gì.
Hai thằng anh em sinh đôi phì cười, tiếng cười thoải mái và cảm thông. Chúng lạ gì bụng cha nội này đầy cứt, nhưng chúng cóc cần.
Khi chúng ăn xong món salad trộn Heskow tiếp thêm cafe đặc và một đĩa bánh ngọt kiểu Italy. Y mời xì gà nhưng

hai thằng từ chối. Chúng chỉ hút Marlboros, loại này hợp với những cái mặt miền Tây đầy nếp nhăn của chúng.
- Đến lúc bàn công việc rồi đấy", Stace lên tiếng. Đây hẳn phải là một việc ra trò nếu không việc đéo gì tụi tao phải lái xe ba ngàn dặm đường? Tụi tao có thể đi máy bay cơ mà.
- Cũng không tệ đến thế, Franky nói. Tao khoái đi xe. Tụi mình được xem nước Mỹ, xem trực tiếp, sờ vào được. Tụi mình có một khoảng thời gian vui vẻ. Dân tỉnh lẻ thế mà hay ra phết.
- Hết sảy ấy chứ, Stace nói. Nhưng gì thì gì đó vẫn là một chuyến đi dài.
- Tao không muốn để lại bất kỳ một dấu vết nào tại phi trường, Heskow tiếp tục.

Đấy là nơi đầu tiên sẽ bị kiểm tra. Cớm sẽ được tăng cường đến đó. Các cha nội vẫn dè chừng cớm đấy chứ?
- Đừng có mà dọa tao. Stace vặc lại. Còn bây giờ mày nói đi, nó là thằng đéo nào?
- Trùm Raymonde Aprile, khi thốt ra cái tên đó Heskow gần như nghẹt thở trong món cafe đậm đặc của y.
Một không khí im lặng kéo dài, rồi Heskow lần đầu tiên nhận ra cái chết lạnh người mà hai thằng sinh đôi vừa để lộ.
Franky hỏi nhỏ
- Mày bắt tụi tao đi ba ngàn dặm để lãnh cái án tử hình này sao?
Stace cười với Heskow và nói

- John, thật hân hạnh được biết mày. Bây giờ hãy trả thuế sát sinh để tụi tao còn lên đường. Cả hai anh em nhà Sturzo cười khằng khặc vì câu đùa đó, còn Heskow vẫn tỉnh bơ.

Một trong số những đứa bạn của Franky ở Los Angeles, một văn sĩ tự do, đã có lần giảng giải cho anh em gã rằng người ta không cần mua cả kho đạn. Để giết một mạng người chỉ cần trả một khoản lệ phí thỏa thuận là đủ. Anh em gã thấm nhuần thực tế đó. Chúng ra giá chỉ để nghe ngóng một thỏa thuận. Lần này, tính cả chi phí đi đường và cả hai đứa cùng tham gia, lệ phí giết mướn là hai mươi ngàn đô la.

Dẫu vậy, thuyết phục chúng nhận nhiệm

vụ đâu phải dễ.
- Lão Trùm về hưu ba năm rồi, Heskow nói. Tất cả các mối làm ăn cũ của lão đang nằm bóc lịch. Lão đâu còn quyền hành gì. Người duy nhất có thể gây rắc rối là Timmona Portella, nhưng ông ta sẽ không động tay. Thù lao của tụi mày là một triệu đô. Một nửa được trả khi xong việc, nửa còn lại được trả trong một năm. Nhưng trong năm đó tụi mày phải nằm yên. Bây giờ mọi việc đã xong. Tất cả những gì tụi mày phải làm chỉ là bóp cò.
- Một triệu đô, Stace thảng thốt. Đó là món tiền lớn.
- Khách hàng của tao biết đây là bước đi quan trọng để dập Trùm Aprile, Heskow

nói tiếp. Nó cần một sự trợ giúp tốt nhất. Những tay súng lạnh lùng và những cộng sự thầm lặng có đầu óc. Tụi mày đơn giản là những thằng cừ nhất.

Franky nói

- Cũng chẳng mấy thằng chấp nhận mạo hiểm.

- Ừ, Stace vào hùa. Mãy sẽ phải sống với nó suốt quãng đời còn lại của mày. Một thằng cứ lẵng nhẵng bám theo mày, đấy là chưa kể cớm và tụi FBI nữa.

- Tao hứa với tụi mày, Heskow nói Cớm New York sẽ chẳng ra khỏi nhà. Bọn FBI cũng không thèm động chân động tay.

- Thế còn đám bồ cũ của lão Trùm ? Stace hỏi.

- Người chết không có bạn. Heskow

dừng lại một lát. Lúc về hưu lão đã cắt đứt mọi quan hệ. Có đếch gì mà phải lo.
Franky quay sang Stace, chẳng buồn cười lắm sao, trong tất cả các hợp đồng của tụi mình người ta luôn nói chẳng có gì phải lo lắng cả.
Stace phá lên cười.
- Thì cái bọn nói câu đó có phải bóp cò súng đâu. John, mày là chỗ bạn bè, tụi tao tin mày. Nhưng nếu mày nhầm thì sao ? Ai cũng có thể nhầm lẫn. Sẽ ra sao nếu lão Trùm vẫn còn bạn bè cũ ? Mày biết lão phản kích thế nào rồi. Đừng hòng có khoan dung. Tụi tao sẽ bị đóng đinh, tụi tao không chỉ bị giết. Thêm nữa, gia đình tụi tao sẽ lên giàn thiêu tho luật của lão. Có nghĩa là thằng con mày không thể thi

đấu cho NBA ở dưới mồ được. Có lẽ tụi tao cần phải biết ai đang trả tiền cho vụ này.
Heskow nghiêng người qua phía chúng. Nước da trắng của y đỏ ửng cứ như thể y đang xấu hổ.
- Tao không thể nói với tụi mày được. Tụi mày biết thế mà. Tao chỉ là người mối lái. Và tao cũng đã nghĩ tới tất cả những điều cứt đái khác. Tụi mày nghĩ tao là một thằng chó chết ngu xuẩn hay sao ? Có đứa nào không biết Trùm Aprile là ai không ? Nhưng lão hết đường rồi. Tao có được bảo đảm từ thượng đỉnh. Cảnh sát sẽ chỉ làm chiếu lệ. FBI không thể điều tra được. Còn các trùm Mafia sẽ không can thiệp. Chắc

chắn đấy.
- Nằm mơ tao cũng chưa khi nào thấy Trùm Aprile sẽ là một trong số các nạn nhân của tao, Franky nói. Việc giết một người đáng sợ và đáng kính đến thế đã chạm đến bản ngã của gã.
- Franky, đây đâu phải là một trận bóng, Stace lên tiếng cảnh báo. Nếu tụi mình thất bại, tụi mình sẽ không còn vẫy tay và ra khỏi sân thi đấu được.
- Stace, những một triệu đô cơ mà, Fraky nói. Mà John đời nào chịu để tụi mình hỏng việc. Nào, làm tới đi.
Stace cảm nhận được nỗi kích động của chúng. Quỷ tha ma bắt. Gã và Franky có thể tự lo được cho mình. Sau cùng, lại còn một triệu đô. Thực ra Stace còn vụ

lợi hơn Franky, máu ăn thua hơn và một triệu đô làm gã sôi lên.
- OK, Stace nói. Tụi tao nhận vụ này. Xin chúa rủ lòng nhân từ cho linh hồn chúng con nếu chúng con đắc tội. Đã có thời gã là một cậu bé giúp việc làm thánh lễ trong nhà thờ.
- Ngộ nhỡ lão Trùm đang bị FBI để mắt đến thì sao ? Franky hỏi. Tụi mình có phải lo chuyện đó không ?
- Không, Heskow trả lời. Khi tất cả đám bồ bịch của lão vào khám, lão về hưu như một người đáng kính. FBI đánh giá cao việc đó. Chúng để lão được yên. Tao bảo đảm mà. Bây giờ hãy để tao trình bày.
Y mất đứt nửa tiếng đồng hồ đẻ trình bày

kế hoạch một cách chi tiết.
Cuối cùng Franky hỏi : Khi nào ?
- Sáng chủ nhật, Heskow nói. Hai ngày đầu tụi mày ở đây. Sau đó một máy bay tư nhân sẽ đưa tụi mày rời khỏi Newark.
- Tụi tao cần phải có một tay xế giỏi, Stace đề nghị. Loại đặc biệt ấy.
- Tao sẽ lái, Heskow nói, rồi y bổ sung thêm, giọng đầy nuối tiếc. Đây là một ngày hội phát lương.

Cho đến hết kỳ nghỉ cuối tuần, Heskow trông nom anh em nhà Sturzo, nấu cho chúng ăn, chạy những việc vặt cho chúng. Y không phải loại người dễ bị gây ấn tượng, nhưng hai thằng Sturzo thỉnh thoảng lại làm y lạnh sống lưng. Chúng

giống loài rắn độc, đầu óc lúc nào cũng tỉnh táo. Được cái chúng hợp tính nhau và thậm chí còn giúp y chăm sóc hoa hoét trong khu nhà kính.

Hai đứa chơi bóng theo kiểu một chọi một ngay trước bữa ăn khuya còn Heskow say mê quan sát cách chúng uốn mình vờn nhau như loài rắn. Franky nhanh nhẹn hơn và là một tay thiện xạ. Stace không được như thế nhưng lại thông minh hơn. Franky lẽ ra đã có thể gia nhập NBA, Heskow nghĩ bụng. Nhưng đây không phải là một trận bóng rổ. Trong một trận đấu thực sự, kẻ có mặt hẳn phải là Stace. Hắn sẽ là tay súng quan trọng nhất.

(1)Cosca: nhóm bè đảng(mọi chú

thích đều của người dịch)
(2) Mafioso:thành viên mafia.

Chương 2

Cuộc tập kích quy mô của FBI trong thập niên 90 vào các gia đình Mafia New York chỉ để sổng hai mạng. Trùm Raymonde Aprile, sộp nhất và cũng đáng sợ nhất vẫn còn chưa bị tóm. Kẻ còn lại, Trùm Timmona Portella, quyền lực cũng gần bằng nhưng thuộc đẳng cấp quá thấp hèn, đào thoát bởi một lý do có vẻ hoàn toàn may mắn.

Nhưng tương lại đã rõ ràng. Với luật RICO ban bố năm 1970 nới rộng khung hình phạt, với sự hăng hái của các đội đặc nhiệm FBI và việc phản bội luật Omerta trong nội bộ Mafia Mỹ, Trùm

Raymonde Aprile biết đã đến lúc lão phải rời bỏ chiếc ghế của mình.
Trùm Aprile đã cai quản "gia đình" suốt ba mươi năm và giờ đây đã trở thành huyền thoại. Được nuôi dạy ở Sicily, lão không hề có những ý tưởng sai lầm hay vẻ cao ngạo đài các của các tay trùm Mafia sinh ra trên đất Mỹ. Trên thực tế, lão mang trong mình dòng máu của những người Sicily cổ hủ thế kỷ XIX, những người đã cai quản các thành phố và làng mạc bằng uy danh cá nhân, óc hài hước, bằng những phán xử chết chóc và dứt khoát của mình với bất kỳ ai bị nghi ngờ là kẻ thù. Lão hóa ra cũng có được cái thao lược của những anh hùng thời đó.
Bây giờ, ở tuổi sáu hai, lão có một cuộc

sống ngăn nắp. Lão đã thẳng tay trừ khử kẻ thù và hoàn thành trách nhiệm làm bạn, làm cha của mình. Lão có thể vui thú tuổi già với đầu óc thảnh thơi, có thể rút lui khỏi cái thế giới đầy bất hòa của lão để đảm nhận vai trò chủ nhà băng lịch lãm hay trụ cột của xã hội phù hợp hơn.

Ba đứa con lão đều có những nghề nghiệp cao quý và đều đã thành đạt. Cậu cả Valerious lúc này ba bảy tuổi, đã có vợ và con, mang hàm đại tá quân đội Mỹ và là giảng viên học viện West Point. Chính cái tính dụt dè như trẻ con đã xác định nghề nghiệp của cậu. Trùm Aprile may mắn giành được một suất bổ nhiệm học viên sĩ quan tại học viện West Point

để điều chỉnh khiếm khuyết trong tính cách của con trai lão.

Cậu con thứ, Marcatonio, mới bước qua tuổi ba lăm, ngoài vài bí ẩn trong biến dạng gen, là trưởng ban điều hành một mạng lưới truyền hình quốc gia. Khi còn nhỏ cậu sống ủ rũ trong một thế giới tưởng tượng và ông Trùm nghĩ cậu sẽ thất bại tại bất kỳ một công ty làm ăn nghiêm túc nào. Vậy mà bây giờ tên cậu lại thường xuất hiện trên báo chí như một mẫu người đầy sức sáng tạo và có nhân quan sâu sắc. Điều đó làm Aprile rất khoái nhưng không làm lão tin. Suy cho cùng, lão là cha nó. Ai hiểu con rõ hơn cha?

Cô út Nicole, khi còn nhỏ được gọi một

cách trìu mến là Nikki, nhưng từ năm lên sáu đã yêu cầu thẳng thừng phải gọi bằng tên riêng, là người bạn tranh luận mà lão yêu thích. Ở tuổi hai chín nàng là luật sư, là người ủng hộ phong trào bình đẳng của phụ nữ, và là một luật sư Pro bono (1) của những tội phạm nghèo và tuyệt vọng, những người không thể nhận được sự biện hộ hợp pháp thích đáng. Nàng đặc biệt xuất sắc trong việc cứu những kẻ giết người thoát khỏi ghế điện, những phụ nữ giết chồng thoát khỏi vòng lao lý, những kẻ hiếp dâm tái diễn được ban thêm thời hạn sống. Nàng hoàn toàn phản đối án tử hình, tin vào sự hoàn lương của bất kỳ phạm nhân nào, là người chỉ trích mạnh mẽ cơ cấu của nền kinh tế Mỹ.

Nàng cho rằng một đất nước giàu như Mỹ không thể dửng dung với người nghèo bất kể những khiếm khuyết của họ. Hơn thế nữa, nàng còn là một nhà thương thuyết đầy năng lực và cứng rắn trong Hội luật gia, là một phụ nữ nổi bật và mạnh mẽ. Ông Trùm chẳng đồng ý với nàng ở bất kỳ vấn đề nào.

Về phía Astorre, cậu là mọt bộ phận của gia đình và gần gũi với ông Trùm như một đứa cháu trên danh nghĩa. Với những người con của lão, cậu giống như một đứa em bởi sinh lực và sức cuốn hút mạnh mẽ của cậu. Từ lúc lên ba tới năm mười sáu cậu là người bạn tâm giao của họ, là đứa em ruột thịt bé bỏng và yêu mến của họ - cho đến khi cậu tha hương

tới Sicily mười một năm trước đây. Mãi đến khi về hưu ông Trùm mới gọi cậu trở về.

Trùm Aprile lập kế hoạch về hưu của mình một cách cẩn thận. Lão chẳng những hiến đế chế của mình để giảng hòa với những kẻ thù tiềm tàng mà còn tặng quà cho đám bạn bè trung tín dù lão tỏa biết lòng biết ơn hiệu quả chẳng được bao nhiêu và rằng quà cáp phải luôn được bổ sung. Lão đặc biệt thận trọng xoa dịu Timmona Portella. Đó là kẻ nguy hiểm bởi tính tình lập dị và côn đồ đôi khi khó lường trước được.

Bằng cách nào mà Portella thoát được cuộc bố ráp của FBI những năm 90 là một điều bí ẩn với tất cả mọi người. Hắn

là một trùm sinh ra trên đất Mỹ. Hắn ít sắc sảo, đầy khinh suất và thiếu tự chủ. Hắn có một thân hình ngoại cỡ cùng cái bụng bự và ăn mặc đầy màu sắc và lụa là giống hệt một Picciôtt xứ Palermo, một gã giết người tập sự trẻ tuổi. Quyền lực của hắn dựa vào việc cung cấp ma túy bất hợp pháp. Hắn chưa vợ và mãi đến tuổi năm mươi vẫn là một kẻ phóng đãng. Hắn chỉ thể hiện lòng yeu mến đích thực với thằng em Bruno, gã này có vẻ hơi chậm phát triển về thể chất nhưng lại chia sẻ với ông anh tính tình hung bạo.
Trùm Aprile chưa bao giờ tin Portella và ít khi làm ăn với hắn. Một kẻ nguy hiểm vì yếu điểm của mình là một kẻ cần phải làm mất tác dụng. Vì vậy lão mời

Timmona Portella tới gặp.
Portella đến cùng thằng em Bruno. Aprile đón chúng với thái độ lịch thiệp không ồn ào thường ngày rồi nhanh chóng đi thẳng vào vấn đề.
- Timmona thân mến của tôi, lão nói. Tôi đang rút ra khỏi các mối làm ăn, trừ các nhà băng của mình. Giờ chú sẽ nổi như cồn trong con mắt của mọi người. Nếu khi nào đó chú cần một lời khuyên thì cứ phone cho tôi. Về dưỡng già tôi vẫn hoàn toàn không thiếu người giúp đỡ đâu nhé.
Bruno, một bản sao nhỏ của ông anh, kẻ kinh sợ danh tiếng của Aprile, mỉm cười vui vẻ vì lòng kính trọng được dành cho anh gã. Nhưng Timmona hiểu lão già hơn nhiều. Hắn biết mình đang bị đe dọa.

Hắn cúi đầu về phía lão một cách kính cẩn.

- Anh luôn dành cho tất cả chúng tôi ý kiến đúng đắn nhất, hắn nói. Và tôi tôn trọng những gì anh đang làm. Cứ tin tôi như một người bạn của anh.

- Tốt lắm, tốt lắm, Trùm Aprile nói. Bây giờ, như một món quà tặng chú, tôi đề nghị chú lưu tâm đến lời cảnh báo này. Cilke, người của FBI, là thằng xảo trá. Đừng bao giờ tin nó. Nó đang say sưa với thành tích của mình và chú sẽ là mục tiêu tiếp theo của nó đấy.

- Nhưng tôi đã thoát khỏi tay nó rồi cơ mà, Timmona nói. Dù nó đã tóm tất cả anh em tụi mình. Tôi cóc sợ nó nhưng tôi cảm ơn anh.

Tất cả uống mừng, rồi anh em Portella chuồn. Trên xe Bruno nói
- Một người vĩ đại làm sao.
- Ừ, Timmona tán thành. Thằng cha này quả là một người vĩ đại.
Về phía Trùm Aprile, lão rất hài lòng. Lão đã thấy nỗi sợ hãi trong mắt Timmona và lão chắc rằng sẽ chẳng còn mối nguy nào cho mình nữa.
Trùm Aprile đề nghị được gặp riêng với Kurt Cilke, sếp FBI ở New York. Cilke, trước sự ngạc nhiên cảu chính lão, lại là người được lão khâm phục nhất. Ông đã tống hầu hết các trùm Mafia miền duyên hải phía đông vào khám và hoàn toàn bẻ gãy sức mạnh của chúng.
Trùm Raymonde Aprile đã thoát khỏi tay

ông vì lão biết tên chỉ điểm bí mật của ông, kẻ đã giúp ông thành công. Tuy nhiên lão thậm chí còn thán phục ông hơn vì ông luôn chơi đẹp, không khi nào vu cáo hay dùng vũ lực, chưa một lần công khai những dấu vết nhằm vào con cái lão. Vì vậy lão thấy cần cảnh báo cho ông cũng là lẽ công bằng.

Cuộc gặp diễn ra tại điền trang của Aprile ở Montauk. Cilke phải đến một mình, vi phạm nguyên tắc của ngành. Đích thân giám đốc FBI chấp thuận nhưng cố nài Cilke sử dụng một thiết bị ghi âm đặc biệt được gắn chặt vào người, phía dưới mạng sườn, để không bị phồng lên phía ngoài thân thể ông. Thiết bị này chưa từng được biết đến và

cơ sở chế tạo ra nó được kiểm soát hết sức ngặt nghèo. Cilke nhận ra rằng mục đích đích thực của chiếc máy là ghi âm những gì ông nói với Trùm Aprile.

Họ gặp nhau vào một chiều vàng tháng 11 tại hiên nhà lão. Cilke chưa bao giờ vào được ngôi nhà này với một thiết bị nghe lén, một vị quan tòa được đội bảo vệ liên tục bao quanh. Ngày hôm ấy ông không hề bị người của ông Trùm khám xét. Điều đó làm ông ngạc nhiên. Rõ ràng, Raymonde Aprile sẽ không đưa ra một đề nghị sai quấy nào với ông.

Như mọi khi, Cilke bị ngạc nhiên, thậm chí còn hơi ho lắng bởi cái ấn tượng mà Aprile gây ra. Dù biết rằng lão đã ra lệnh cho cả trăm kẻ sát nhân, vi phạm vô

số luật lệ của xã hội, Cilke vẫn không hề ghét lão. Những loại người tội lỗi như vậy, tuy tin, nhưng ông vẫn ghét cay ghét đắng cái lối chúng hủy hoại cơ cấu của nền văn minh.

Trùm Aprile mặc bộ đồ sẫm, cà vạt sẫm và áo sơ mi trắng. Nét mặt lão trang nghiêm toát lên vẻ hiểu biết. Trên mặt lão là những đường nét dịu dàng của một người đức độ đáng mến. Làm sao một khuôn mặt đầy nhân tính thế kia lại có thể thuộc về một kẻ nhẫn tâm như vậy, Cilke tự hỏi.

Ông Trùm không mời bắt tay vì không muốn làm Cilke bối rối. Lão chỉ cúi đầu chào.

- Tôi đã quyết định đặt tôi và gia đình

dưới sự che chở của các ngài – nghĩa là, sự che chở của xã hội, lão nói.
Cilke ngạc nhiên. Lão già này định ám chỉ cái quái gì thế nhỉ?
- Suốt hai mươi năm qua ngài là kẻ thù của tôi. Ngài truy đuổi tôi. Nhưng tôi luôn biết ơn lòng quân tử của ngài. Ngài không tìm cách gài bẫy hay khuyến khích việc khai man chống lại tôi. Ngài đã tống hầu hết bạn bè tôi vào nhà đá và ngài đã hết sức để cố gắng làm điều tương tự đối với tôi.
Cilke mỉm cười.
- Thì tôi vẫn đang cố đây.
Lão già gật đầu cảm kích.
- Tôi đã rũ sạch mình khỏi mọi mối nghi ngờ, ngoại trừ vài nhà băng bảo đảm làm

ăn đứng đắn. Tôi đã quyết định đặt mình dưới sự che chở của xã hội các ngài. Đổi lại, tôi sẽ thực hiện bổn phận của mình đối với xã hội đó. Ngài có thể làm cho mọi việc dễ dàng hơn nếu không truy đuổi tôi, bởi lẽ đâu cần như thế nữa.

Cilke nhún vai.

- Cấp trên là người quyết định. Tôi đã bám theo ngài từng ấy năm tại sao bây giờ bỗng phải dừng lại chứ? Tôi có thể gặp may mà.

Khuôn mặt ông Trùm trở nên nghiêm nghị hơn và mệt mỏi hơn.

- Tôi có cái để trao đổi với ngài. Thành tích to lớn của ngài vài năm qua đã ảnh hưởng đến quyết định của tôi. Vấn đề là ở chỗ tôi biết tên chỉ điểm đáng giá của

ngài, tôi biết nó là đứa nào và tôi chưa nói với ai cả.
Cilke lưỡng lự vài giây trước khi ông thản nhiên nói
- Tôi làm quái gì có tên chỉ điểm nào như vậy. Tôi xin nhắc lại, cấp trên là người quyết định chứ không phải tôi. Ngài đang làm mất thì giờ của tôi đấy.
- Không, không, Lão già phản ứng lại. Tôi không tìm kiếm một lợi thế mà chỉ tìm một thỏa hiệp. Cho phép tôi, vì tuổi tác đã nhiều, nói với ngài những gì tôi học được. Đừng dùng sức mạnh bởi vì với ngài nó nằm trong tầm tay. Đừng say sưa với khả năng chắc chắn giành chiến thắng khi sự minh mẫn của ngài mách bảo ngài rằng trong chiến thắng này còn

có dấu ấn của bi kịch. Cho phép tôi được bày tỏ giờ đây tôi coi ngài như một người bạn chứ không phải kẻ thù, và ngài thử nghĩ xem ngài được hay mất gì khi từ chối đề nghị này.

- Và nếu ngài đã thực sự về hưu thì kết giao với ngài hỏi còn lợi lộc gì? Cilke mỉm cười hỏi

- Ngài sẽ có thiện chí của tôi, Ông Trùm đáp. Nó thực đáng giá ngay cả với những kẻ mạnh nhất.

Trở về, Cilke quay lại cuốn băng cho Bill Boxton, cấp phó của ông nghe. Boxton hỏi.

- Toàn bộ việc này là thế chó nào hả?

- Lá thứ cậu phải nghe, Cilke bảo anh ta. Lão nói với tôi rằng không hẳn lão không

tự vệ được, rằng lão đang để mắt đến tôi.
- Chó chết. Chúng không được giỡn mặt đại diện của Liên bang.
- Phải, Cilke tán thành. Lão có về hưu hay không thì đó chính là lý do tại sao tôi tiếp tục theo dõi lão. Đến giờ tôi vẫn còn phải dè chừng. Chúng ta không chắc lắm...
Sau khi đã nghiên cứu lịch sử của những gia đình danh giá nhất nước Mỹ, những nam tước kẻ cướp đã xây dựng cơ nghiệp của mình một cách tàn bạo trong khi phá vỡ luật pháp và đạo đức của xã hội loài người, Trùm Aprile, giống bọn người đó, bỗng trở thành Mạnh thường quân đối với tất cả. Giống bọn người đó, lão cũng có đế chế của mình - sở hữu

mười nhà băng tại các thành phố lớn nhất thế giới. Lão vung tiền ra xây một bệnh viện cho người nghèo. Lão còn hào phóng đong s góp cho nghệ thuật. Lão giành một ghế tại đại học Columbia cho việc nghiên cứu thời kỳ Phục hưng.

Việc đại học Yale và Harvard từ chối hai mươi triệu đô la của lão đổi lấy việc một khu cư xá sinh viên được mạng tên Christopher Culumbus, người lúc đó không có mấy tiếng tăm trong giới trí thức, là có thật, Yale đề nghị được nhận tiền và đặt tên cho khu Cư xá là Sacco và Vanzetti, nhưng Trùm Aprile không khoái hai người này. Lão ghét cay ghét đắng những kẻ tử vì đạo.

Một kẻ kém cạnh hơn sẽ cảm thấy bị lăng

mạ và ôm ấp nỗi buồn, nhưng Raymonde Aprile thì không. Thay vào đó lão đơn giản chỉ gửi tiền vào nhà thờ Thiên chúa giáo cho các thánh lễ hàng ngày tán dương vợ lão, người đã hai mươi năm yên nghỉ nơi thiên đường.

Lão cũng hiến một triệ đô la cho HIệp hội cảnh sát từ thiện New York và một triệu khác cho một hiệp hội bảo vệ những người di cư bất hợp pháp. Trong ba năm giải nghệ lão đã vãi phúc lành lên khắp thiên hạ. Ví của lão mở ra cho bất kì yêu cầu nào, chỉ trừ một. Lão từ chối những thỉnh cầu của Nicole đóng góp cho Phong Trào Chống Án Tử Hình - cuộc thập tự chinh mà nàng theo đuổi nhằm chấm dứt việc hành quyết.

Thật đáng ngạc nhiên, chỉ trong ba năm hào phóng làm việc tốt lại có thể xóa sạch tiếng ác của ba mươi năm.
Thì những người vĩ đại vẫn mua tiếng thơm cho mình, mua lòng vị tha vì đã phản bội bạn bè và thi hành những quyết định chết người đấy thôi. Trùm Aprile cũng vậy, lão cũng không tránh khỏi cái yếu điểm chung ấy.
Raymonde Aprile là kẻ sống bằng những luật lệ hà khắc xuất xứ từ chuẩn mực riêng biệt của chính mình.
Nguyên tắc ứng xử của lão đã làm lão được trọng nể suốt hơn ba mươi năm và làm nảy sinh nỗi khiếp sợ lạ thường tạo ra nền tảng uy quyền của lão. Giáo điều chính của nó là hoàn toàn không có lòng

nhân từ.
Điều đó bắt nguồn không phải từ cái ác bẩm sinh, từ lòng thèm muốn bệnh hoạn được thấy kẻ khác phải chịu đau đớn và khuất phục mà là từ niềm tin tuyệt đối: Những kẻ ấy luôn luôn từ chối vâng lời. Ngay cả Lucifer, đường đường là một vị thánh, còn bị tống cổ khỏi thiên đường vì dám coi thường Chúa cơ mà.
Vì vậy, một kẻ có tham vọng đang đấu tranh giành quyền lực không có cách lựa chọn nào khác. Tất nhiên, còn có thể thuyết phục, còn có thể nhượng bộ cho tính vụ lợi của con người trên cơ sở bảo đám tính hợp lý. Nhưng nếu tất cả những việc này đổ vỡ thì sẽ chỉ còn hình phạt tử hình. Mối đe dọa của các hình thức trừng

phạt khác có thể dẫn đến việc trả thù. Tử hình thì không. Thật đơn giản, việc bị cách ly khỏi cuộc sống nơi trần thế chẳng mấy chốc sẽ rơi vào quên lãng.

Sự phản trắc có tác hại lớn nhất. Gia quyến kẻ phản bội cũng như đám bạn hữu của y sẽ phải đau khổ; toàn bộ thế giới của y sẽ bị hủy diệt. Tuy nhiên cũng có những kẻ dũng cảm vênh vang muốn đặt cược cả đời mình hòng kiếm chác lợi riêng; nhưng họ phải suy nghĩ hai lần về việc làm cho những người thân yêu của mình gặp nguy hiểm. Và thế là bằng cách đó Trùm Aprile đã tạo ra vô vàn nỗi kinh hoàng. Lão dựa vào hành động hào phóng của cải vật chất của mình để giành được sự kính nể và lòng say mê không

đáng có của họ.
Nhưng cũng phải nói rằng lão cũng tàn nhẫn như vậy với chính lão. Quyền lực đầy mình là thế song lão vẫn không thể ngăn cản cái chết đến với cô vợ trẻ sau khi cô nàng đã sinh cho lão ba đứa con. Vợ lão đã phải nhận một cái chết từ từ và khủng khiếp vì bệnh ung thư trong khi lão ngồi kề giường bệnh ròng rã sáu tháng trời. Và chính trong thời gian đó lão đâm ra tin rằng vợ lão đã bị trừng phạt chính bởi những tội lỗi ghê gớm mà lão đã gây ra. Vì thế lão quyết định sám hối: sẽ không lấy vợ khác nữa. Lão sẽ gửi con cái đi xa để chúng được hưởng một nền giáo dục trong một xã hội tuân theo pháp luật, như thế chúng sẽ không

phải lớn lên trong cái thế giới đầy thù hận và nguy hiểm của lão. Lão sẽ giúp chúng tìm ra đường đi cho mình, cấm chúng dính dáng vào "việc nhà". Với nỗi buồn thăm thẳm lão tin rằng mình sẽ không bao giờ biết đến bản chất đích thực của tư cách làm cha.

Vậy là lão thu xếp để Nicole, Valerious và Marcantonio được gửi đến một trường tư nội trú, và không khi nào cho chúgn chia sẻ cuộc sống riêng tư của lão. Ngày nghỉ chúng về nhà, lão đóng vai một người cha biết quan tâm lo lắng, nhưng dè dặt, vậy thôi.

Bất chấp mọi thứ và dù hiểu rõ tai tiếng của lão, bọn trẻ vẫn yêu bố. Chúng không bao giờ nói đến những chuyện này khi

chỉ có chúng với nhau. Đó là một trong số các bí mật của gia đình lại chẳng còn là điều bí mật.

Không ai có thể bảo lão là người đa cảm. Lão có rất ít bạn riêng, không vật nuôi trong nhà, lão cố tránh xa những kỳ nghỉ và những hội hè đàn đúm càng nhiều càng tốt. Chỉ có một lần cách đây nhiều năm lão "bị" dính vào một việc làm đầy lòng trắc ẩn khiến đám đồng nghiệp của lão tại Mỹ phải giật mình.

Khi cùng cậu bé Astorre từ Sicily trở về, Trùm Aprile nhận ra cô vợ yêu của mình đang chết dần chết mòn vì bệnh ung thư và ba đứa con của lão sắp lâm vào cảnh bơ vơ. Không muốn Astorre chứng kiến một hoàn cảnh như vậy, e rằng trong một

chừng mực nào đó sẽ có hại cho cậu, lão quyết định gửi cậu cho một trong những cố vấn thân tín nhất, một kẻ có tên là Frank Viola, và vợ gã chăm sóc. Việc làm này hóa ra lại là một lựa chọn thiếu khôn ngoan. Lúc đó, Frank Viola đang co tham vọng kế vị lão. Nhưng chẳng bao lâu sau khi vợ lão chết, Astorre lúc này đã lên ba, lại trở thành một thành viên trong gia đình riêng của lão. "Cha" cậu đã tự sát trên thùng xa của gã, một tình huống khác thường; và "mẹ" cậu cũng đã chết vì xuất huyết não. Lúc đến đón cậu về nhà Trùm Aprile phải giả đóng vai người bác.

Khi Astorre đủ lớn để bắt đầu hỏi về cha mẹ mình, Aprile bèn kể rằng cậu mồ côi.

Nhưng Astorre là một đứa bé tò mò và kiên trì, vì thế, để chấm dứt những câu hỏi của cậu, lão nói cha mẹ cậu là nông dân, không đủ khả năng nuôi cậu, và họ đã chết vô danh tính tại một làng nhỏ ở Sicily. Aprile cũng biết lời giải thích này hoàn toàn không thỏa mãn cậu bé, và lão cảm giác được nỗi day dứt tội lỗi qua việc này, nhưng lão thừa hiểu khi Astorre còn nhỏ việc giữ kín gốc gác Mafia là quan trọng – cho sự an toàn của chính Astorre và cho sự an toàn của cả đám con cái lão.

Trùm Raymonde Aprile là người nhìn xa trông rộng và biết rằng thành công của lão không thể tiếp diễn mãi – đây là một thế giới đầy phản trắc. Ngay từ đầu lão

đã có kế hoạch chuyển hướng để được an toàn trong một xã hội có tổ chức. Không hẳn lão thực sự nhận thức được mục đích của mình, nhưng những người vĩ đại có bản năng đoán biết tương lai luôn biết mình muốn gì. Và trong trường hợp này, thật vậy, lão đã hành động vì lòng trắc ẩn. Về phía Astorre, ở tuổi lên ba, không được gây ấn tượng, không được bóng gió cậu sẽ là một người như thế nào khi đã trưởng thành, hoặc cậu sẽ đóng một vai trò quan trọng ra sao trong gia đình.

Ông Trùm hiểu rằng vẻ hào nhoáng của nước Mỹ gắn liền với sự trỗi lên của các gia đình vĩ đại, và cái gia tầng xã hội tinh túy nhất ấy lại xuất thân từ những kẻ trước kia đã ít nhiều phạm phải những tội

ác khủng khiếp chống lại chính cái giai tầng đó. Những kẻ như vậy trong lúc đi tìm vận may đã xây dựng nên nước Mỹ và để những việc làm xấu xa tan thành cát bụi lãng quên. Còn cách nào khác để làm việc đó không? Hay cứ giao Great Plains của nước Mỹ cho người da đỏ, những người không thể tưởng tượng ra nổi một chỗ ở có ba tầng? Hay hãy trả California cho người Mexico, những người không có khả năng kỹ thuật, không thấy được những máng nước khổng lồ dẫn nước về những cánh đồng cho phép hàng triệu người tận hưởng một cuộc sống thịnh vượng? Nước Mỹ có một vị thần hộ mệnh để thu hút hàng triệu người trên khắp thế giới, để dụ dỗ họ đến với

những công việc cần thiết nhưng nặng nhọc: Làm đường xe lửa, xây đập nước và nhà chọc trời. Chà, tượng thần Tự Do quả là một áp phe quảng cáo thiên tài. Nó không có mặt ở đây cho những gì tốt nhất hay sao? Chắc chắn đã có những bi kịch, nhưng đó là một phần của cuộc sống. Chẳng lẽ Mỹ không phải là đất nước giàu mạnh nhất mà thế giới đã từng biết đến? Chẳng lẽ mức độ bất bình đẳng không phải là giá rẻ phải trả? đó luôn là tình huống mà mỗi cá nhân phải hy sinh để thúc đẩy tiến bộ của nền văn minh và hình thái xã hội đặc trưng của nó.

Tuy nhiên, có một định nghĩa khác về một con người vĩ đại. Điều chủ yếu là y không chấp nhận gánh nặng kia. Trong

chừng mực nào đó, phạm tội, phi đạo đức, hay bằng sự khôn khéo, y sẽ chiếm lấy thành quả tiến bộ của nhân loại mà không cần hy sinh.

Raymonde Aprile là một người như vậy. Lão tạo ra quyền lực cá nhân của mình bằng trí thông minh và tính tàn nhẫn. Lão tạo ra nỗi khiếp sợ và rồi lão trở thành huyền thoại. Ấy thế mà con cái lão khi lớn lên vẫn chẳng hề tin vào những chuyện tồi tệ ấy.

Có một truyền thuyết về bước khởi đầu sự thống trị của lão với tư cách một sếp « gia đình ». Aprile lúc đó kiểm soát một công ty xây dựng được điều hành bởi tên đàn em, Tommy Liotti, kẻ đã được lão làm cho giàu có khi còn ít tuổi

bởi những hợp đồng xây dựng thành phố. Gã này đẹp trai, dí dỏm, cực kỳ quyến rũ, và lão luôn hài lòng về công ty của gã . Gã chỉ có một tật : uống rượu quá mức.
Tommy cưới Liza, co bạn thân nhất của vợ lão, một phụ nữ có vẻ đẹp khỏe mạnh, lỗi mốt và chanh chua. Ả thấy mình có bổn phận phải kiềm chế những lạc thú của đức ông chồng, tất nhiên là những lạc thú của riêng gã. Việc này dẫn đến vài rắc rối đáng tiếc. Gã nhẫn nhịn những lời xuác phạm của vợ tương đối khá khi gã còn minh mẫn, nhưng khi đã xỉn là gã sẽ vả vào mặt ả, đủ để ả phải giữ mồm giữ miệng.
Việc gã chồng khỏe như vâm và phải làm việc nặng lâu năm tại các công trường

xây dựng khi còn trẻ cũng là một điều xui xẻo nữa. Thật vậy, gã thường mặc sơ mi cộc tay để phô ra hai cánh tay săn chắc và cơ bắp cuồn cuộn.

Đáng buồn thay, những rắc rối cứ leo thang suốt hai năm. Một đêm Tommy đánh vỡ mũi Liza và làm gãy vài chiếc răng của ả. Việc đó đòi hỏi phải chi một khoản nặng tiền mông má. Ả đàn bà không dám nhờ vợ ông Trùm che chở, vì một yêu cầu như vậy hoàn toàn có thể biến ả trở thành quả phụ, mà ả thì vẫn còn yêu chồng mình.

Aprile không muốn can thiệp vào những ầm ĩ trong chuyện gia đình của thuộc hạ. Nó chẳng đi đến đâu cả. Thậm chí thằng chồng có giết con vợ lão cũng khỏi có gì

phải lo. Nhưng những trận đòn đã gây ra dấu hiệu nguy hiểm cho quan hệ làm ăn của lão. Một mụ vợ phát khùng có thể nói năng lung tung, để lọt ra ngoài những thông tin tai hại. Thí dụ chuyện gã chồng luôn trữ một lượng tiền mặt lớn trong nhà dành cho những «chi phí » bất ngờ nhưng hét sức cần thiết cho việc thực hiện những hợp đồng xây dựng thành phố.

Vì vậy, Aprile cho gọi gã chồng. Với sự nhã nhặn hết mức lão nói rõ lão can thiệp vào cuộc sống riêng của gã chỉ vì chuyện đó ảnh hưởng đến việc làm ăn. Lão khuyên gã hoặc giết vợ ngay lập tức hoạc ly dị ả, hoặc không được ngược đãi ả nữa. Gã chồng bảo đảm với lão chuyện thượng cẳng chân hạ cẳng tay sẽ không

tái diễn. Nhưng Aprile không tin. Lão đã nhận ra ánh mắt gã, ánh mắt của ý chí tự do. Lão coi việc một người cứ làm những gì mình thích mà không thèm quan tâm đến cái giá phải trả là một trong những sự khó hiểu lơn nhất trên đời. Kẻ quân tử liên kết bản thân mình với các thánh thần với cái giá khủng khiếp bằng chính bản thân họ. Kẻ tiểu nhân say mê với những bốc đồng nhỏ nhặt nhằm vào những thỏa mãn cỏn con trong khi chấp nhận số mệnh bị thiêu dưới hỏa ngục.

Và điều đó lại xảy ra với Tommy Liotti. Gần một năm sau Liza càng trở nên chua ngoa hơn trước. Bất chấp những lời cảnh báo của ông Trùm, bất chấp tình yêu gã vẫn dành cho vợ, Tommy nện ả một trận

nhừ tử. Ả phải nằm viện với mớ xương sườn gãy và phổi bị tổn thương.
Nhờ giàu có và các mối liên kết chính trị Tommy đã mua được một trong những thẩm phán thoái hóa của ông Trùm với số tiền cực lớn. Sau đó gã thuyết phục vợ quay về với gã.
Aprile bực tức quan sát và hối tiếc bởi phải gánh chịu trách nhiệm. Trước tiên lão quan tâm đến những khía cạnh thực tế của vấn đề. Lão có được một bản copy di chúc của gã chồng và biết rằng, như một người chủ gia đình tử tế, gã để lại toàn bộ tài sản nơi trần thế cho vợ và các con mình. Cô ả sẽ trở thành một góa phụ giàu có. Thế rồi lão cử một đội đặc nhiệm với những chỉ dẫn đặc biệt lên

đường. Trong vòng một tuần, tay thẩm phán nhận được một cái hộp dài quấn ruy băng. Trong hộp, giống như một đôi găng tay dài, đắt tiền bằng lụa đỏ, là hai cánh tay to tướng của gã chồng, một bên cổ tay đeo chiếc đồng hồ Rolex đắt tiền mà Aprile tặng gã nhiều năm trước, như một biểu hiện quý mến. Ngày hôm sau phần còn lại của thi thể được phát hiện đang dập dềnh trôi trong làn nước bên cầu Verrazano.

Một truyền thuyết khác cũng ớn lạnh bởi sự mập mờ của nó, như chuyện ma của trẻ nhỏ. Trong lúc các con của ông Trùm đang theo học trường nội trú, một anh chàng phóng viên táobạo và có tài, nổi danh về việc vạch trần nhược điểm của

các nhân vật nổi tiếng bằng giọng văn hóm hỉnh, đã lần ra bọn trẻ và dụ chúng vào cái được xem như cuộc trao đổi bằng lời vô hại. Chàng phóng viên tếu táo cùng bọn trẻ, với vẻ ngay thơ của chúng. với áo quần đồng phục của chúng và với chủ nghĩa lý tưởng trẻ thơ của chúng về cách tạo dựng một thế giới tốt đẹp hơn. Anh ta đối chiếu việc này với danh tiếng của cha chúng trong khi vẫn chấp nhận Trùm Aprile thực sự chưa từng bị kết tội.

Bài báo trở nên nổi tiếng, được lưu hành trong các phòng thông tin trên toàn quốc, thậm trí cả trước khi phát hành. đó là một loại thành công mà người cầm bút mơ ước. Ai cũng thích nó.

Chàng phóng viên là người yêu thiên nhiên. Năm nào anh ta cũng đưa vợ và hai con đến ngôi nhà nghỉ ở phía bắc New York để đi săn, câu cá hoặc để sống một cách giản đơn. Họ đã ở đó trong kỳ nghỉ cuối tuần có lẽ Tạ ơn dài lê thê. Vào ngày chủ nhật, ngôi nhà nghỉ, cách thị trấn gần nhất mười dặm, bốc cháy. Không có ứng cứu trong khoảng hai tiếng đồng hồ. Ngôi nhà đã cháy trụi còn chàng phóng viên cùng vợ con thì chỉ bị cháy xém. Một cuộc xuống đường rầm rộ nổ ra và một cuộc điều tra quy mô được tiến hành, nhưng không tìm được chứng cứ về hành động bạo lực dẫn tới sát nhân. Đoàn điều tra kết luận, cả nhà bị ngất xỉu vì khói trước khi có thể thoát ra

ngoài.
Rồi một việc kỳ lạ xảy ra. Ít tháng sau thảm kịch trên những tiếng đồn bắt đầu lan truyền. Những tin tức nặc danh lọt vào cơ quan FBI, cảnh sát và báo chí. Tất cả đều cho rằng vụ cháy là hành động trả thù của tay Trùm Aprile bỉ ổi. Báo chí hâm nóng câu chuyện, kêu gọi mở lại phiên tòa. Phiên tòa được mở, nhưng một lần nữa lại không có chứng cứ. Thế là bất chấp mọi thử thách, vụ này trở thành truyền thuyết thứ hai về tính tàn bạo của Trùm Aprile.
Mặc cho dư luận phản đối, nhà chức trách đành phải hài lòng, bởi chẳng có gì bắt bẻ được lão. ai cũng biết các nhà báo được hưởng quyền bất khả xâm phạm.

Hàng nghìn nhà báo cứ bị giết thì còn ra thể thống gì ? Trùm Aprile quá khôn ngoan để chấp nhận mạo hiểm như vậy. Song huyền thoại chẳng bao giờ chết. Một số nhân viên FBI thậm chí còn cho rằng chính lão đã góp phần tạo ra những đồn đại để hoàn thiện huyền thoại về lão. Và cứ thế nó lan ra.

Nhưng ở một khía cạnh khác Aprile là một người hào phóng. Nếu bạn phục vụ lão một cách trung thành bạn sẽ trở nên giàu có và nhận được sự che chở tuyệt vời mỗi khi bạn gặp khó khăn. Phần thưởng lão ban rất hậu hỹ, nhưng đòn trừng phạt thì bất di bất dịch. đó là huyền thoại về lão.

Sau lần gặp Portella và Cilke, Trùm

Aprile phải sắp xếp lại một số việc. Lão cho đón Astorre về nhà sau mười một năm xa cách.

Lão cần Astorre, thực ra lão đã chuẩn bị cậu cho thời điểm này. Lão thậm chí yêu thương Astorre còn hơn con đẻ. Ngay khi còn nhỏ Astorre đã luôn là đứa cầm đầu, già dặn trong khả năng ứng xử. Cậu yêu quý lão và không khiên slão phải lo lắng như đám con đẻ của lão vẫn thường làm. Và mặc dù Valerious và Marcantonio đã hai mươi và mười tám tuổi, trong khi Astorre mới lên mười, nhưng cậu vẫn thể hiện khả năng độc lập với các anh. Mỗi khi Valerious bắt nạt cậu đều bị cậu chống trả. Marcantonio trìu mến với cậu hơn và đã mua cho cậu cây đàn banjo

đầu tiền để khuyến khích cậu ca hát.
Chỉ có một người Astorre nghe lời hơn cả, là Nicole. Hơn cậu hai tuổi, nàng đối xử với cậu như bạn bè đồng trang lứa trong lúc cậu vẫn chỉ muốn làm một chú nhóc. Nàng nhờ cậu làm những việc vặt và xúc động lắng nghe những bản ballads Italy cậu hát cho nàng. Và tát vào má cậu khi cậu cố hôn nàng. Ngay từ hồi còn nhỏ vẻ đẹp của phụ nữ luôn làm cậu thích thú.
Mà Nicole lại rất đẹp. Nàng có đôi mắt đen rộng mở và nụ cười đầy khêu gợi. Khuôn mặt biểu lộ từng trạng thái cảm xúc của nàng. Nàng thách thức bất kỳ kẻ nào dám cho rằng là phái yếu luôn thua kém và phải tuân thủ cánh nam nhi. Nàng

căm ghét cái thực tế là về mặt thể lực nàng không khỏe như hai anh và Astorre, nàng không thể khẳng định ý chí của mình bằng sức mạnh mà chỉ bằng sắc đẹp. Tất cả những ấm ức kể trên làm nàng trở nên can đảm, và nàng giễu tất cả, kể cả cha mình, bất chấp cái danh tiếng dễ sợ của lão.

Sau cái chết của vợ, cá con khi đó hãy còn nhỏ dại Trùm Aprile quyết định đi nghỉ một tháng hè ở Sicily. Lão yêu cuộc sống quê nhà, gần thị trấn Montelepre. Ở đó lão vẫn còn sở hữu một bất dộng sản có tên là Villa Grazia, một chốn ẩn dật nơi thôn dã xa xưa của một bá tước.

Vài năm sau lão thuê một người trông nom Grazia. đó là một quả phụ Sicily tên

là Caterina. Bà là một phụ nữ đĩnh đạc, khỏe mạnh, có vẻ đẹp của một nông dân no đủ và một khứu giác nhạy bén về quản lý cơ ngơi khiến dân làng phải trọng nể. Bà trở thành nhân tình của lão. Lão giấu nhẹm chuyện này với các con cũng như bè bạn mặc dù lúc đó lão đã ngũ tuần và là một ông vua trong thế giới của lão.

Lần đầu được cùng Raymonde Aprile tới Sicily, Astorre mới lên mười. Trước đó Aprile đã được đề nghị hòa giải gấp cuộc xung đột dữ dội giữa cosa nhà Corleone và cosa nhà Clericuzio. Lão khoái trá tận hưởng một tháng nghỉ ngơi thảnh thơi tại Villa Grazia.

Ở tuổi lên mười, Astorre là đứa dễ bắt chuyện. Cậu luôn vui vẻ. Khuôn mặt tròn

đẹp của cậu cùng màu da ôliu toát lên tình thương yêu. Cậu luôn miệng hát với một giọng tenor ngọt ngào. Và khi thôi hát cậu lại đòi được cùng trò chuyện. Vì có tính cục cằn của một đứa trẻ mang dòng máu kẻ cướp, cậu bắt nạt tất cả bọn trẻ cùng trang lứa.

Aprile mang cậu tới Sicily vì cậu là chỗ bầu bạn tốt nhất đối với một người tuổi trung niên. Việc này xem ra rất lạ với cả hai cũng như với cách lão nuôi dạy ba đứa con đẻ của mình.

Khi giải quyết công việc, Aprile thường dùng cách hòa giải các tranh chấp để tạo ra một nền hòa bình tạm thời. Lúc này lão tận hưởng những ngày nghỉ ngơi để hồi tưởng thời thơ ấu tại nơi chôn nhau

cắt rốn của mình. Lão ăn chanh, cam và ô liu, lão làm những chuyến đi bách bộ dài cùng Astorre dưới ánh sáng âm u của mặt trời Sicily phản chiếu những ngôi nhà đá và những mỏm núi bất tận với cái nóng oi ả. Rất lâu rồi lão đã kể cho cậu bé nghe những câu chuyện cổ về các chàng Robin Hood xứ Sicily, cuộc đấu tranh của họ chống lại người Moor, người Pháp, người Tây Ban Nhà và cả Đức Giáo Hoàng. Cả những truyền thuyết về người anh hùng nơi đây, ông Trùm Zero Vĩ Đại.

Ban đêm, ngoài thềm Villa Grazia, hai người cùng ngắm nhìn bầu trời Sicily trong xanh với hàng ngàn ngôi sao lấp lánh và những tia chớp phóng qua những

dãy núi cách đó không xa. Astorre nhanh chóng học được thổ ngữ Sicily và ăn ôliu đen cứ như thể chúng là kẹo vậy.
Chỉ cần vài ngày Astorre đã thiết lập được quyền thủ lĩnh của mình lên đám trẻ trong làng. Với Aprile, đó quả là một điều kỳ diệu vì trẻ con Sicily vốn đầy lòng tự trọng chẳng dễ nể vì ai. Nhiều tiểu thiên thần mười tuổi trong số đó đã thành thạo Lupara, một loại súng Sicily từng vang danh một thuở.
Aprile, Astorre và Caterina dành những đêm hè cho việc ăn uống ngoài trời trong khu vườn um tùm sạch sẽ. Những cây cam, cây chanh tỏa vào không gian mùi hương thơm ngát. thỉnh thoảng đám bạn thiếu thời của lão được mời tới ăn tối

hay chơi bài. Astorre giúp Caterina tiếp rượu họ.
Caterina và ông Trùm không khi nào để lộ tình cảm của mình trước mặt mọi người, nhưng cả làng đều biết tỏng nên chẳng ai dại gì ve vãn Caterina. Họ chỉ bày tỏ lòng kính trọng mà nữ chủ nhân của tòa nhà cần được hưởng. Chưa bao giờ trong đời ông Trùm Aprile vui như vậy.
Thể rồi chỉ ba ngày trước khi chuyến viếng thăm kết thúc, một chuyện động trời đã xảy ra: Trùm Aprile bị bắt cóc khi đang đi dạo trên đường làng.
Tại tỉnh bên, Cinesi, một trong những tỉnh hẻo lánh nhất và kém phát triển nhất Sicily, thủ lĩnh cosca, một Mafioso địa

phương, một kẻ hung bạo và tàn nhẫn có tên là Fissolini. Thâu tóm quyền lực trong vùng nhưng y lại không nắm được thông tin về các cosca còn lại trên đảo. Y không biết tí gì về quyền lực ghê gớm của Trùm Aprile và cũng không ngờ sự việc lại có thể vượt ra khỏi cái thế giới xa xôi, an toàn y đang ngự trị. Y quyết định bắt cóc ông Trùm Aprile để đòi tiền chuộc. Cái điều luật duy nhất mà y biết mình phạm phải là đang xâm lấn lãnh địa của cosca láng giềng, nhưng lão người Mỹ xem ra đủ giàu để thử liều một quả.

Cosca là đơn vị cơ sở của tổ chức mang tên Mafia và thường bao gồm những người cùng huyết thống. Những công dân danh giá như luật sư hay bác sĩ bám vào

cosca để bảo vệ lợi ích của họ. Mỗi cosca là một tổ chức phức tạp nhưng có thể liên minh với các cosca mạnh hơn. Mối liên kết đó được gọi chung là Mafia. Tuy nhiên ở đây không có thủ lĩnh hay chỉ huy tổng thể. Mỗi cosca thường tham gia một lĩnh vực làm ăn riêng trên lãnh thổ riêng của nó. Có cosca kiểm soát giá nước và ngăn cản chính phủ xây dựng các đập nước nhằm làm hạ giá thành. Bằng cách đó nó chống lại độc quyền của chính phủ. Có cosca kiểm soát thị trường lương thực thực phẩm. Những cosca hùng mạnh nhất Sicily lúc này là cosca Clericuzio ở Palermo - kiểm soát công cuộc xây dựng trên toàn Sicily, và cosca của Corleone kiểm soát các chính

khách ở Roma và sắp đặt việc vận chuyển ma túy trên toàn thế giới. cũng có những cosca vớ vẩn chỉ bắt đám thanh niên ngon mắt đáp lễ bằng cách hát cho đám bồ bịch của chúng nghe. Tất cả các cosca đều dính dáng đến tội ác. Chúng không dung thứ bất kỳ một kẻ vô tịch sự lười biếng nào dám chôm chỉa những gia đình trong sạch - những người nộp đầy đủ lệ phí cho cosca của chúng. Những tên móc túi hay hãm hiếp phụ nữ tức khắc bị hành quyết. Ngay trong các cosca, tội ngoại tình cũng không được dung thứ. Cả đàn ông và đàn bà đều bị xử tử. Điều đó ai cũng hiểu.

Cosca của Fissolini có thu nhập thấp. Nó kiểm soát việc buôn bán tranh thánh,

được trả tiền để lo việc bảo vệ gia súc và tốt chức bắt cóc đám nhà giàu bất cẩn. Thế là trong khi đang ung dung tả bộ trên đường làng, Trùm Aprile và cậu bé Astorre bị thằng ăn cướp hạng bét Fissolini cùng đàn em tống lên hai chiếc xe quân dụng Mỹ.

Mười gã đàn ông mặc áo quần nông dân, vũ trang bằng súng trường. Chúng nhấc Trùm Aprile khỏi mặt đất rồi ném lão lên chiếc xe thứ nhất. Astorre không do dự nhảy lên xe cùng lão. Lũ cướp cố kéo cậu ra nhưng cậu bám rất chặt. Hai chiếc xe chạy khoảng một tiếng đồng hồ thì tới một căn cứ trên những dãy núi bao quanh Montelepre. Sau đó cả bọn lại lên ngựa và lừa men theo triền núi đi về phía chân

trời. Suốt cuộc hành trình, cậu bé quan sát mọi vật với cập mắt xanh mở to nhưng không một lần mở miệng.

Gần hoàng hôn, họ tới một cái hang nằm sâu trong núi. Ở đó họ được ăn thịt cừu nướng, bánh mỳ và rượu nhà làm. Tại nơi hạ trại có bức tượng bán thân cỡ lớn của Đức Mẹ Đồng Trinh đặt trong cái hòm đựng thánh cốt bằng gỗ màu đen được chạm trổ bằng tay. Bất chấp tính tàn ác của mình, Fissolini vẫn là một kẻ sùng đạo. Y có vẻ lịch sự chất phác của một nông dân. Y tự giới thiệu tên với Trùm Aprile và cậu bé. Không nghi ngờ gì, y là thủ lĩnh của băng cướp. Y lùn mà khỏe như vâm. Bên hông y lủng lẳng khẩu súng trường và hai khẩu súng lục. Mặt y

chai lỳ như miền đất Sicily nhưng trong mắt y ánh lên vẻ phóng khoáng. Y yêu đời và khoái những chuyện khôi hài, đặc biệt là lúc này y đang giữ trong tay một người Mỹ giàu có mà trọng lượng được quy ra vàng. Và đang thưởng thức nó.

- Thưa quý ngài, y nói với ông Trùm. Tôi không muốn ngài phải lo lắng về cậu bé này. Sáng mai cậu ấy sẽ mang thư đòi tiền chuộc vào thành phố.

Astorre đang ăn uống ngon lành. Cậu chưa từng được nếm món nào ngon như món thịt cừu nướng này. Cậu ngừng nhai và can đảm lên tiếng

- Tôi sẽ ở lại với bác Raymonde của tôi.

Fissolini phá lên cười

- Thức ăn ngon mang lại lòng can đảm.

Để tỏ lòng tôn kính của tôi đối với quý ngài đây, tôi đã tự tay nấu ăn đấy. Tôi còn dùng đến cả gia vị của mẹ tôi nữa.
- Tôi sẽ ở lại với bác tôi, Astorre nói, giọng cậu vang lên rõ ràng, thách thức.
Trùm Aprile nói với Fissolini một cách nghiêm nghị nhưng thân mật
- Thật là một đêm tuyệt diệu - Thức ăn, không khí trong lành, bè bạn của ngài. Tôi mong đợi làn sương tinh khôi nơi thôn dã. Tuy nhiên tôi khuyên ngài nên đưa tôi về lại nhà.
Fissolini kính cẩn cúi đầu về phía lão.
- Tôi biết ngài giàu có. Vậy ngài có thế lực đằng sau không? Tôi chỉ yêu cầu một trăm ngàn đô la Mỹ thôi.
- Việc đó xúc phạm tôi, lão nói. Ngài sẽ

làm tổn thương thanh danh của tôi. Cứ gấp đôi lên. Và năm mươi ngàn nữa cho thằng bé. Tiền sẽ được trả. Nhưng rồi cuộc sống của ngài sẽ vĩnh viễn khốn nạn. Lão dừng lại một lát, tôi ngạc nhiên khi thấy ngài liều đến thế.

Fissolini thở dài.

- Mong ngài hiểu cho, thưa quý ngài, tôi là một người nghèo. Thực ra tôi có thể lấy bất kỳ những gì tôi muốn trong lãnh địa này, nhưng Sicily là miền đất đáng nguyền rủa đến nỗi những kẻ giàu có cũng lại quá nghèo để giúp đỡ loại người như tôi. Ngài phải hiểu rằng ngài đang là cơ hội để tôi gỡ gạc chút đỉnh.

- Thế thì lẽ ra ngài phải đến chỗ tôi để yêu cầu giao việc cho ngài chứ, Aprile

nói. Tôi luôn luôn trọng dụng nhân tài.
- Ngài nói thế vì lúc này ngài là kẻ yếu và đang không được giúp đỡ đấy thôi, Fissolini nói. Kẻ yếu lúc nào chả hào phóng. Nhưng tôi sẽ làm theo lời khuyên của ngài mà yêu cầu gấp đôi. Dù sao tôi cũng cảm thấy có chút tội lỗi trong chuyện này. Không ai có giá cao như vậy cả? Tôi sẽ để cậu bé tự do ra đi. Tôi dễ mủi lòng trước lũ trẻ. Tôi có bốn đứa con, tôi phải lo cho những cái tàu há mồm ấy.
Aprile nhìn Astorre
- Cháu sẽ đi chứ?
- Không, cậu đáp, đàu cúi thấp. Cháu muốn ở lại với bác. Cậu mở to mắt nhìn thẳng vào Aprile.

- Vậy thì cứ để nó ở lại, Lão nói với băng cướp.
Fissolini lắc đầu.
- Nó sẽ quay về. Tôi giữ lời mà. Tôi sẽ không bị mang tiếng là một kẻ bắt cóc trẻ con. Bởi rốt cuộc thì, thưa quý ngài, dù cho tôi có được hết sức trọng vọng, tôi vẫn phải gửi ngài về nhà từng mẩu một nếu người ta không trả tiền chuộc. Còn nếu tiền được trả, tôi xin thề với ngài lời thề danh dự của Pietro Fissolini, không một sợi râu nào của ngài bị đụng đến.
- Tiền sẽ được trả, Trùm Aprile bình tĩnh nói. Còn bây giờ hãy để chúng tôi được làm điều tốt nhất. Này cháu, hãy hát một bài cho các quý ông đây nghe đi.
Astorre hát cho đám cướp nghe. Chúng

rất khoái và khen ngợi cậu bằng cách làm rối tung mớ tóc của cậu một cách trìu mến. Quả thật, đây là một khoảnh khắc kỳ diệu đối với tất cả bọn chúng. Giọng ca ngọt ngào của cậu bé cùng những bản tình ca lấp đầy cả vùng sơn cước.

Lát sau mền và túi ngủ được mang từ hang bên cạnh tới. Fissolini hỏi

- Thưa quý ngài, ngài muốn dùng món gì vào bữa sáng mai? Một ít cá tươi vừa đánh nhé? Rồi thì mì ống và thịt bê cho bữa trưa chứ? chúng tôi xin được phục vụ ngài.

- Xin cảm ơn ngài, Aprile nói, một ít phó mát và trái cây là đủ rồi.

- Chúc ngài ngủ ngon, Fissolini nói. Cái nhìn buồn bã của cậu bé làm y mủi lòng,

y vỗ nhẹ đầu cậu.
- Ngày mai cậu sẽ được ngủ ngay trên giường của cậu thôi.
Astorre nhắm mắt để ngủ ngay trên mặt đất cạnh Aprile.
- Nằm cạnh ta nào, lão nói rồi vòng tay ôm lấy cậu.
Astorre ngủ say đến nỗi khi những tiếng lách cách làm cậu thức dậy thì vầng dương đỏ ối đã lên cao quá đầu. Cậu ngồi dậy và thấy khoảng năm chục người đàn ông có vũ trang đã đứng đầy trong hang. Trùm Aprile nhã nhặn, bình thản và đường hoàng đang ngồi trên một phiến đá lớn nhấm nháp tách cà phê.
Lão nhìn thấy Astorre và vẫy tay ra hiệu
- Astorre, cháu có muốn uống cà phê

không? Lão chỉ tay vào người đàn ông đứng trước mặt
- Đây là người bạn tốt của bác, Bianco, chú ấy đã cứu bác cháu mình.
Astorre thấy một gã khổng lồ, dù được bọc kín trong lớp mở, mặc comple, đeo cà vạt và hình như không mang súng vẫn đáng sợ hơn nhiều so với Fissolini. Lão có mái tóc quăn và trắng, cặp mắt to vằn đỏ, và lão toát ra uy quyền. Nhưng lão có vẻ muốn che giấu uy quyền của mình khi nói bằng một giọng nhẹ nhàng và nghiêm trang.
Octavio Bianco nói
- Thưa Don Aprile, tôi phải xin lỗi vì đã tới trễ để ngài phải ngủ như một nông dân trên mặt đất thế này. Nhưng tôi đã

lên đường ngay sau khi nhận được tin báo. Tôi vẫn biết Fissolini là một thằng ngu, nhưng tôi không ngờ nó dám làm việc này.
Có tiếng búa vang lên và có vài người bước ra khỏi tầm nhìn của Astorre. Cậu thấy hai thanh niên đang đóng một cây thập tự. Dần dần, vì nằm ở góc xa của nền hang, cậu thấy Fissolini cùng mười tên cướp bị trói gô trên mặt đất và bị buộc vào những thân cây. Chúng bị bó chặt trong một tấm mạng bằng cả dây điện lẫn dây thừng, chân tay quấn với nhau. Trong chúng giống một đàn ruồi bu trên tảng thịt.
Bianco cất tiếng hỏi
- Don Aprile, đứa nào trong đám súc

sinh này ngài muốn xử trước?
- Fissolini, Ông Trùm nói. Nó là đứa cầm đầu.
Bianco kéo lê Fissolini đến trước mặt Aprile, y vẫn bị bó chặt như một xác ướp. Bianco và một tay súng của lão xốc y lên và bắt y phải đứng. Xong đâu đấy Bianco quát
- Fissolini, sao mày có thể ngu đến như vậy hả? Mày không biết ngài đây đang được tao bảo vệ à, nếu không thì chính tao đã bắt cóc ngài ấy rồi, đâu đến mày? Hay mày nghĩ mày chỉ vay một chai dầu, tí dấm? Đã bao giờ tao xâm phạm lãnh địa của mày chưa? Thế mà mày lại luôn cứng đầu, và tao biết mày sẽ toi mà. Được, giống như Chúa, mày phải bị treo

lên cây thánh giá. Hãy xin lỗi Don Aprile và thằng cháu của ông ấy. Tao sẽ ban cho mày một ân huệ là bắn mày trước khi tụi tao đóng đinh.
- Đúng thế, Aprile bảo Fissolini. Hãy giải thích sự vô lễ của ngài.
Fissolini đứng thẳng và ngạo nghễ.
- Nhưng sự vô lễ không phải nhằm vào cá nhân ngài, thưa quý ngài. Tôi đâu có biết ngài là người quan trọng và thân thiết với các bạn tôi. Cái thằng Bianco này lẽ ra đã có thể thông báo cho tôi đầy đủ chứ. Thưa quý ngài, tôi đã phạm sai lầm thì tôi phải trả giá. Y dừng lại một lát rồi thét vào mặt Bianco một cách giận dữ và khinh miệt
- Bảo những thằng kia ngừng đóng đinh

lại. Tao điếc tai mất. còn mày không thể làm tao sợ chết trước khi giết tao đâu. Fissolini lại quay sang Aprile, Cứ xử tôi, nhưng xin hãy tha cho người của tôi, chúng chỉ làm theo lệnh thôi. Chúng có gia đình. Ngài sẽ hủy hoại cả làng nếu ngài giết chúng.

- Thì chúng là những đứa có trách nhiệm đấy chứ, Aprile mỉa mai nói. Ta sẽ làm mếch lòng chúng nếu chúng không chịu chung số phận với ngài.

Đến lúc này Astorre, dù đầu óc còn non nớt, cũng hiểu ra rằng người ta đang nói về sự sống và cái chết. Cậu thì thầm

- Bác ơi, đừng làm đau ông ấy. Aprile không phản ứng gì về những điều đã nghe.

- Cứ tiếp đi, lão nhắc Fissolini.
Fissolini ném vào lão cái nhìn dò hỏi, vừa ngạo mạn vừa cảnh giác.
- Tôi không cầu xin tha mạng cho tôi. Nhưng mười người đang nằm đây đều là máu mủ ruột ra của gia đình tôi. Ngài giết chúng là giết luôn vợ con chúng. Ba trong số đó là con rể tôi. Chúng hoàn toàn trung thành với tôi. Chúng tin vào ý kiến của tôi. Nếu ngài để chúng đi, tôi sẽ bắt chúng thề trung thành vĩnh viễn với ngài trước khi tôi chết. Chúng sẽ nghe lời tôi. Có mười người bạn trung thành quả là có ý nghĩa. Người ta nói với tôi ngài là một người cao quý, nhưng ngài không thể là một người cao quý nếu không tỏ ra rộng lượng. Ngài không thể

cố tỏ ra rộng lượng được, nhưng chỉ xin ngài một lần này. Y mỉm cười với Astorre.

Với Trùm Raymonde Aprile đây là một thời điểm quen thuộc, và lão không hề nghi ngờ quyết định của mình. Lão chẳng bao giờ tin vào sức nặng của lòng biết ơn. Lão tin chẳng có ma nào có thể điều khiển được ý chí tự do trong mỗi con người ngoại trừ cái chết. Lão xem Fissolini là kẻ lạnh lùng và lão lắc đầu. Bianco tiến lên phía trước.

Astorre bước về phía bác cậu và nhìn thẳng vào mắt lão. Cậu đã hiểu mọi chuyện. Cậu sẵn sàng bênh vực Fissolini.

- Ông ấy không làm bác cháu mình đau, Astorre nói. Ông ấy chỉ muốn tiền của

chúng ta thôi.
Ông Trùm mỉm cười rồi nói
Và điều đó chẳng là gì chứ?
Astorre đáp,
- Nhưng đó là một lý do tốt. Ông ấy cần tiền để nuôi gia đình. Và cháu quý ông ấy. Làm ơn đi bác.
Trùm Aprile mỉm cười với cậu và nói
- Hoan hô. Rồi lão im lặng hồi lâu làm như không biết Astorre đang giật mạnh tay mình. Và, lần đầu tiên trong nhiều năm lão cảm thấy phải thể hiện lòng nhân từ.
Người của Bianco đốt những điếu xì gà nhỏ, rất nặng. Khói xì gà bay lên không trung lúc bình minh rồi được làn gió nhẹ mang theo vào trong núi. Một gã trong

đám người bước lên lấy từ trong chiếc túi đi săn một điếu xì gà mới mời Aprile. Bằng hiểu biết trẻ thơ Astorre cũng hiểu rằng đó không chỉ là thái độ lịch sự mà còn là cách bày tỏ lòng kính trọng. Ông Trùm cầm điếu xì gà, còn người kia châm lửa cho lão trong hai lòng bàn tay khum lại. Ông trùm chậm rãi rít điếu thuốc rồi nói

- Ta không muốn làm nhục ngài bằng việc tỏ lòng nhân từ. Nhưng ta sẽ yêu cầu ngài một thỏa thuận làm ăn. Ta nhận ra ngài không ác tâm và ngài đã thể hiện lòng kính trọng cao cả đối với ta và cháu ta. Vì vậy đây chính là thỏa thuận. Ngài sống. Người của ngài cũng sống. Nhưng trong quãng đời còn lại của ngài, ngài

phải nghe theo lệnh ta.
Astorre cảm thấy cực kỳ nhẹ nhõm, và cậu mỉm cười với Fissolini. Cậu quan sát thấy Fissolini quỳ xuống rồi hôn tay Trùm Aprile. Cậu nhận ra rằng những người đàn ông vũ trang ở xung quanh rít thuốc dữ dội, và cả Bianco uy nghi như một quả núi cũng run lên vì vui mừng.
Fissolini lẩm bẩm,
- Đội ơn ngài, thưa quý ngài.
Ông Trùm ném điếu xì gà xuống một tảng đá gần đấy.
- Ta nhận lời cảm tạ của ngài, nhưng ngài phải hiểu rằng Bianco đến đây để bảo vệ ta và ngài cũng sẽ làm công việc này. Ta trả Bianco một khoản tiền, mỗi năm ta cũng sẽ trả ngài từng nấy. Nhưng chỉ cần

một hành động phản bội thôi, cả ngài và thế giới của ngài sẽ bị hủy diệt. Ngài, vợ ngài, các con của ngài, các cháu của ngài, các con rể của ngài sẽ chấm dứt cuộc sống.

Fissolini đứng lên ôm lấy lão và òa khóc.

Thế rồi ông Trùm và đứa cháu trở nên gắn bó hơn. Lão yêu cậu vì cậu đã thuyết phục lão mở lòng nhân ái, còn Astorre yêu lão vì lão đã nghe lời cậu mà tha mạng cho Fissolini và mười người của y. Mối quan hệ này kéo dài cho đến cuối đời.

Đêm cuối cùng tại Villa Grazia, Trùm Aprile ngồi uống cà phê trong vườn còn Astorre ăn trái ô liu lấy từ thùng chứa.

Astorre rất trầm tư, không giống với tính tình cởi mở thường ngày của cậu.
- Cháu có buồn vì phải rời Sicily không? Lão hỏi.
- Cháu ước gì được sống mãi ở đây, Astorre trả lời. Cậu nhét hạt ôliu vào túi.
- Thôi được, bác cháu ta hè nào cũng sẽ đến đây. Lão nói.
Astorre nhìn lão như nhìn một người bạn già thông thái, khuôn mặt trẻ trung của cậu đượm vẻ lo lắng.
- Bà Caterina có phải là bạn gái của bác không?
Aprile phì cười
- Bà ấy là bạn tốt của bác.
Astorre nghĩ ngợi. Thế các anh chị cháu có biết bà ấy không?

- Không, các con bác không biết. Một lần nữa lão bị cậu làm cho kinh ngạc và lão tự hỏi còn chuyện gì sẽ xảy ra tiếp theo.
Astorre lúc này rất nghiêm trang,
- Các anh chị cháu có biết bác có những người bạn dữ dằn như Bianco sẵn sàng làm mọi cái bác bảo họ phải làm hay không?
- Không.
- Cháu cũng sẽ không nói với các anh chị ấy bất cứ điều gì, kể cả việc bị bắt cóc.
Ông Trùm cảm thấy lòng tự hào trào dâng. Ometa đã ngấm vào máu nó rồi
Khuya đêm hôm đó, một mình, Astorre đi đến góc xa của khu vườn. Với đôi bàn tay trần cậu đào một cái hố. Cậu thả vào đó những hạt ô liu đã kín đáo bỏ trong

túi. Cậu ngước mắt nhìn lên bầu trời Sicily xanh nhợt và mơ thấy mình là một người già giống như bác cậu, vào một đêm tương tự, đang ngồi trong khu vườn này nhìn những cây ô liu này vươn cao.
Sau vụ đó, ông Trùm tin mọi cái đều có số. Cho đến khi Astorre mười sáu tuổi, năm nào lão và cậu cũng đến Sicily. Trong ký ức lão một hình ảnh đang hình thành – nét phác thảo lờ mờ về định mệnh của Astorre.
Người gây ra khủng hoảng đẩy Astorre vào định mệnh đó là con gái lão. Ở tuổi mười tám, hơn Astorre hai tuổi, Nicole phải lòng cậu. Với tính tình bốc lửa của mình, nàng khó mà giấu được sự thật. Nàng hoàn toàn lấn át chàng trai đa cảm.

Với tất cả sự mãnh liệt nồng nàn của tuổi trẻ họ trở nên thân thiết.
Ông Trùm không thể cho phép tồn tại một câu chuyện như vậy, nhưng là một vị tướng lão phải điều chỉnh chiến thuật sao cho phù hợp với địa hình, địa vật. Lão chẳng khi nào bóng gió về những gì lão biết trong chuyện này.
Một đêm lão gọi Astorre vào phòng riêng và cho biết lão sẽ gửi cậu sang Anh học nghề trong lĩnh vực ngân hàng vời một ông Pryor nào đó ở Luân Đôn. Lão không đưa ra thêm lý do nào khác sợ rằng cậu sẽ nhận thấy mình bị tống khứ khỏi nhà để chấm dứt vụ việc. Có điều lão không để ý đến con gái mình đang lắng nghe bên ngoài cánh cửa. Nàng ào

vào phòng như một cơn bão, sự giận dữ càng làm nàng đẹp hơn.
- Ba không được đưa anh ấy đi khỏi đây, nàng hét lên. Chúng con sẽ rời khỏi nhà này.
Lão tủm tỉm cười và lên giọng dỗ dành
- Cả hai con đều phải học hành cho xong đã.
Nicole quay sang Astorre lúc này đang đỏ mặt vì bối rối.
- Astorre, anh sẽ không đi chứ? Nàng hỏi, Phải vậy không?
Astorre không trả lời, và Nicole òa khóc.
Làm cha thật khó mà không động lòng trước cảnh này. Nhưng lão thì khoái lắm. Con gái lão bảnh quá, một Mafioso chính

cống có giác quang già dặn, một báu vật thật sự. Bất chấp điều đó, hàng tuần liền nàng từ chối tiếp chuyện cha và giam mình trong phòng. Nhưng ông Trùm đâu có ngán, con gái lão đâu phải loại người có thể tan nát cõi lòng mãi vì một thằng đàn ông được.

Chứng kiến Astorre dính vào rắc rối của đám choai choai đang trưởng thành càng làm lão khoái hơn. Đúng là nó yêu Nicole. Và đúng là tình cảm nồng nàn, mãnh liệt của con bé đã làm nó thấy mình là một người quan trọng trên đời. Có thằng đàn ông nào lại không bị quyến rũ bởi được quan tâm đặc biệt như vậy chứ. Nhưng lão cũng hiểu rằng Astorre cần một lý do để thoát khỏi mọi vướng víu

trong cuộc hành trình đến với những vinh quang của cuộc sống. Lão mỉm cười. Thằng bé có tất cả những bản năng thích hợp và đã đến lúc nó phải học hành tử tế rồi.

Giờ đây, sau ba năm nghỉ ngơi, Raymonde Aprile đã cảm nhận được sự an tâm, thỏa mãn của một người có những lựa chọn đúng trong đời Aprile an tâm tới mức lão bắt đầu phát triển một mối quan hệ gần gũi hơn với mấy đứa con. Cuối cùng thì, ở một mức độ nào đó, lão đang được hưởng thành quả của tình phụ tử.

Valerious đóng quân ở nước ngoài hầu như toàn bộ hai mươi năm qua nên chưa khi nào gần gũi với lão. Bây giờ gã về

West Point nên hai cha con thường gặp nhau hơn và đã bắt đầu trò chuyện cởi mở hơn. Tuy nhiên, cũng chẳng dễ dàng gì.

Với Marcantonio thì khác. Lão và thằng con thứ hai có một vài điểm chung. Marcantonio giải thích công việc của mình trong chương trình truyền hình, sự phấn khích của gã qua các diễn biến đầy kịch tính, trách nhiệm đối với khán giả, khát vọng muốn làm thế giới trở nên tốt đẹp hơn. Cuộc sống của những người như thế giống như những câu chuyện thần tiên đối với lão và lão bị chúng quyến rũ.

Trong những bữa tối của gia đình, Marcantonio và lão có thể tranh cãi một

cách thân tình cho những người khác giải trí. Một lần lão bảo Marcantonio,

- Ba chưa từng thấy những người quá tốt hay quá xấu như những nhân vật trong những vở kịch đó đâu.

Marcantonio trả lời,

- Đó là cái mà khán giả tin. Chúng ta phải mang những gì khán giả tin lại cho họ.

Tại một buổi gặp mặt gia đình, Valerious cố giải thích tính hợp lý đối với cuộc chiến vùng Vịnh. Ngoài bảo vệ những lợi ích kinh tế quan trọng và quyền con người, cuộc chiến tranh này còn là một cơ hội làm ăn béo bở cho mạng lưới truyền hình của Marcantonio. Vậy mà Aprile chỉ nhún vai. Các cuộc xung đột

chẳng làm lão quan tâm.
- Nói ba nghe, lão bảo Valerious. Bằng cách nào các quốc gia thực sự thắng trận? Cái gì là nhân tố quyết định hả?
Valerious cân nhắc.
- Phải có quân đội được huấn luyện tốt, tướng tài. Đánh nhau có bên được, bên thua. Khi còn làm bên tình báo, chúng con phân tích mọi thứ và đi đến kết luận: Nước nào sản xuất nhiều thép nhất sẽ thắng trong cuộc chiến, vậy thôi.
Ông Trùm gật đầu hài lòng.
Quan hệ giữa láo với Nicole là ấm áp và mãnh liệt nhất. Lão tự hào về tài năng, vẻ đẹp tự nhiên, tính tình sôi nổi và trí thông minh của nàng. Quả thực. Mới ba hai tuổi đời nàng đã là một luật sư đầy triển

vọng.
Lão đã bí mật giúp đỡ con gái, hãng luật của nó nợ lão chồng chất. Các anh thì lo lắng cho em gái ở hai nguyên nhân: Nàng chưa lập gia đình và làm nhiều việc từ thiện. Mặc dù thán phục, lão vẫn không coi trọng con gái lắm. Nó rốt cuộc vẫn chỉ là đàn bà. Mà đàn bà chính là mọi rắc rối của đàn ông.
Trong các bữa tối lão và con gái tranh cãi không ngừng như hai con mèo đang nô đùa một cách nguy hiểm, đôi khi có đổ máu. Họ có một vấn đề tranh cãi khá gay gắt, cái duy nhất có thể ảnh hưởng đến tính nhã nhặn bát biến của lão. Nicole tin vào yếu tố thánh thiện trong cuộc sống con người, còn hình phạt tử

hình là một điều ghê tởm. Nàng tổ chức và lãnh đạo Phong Trào Chống Án Tử Hình.

- Tại sao? Lão hỏi.

Thế là Nicole lại tức điên lên. Nàng tin rằng hình phạt tử hình cuối cùng sẽ hủy diệt nhân loại. Tội sát nhân trong bất kỳ hoàn cảnh nào vẫn có thể được minh chứng bởi những góc độ hoàn cảnh khác, góc độ niềm tin khác nếu nó được tha thứ. Rốt cuộc thì khung hình phạt chết người này cũng chẳng giúp gì cho quá trình tiến hóa và nền văn minh. Niềm tin đó đẩy nàng đến chỗ xung khắc liên miên với Valerious. Xét cho cùng, quân đội đã làm được quái gì nào? Các lý do không thuyết phục được nàng. Sát nhân là sát

nhân, nó sẽ đưa tất cả chúng ta sẽ tới chỗ ăn thịt lẫn nhau, thậm chí còn tệ hại hơn. Nicole đấu tranh tại các phiên tòa trên khắp đất nước để cứu những kẻ giết người đã bị kết án. Dù coi việc này là vô nghĩa nhất, ông Trùm vẫn đề nghị nâng cốc chúc mừng tại bữa tối diễn ra sau chiến thắng của con gái trong một vụ kiện nổi tiếng. Nàng đã giành được việc giảm án tử hình cho một trong số những tên tội phạm khét tiếng nhất thập kỷ, một gã đàn ông đã giết người bạn thân nhất của y và cưỡng hiếp người vị bị y làm cho thành quả phụ. Trên đường đào tẩu y hạ tiếp hai nhân viên trạm xăng khi chặn cướp của họ. Y tiếp tục hiếm dâm và giết chết một cháu bé mười tuổi. Việc làm của y

chỉ vỡ lở khi y âm mưu giết hai cảnh sát trong phiên tuần tra. Nicole đã thắng kiện vì chứng minh được y là một người điên, và vì bảo đảm rằng y sẽ phải sống nốt quãng đời còn lại trong một nhà thương dành cho phạm nhân tâm thần mà không có hy vọng được phóng thích.

Bữa tối tiếp theo của gia đình là lễ ăn mừng Nicole lại thắng một vụ kiện khác - lần này là của chính nàng. Trong một phiên xử gần đây nàng đã bênh vực cho một đối tượng cực kỳ nguy hiểm. Rồi nàng bị đưa ra trước Hội đồng lập pháp vì tội hành nghề phi đạo đức song, may mắn thoát. Lúc này nàng đang phấn khởi lắm.

Ông Trùm, bộ dạng tươi tỉnh, thể hiện sự

quan tâm không bình thường đến vụ kiện này. Lão chúc mừng con gái được trắng án nhưng lại hơi lẫn lộn, hoặc giả vờ lẫn lộn. Nicole phải giải thích cho lão.

Nàng đã biện hộc ho một gã tuổi ba mươi. Y cưỡng hiếp và giết chết một bé gái mười hai tuổi rồi giấu xác cô bé kín đến nỗi cảnh sát cũng không tìm ra. Chứng cứ buộc tội chống lại y khá mạnh, tuy thiếu tử thi, song bồi thẩm đoàn, dù miễn cưỡng, vẫn có thể khép y vào án tử hình. Cha mẹ nạn nhân vô cùng đau khổ trong một nỗ lực không thành tìm xác con.

Kẻ sát nhân tin cẩn thổ lộ với Nicole, trong tư cách là người đại diện của y trước tòa, nơi chôn giấu xác nạn nhân và

ủy quyền cho nàng thương lượng một thỏa thuận – y sẽ tiết lộ nơi giấu xác cô bé để đổi lấy bản án chung thân thay cho tử hình. Tuy nhiên , khi Nicole mở cuộc thương lượng với bên nguyên, chính nàng phải đối mặt với nguy cơ bị truy tố nếu không tiết lộ ngay cái nơi giấu xác đó. Nàng tin rằng việc bảo vệ bí mật giữa luật sư và khách hàng rất quan trọng đối với xã hội. Vì thế nàng đã từ chối, và một vị chánh án nổi tiếng đã tuyên bố nàng đúng.

Ủy viên công tố, sau khi tham khảo ý kiến cha mẹ nạn nhân, đã chấp nhận thỏa thuận.

Kẻ sát nhân nói với họ rằng y đã chặt chân tay xác chết, bỏ vào bao, ướp đá và

đem chôn tại một đầm lầy không xa New Jersey. Thế là thi thể cô bé được tìm thấy và hung thủ bị phạt tù chung thân. Nhưng rồi Hội đồng lập pháp lại khép nàng vào tội thương lượng phi đạo đức. Và hôm nay nàng được xử trắng án.

Ông Trùm nâng cốc chúc mừng tất cả các con rồi hỏi Nicole

- Và trong suốt vụ án này con đã luôn xử thế đầy tự trọng đấy chứ?

Nicole mất ngay vẻ phấn khởi.

- Đó là nguyên tắc của vấn đề. Chính phủ không thể cho phép người ta xâm hại đặc quyền giữa luật sư và khách hàng trong bất kỳ hoàn cảnh nào, dù có nghiêm trọng đến đâu chăng nữa, nếu không, tính bất khả xâm phạm của nó chẳng còn hiện

hữu.
- Còn với cha mẹ nhạn nhân con không cảm thấy gì chăng? Lão hỏi.
- Có chứ, Nicole bực bội đáp. Nhưng liệu con có thể để tình cảm ảnh hưởng đến nguyên tắc cơ bản của pháp luật được không? Con rất khổ tâm vì việc đó, đúng thế, sao lại không cơ chứ? Nhưng rủi thay, để điều chỉnh những tiền lệ cho bộ luật tương lai lại phải có những hy sinh.
- Và thế là Hội đồng lập pháp đã lôi con ra xét hỏi chứ gì?
- Để giữ thể diện thôi. Đó là một hành động chính trị, những người bình thường, mù tịt trước những vấn đề rắc rối của hệ thống pháp lý, không thể chấp nhận

những nguyên tắc luật pháp như vậy, thế là có la ó. Cho nên vụ xét hỏi con đã hòa tan mọi thứ. Một vị thẩm phán có tên tuổi nào đó đã phải ra trước công luận giải thích rằng về mặt pháp lý con có quyền từ chối cung cấp thông tin.

- Hoan hô, ông Trùm vui vẻ nói. Luật pháp bao giờ chả đầy rẫy những điều bất ngờ. Nhưng dĩ nhiên, chỉ với các luật sư thôi.

Nicole biết lão đang giễu cợt nàng. Nàng nói gay gắt, thiếu một bộ luật không thể tồn tại một nền văn minh.

- Đúng thế, lão nói như để an ủi con gái. Nhưng việc để kẻ phạm tội tày đình lại thoát án tử hình xem ra không công bằng.

- Đúng thế ba ạ. Nhưng hệ thống pháp lý

của chúng ta lại dựa vào thỏa thuận nhận tội có điều kiện. Chuyện các can phạm nhận hình phạt nhẹ hơn mức chúng đáng phải nhận là có thật. Nhưng như thế cũng có cái hay - Chữa bệnh bằng lòng nhân ái. Và về lâu về dài, những kẻ phạm tội chống lại xã hội chúng ta sẽ được phục hồi dễ dàng hơn.

Bằng một lời châm chích vui vẻ ông Trùm đề nghị nâng cốc.

- Nhưng nói ba nghe coi, lão bảo Nicole. Đã khi nào con tin một người vô tội bởi nguyên nhân là bệnh tâm thần chưa? Cuối cùng thì y cũng đã vận dụng được sự tỉnh táo của mình rồi.

Valerious nhìn Nicole bằng đôi mắt lạnh lùng dò hỏi. Gã cao lớn, tuổi chừng bốn

mươi, có bộ ria ngắn lởm chởm và mái tóc đang chuyển sang màu muối tiêu. Là một nhân viên tình báo, gã tự mình đưa ra những quyết định không đoái hoài đến các chuẩn mực đạo đức. Gã rất khoái lập luận của nàng.

Marcantonio hiểu em gái mình. Nàng khát khao một cuộc sống bình thường phần nào cũng vì lòng hổ thẹn với cha. Gã rất lo nàng sẽ nói những điều thiếu chín chắn, khiến người cha có thể chẳng bao giờ tha thứ cho con gái.

Về phần Astorre, chàng ngưỡng mộ Nicole – đôi mắt long lanh của nàng, năng lực phi thường mà nhờ nó, nàng đã chống trả lại sự khiêu khích của cha. Chàng nhớ cả hai đã tán tỉnh nhau thế nào

khi còn niên thiếu và cảm thấy nàng vẫn dành cho mình tình yêu thương thật sự. Nhưng giờ đây chàng đã thay đổi, không còn như ngày họ yêu nhau, và cũng dễ hiểu thôi. Các anh nàng có biết gì về mối quan hệ thời xa xưa đó không, chàng tự hỏi. Và chàng lo ngại một cuộc cãi vã sẽ phá vỡ sự nhất trí trong gia đình, cái gia đình chàng yêu thương, chốn nương thân duy nhất của chàng. Chàng hy vọng Nicole sẽ không đi quá xa. Nhưng chàng cũng không mấy có thiện cảm với những quan điểm của nàng. Những năm tháng ở Sicily đã dạy chàng khác hẳn. Cái khiến chàng ngạc nhiên lại là hai con người mà chàng quan tâm tới nhất trên thế gian này lại có thể khác nhau đến thế. Và chàng

chợt nghĩ rằng thậm chí nếu Nicole đúng chàng cũng không thể đứng về phía Nicole mà chống lại cha nàng.
Nicole phớt tỉnh nhìn thẳng vào mắt cha.
- Con không tin rằng y tỉnh táo, nàng nói. Y bị thúc ép bởi các hoàn cảnh của chính đời y, bởi những nhận thức méo mó của chính bản thân y, bởi di truyền, bởi đặc trưng sinh hóa của y, bởi sự dốt nát của y học, - y là một kẻ điên. Bởi thế đương nhiên con tin vào điều đó.
Sau một lát cân nhắc ông Trùm lên tiếng
- Hãy nói ba nghe, nếu y thú nhận với con rằng tất cả những lý do bào chữa của y đều là láo lếu liệu con có còn cố cưu mang y không?
- Có, Nicole đáp. Cuộc sống của mỗi cá

nhân đều thiêng liêng. Nhà nước không có quyền kết thúc nó.
Lão cười giễu nàng.
- Đấy là dòng máu Italy của con. Con có biết nước Italy hiện đại không hề có án tử hình không? Cuộc sống của tất cả mọi người bên đó đều được bảo đảm. Hai người con trai lão và Astorre đều e ngại trước lời giễu cợt của lão, nhưng Nicole không hề bối rối.
Nàng nói với lão một cách cứng rắn,
- Việc núp bóng pháp luật để phạm tội giết người có chủ ý là một hành vi man rợ đối với quốc gia. Con thiết nghĩ, khác với tất cả mọi người ba lẽ ra sẽ đồng ý với điều đó. Đây là một thử thách, là động vào danh tiếng của lão. Nicole

cười và nói tỉnh queo, Chúng ta có một sự lựa chọn. Kẻ phạm tội bị cách ly vĩnh viễn trong nhà thương điên hay trại giam không có hy vọng được phóng thích hoặc tạm tha. Vậy thì y không còn là mối nguy hiểm cho xã hội nữa.

Ông Trùm lạnh lùng nhìn con gái, mỗi thời mỗi việc, lão nói. Ba đồng tình với nhà nước trong vấn đề thi hành án tử hình. Thời của các con mà không có phóng thích hay tạm tha thì thật khôi hài. Hai mươi năm trôi qua, giả sử chứng cứ mới được tìm thấy, hoặc sự phục hồi được thừa nhận, và kẻ sát nhân đã trở thành một con người mới khác với chính bản thân y, bây giờ y mới bộc lộ bản tính thiện của con người. Nhưng nào có ai

quan tâm đến người đã chết. Kẻ sát nhân thì đi lại tự do, còn người chết hoàn toàn không quan trọng.
Nicole chau mày.
- Ba, con không có ý nói rằng nạn nhân không quan trọng. Nhưng thi hành án tử hình đâu có thể làm người chết sống lại được. Chúng ta càng tha thứ tội sát nhân, trong bất kỳ hoàn cảnh nào, bao nhiêu thì cuộc sống càng trường tồn bấy nhiêu.
Ông Trùm uống rượu và đưa mắt nhìn quanh bàn rồi dừng lại ở hai người con trai và Astorre.
- Để ba nói với các con một thực tế, lão nói, và quay về phía Nicole. Lão nói với một vẻ hăng hái hiếm thấy.
- Con cho rằng cuộc sống của con người

là thiêng liêng phải không? Thế chứng cứ đâu? Ở trang nào của lịch sử? Những cuộc chiến tranh đã giết hàng triệu người lại được tất cả các chính phủ và tôn giáo ủng hộ. Việc tàn sát hàng ngàn kẻ thù trong một cuộc tranh chấp chính trị, vì những quyền lợi kinh tế được ghi nhận qua thời gian. Đã bao lần việc kiếm tiền được đặt lên trên sự thiêng liêng của cuộc sống con người? Và chính con đang tha thứ cho việc giết người khi con giúp khách hàng của con thoát khỏi bản án.

Cặp mắt đen của Nicole long lanh.

- Con không tha thứ, nàng nói. Con không tha thứ cho tội danh đó. Con nghĩ giết người là man rợ. Con chỉ bác bỏ việc đưa ra lý lẽ để tiếp tục giết người.

Lúc này ông Trùm nói nhỏ nhưng thân ái hơn.

- Giả sử nạn nhân, là người con yêu thương, nằm dưới nấm mồ. Nó vĩnh viễn không còn ở trên đời. Chúng ta sẽ không còn được thấy khuôn mặt nó, sẽ không còn nghe giọng nói của nó, không còn chạm được vào da thịt nó. Nó nằm trong bóng tối không còn biết đến chúng ta và thế giới của chúng ta....

Tất cả im lặng lắng nghe trong khi lão tợp thêm ngụm rượu.

- Nào Nicole của ba, hãy nghe ba. Khách hàng của con, kẻ giết người của con, bị tuyên án tù chung thân. Y sẽ phải nằm nhà đá hay nhà thương điên cho đến hết đời. Nhưng sáng sáng y vẫn thấy mặt trời

mọc, y vẫn thưởng thức đồ ăn nóng, y vẫn nghe nhạc, máu vẫn chảy rần rật trong huyết quản y và làm y phấn chấn với đời. Những người thân yêu của y vẫn ôm hôn y. Ba biết thậm chí y còn đọc sách, học nghề thợ mộc để đóng bàn ghế. Tóm lại, y vẫn sống. Vậy là không công bằng.

Nicole cương quyết. Nàng không hề nao núng.

- Ba à, với vật nuôi trong nhà ba đâu có cho chúng ăn thịt sống. Ngay cả ngửi thôi ba cũng không cho, không thì chúng còn đòi nhiều hơn ấy chứ. Chúng ta càng giết nhiều bao nhiêu thì càng dễ dàng quen với việc giết chóc bấy nhiêu. Ba không thấy thế sao?

Khi lão không trả lời nàng lại hỏi,

- Làm sao ba có thể quyết định cái gì là công bằng cái gì là không công bằng? Ba sẽ chia ranh giới ở đâu? Đây quả là một thách đố nhưng phần nhiều mang tính biện minh để hiểu được toàn bộ những năm thắng hoài nghi của nàng về lão.

Tất cả chờ đợi cơn giận dữ của lão trước những lý lẽ xấc xược của nàng. Nhưng thật bất ngờ, lão vẫn giữ được thái độ bỡn cợt.

- Ba cũng có những lúc mềm yếu, lão nói. Nhưng không bao giờ ba cho phép một đứa con phán xét cha mẹ. Con trẻ chỉ biết ăn theo và sống bằng những chịu đựng của chúng ta. Ba coi mình là một người cha hoàn hảo. Ba đã nuôi dạy ba

con, những trụ cột của xã hội, có tài, có năng lực và thành đạt, lại không hoàn toàn bất lực trước số mệnh. Trong các con có đứa nào trách cứ ba không?

Đến đây Nicole không còn giữ được bình tĩnh.

- Không, nàng nói. Là bậc sinh thành không ai có thể trách cứ ba. Nhưng ba có một vài thiếu sót. Chỉ có người nghèo mới bị treo cổ. Người giàu thừa sức xoay xở để thoát án tử hình.

Lão ném vào Nicole một cái nhìn nghiêm nghị.

- Vậy sao con không đấu tranh đòi thay đổi luật dịnh để cho người giàu cũng bị lên đoạn đầu đài cùng người nghèo?

Astorre khoái trá cười rung cả người

- Thế thì chỉ còn lại rất ít người trong chúng ta. Và câu nói này cắt đứt sự căng thẳng.
- Đức tính tốt nhất của loài người là lòng nhân từ, Nicole nói. Một xã hội văn minh không lượng thứ cho con người, nó chỉ cố tránh trừng phạt, trong chừng mực hệ thông tư pháp cho phép.
Chỉ đến lúc này ông Trùm mới đánh mất vẻ bỡn cợt của mình.
- Con lấy đâu ra những ý tưởng như vậy hả? Lão hỏi. Chúng tự mãn, hèn kém, hơn thế nữa, còn có tính báng bổ. Có ai nhẫn tâm hơn Chúa? Chúa không tha thứ cũng không cấm hình phạt. Theo ý Người, ở đây có Thiên đường và ở đây có Địa ngục. Người không xua đuổi khổ đau và

buồn tủi trong thế giới của Người. Bổn phận của Đấng tối cao là thể hiện lòng nhân từ không nhiều hơn mức cần thiết. Vậy con là ai mà ban phát ân huệ dồi dào đến thế. Đấy là thói kiêu ngạo. Con có nghĩ rằng nếu con cũng Thánh như thế, con có thể tạo ra một thế giới tốt đẹp hơn không? Hãy nhớ rằng các thánh chỉ cần thầm thì nguyện cầu lên Chúa, ngay lập tức các ngài có thể làm được như ước muốn nhờ tấm lòng tử vì đạo của chính các ngài. Không, chúng ta chỉ theo đuổi bổn phận của giống người. Nếu không chúng ta còn có thể phạm những tội lỗi lớn đến mức nào. Chúng ta sẽ dâng thế giới này cho quỷ dữ mất.

Nicole lặng thinh giận dữ, Valerious và

Marcantonio mỉm cười. Astorre cúi đầu như thể đang cầu nguyện.
Cuối cùng Nicole lên tiếng, "Ba ạ, ba cũng phù phiếm như một người dạy đạo đức vậy. Và chắc chắn ba không phải là tấm gương để noi theo.
Một không khí im lặng kéo dài. Mỗi người ngồi đó với những hồi ức về mối quan hệ kỳ lạ của họ với ông Trùm. Nicole chẳng bao giờ quá tin vào những chuyện nàng đã nghe được về cha nàng, nhưng nỗi khiếp sợ chúng gây ra là có thật. Marcantonio nhớ là một trong các đồng nghiệp của gã tại đài truyền hình đã hỏi một cách lén lút
- Ông già mày đối xử với mày và hai đứa kia ra sao?

Cân nhắc câu hỏi một cách cẩn thận vì biết rằng tay này muốn ám chỉ đến oai danh của cha mình, Marcantonio đã trả lời hết sức nghiêm chỉnh,

- Ông thân mật với tụi tao có cỡ.

Valerious lại nghĩ cha gã giống với viên tướng cấp trên của gã đến nhường nào. Họ là những người sẵn sàng đạt tới mục đích mà không có bất kỳ một đắn đo nào về mặt đạo đức, không có bất kỳ nghi ngờ nào về bổn phận của mình. Những mũi tên lao đến mục tiêu của họ bao giờ cũng nhanh đến chết người và chính xác.

Với Astorre thì lại khác. Ông Trùm luôn tỏ ra trìu mến và tin tưởng chàng. Chàng cũng là người duy nhất ngồi tại bàn ăn này biết rõ danh tiếng của lão là có thật.

Chàng nhớ lại ba năm trước, khi chàng quay về sau những năm tháng tha hương của mình, lão đã hướng dẫn chàng cẩn thận. Lão bảo chàng

- Một người ở tuổi ta có thể chết chỉ bởi vấp chân vào cửa hoặc bởi một cái nốt ruồi trên lưng, hay chỉ vì một gián đoạn nhịp đập trái tim mình. Thật lạ, con người ta chẳng thể nào biết được cái chết sẽ đến lúc nào trong đời mình. Cũng chả sao. Con người không cần có kẻ thù nhưng phải có dự định. Ta sẽ để cháu làm người thừa kế chính các nhà băng của ta. Lý do là thế này: có những tập đoàn nào đó muốn mua các nhà băng ấy, một trong số đó do tổng lãnh sự Peru chỉ đạo. Chính phủ Liên bang vẫn tiếp tục

điều tra ta theo luật RICO nên người ta có thể chộp các nhà băng của ta. Thật là một việc làm mỹ mãn dành cho chúng. Chúng sẽ chẳng tìm thấy gì. Còn bây giờ, chỉ dẫn của ta cho cháu là không bao giờ được bán các nhà băng. Chúng sẽ càng sinh lời và mạnh hơn theo thời gian. Cũng theo thời gian, quá khứ sẽ bị quên lãng.

- Nếu có gì không ổn xảy ra, cháu hãy gọi cho ngài Pryor đến giúp với tư cách một nhà quản lý. Cháu chưa biết rõ ông ấy. Một người rất có năng lực và được hưởng lợi quá nhiều từ các nhà băng, ông ấy trung thành với ta. Còn nữa, ta sẽ giới thiệu cháu với Benito Craxxi ở Chicago, một người có tiềm lực vô tận và cũng có

lợi nhiều từ các nhà băng. Đó cũng là một người đáng tin cậy. Đồng thời, ta sẽ giao cho cháu một lĩnh vực kinh doanh phức tạp, đơn giản là để cháu điều hành và mang lại cho cháu một cuộc sống tốt đẹp. Với tất cả việc này, ta trao cho cháu trách nhiệm bảo đảm an toàn và cuộc sống sung túc cho các con ta. Đây là một thế giới tàn nhẫn và ta đã nuôi dạy chúng thành những người trong sạch.

Ba năm sau, bây giờ đây Astorre đang suy ngẫm những lời này. Thời gian trôi qua và hiện tại những việc làm của chàng dường như không còn cần đến nữa. Thế giới của Dôn Aprile không thể sụp đổ.

Nhưng Nicole chưa hoàn toàn kết thúc cuộc tranh luận.

- Thế còn giá trị của lòng nhân từ? Nàng nói với cha. Cha có biết những người Cơ đốc giáo cổ vũ điều gì không?

Ông Trùm trả lời không do dự

- Lòng nhân từ là một sự yếu đuối, là khát vọng vươn tới những quyền lực mà ta không có được. Những kẻ thể hiện lòng nhân từ đã xúc phạm nạn nhân đến mức không thể tha thứ được, và đấy không phải là bổn phận của chúng ta trên trái đất này.

- Vậy là ba đâu cần lòng nhân từ? Nicole hỏi.

- Không cần, lão nói. Ba không tìm kiếm nó và cũng không cần đến nó. Nếu phải cần đến nó, ba sẽ chấp nhận hình phạt dành cho tất cả các tội lỗi của mình mất.

Cũng tại bữa ăn này, đại tá Valerious Aprile mời cả gia đình tham dự buổi lễ lần đầu của cậu con trai mười hai tuổi tại New York sau đó hai tháng nữa. Vợ gã cứ năn nỉ phải tổ chức thật đàng hoàng tại nhà thờ họ. Việc nhận lời mời là một thay đổi mới trong tính cách của Ông Trùm.

Và thế rồi vào một trưa chủ nhật lạnh giá tháng Mười hai sáng một màu chanh, gia đình Aprile lên đường tới Saint Patrick trên Đại lộ Năm, nơi ánh mặt trời lấp lánh in bóng ngôi nhà thờ lớn ấy xuống những đường phố xung quanh. Trùm Raymonde Aprle, Valerious cùng vợ, Marcantonio - người vẫn khao khát một chuyến đi ngắn, và Nicole lộng lẫy trong

bộ đồ đen quan sát Đức Hồng y giáo chủ làm thánh lễ.

Nhìn đám con trai bước vào tuổi dậy thì, đám con gái bước vào tuổi cập kê mặc áo dài trắng có những tua bằng lanh đỏ trang trí xung quanh đang bước xuống lối đi giữa các hàng ghế trong khi các thiên sứ bằng đá quan sát chúng, xác nhận chúng sẽ phụng sự Chúa đến hết đời quả là một niềm vui ngọt ngào và bí ẩn. Nicole ứa nước mắt dù nàng chẳng tin vào những gì Đức Hồng y đang nói. Nàng cười với chính mình.

Bên ngoài thềm nhà thờ bọn trẻ cởi bỏ áo choàng để lộ ra những bộ quần áo được cất giữ lâu ngày. Đám bé gái mặc những bộ váy đăng ten trắng mỏng manh dệt

theo kiểu mạng nhện. Đám bé trai trong những bộ vét màu đen, áo sơ mi trắng kết nơ đỏ trên cổ để xua đuổi quỷ dữ.
Trùm Aprile nổi bật trong nhà thờ, Astorre một bên, Marcantonio phía bên kia. Valerious và vợ đầy tự hào đang cầm chiếc áo dài của câu con trai, trong khi một tay phó nháy bấm nhanh kiểu ảnh. Ông Trùm bắt đầu bước xuống thềm một mình. Lão hít thở khí trời. Một ngày tuyệt đẹp. Lão thấy phấn chấn và tỉnh táo. Khi đứa cháu vừa được làm lễ bước lên ôm hôn lão, lão trìu mến xoa đầu nó và đặt vào lòng bàn tay nó một đồng tiền vàng lớn – món quà truyền thống trong ngày lễ này. Rồi với một bàn tay hào phóng, lão lấy từ trong túi áo khoác ra

một nắm tiền vàng loại nhỏ hơn phát cho lũ trẻ. Lão lấy làm hài lòng bởi tiếng reo hò hân hoan của chúng, bởi được đến chính thành phố này, nơi có những tòa cao ốc bằng đá xám duyên dáng như những hàng cây. Lão đủng đỉnh một mình, chỉ có Astorre đi sau vài bước. Lão nhìn xuống bậc thềm lát đá phía trước rồi dừng lại trong giây lát. Đúng lúc đó một chiếc xe màu đen to tướng đỗ xịch lại cứ như để đón lão vậy.

Sáng chủ nhật đó, ở Brightwaters, Heskow dậy sớm rồi đi nhận tin và báo, Y giấu chiếc xe đánh cắp vào gara, một chiếc xe du lịch màu đen to đùng chất đầy súng, mặt nạ và thùng đạn. Y kiểm tra lốp xe, đầu máy và đèn chiếu hậu. Tất

cả đều hoàn hảo. Y quay gót vào nhà để đánh thức Franky và Stace, nhưng rõ ràng chúgn đều đã dậy và Stace đã pha xong cà phê.
Chúng lặng lẽ ăn sáng và đọc tờ New York Times. Franky kiểm tra điểm số của đội bóng trường đại học.
Vào lúc 10 giờ Stace hỏi Heskow
- Xe sẵn sáng chưa?
Và Heskow trả lời
- Tất cả đã sẵn sàng.
Chúng lên xe phóng đi. Franky ngồi băng ghế trước cùng Heskow, Stace ngồi băng sau. Vào thành phố mất đứt một tiếng đồng hồ nữa. Điều quan trọng là phải đúng giờ.
Trên xe Franky kiểm tra lại súng. Stace

đeo thử một chiếc mặt nạ, những quả đạn màu trắng đục được cột chặt vào đầu những sợi dây để chúng có thể quấn quanh cổ cho đên khi phải gỡ ra vào thời điểm cuối cùng.

Trên đường vào thành phố chúng nghe Opera qua radio. Heskow là một tài xế tuyệt hảo, thận trọng, vững vàng, không phóng nhanh vượt ẩu. Y luôn chừa một khoảng trống vừa phải ở truớc và sau xe. Stace lầm rầm thán phục làm vơi bớt một phần căng thẳng. Bọn chúng đều căng thẳng nhưng không hề lo lắng. Chúng biết chúng phải hoàn thành. Chúng không thể sai sót.

Heskow lái xe từ từ len lỏi qua thành phố. Hình như y đều bắt kịp mỗi lần đèn

xanh. Sau đó y rẽ vào Đại lộ Năm và dừng xe tại một nửa dãy nhà tính từ cửa lớn của nhà thờ. Chuông nhà thờ bắt đầu rung, âm thanh vang dội vào những tòa nhà chọc trời xung quanh. Heskow khởi động lại động cơ. Cả ba tròn mắt nhìn đám trẻ đang ùa ra đường phố. Điều này làm chúng lo lắng.

Stace thì thầm,

- Franky, bắn vào đầu nhé.

Rồi chúng thấy Trùm Aprile bước ra đi vượt lên trước đám đông. Lão bắt đầu bước xuống thềm. Hình như lão nhìn thẳng vào bọn chúng.

- Mặt nạ, Heskow ra lệnh. Y nhẹ nhàng tăng tốc, còn Franky đặt tay lên chốt cửa. Tay trái gã lăm lăm khẩu Uzi, sẵn sàng

phóng xuống vỉa hè.
Chiếc xe tăng tốc và dừng phắt lại khi Trùm Aprile xuống đến bậc thềm cuối cùng. Stace lao từ băng ghế sau xuống đường, chiếc xe nằm giữa gã và mục tiêu. Bằng một cử động mau lẹ gã kê súng lên nóc xe. Gã bắn bằng cả hai tay. Và chỉ xiết cò hai lần.
Viên đạn thứ nhất găm chính giữa trán Ông Trùm. Viên thứ hai xé toang cổ họng lão. Mãu lão phun ra khắp vỉa hè, rải những giọt hồng lên ánh nắng vàng.
Cùng lúc đó Franky, vẫn đứng trên hè phố, bắn một loạt đạn dài từ khẩu Uzi của gã qua đầu đám đông.
Sau đó cả hai nhảy lên xe và Heskow rú ga lao đi. Vài phút sau chúng đã phóng

qua đường hầm để tới một sân bay nhỏ, ở đó một máy bay phản lực của tư nhân đang chờ đưa chúng ra nước ngoài.

Khi tiếng súng thứ nhất vang lên, Valerious xô vợ con xuống đất và lấy thân mình che cho họ. Đúng là gã không biết chuyện gì đang xảy ra. Nicole cũng vậy. Nàng kinh hãi nhìn cha. Marcantonio nhìn xuống mà không thể nào tin được. Thực tế này khác hẳn với những hư cấu cho sàn diễn trong những thảm kịch trên TV của gã. Phát đạn bắng vào trán cha gã đã bửa đôi đầu lão như bửa một quả dưa đến nỗi có thẻ thấy óc và máu sóng sánh bên trong. Phát đạn bắn vào cổ lão thì cắt phăng ra một tảng thịt lởm chởm đến nỗi nom lão cứ như

thể bị chém bởi một con dao hàng thịt. Và cơ man nào là máu trên vỉa hè quanh xác lão. Nhiều máu hơn người ta có thể tưởng tượng trong cơ thể một con người. Marcantonio nhìn thấy hai gã đàn ông đeo mặt nạ, thấy cả súng trên tay chúng, song gã như bị tê liệt vì cú sốc. Thậm chí còn không thể nói được chúng là da đen hay da trắng, cởi truồng hay mặc quần áo đàng hoàng. Chúng hẳn phải cao đến mười bộ chứ chẳng chơi.

Trái lại, Astorre đã cảnh giác ngay khi chiếc xe du lịch màu đen dừng lại. Chàng thấy Stace khai hỏa và cho rằng gã bóp cò bằng tay trái. Chàng cũng thấy Franky khai hỏa khẩu Uzi và gã này rõ ràng thuận tay trái. Chàng nhớ đã thoáng thấy

gã lái xe, một kẻ có cái đầu trông nặng nề. Hai tay súng di chuyển với vẻ lẹ làng của những vận động viên được huấn luyện tốt. Lúc nhảy xuống vỉa hè, chàng đã vươn tay để kéo Trùm Aprile nằm xuống với chàng nhưng chàng chậm chưa đầy một giây. Và bây giờ người chàng đẫm máu lão.

Sau đó chàng thấy bọn trẻ di chuyển như một cơn lốc kinh hoàng, tâm cơn lốc là một dấu chấm đỏ to tướng. Bọn trẻ đang gào thét. Chàng thấy Aprile nằm vắt trên thềm như thể cái chết đã rút đi bộ xương của lão. Và chàng cảm thấy hãi hùng về tất cả những gì có thể đến với chàng, đến với những người chàng yêu thương nhất.

Nicole bước tới đứng bên xác cha. Gối

nàng khuỵu xuống trái với ý muốn của nàng. Và nàng quỳ bên cha. Trong im lặng nàng đưa tay chạm vào cái cổ đẫm máu của cha. Rồi nàng khóc, tựa hồ nàng sẽ khóc như thế này mãi mãi.

(1) Pro bono: làm dịch vụ chuyên môn thuần túy (không phục vụ mục đích từ thiện hay lợi ích công cộng)

Chương 3

Vụ ám sát Don Raymonde Aprile đã làm rung động cả thế giới ngầm. Kẻ nào dám xuống tay hạ một Ông Trùm như lão và động cơ nào thúc đẩy chúng làm việc đó? Hay chúng bị ai sai khiến? Hoặc ai thuê? Lão đã phân phát hầu hết đế chế của mình thì còn gì mà kiếm chác? Chết đi, lão không còn cơ hội để ban phát

những món quà hẫu hĩ cũng như sử dụng ảnh hưởng của mình để giúp những người ai cần đương đầu với pháp luật và số phận.

Phải chăng đây là một cuộc báo thù đã từng bị trì hoãn? Liệu bí mật này sẽ có ngày bị phơi bày ra ánh sáng? Đương nhiên cũng có thể dính dáng đến đàn bà, nhưng ba mươi năm nay lão vẫn sống vò võ một mình, không ai thấy lão cặp kè với bông hoa nào hết. Lão cũng đâu phải loại người ham sắc. Con cái lão không ai bị nghi ngờ. Đây là một cú chuyên nghiệp, mà họ thì không tiếp xúc với bọn này.

Cho nên việc giết lão không những bí ẩn mà còn là báng bổ. Một kẻ đã gây ra bao

nỗi kinh hoàng, đã trở nên vô hại với pháp luật và đồng bọn, vẫn sống nhăn khi cai quản cả một đế chế tội ác rộng lớn hơn ba mươi năm, tại sao lại có thể bị giết như thế này? Và thật nực cười, khi đã hoàn lương, đã đặt mình dưới sự che chở của pháp luật, lão lại chỉ sống được có ba năm ngắn ngủi.

Còn lạ lùng hơn khi cái chết của lão lại rơi vào im lặng. Giới truyền thông không lên tiếng, cảnh sát kín như bưng còn FBI từ chối điều tra vì coi đó là vấn đề của địa phương hoặc tệ hơn, của băng nhóm. Có vẻ như danh tiếng và quyền lực của Trùm Aprile đã tiêu tan chỉ trong ba năm giải nghệ.

Thế giới ngầm cũng tỏ ra không mấy

quan tâm, không có vụ thanh toán nào vì thù hận. Tất cả bạn bè và chiến hữu trung thành của Ông Trùm Aprile dường như đã quên lão. Ngay cả con cái lão xem ra cũng muốn gác vụ này lại và chấp nhận số phận của cha mình.

Không ai quan tâm – Không ai, trừ Kurt Cilke.

Kurt Cilke, đại diện FBI tại New York, quyết định nhúng tay vào vụ này mặc dù đây là một vụ hình sự có tính địa phương dành cho NYPD(1). Ông quyết định lấy lời khai của gia đình nạn nhân.

Một tháng sau đám tang của Ông Trùm Aprle, Cilke cùng cấp phó của mình, Bill Boxton, gọi điện cho Marcantonio Aprile. Họ phải thận trọng vì

Marcantonio là người lãnh đạo bộ phận lên chương trình của đài truyền hình và có nhiều ảnh hưởng ở Washington. Một cú điện thoại lịch sự đã thu xếp một cuộc gặp qua cô thư ký của gã.

Marcantonio tiếp họ trong văn phòng riêng của mình tại Trung tâm truyền hình. Gã nhã nhặn chào họ, mời họ cà phê nhưng cả hai từ chối. Gã là một người cao ráo, đẹp trai, nước da màu kem Ô liu, mặc bộ vét đen, thắt cà vạt màu hồng đỏ kỳ lạ do một nhà tạo mẫu có tiếng trong giới truyền thông sản xuất. Cilke lên tiếng

- Chúng tôi đang điều tra về cái chết của cha anh. Anh có nghĩ ai có thể gây ra vụ này không?

- Tôi thực sự không biết, Marcantonio mỉm cười nói. Cha tôi bắt tất cả con cháu đứng ngoài cuộc. Chúng tôi lớn lên hoàn toàn xa rời công việc làm ăn của ông. Gã đưa tay làm một cử chỉ xin lỗi.

Cilke không thích cử chỉ đó.

- Anh nghĩ cái gì có thể là nguyên nhân? Ông hỏi.

- Các ngài đã biết quá khứ của cha tôi. Marcantonio nói một cách nghiêm túc, Ông không muốn con cái dính dáng vào công việc của mình. Chúng tôi được đi học để tìm một chỗ đứng cho mình trong xã hội. Ông không khi nào đến nhà chúng tôi ăn tối. Ông chỉ đến dự lễ tốt nghiệp của chúng tôi; vậy đấy. Và đương nhiên, khi hiểu ra, chúng tôi vô cùng biết ơn.

Cilke hỏi:

- Anh thăng tiến vùn vụt. Ông có giúp anh chút nào không?

Lần đầu tiên Marcantonio bớt đi vẻ nhã nhặn.

- Không khi nào. Trong nghề nghiệp của tôi, việc những người trẻ tuổi thăng tiến nhanh chóng không có gì bất bình thường cả. Cha tôi gửi tôi đến học ở những trường tốt nhất và cho tôi khá nhiều tiền trợ cấp. Tôi đã dùng số tiền đó để phát triển khả năng kịch nghệ, và tôi đã có những lựa chọn đúng.

- Và cha anh hài lòng chứ? Cilke hỏi. Ông đang quan sát Marcantonio, cố gắng đọc từng biểu hiện trên mặt gã.

- Tôi không nghĩ ông thực sự hiểu rõ

những gì tôi đang làm, tuy nhiên ông hài lòng, Marcantonio giễu cợt đáp.

- Anh biết không, tôi đã theo dõi cha anh suốt hai mươi năm nhưng chưa lần nào bắt được ông ấy. Thật là một con người khôn ngoan.

- Chúng tôi cũng không thể làm việc đó, Marcantonio nói. Anh tôi, em gái tôi và tôi.

Cilke vừa hỏi vừa cười, Anh không cảm thấy sự báo thù của người Sicile đấy chứ? Anh có nghĩ đến một cái gì đại loại như vậy không?

- Hoàn toàn không, Marcantonio nói. Cha tôi nuôi dạy chúng tôi khôn lớn không để làm chuyện đó. Tôi hy vọng các ngài sẽ bắt được hung thủ.

- Thế còn di chúc? Cilke hỏi. Cha anh là một người giàu có.
- Các ngài phải hỏi em gái tôi chuyện đó. Nó là luật sư mà, Marcantonio trả lời.
- Nhưng anh biết trong di chúc có gì chứ ?
- Chắc thế, Marcantonio nói. Giọng gã đanh lại.
Boxton chen vào, Anh không nghĩ rằng có kẻ nào đó muốn hại cụ nhà hay sao?
- Không. Nếu có một cái tên, tôi sẽ báo ngay cho các ngài.
- Ok, Cilke nói. Tôi để lại cho anh danh thiếp. Phòng xa mà.
Trước khi đi gặp hai người con khác của Aprile, Cilke quyết định gọi điện cho thanh tra cảnh sát thành phố. Vì không

muốn bị ghi âm, ông mời Paul Di Benedetto tới một trong những nhà hàng Ý đẹp nhất khu East Side. Di Benedetto rất khoái ăn nhậu miễn là y không phải chi tiền túi.

Hai người thường phải giải quyết công việc cùng nhau nhiều năm qua và Cilke rất thích giao du với y. Lúc này ông đang quan sát Paul nếm thử các món.

- Thế đấy, Di Benedetto nói. Cánh điều tra Liên bang chẳng mấy khi được xơi một bữa ngon lành như thế này. Cậu muốn cái quái gì hả?

Cilke nói: một bữa ăn thịnh soạn. Đúng không?

Di Benedetto nhún đôi vai bự như chuyển động của một con sóng. Sau đó y

mỉm cười hơi pha chút ác ý. Khuôn mặt y biến thành một nhân vật được yêu thích nào đó của Disney.
- Kurt, y nói. Chỗ này toàn cứt. Nó được lũ khốn ngoài vũ trụ điều hành.
Thật đấy, chúng nấu đồ ăn nom giống kiểu Italy, chúng làm nó có mùi Italy, thế nhưng nó lại có cái vị chết tiệt thế này. Đúng là bọn ngoài hành tinh. Tớ nói cho cậu biết.
Cilke phá lên cười.
- Này, nhưng rượu cũng ngon đấy chứ?
- Với tớ, chúng có mùi thuốc trị bệnh, trừ loại guine đỏ pha lẫn soda.
- Cậu quả là người khó chiều, Cilke nói.
- Không tớ rất dễ tính. Lúc nào cũng thế.
Cilke thở dài. Mất toi hai trăm đô để đổi

lấy một bãi phân.
- Ồ không, Di Benedetto đáp. Tớ đánh giá cao nghĩa cử mà.
Cilke gọi cà phê đặc cho cả hai. Ông nói
- Tớ đang điều tra vụ Trùm Aprile. Nó là của cậu, Paul ạ. Bọn tớ đã quan tâm đến lão nhiều năm mà chẳng nước non gì. Lão về hưu, sống đường hoàng, lão chẳng còn gì khiến kẻ khác thèm muốn. Vậy tại sao lão bị giết? Một việc rất nguy hiểm đối với bất kỳ kẻ nào nhúng tay vào.
- Rất chuyên nghiệp, Di Benedetto nói. Một thành tích xuất sắc.
- Vậy sao?
- Thật chẳng khôn ngoan chút nào, Di Benedetto nói. Cậu đã xóa sạch phần lớn

các yếu nhân của Mafia, một việc làm cũng đáng giá đấy. Tớ xin bái phục. Có lẽ cậu còn buộc lão già đó phải về hưu. Vì thế những kẻ khôn ngoan vẫn còn chưa bị tóm không có lý do gì để nốc ao lão.

- Thế còn những nhà băng của lão? Cilke hỏi

Di Benedetto vung vẩy điếu xì gà.

- Đó là việc của cậu. Bọn tớ chỉ chạy theo đám cặn bã thôi.

- Thế còn gia đình lão ? Cilke gặng. Ma túy, đàn bà, thôi thì mọi thứ ?

- Hoàn toàn không. Những công dân thượng lưu với những nghề nghiệp cao quý. Cùng một tay lão Trùm sắp đặt cả. Lão muốn con cái mình là những người

hoàn toàn ngay thẳng. Y dừng lại và làm bộ nghiêm trọng. Ở đây phải có nguyên nhân. Phải có kẻ nào đó được lợi. Đấy là cái chúng tớ đang tìm.

- Còn di chúc của lão ?

- Ngày mai con gái lão sẽ nộp. Tớ yêu cầu mà. Cô ta bảo tớ phải chờ.

- Và cậu vẫn chờ chứ ? Cilke hỏi.

- Ừ, Di Benedetto nói. Cô ta là một luật sư thượng hạng, có nhiều ảnh hưởng và hãng luật của cô ta là một lực lượng chính trị. Làm sao tớ có thể cứng rắn với cô ta được ? Tớ chỉ còn cách phục tùng thôi.

- Có thể tớ sẽ làm tốt hơn. Cilke nói.

- Tớ chắc vậy.

Kurt Cilke biết phó thanh tra cảnh sát,

Aspinella Washington, hơn mười năm nay. Mụ cao sáu bộ, là người Mỹ gốc Phi có mái tóc cắt ngắn và những đường nét đẹp như tạc. Mụ là nỗi khiếp sợ của thuộc cấp và đám tội phạm rơi vào tay mụ. Một cách cố ý, mụ hay làm mếch lòng mọi người, và mụ chẳng ưa gì Cilke cũng như FBI.

Mụ đón Cilke tại cơ quan với câu hỏi

- Kurt, anh đến đây mời tôi đi ăn cỗ phải không ?

Cilke cười

- Không, Aspinella. Tôi đến tìm thông tin.

- Rõ rồi, mụ nói. Miễn phí chứ ? Hay sau khi anh trả cho thành phố năm triệu đô la ?

Mụ mặc áo khoác bằng vải thường và quần màu nâu vàng. Dưới áo khoác của mụ anh nhìn thấy một bao súng ngắn. Tay phải mụ đeo một chiếc nhẫn kim cương xem ra có thể cắt được lớp da chẳng kém gì một lưỡi dao cạo.

Mụ vẫn còn ác cảm với Cilke vì FBI đã có lần làm rõ một vụ lạm dụng vũ lực chống lại các điều tra viên của mụ và trên cơ sở quyền công dân, nạn nhân đã thắng kiện, hai điều tra viên của mụ phải ra tòa. Nạn nhân, một kẻ giàu có, là một tên ma cô và bán rong ma túy. Chính Aspinella đã có lần nện y một trận nhừ tử. Mặc dù được đề bạt làm phó sếp để xoa dịu người Mỹ da đen, nhưng Aspinella lại tỏ ra cứng rắn với đám tội

phạm da đen hơn đám tội phạm da trắng.
- Ngừng đánh những người vô tội, Cilke nói. Tôi cũng sẽ dừng lại.
- Tôi chưa bao giờ chụp mũ những người không có tội cả, mụ nói và cười toe toét.
- Tôi đang tìm kẻ giết Trùm Aprile, Cilke nói.
- Đấy có phải việc của anh đâu ? Đây là một vụ đụng độ của các băng nhóm địa phương. Chó chết. Hay anh đang làm một vụ quyền công dân khác đấy ?
- Ừ, nó có thể liên quan đến tiền bạc và ma túy, Cilke nói.
- Làm sao anh biết được ?
- Chúng tôi có chỉ điểm chứ sao.
Bất thình lình Aspinella lên cơn thịnh nộ.
- Anh và cả cái đám FBI chó chết tới đây

để lấy thông tin mà chẳng chịu chìa cho tôi cái gì cả. Các anh không đàng hoàng như cớm. Các anh chỉ lượn lờ quanh việc bắt giữ mấy thằng trí thức. Các anh chẳng bao giờ đụng vào những việc bẩn thỉu. Các anh đéo biết đó là cái gì. Xéo khỏi đây ngay.

Cilke hài lòng với hai cuộc phỏng vấn. Kết quả đã rõ ràng. Cả Di Benedetto và Aspinella sẽ phải vào nhà đá trong vụ Trùm Aprile. Họ sẽ không hợp tác với FBI. Họ sẽ chỉ làm chiếu lệ. Tóm lại, họ đã bị hối lộ.

Ở đây, một nguyên nhân giải thích cho niềm tin của ông. Ông biết việc buôn bán ma túy chỉ có thể tồn tại nếu các nhân

viên cảnh sát bị mua chuộc, và ông có lời bảo đảm, không được tốt lắm trước tòa, rằng Di Benedetto và Aspinella có tên trong danh sách trả lương của bọn buôn ma túy.

Trước khi gặp Nicole, Cilke quyết định tận dụng cơ hội với người con cả của lão, Valerious Aprile. Thế là ông và Boxton phải lên West Point, nơi Valerious - một đại tá quân đội Mỹ - dạy chiến thuật quân sự - hay một môn quỷ quái nào đấy, Cilke nghĩ vậy.

Valerious tiếp họ trong một căn phòng rộng nhìn xuống sân duyệt binh, nơi các học viên sĩ quan đang tập đi đều. Gã không được nhã nhặn như đứa em trai. Cilke hỏi liệu gã có biết về các kẻ thù

của cha mình không.
- Không, gã nói. Tôi phục vụ ở nước ngoài suốt gần hai mươi năm qua. Tôi chỉ về nhà khi có thể. Cha tôi tin rằng tôi sẽ leo lên đến hàng cấp tướng. Ông muốn thấy tôi đeo ngôi sao đó. Thậm chí lon thiếu tướng cũng làm ông vui rồi.
- Thế thì ông nhà yêu nước quá còn gì ? Cilke hỏi.
- Ông yêu đất nước này. Valerious đáp cộc lốc.
- Ông cho ngài cơ hội được làm học viên sĩ quan phải không ? Cilke thúc ép.
- Tôi nghĩ vậy. Valerious nói. Nhưng ông không thể làm cho tôi thành một viên tướng. Tôi đoán ông không có ảnh hưởng ở Lầu Năm góc, hoặc ở một mức độ nào

đó, tôi không đủ tiêu chuẩn. Dù sao tôi cũng thích nó. Tôi có cơ hội của mình.

- Ngài không thể cho chúng tôi một đầu mối dẫn đến bất kỳ kẻ thù nào của ông nhà ư? Cilke hỏi.

- Không, ông không hề có kẻ thù. Valerious đáp. Cha tôi lẽ ra có thể trở thành một vị tướng tài. Khi về hưu, ông đã che giấu được mọi thứ. Sức mạnh của ông khi được sử dụng luôn luôn nhằm mục đích ngăn chặn. ông có lực lượng và tiền bạc.

- Ngài có vẻ chẳng mấy quan tâm xem ai đã giết cha ngài. Không có ý định trả thù chứ?

- Không nhiều hơn so với một đồng sự ngã xuống trong chiến đấu, Valerious nói.

Tất nhiên tôi rất muốn không một ai phải nhìn thấy cha mình bị giết.
- Ngài có biết gì về bản di chúc của ông nhà không?
- Ngài phải hỏi em gái tối, Valerious trả lời.
Cuối chiều hôm đó. Cilke và Boxton có mặt ở văn phòng của Nicole Aprile, và tại đây họ được đón tiếp khác hẳn. Chỉ có thể đến được phòng làm việc của Nicole bằng cách đi qua ba lớp rào thư ký và một nữ vệ sẽ trông có vẻ thừa sức đẩy cả Cilke và Boxton văng ra trong vòng hai giấy. Nhìn cách di chuyển có thể nói rằng công ta đã tập luyện một cách công phu và bài bản. Các cơ bắp của cô hằn lên qua lớp quần áo. Bộ ngực

được nịt chặt, cô mặc áo khoác bằng lanh trùm ra bên ngoài áo len cổ lọ và chiếc quần màu đen.

Nicole chào đón khách không được nồng nhiệt lắm. Trông nàng rất hấp dẫn trong bộ vét hợp thời trang màu tím đậm. Nàng đeo đôi khuyên tai rất to bằng vàng, còn mái tóc đen của nàng vừa mượt vừa dài. Nét mặt nàng đẹp và cứng rắn được biểu lộ bởi đôi mắt to màu nâu dịu.

- Thưa các ngài, tôi chỉ cho các ngài hai mươi phút thôi, nàng nói. Nàng mặc chiếc áo cánh có riềm xếp bên trong áo khoác tím. Hai ống tay áo che kín cả bàn tay nàng trong khi nàng chìa một tay ra cầm chiếc thẻ của Cilke. Nàng xem một cách cẩn thận rồi nói:

- Đại diện đặc biệt à? Cấp bậc khá cao cho một yêu cầu thường ngày thế này.
Nàng nói bằng một chất giọng quá quen thuộc với Cilke, giọng nói này thường làm ông bực mình. Đó là giọng trách mắng nhẹ nhàng của các công tố viên Liên bang khi đang giải quyết các vấn đề điều tra mà họ phụ trách.
- Cha cô là một người rất quan trọng, thưa cô. Cilke nói.
- Vâng, cho đến khi ông về hưu và đặt mình dưới sự che chở của pháp luật. Nicole cay đắng nói.
- Điều đó càng làm cho việc giết ông nhà bí hiểm hơn, Cilke nói. Chúng tôi hy vọng cô có thể cho chúng tôi một số ý niệm về những kẻ có thái độ hằn học với

ông nhà.
- Không đến nỗi bí hiểm đến thế, Nicole nói. Ngài biết cuộc sống của cha tôi rõ hơn tôi nhiều. Ông có không ít kẻ thù, trong đó có cả ngài nữa đấy.
- Ngay cả những người chỉ trích chúng tôi tệ hại nhất cũng không buộc FBI dính vào vụ án mạng bên thềm nhà thờ. Cilke nói khô khốc. Mà tôi cũng chẳng phải là kẻ thù của ông ấy. Tôi chỉ là người thừa hành pháp luật. Sau khi nghỉ hưu ông không còn kẻ thù. Ông đã đấm mõm bọn chúng. Cilke dừng lại một lát. Tôi thấy khó hiểu là cả cô và các anh cô hình như đều không muốn tìm ra kẻ đã giết cha mình.
- Vì chúng tôi không phải là những kẻ

đạo đức giả, Nicole vặc lại. Cha tôi không là một vị thánh. Ông tham gia cuộc chơi và đã trả giá. Nàng dừng lại. Và ngài đã nhầm khi cho rằng tôi không quan tâm. Thực tế là tôi sẽ kiến nghị lấy hồ sơ của FBI về cha tôi theo luật tự do thông tin. Tôi hy vọng ngài sẽ không gây trở ngại, vì nếu thế chúng ta sẽ là kẻ thù của nhau đấy.

- Đấy là quyền của cô, Cilke nói. Nhưng biết đâu cô có thể giúp tôi bằng cách cho tôi biết những điều khoản trong di chúc của ông.

- Tôi có thảo di chúc đầu, Nicole nói.

- Nhưng tôi nghe nói cô là luật sư. Lúc này cô hẳn phải biết các điều khoản của nó rồi.

- Chúng tôi sẽ đệ trình xin chứng thực vào ngày mai. Nó sẽ là hồ sơ công dân.
- Còn gì giúp được chúng tôi mà cô có thể nói bây giờ không ? Cilke hỏi.
- Chỉ còn việc tôi sẽ không về hưu sớm nữa thôi.
- Sao hôm nay cô không nói gì với tôi hả ?
- Vì tôi không có nghĩa vụ phải làm như vậy, Nicole lạnh lùng đáp.
- Tôi biết cha cô khá rõ, Cilke nói. Lẽ ra ông ấy phải chừng mực hơn.
Lần đầu tiên nàng nhìn ông bằng ánh mắt tôn trọng.
- Đúng thế, nàng nói. OK. cha tôi đã phân phát rất nhiều tiền trước khi chết. Tất cả những gì ông để lại cho chúng tôi

là các nhà băng. Tôi và hai anh thừa hưởng bốn mươi chính phần trăm, năm mốt phần trăm còn lại sẽ thuộc về một người bà con, Artorre Viola.
- Cô có thể cho tôi biết đôi điều về anh ta không ? Cilke hỏi.
- Astorre ít tuổi hơn tôi. Anh ấy chưa bao giờ dính dáng vào chuyện làm ăn của cha tôi cả, và tất cả chúng tôi đều yêu quý anh vì đấy là một anh chàng dễ thương. Tất nhiên bây giờ tôi không còn yêu anh ấy nhiều như trước kia.
Cilke lục tìm trong ký ức. Ông không thể nhớ hồ sơ về Artorre Viola nhưng nhất định nó phải nằm đâu đó.
- Cô có thể cho tôi địa chỉ và số điện thoại của cậu ta không ? Cilke hỏi.

- Được thôi, Nicole trả lời. Nhưng các ngài chỉ phí thì giờ thôi. Tin tôi đi.
- Tôi phải làm rõ các chi tiết, Cilke nói giọng hối lỗi.
- Vậy điều gì làm FBI quan tâm ? Nicole hỏi. Đây là vụ trọng án của địa phương cơ mà ?
Cilke lạnh lùng nói
- Mười ngân hàng cha cô sở hữu đều là những ngân hàng quốc tế. Ở đây có thể có những rắc rối về tài chính.
- Ồ đúng rồi, Nicole reo lên. Vậy tôi sẽ hỏi hồ sơ về anh ấy ngay bây giờ. Xét cho cùng thì tôi cũng sở hữu một phần các nhà băng đó. Nàng nhìn ông ngờ vực, và ông biết mình sẽ còn phải để mắt tới nàng.

Ngay hôm sau Cilke và Boxton đánh xe đi Westehester County để gặp Astorre Viola. Nơi đây có một bất động sản trồng nhiều cây bao gồm một ngôi nhà đồ sộ và ba chuồng ngựa. Có cả thảy sáu con ngựa trên đồng cỏ được bao quanh bởi một hàng rào hai nhánh ray cao tới thắt lưng có những cánh cổng làm bằng sắt rèn. Bốn chiếc xe hơi và một xe tải nhỏ đỗ ở bãi đất trống trước nhà. Cilke nhớ được hai trong số các biển đăng ký.

Một bà lão chừng bảy mươi tuổi cho họ vào rồi dẫn họ tới một phòng khách sang trọng chất đầy dụng cụ thu âm. Bốn thanh niên đang đọc bản nhạc trên giá nhạc và một người ngồi trước cây đàn piano - một sự phối hợp nhà nghề của

Saxophone, guitar bass, guitar và trống.
Astorre đứng trước micro đối diện với những người kia và đang hát bằng một giọng khàn khàn. Đến Cilke cũng có thể nói rằng loại nhạc này sẽ không có khán giả.
Astorre ngừng hát và nói với hai vị khách,
- Các ngài có thể chờ năm phút cho đến khi chúng tôi thu âm xong được không ? Sau đó các bạn tối có thể nghỉ ngơi còn các ngài sẽ có đủ thời gian mong muốn.
- Được thôi, Cilke nói.
- Mang cà phê cho khách nhé, Astorre nói với bà giúp việc. Astorre không yêu cầu một cách lịch sự mà là ra lệnh
Cilke và Boxton phải chờ hơn năm phút.

Astorre đang thu âm một bài dân ca Italy - vừa gảy tưng tưng vào cây đàn banjo chàng vừa hát bằng một thổ ngữ dung tục mà Cilke không hiểu được. Nghe chàng hát cũng thấy thích, cứ như nghe chính giọng mình trong cơn mưa rào.

Cuối cùng chỉ còn lại mình họ, Astorre lau mặt.

- Cũng không tệ lắm, chàng cười nói. Phải không các ngài ?

Cilke thấy mình ngay lập tức mến chàng trai. Khoảng ba mươi, chàng có sức sống của một đứa trẻ và không làm ra vẻ quan trọng. Chàng cao và cân đối, khéo léo như một võ sĩ quyền Anh. Chàng có vẻ đẹp của nước da ngăm và những đường nét trên khuôn mặt không đều nhưng sắc

sảo mà người ta có thể thấy ở những bức chân dung thế kỷ mười lăm. Chàng không có vẻ tự phụ nhưng quanh cổ lại đeo một chiếc dây vàng bản rộng tới hai inch, gắn vào đó là một huy hiệu có khắc hình Đức mẹ đồng trinh.

- Nghe hay đấy, Cilke nói. Cậu sẽ chọn lựa một đĩa nhạc để bán chứ ?

Astorre cười, một nụ cười rộng mở hòa nhã.

- Tôi muốn lắm chứ. Nhưng tôi không khá đến thế đâu. Tuy nhiên tôi thích những bài hát này. Tôi tặng chúng cho các bạn tôi làm kỉ niệm.

Cilke quyết định đi ngay vào công việc.

- Đây chỉ là thủ tục thôi, ông nói. Cậu có biết kẻ nào có thể hại bác cậu không ?

- Không ai sất, Astorre nói, mắt nhìn thẳng. Cilke mệt mỏi vì phải nghe mãi điều này. Ai mà chẳng có kẻ thù cơ chứ, nhất là Trùm Aprile.
- Cậu được thừa kế các nhà băng. Về mặt huyết thống cậu có gần đến thế không ?
- Thực ra tôi cũng không biết, Astorre nói. Khi còn nhỏ tôi là một trong số những người được bác tôi yêu quý. Bác giúp tôi kinh doanh và rồi hình như quên tôi luôn.
- Cậu kinh doanh những gì ? Cilke hỏi.
- Tôi nhập khẩu các loại macaroni thượng hạng từ Italy.
Cilke nhìn cậu ngờ vực.
Astorre mỉm cười, chàng đã quen với những phản ứng loại này. Đây không phải

là lĩnh vực kinh doanh hấp dẫn.
- Ngài biết tại sao Lee Iacocca không khi nào nói xe hơi mà luôn luôn nói ô tô chứ ? Cũng vậy thôi, trong kinh doanh chúng tôi không nói bột và mì ống, chúng tôi chỉ nói macaroni.
- Và bây giờ cậu sẽ là chủ nhà băng ? Cilke hỏi.
- Tôi sẽ thử, Astorre trả lời.
Trên đường về Cilke hỏi Boxton
- Cậu nghĩ sao ? Ông thích Boxton. Một người luôn được yêu mến ở Cục vì những gì anh làm – đó là luôn đúng luật, liêm khiết và tố hơn nhiều so với bất kỳ một cơ quan thi hành pháp luật nào về tính hiệu quả. Những cuộc phỏng vấn này phần nào có lợi cho anh.

- Với tôi tất cả đều có vẻ thành thật, Boxton nói. Không phải lúc nào cũng vậy sao ?
Ừ, họ luôn thành thật, Cilke nghĩ. Rồi một cái gì đó nảy ra trong ông. Tấm huy hiệu gắn vào chiếc vòng vàng trên cổ Astorre không khi nào chuyển động.
Đối với Cilke quan trọng nhất là cuộc phỏng vấn cuối cùng với Timmona Portella, trùm Mafia New York. Chỉ có hắn và Trùm Aprile là chưa bị truy tố sau các cuộc điều tra của Cilke.
Portella điều hành các hoạt động của mình từ một văn phòng rộng rãi trên đỉnh một cao ốc của hắn ở khu West Side. Các công ty con do hắn kiểm soát chiếm nốt phần còn lại của tòa nhà. An ninh ở đây

chặt chẽ như ở pháo đài Fort Knox, và bản thân Portella đi về dinh thự của mình bằng máy bay lên thẳng – trên nóc cao ốc trang bị một bãi đáp. Chân hắn chẳng mấy khi chạm vào hè phố New York.

Portella chào đón Cilke và Boxton tại văn phòng của hắn. Nơi đây la liệt ghế bành, còn những bức tường chống đạn bằng thủy tinh cho người ta cái nhìn tuyệt diệu về đường nét của thành phố từ trên trời. Hắn có một thân hình đồ sộ, tươm tất trong bộ comple đen và sơ mi trắng.

Cilke bắt bàn tay đầy thịt của Portella và tỏ ra ngưỡng mộ chiếc cà vạt đen thắt trên cái cần cổ tổ bố của hắn.

- Kurt này, tôi giúp được gì cho ngài đây ? Portella nói bằng giọng kim vang khắp

căn phòng. Hắn lờ luôn Bill Boxton.
- Tôi chỉ kiểm tra việc làm của Aprile. Tôi nghĩ rằng ngài có thể biết một số thông tin mà tôi đang cần.
- Tiếc quá, ông ấy chết rồi, Portella nói, Ai mà không yêu quý Raymonde Aprile chứ. Tôi không tài nào hiểu nổi ai đó lại có thể làm việc này. Ông ấy đã thành một vị thánh, thánh sống. Ông ấy đã hiến tiền bạc của mình như Rockefeller vậy. Lúc Chúa mang ông ấy đi tâm hồn ông ấy hoàn toàn tinh khiết.
- Chúa không mang ông ấy đi, Kurt nói khô khốc. Đó là một vụ giết người cực kỳ chuyên nghiệp. Ở đây nhất định phải có động cơ. Mắt Portella giật giật nhưng hắn không nói gì. Cilke tiếp tục, Ngài là

đồng nghiệp của ông ấy nhiều năm qua. Ngài phải biết một cái gì đó chứ. Việc cháu ông ấy được thừa kế ngân hàng là sao hả ?

- Nhiều năm trước Don Aprile và tôi có làm chung vài vụ, Portella nói. Nhưng khi Aprile về hưu, suyt nữa ông ấy đã khử tôi. Việc tôi hãy còn sống chứng minh rằng chúng tôi không là kẻ thù của nhau. Về thằng cháu ông ấy tôi chả biết gì trừ việc cậu ấy là ca sĩ. Cậu ấy hát tại các đám cưới, các buổi tiệc tùng, thậm chí cả ở vài hộp đêm nữa. Cậu ấy là một trong số những thanh niên mà mấy lão già cổ hủ như tôi yêu mến. Cậu ấy bán loại Macaroni hảo hạng của Italy. Tất cả các nhà hàng của tôi đều dùng chúng. Hắn

dừng lại và thở dài. Một người vĩ đại bị giết luôn luôn là một điều bí ẩn.
- Ngài biết đấy, sự giúp đỡ của ngài sẽ được đánh giá cao, Cilke nói.
- Tất nhiên. FBI luôn chơi sòng phẳng mà. Tôi biết sự giúp đỡ của tôi sẽ được đánh giá cao. Hắn ban cho Cilke và Boxton một nụ cười ấm áp làm phô ra những chiếc răng vuông vức và hoàn hảo.
Trên đường về cơ quan, Boxton nói với Cilke,
- Tôi đã đọc hồ sơ về thằng cha này. Nó là trùm kinh doanh mặt hàng đồi trụy và ma túy, nó còn là một kẻ sát nhân nữa. Tại sao chúng ta lại chưa tóm được nó nhỉ ?

- Cũng chẳng tệ hơn những đứa khác đâu, Cilke nói. Thế nào cũng có ngày tôi chộp được nó.

Kurt Cilke đề nghị giám sát điện tử nhà Nicole Aprile và Astorre Viola. Một thẩm phán của tòa án dân sự Liên bang đã thông qua quy định cần thiết. Không phải Cilke thực sự nghi ngờ - ông chỉ muốn thật chắc chắn. Nicole bẩm sinh là người gây rắc rối, Astorre trông đáng tin cậy hơn. Không thể nghe lén Valerious vì nhà gã nằm trong học viện West Point.

Cilke nghe nói niềm đam mê của Astorre là những con ngựa trên đồng cỏ của chàng. Sáng nào chàng cũng chải lông cho một con ngựa đực trước khi thả nó ra đồng cỏ. Cũng không có gì xấu, trừ việc

chàng toàn mặc lễ phục kiểu Anh – áo choàng đỏ và những thứ khác kể cả một chiếc mũ đi săn bằng da mềm màu đen.
Ông thấy khó mà tin rằng Astorre lại trở thành mục tiêu không tự vệ được của ba kẻ trấn lột ở Central Park. Hình như chàng thoát được – nhưng về những gì đã xảy ra với những kẻ trấn lột thì báo cáo của cảnh sát lại quá mù mờ.
Hai tuần sau Cilke và Boxton đã có thể nghe được những cuộn băng được cài tại nhà Astorre. Những giọng nói là của Nicole, Marcantonio, Valerious và Astorre. Trên cuốn băng họ trở nên con người hơn với Cilke, họ đã tháo bỏ mặt nạ của mình.
- Tại sao chúng lại giết ba? Nicole hỏi,

giọng nàng vỡ ra đầy đau khổ. Không còn sự lạnh lùng mà nàng đã thể hiện với Cilke.

- Ở đây phải có lý do, Valerious khẽ khàng nói. Giọng gã nhã nhặn hơn khi nói với gia đình mình. Tôi chẳng có mối liên hệ nào với việc làm ăn của ông già nên tôi cũng không lo gì cho tôi cả. Thế còn cô chú?

Marcantonio nói với vẻ khinh thị, rõ ràng không khoái anh trai mình.

- Val, ông già lo cho anh đến West Point vì anh là người nhu nhược. Ông muốn làm anh cứng rắn. Rồi ông lại lo cho anh đi làm tình báo ở nước ngoài nên anh mới có hôm nay. Ông khoái cái ý tưởng anh có thể lên đến cấp tướng. Tướng

Aprile – ông khoái cái âm thanh đó lắm. Ai mà biết ông đã giật những sợi dây nào. Giọng Marc ở trong băng vang lên với quá nhiều năng lượng và sôi nổi hơn khi đối thoại trực tiếp.

Một đoạn tạm dừng dài, rồi Marcantonio nói tiếp

- Tất nhiên ông cũng giúp tôi khởi sự. Ông tài trợ cho hãng sản xuất của tôi. Các cơ quan đại diện lớn đã cho tôi cơ hội làm việc với những ngôi sao của họ. Nghe đây, chúng ta không hiện diện trong cuộc sống của ông già, nhưng ông luôn luôn ở trong chúng ta. Nicole, ông già đã đỡ cho cô mười năm trả nợ bởi đã lo cho cô nghề luật sư ở hãng luật. Còn Astorre, chú nghĩ coi ai đã lo cho chú cái quầy

macaroni ở các siêu thị hả?
Bất thình lình Nicole nổi cáu.
- Ba có thể đã lo lót cho tôi lọt cửa, nhưng người duy nhất có trách nhiệm về những thành đạt trong nghề nghiệp của tôi chính là tôi. Tôi đã phải đấu tranh với các tay tổ tại hãng luật cho những gì tôi nhận được. Tôi đã phải dành tám tiếng một ngày để đọc các ấn phẩm nghệ thuật.
Nàng dừng lại, lúc này giọng nàng trở nên lạnh lùng. Hẳn nàng đã quay sang Astorre. Và điều tôi muốn biết là tại sao ba lại để anh đại diện cho các nhà băng. Anh thì làm được cái quái gì hả?
Giọng Astorre vang lên hối tiếc
- Nicole à, tôi đâu biết. Tôi không đòi hỏi điều đó. Tôi có cơ sở kinh doanh, tôi

thích ca hát và cưỡi ngựa. Ngoài ra, như thế cũng tốt cho các anh chị. Tôi phải làm tất cả mọi việc, và lãi sẽ được chia đều cho bốn người chúng ta.

- Nhưng anh có quyền kiểm soát trong khi anh chỉ là chỗ họ hàng, Nicole nói. Nàng mỉa mai chua thêm. Chắc ba tôi phải thích nghe anh hát lắm.

Valerious nói

- Chú sẽ cố điều hành nhà băng một mình chứ ?

Astorre giả vờ khiếp sợ

- Ồ, không, không. Nicole sẽ ném vào mặt tôi một danh sách những cái tên, họ vẫn làm thế mà.

Giọng Nicole đẫm nước mắt và thất vọng

- Đến bây giờ tôi vẫn không hiểu tại sao

ba không chọn tôi. Tại sao?
- Bởi ông không muốn bất kỳ đứa con nào của mình ngồi trên đầu người khác, Marcantonio nói.
Astorre nhỏ nhẹ
- Có lẽ làm thế để tránh cho các anh chị khỏi gặp nguy hiểm đấy thôi.
- Tại sao anh lại thích thằng cha FBI, kẻ đã tới nhà mình cứ như thể một người bạn tốt nhất ấy? Nicole nói. Hắn đã săn đuổi ông già nhiều năm trời. Bây giờ lại còn hý hửng tưởng anh em mình sẽ rót tất cả bí mật gia đình vào tai hắn. Đồ đê tiện.
Cilke cảm thấy máu nóng dồn lên mặt. Ông đâu có xứng với điều đó.
Valerious nói

- Hắn đang làm nhiệm vụ. Cũng chẳng dễ đâu. Hắn hẳn phải là một người có tài. Hắn đã lôi được khá nhiều bạn bè của ông già ra trước vành móng ngựa. Và hắn làm được hoài.
- Quân phải bội, lũ chỉ điểm, Nicole khinh bỉ nói. Và còn luật RICO nữa, người ta thực hiện chúng rất bài bản. Chiếu theo luật này, một nửa các nhà lãnh đạo của chúng ta có thể phải ra tòa, và phần lớn cánh nhà giàu của Câu lạc bộ năm trăm nữa.
- Nicole, cô là luật sư đấy, Marcantonio nói. Cắt cái chuyện rác rưởi ấy đi.
Astorre tư lự hỏi, các nhân viên FBI kiếm đâu ra bộ cánh kẻng thế nhỉ? Có thợ may đặc biệt cho họ à?

- Đó là cách ăn mặc của họ thôi, Marcantonio nói. Chuyện đó cũng bí mật đấy. Nhưng trên TV tụi này chưa bao giờ kiếm được một gã như Cilke cả. Cực kỳ lịch sự, cực kỳ trung thực, danh giá trên mọi phương diện. Tuy nhiên đừng bao giờ tin hắn.
- Marc, hãy quên cái chương trình TV giả cầy của chú đi. Chúng ta đang lâm vào một tình thế bất lợi. Và lúc này có hai vấn đề lớn được đặt ra: Tại sao và kẻ nào. Tại sao ba bị giết? Kẻ nào có thể làm việc đó? Ai cũng nói ba không có kẻ thù và chẳng có gì để người khác phải thèm muốn.
- Tôi có kiến nghị được xem hồ sơ của ba tại Cục lưu trữ, Nicole nói. May ra

tìm được đầu mối.
- Để làm gì? Marcantonio phản đối. Tụi mình không làm được gì đâu. Vụ này phải để cho chính quyền lo.
Giọng Nicole lộ vẻ xem thường. Vậy việc chúng ta xem xét kẻ nào đã giết ba là vô lý à? Anh nghĩ sao hả Astorre? Anh có thấy như vậy không?
Giọng Astorre nhẹ nhàng, ôn hòa.
- Anh em mình có thể làm gì? Tôi yêu cha của các anh chị. Tôi biết ơn bác, trong di chúc bác đã quá hào phóng với tôi. Nhưng hãy chịu khó đợi xem chuyện gì xảy ra. Đúng, tôi thích Cilke. Nếu ở đây có gì để tìm, ông ấy sẽ tìm được. Anh em mình đều có cuộc sống tốt đẹp, vậy thì hủy hoại nó làm gì? Chàng dừng

lại rồi nói tiếp
- Thôi, tôi còn phải gọi cho một trong số những nhà cung cấp của tôi. Tôi phải đi đây. Nhưng mọi người cứ ở lại mà bàn tiếp.
Đến đây có một khoảng im lặng khá dài. Cilke không thể không dành thiện chí cho Astorre và sự phẫn nộ cho những người còn lại. Nhưng nhìn chung, ông hài lòng. Đây không phải là những người nguy hiểm. Họ sẽ không gây rắc rối cho ông.
- Tôi yêu quý Astorre, lúc này giọng Nicole vang lên. Anh ấy gần gũi ba hơn bất kỳ ai trong ba anh em ta. Nhưng cũng chả là cái quái gì. Marc, liệu anh ấy có thể hành nghề hát xướng được không?
Marcantonio phá lên cười

- Bọn này đã thấy hàng nghìn thằng như nó. Nó giống một ngôi sao bóng đá trong một trường trung học nhỏ. Vui tính, nhưng nó không có tài sản. Tuy thế nó có việc làm tốt và nó thích thế, vậy thì việc chó gì hả?

- Anh ấy kiểm soát những ngân hàng nhiều tỷ đôla - tất cả những gì chúng mình có, nhưng cái làm cho Astorre thực sự quan tâm lại là ca hát và cưỡi ngựa. Nicole nói.

Valerious nói nửa thương hại, nửa hài hước.

- Ăn mặc thì cũng bảnh đấy, nhưng chú ấy có một vị trí tồi tệ quá.

Nicole nói

- Sao ba có thể làm thế nhỉ?

- Thì cũng nhờ món macaroni ấy mà ông già mới làm được một việc tốt, Valerious nói.
- Anh em mình phải bảo vệ Astorre, Nicole nói. Anh chàng này quá non nớt để điều hành các nhà băng và quá khờ khạo để đối phó với Cilke.
Nghe hết cuộn băng Cilke quay sang Boxton.
- Cậu nghĩ sao?
- À, như Astorre, tôi nghĩ anh là một gã cừ đấy. Boxton nói.
Cilke phá lên cười.
- Không, ý tôi muốn nói là các vị này có khả năng giết người hay không?
- Không. Thứ nhất họ là con cháu lão, thứ hai họ không có khả năng giết người.

- Dẫu vậy họ cũng thông minh đấy, Cilke nói. Họ đặt ra một câu hỏi đúng. Sao vậy nhỉ?
- À đấy không phải là việc của chúng ta, Boxton nói. Nó là của địa phương chứ không phải của Liên bang. Hay anh đã lần ra mối quan hệ nào rồi?
- Các nhà băng, Cilke nói. Không cần phải lãng phí tiền của Cục nữa, chấm dứt nghe trộm.
Kurt Cilke thích chó vì chúng trung thành. Ông có hai con chó chăn cừu giống Đức để giữ nhà. Đêm đêm ông cùng chúng tản bộ qua khu rừng gần nơi ở, lòng tràn ngập niềm tin và thanh thản.
Đêm đó trở về nhà ông rất hài lòng. Tình hình không còn nguy hiểm nữa, không có

mối đe dọa nào từ phía gia đình nạn nhân. Sẽ không có trả thù đẫm máu.

Cilke sống ở New Jersey cùng người vợ ông hết mực yêu thương và đứa con gái ông hết mực cưng chiều. Nhà ông được lắp hệ thống bảo vệ, thêm vào đó còn hai con chó. Chính phủ chịu phần chi phí. Vợ ông từ chối học cách sử dụng súng nên ông chỉ còn trông cậy vào việc giấu kín tung tích. Hàng xóm nghĩ ông là luật sư (ông đã từng là luật sư thật), con gái ông cũng nghĩ vậy. Cilke luôn cất kín súng đạn và thẻ mật vụ khi ông ở nhà.

Ông không bao giờ gửi xe ở nhà ga để và thành phố làm việc. Lũ trộm vặt có thể thó mất súng và bộ đàm trên xe. Khi về New Jersey ông gọi điện để vợ đi đón.

Chỉ mất năm phút là tới nhà.
Đêm nay Georgette vui vẻ hôn lên má ông, một đụng chạm thể xác ấm áp. Cô bé gái Vanessa vô cùng hiếu động ôm chầm lấy ông. Hai chú chó mừng rỡ chạy quanh ông. Cilke trân trọng những giây phút như thế trong cuộc đời mình. Ông luôn cảm thấy an bình bên gia đình. Ông biết vợ rất yêu ông. Chị quý trọng tính cách của ông: làm việc có tình có lý, luôn công bằng với thuộc cấp. Ông đánh giá cao trí tuệ của chị và tin tưởng kể cho chị nghe công việc của mình. Tất nhiên, không phải là tất cả. Chị cũng luôn luôn bận rộn với công việc của mình. Chị viết về những người đàn bà nổi tiếng trong lịch sử, dạy môn đạo đức tại một

trường đại học địa phương, tranh đấu cho những vấn đề xã hội mà chị quan tâm.

Lúc này Cilke quan sát vợ chuẩn bị bữa tối. Vẻ đẹp của chị luôn làm ông say mê. Ông thấy Vanessa đang dọn bàn, con bé muốn bắt chước mẹ, thậm chí còn cố đi đứng nhẹ nhàng với những bước chân uyển chuyển như một điệu ba lê. Georgette không muốn thuê người giúp việc, và chị đã nuôi dạy con trở thành một đứa trẻ không ỷ lại. Năm lên sáu, Vanesa đã biết tự dọn giường, lau nhà và giúp mẹ nấu nướng. Lúc nào cũng vậy, Cilke tự hỏi tại sao chị lại yêu ông, lại cảm thấy hạnh phúc với lựa chọn của mình.

Tới khuya, sau khi đưa Vanessa đi ngủ (Cilke kiểm tra lại chuông, cô bé có thể nhấn chuông nếu cần đến cha mẹ), họ về phòng riêng. Như mọi khi, Cilke lại bị mê hoặc khi Geprgette cởi bỏ hết quần áo. Rồi đôi mắt xám rộng mở của chị, đôi mắt rạng ngời trí tuệ, mờ đi vì yêu thương. Cuối cùng khi chìm vào giấc ngủ, chị ôm lấy tay ông để dẫn chúng vào những giấc mơ của chị.

Cilke gặp Georgette khi ông đang điều tra những tổ chức cực đoan bị tình nghi dính líu đến những hoạt động khủng bố. Chị là một nhà hoạt động chính trị giảng dạy môn lịch sử tại một trường đại học nhỏ ở New Jersey. Cuộc điều tra của ông cho thấy chị đơn giản chỉ là một người

có tư tưởng tự do và không hề có liên hệ nào với các nhóm cực đoan. Cilke đã viết như vậy trong báo cáo của mình.

Khi thẩm vấn chị ông rất ngạc nhiên bởi chị không có thành kiến hay căm ghét ông - một nhân viên FBI. Thực vậy, chị có vẻ tò mò về công việc của ông. Ông nói với chị đơn giản ông là một trong những người bảo vệ xã hội. Một xã hội không thể tồn tại được nếu thiếu một vài quy định. Ông nửa đùa nửa thật nói thêm, ông là một tấm lá chắn giữa những người như chị và những kẻ muốn ăn tươi nuốt sống chị để phục vụ cho những mưu đồ riêng của họ.

Thời gian tìm hiểu thật ngắn ngủi. Họ nhanh chóng làm đám cưới. Vì biết rằng

họ đối lập nhau trong hầu hết các vấn đề nên hai người tránh không để quan niệm riêng của họ ảnh hưởng đến tình yêu. Ông không chia sẻ những tín điều của chị, còn chị lại hoàn toàn ngây thơ trong thế giới của ông. Chị dứt khoát không chia sẻ với ông lòng sùng bái FBI. Nhưng chị vẫn lắng nghe những phàn nàn của ông, việc ông phẫn nộ vì danh dự của một vị thánh – J.Edga Hoover (1) - bị bôi nhọ. "Người ta mô tả ông ấy như một kẻ đồng giới, một tên cuồng tín phản động. Thật ra ông ấy là một người tận tâm không muốn những tư tưởng tự do phát triển". Ông bảo chị

- Cánh nhà văn chế nhạo FBI như Gestapo hoặc KGB, nhưng bọn anh

không bao giờ tra tấn, chưa bao giờ vu cáo bất cứ người nào – hoàn toàn khác cánh NYPD chứ. Đám thanh niên ở trường đại học có thể mất tự do nếu không có bọn anh. Các lực lượng cánh hữu sẽ hủy diệt chúng, chúng quá đần độn về chính trị.

Chị mỉm cười trước những xúc cảm của ông.

- Đừng mong em thay đổi, chị nói, nếu anh nói đúng thì chúng mình khỏi cãi vã nhau.

- Anh không cần em phải thay đổi, Cilke nói, và nếu FBI ảnh hưởng đến quan hệ của chúng mình thì anh sẽ tìm một việc làm khác.

Ông không hề nói với chị đó sẽ là một

mất mát to lớn đối với ông.
Nhưng có bao nhiêu người nói được rằng họ hoàn toàn hạnh phúc, rằng họ có được một người bạn đời hoàn toàn đáng tin cậy? Ông là người may mắn có được cả hai yếu tố nói trên và toàn tâm toàn ý che chở cho chị, tin tưởng chị cả về thể xác lẫn tâm hồn. Từng giây từng phút chị vẫn cảm nhận được việc ông lo lắng cho sự an nguy của mình.
Khi phải đi tập huấn xa nhà Cilke nhớ vợ kinh khủng. Ông không khi nào quyến rũ những người đàn bà khác vì ông không thể phản bội chị. Ông mong đợi ngày trở về bên Georgette, được thấy nụ cười tin cậy của chị và cơ thể mời gọi của chị lúc đợi ông trong phòng ngủ, trần truồng, dễ

bị tổn thương, tha thứ cho ông vì đã để công việc trở thành một thứ tôn giáo ám vào cuộc đời ông mất rồi.

Nhưng niềm hạnh phúc của ông bị ám ảnh bởi những bí mật mà ông phải giữ kín, những rắc rối nghiêm trọng trong những công việc ông thực hiện, hiểu biết của ông về một thế giới đang bị lũ người tội lỗi - cả đàn ông lẫn đàn bà – làm cho thối rữa, là những vết nhơ của nhân loại đang lan tràn. Thiếu chị, ông sống trên đời không còn ý nghĩa.

Có lần, hồi mới cưới, vì nghi ngờ tình cảm của Georgette ông đã làm một việc mà chính ông cũng lấy làm hổ thẹn. Ông đã đặt máy nghe lén trong nhà để ghi lại những gì chị nói, sau đó ông nghe băng ở

dưới tầng hầm. Ông đã lắng nghe từng thay đổi trong giọng nói. Và chị đã qua được kỳ sát hạch. Chị không thâm hiểm, không nhỏ mọn hay phản phúc. Ông làm việc đó suốt một năm trời.

Đối với Cilke, việc chị yêu ông bất chấp những khiếm khuyết của ông là cả một điều kỳ diệu. Nhưng ông luôn e sợ chị sẽ phát hiện ra thực chất con người ông rồi ghê tởm ông. Và vì thế trong công việc ông càng trở nên khó tính và càng có tiếng là công bằng.

Georgette không khi nào nghi ngờ chồng. Một đêm chị đã chứng tỏ điều đó khi cùng hai mươi người khách nữa dự tiệc tại nhà ngài giám đốc.

Đêm ấy J. Edga Hoover cũng dành được

chút thời gian cho riêng vợ chồng Cilke.
Lão bảo Georgette
- Tôi biết cô có liên hệ với nhiều nhóm có tư tưởng tự do. Tất nhiên, cô có quyền làm như vậy. Nhưng có lẽ cô thật sự không ý thức được rằng những hành động của cô có thể hủy hoại sự nghiệp của Kurt tại Cục.
Georgette nở nụ cười với lão và nói một cách nghiêm túc
- Tôi biết chứ, nhưng đó là sai lầm và rủi ro của Cục. Tất nhiên, nếu vấn đề trở nên nghiêm trọng thì chồng tôi sẽ từ chức.
Giám đốc quay sang Cilke, ném vào mặt ông một cái nhìn đầy kinh ngạc
- Đúng vậy không? Lão hỏi. Cậu sẽ từ

chức chứ?
Cilke không hề do dự
- Đúng vậy thưa ngài. Tôi sẽ nộp đơn vào sáng mai nếu ngài muốn.
Giám đốc phá lên cười.
- Ồ không, lão nói. Chẳng mấy khi chúng tôi kiếm được một người như cậu. Rồi lão nhìn Georgette với ánh mắt quý phái. Tình yêu vợ có lẽ là nơi nương náu cuối cùng của một người đàn ông trung thực.
Tất cả cùng cười cái dí dỏm có phần khiên cưỡng ấy để bảy tỏ thiện chí của mình.

(1) NYPD (New York Police Department) Sở cảnh sát New York.

(2) giám đốc FBI thời kỳ đó

Chương 4

Năm tháng sau cái chết của Ông Trùm Aprile, Astorre bận rộn với việc tham khảo ý kiến một số chiến hữu cao niên đã nghỉ hưu của lão, áp dụng các biện pháp bảo vệ con cái lão và điều tra về vụ sát hại lão. Trước hết chàng phải tìm ra nguyên nhân dẫn đến một hành động mạo hiểm và khác thường như vậy. Kẻ nào có thể ra lệnh giết? Chàng biết mình phải hết sức thận trọng.

Đầu tiên chàng gặp Benito Craxxi ở Chicago.

Craxxi đã giã từ tất cả các phi vụ làm ăn bất hợp pháp trước Trùm Aprile mười năm. Lão là một nhân vật tai to mặt lớn của Ủy ban Mafia quốc tế và có kiến

thức uyên bác về toàn bộ cơ cấu Mafia ở Hoa kỳ. Lão cũng là người đầu tiên nhận ra sự suy giảm quyền lực của các Đại gia và tiên đoán được ngày tàn của chúng. Thế là lão khôn ngoan về hưu để quay sang thị trường chứng khoán. Tại đây lão vô cùng kinh ngạc khi biết rằng lão có thể lấy cắp tiền nhiều như trước mà lại chẳng lo bị pháp luật trừng phạt. Trùm Aprile đã cho Astorre biết Craxxi là một trong những người chàng phải tham khảo ý kiến khi cần.

Ở tuổi bảy mươi, Craxxi sống với hai vệ sĩ, một lái xe và một phụ nữ Italy còn trẻ vừa là đầu bếp vừa là người trông nhà, và nghe đâu còn là người đáp ứng nhu cầu chăn gối của lão. Sức khỏe của lão

còn rất sung mãn vì cách sống điều độ. Lão ăn uống rất chừng mực. Bữa sáng một bát trái cây và pho mát; bữa trưa một suất ốp la hoặc canh rau, chủ yếu là rau diếp xoăn; bữa tối chỉ có một miếng thịt bê hoặc cừu rán đơn giản và món sa lát hành, cà chua và rau diếp. Lão chỉ hút một điếu xì gà một ngày, ngay sau bữa tối, với cà phê. Lão tiêu tiền rộng rãi và khôn ngoan. Lão rất thận trọng với những ai lão đã từng khuyên bảo. Vì một người đưa ra lời khuyên dai tức khắc bị căm ghét như kẻ thù.

Nhưng với Astorre lão rất độ lượng, vì lão là một trong số nhiều người mắc nợ Trùm Aprile. Chính Aprile đã bảo vệ lão khi lão về nghỉ hưu.

Họ gặp nhau vào bữa sáng. Trên bàn là những bát trái cây - những quả lê vàng bóng, những quả táo nâu đỏ, một bát dâu tây quả nào quả nấy to như trái chanh, nho trắng và những trái anh đào đỏ sẫm. Một tảng bơ lớn đặt trên tấm bảng gỗ trông như một khối vàng ròng. Người giúp việc rót cà phê cho họ rồi biến mất.

- Thế đấy, anh bạn trẻ, Craxxi nói. Cậu là người bảo vệ mà Aprile đã chọn.

- Vâng, thưa ngài, Astorre trả lời.

- Ta biết ông ấy đã huấn luyện cậu cho công việc này. Ông bạn già của ta luôn nhìn xa trông rộng. Chúng ta đã trao đổi với nhau. Ta biết cậu rất có khả năng. Vấn đề là ở chỗ cậu đã có bản di chúc chưa?

Astorre nở nụ cười duyên dáng, nét mặt chàng cởi mở.

- Bác tôi đã cưu mang tôi và cho tôi tất những gì tôi đang có, chàng nói. Tôi là người bác ấy hy vọng. Và tôi đã thề sẽ bảo vệ gia đình. Nếu Nicole không được làm hội viên hãng luật, nếu mạng truyền hình của Marcantonio có gì trục trặc, nếu có chuyện gì xảy ra với Valerious thì họ vẫn sẽ còn các nhà băng. Tôi có một cuộc sống hạnh phúc. Tôi tiếc rằng phải nhận nhiệm vụ này. Nhưng tôi đã hứa với bác tôi và tôi phải giữ lời. Nếu không, tôi còn có thể tin vào cái gì trong suốt quãng đời còn lại của tôi?

Những khoảnh khắc thời thơ ấu chợt hiện về trong tâm trí chàng, những khoảnh

khắc của niềm hân hoan tuyệt đỉnh nhờ nó mà chàng cảm nhận được lòng biết ơn. Những hình ảnh của chính chàng khi còn là một cậu bé ở Sicily đang cùng ông bác dạo bước qua miền sơn cước, nghe bác kể những câu chuyện về các Ông Trùm. Rồi chàng mơ thấy một thời đại khác khi công lý được thực thi, lòng trung thành được coi trọng và những chiến công vĩ đại được thực hiện bởi những con người tử tế và mạnh mẽ. Và vào lúc đó chàng nhớ cả Aprile và Sicily.

- Tốt lắm, Craxxi nói, cắt ngang dòng suy nghĩ của Astorre và kéo chàng về với thực tại. Cậu đã có mặt ở đó. Hãy tả lại mọi cái cho ta nghe.

Astorre làm theo yêu cầu của lão.
- Và cậu chắc rằng cả hai sát thủ đều thuận tay trái chứ? Craxxi hỏi.
- Ít nhất là một đứa, đứa kia hình như cũng thế, Astorre nói
Craxxi chậm rãi gật đầu rồi dường như chìm vào suy tư. Một lúc sau lão nhìn thẳng vào Astorre và nói
- Ta nghĩ là ta biết chúng. Nhưng không được vội vàng. Quan trọng hơn là ai đã thuê chúng và tại sao. Cậu phải hết sức cẩn thận. Ta đã nghĩ nhiều về việc này. Kẻ đáng ngờ nhất là Timmona Portella. Nhưng vì lý do gì và để làm vừa lòng ai cơ chứ ? Timmona luôn là một kẻ liều lĩnh. Nhưng giết Aprile là cả một việc làm hết sức mạo hiểm. Ngay cả Timmona

cũng rất sợ Trùm Aprile cho dù ông ấy có về hưu hay không.

- Còn bây giờ là suy nghĩ của ta về hai tay súng. Chúng là hai anh em sống ở Los Angeles, và là nhữug kẻ cừ nhất ở đất nước này. Chúng kín như bưng. Rất ít người biết chúng là anh em sinh đôi. Và cả hai anh em chúng đều thuận tay trái. Chúng can đảm, và là những chiến binh bẩm sinh. Nguy hiểm thôi thúc chúng, còn phần thưởng ắt là rất lớn. Còn nữa, chúng nhất định phải có một số bảo đảm – đó là chính quyền không theo đuổi vụ này. Ta lấy làm lạ là cả cảnh sát và FBI đều không tiến hành giám sát tại nhà thờ. Aprile vẫn là đối tượng của FBI ngay cả khi ông ấy đã về hưu.

- Những gì ta nói chỉ là giả thuyết. Cậu phải điều tra mà khẳng định. Và rồi, nếu ta đúng thì cậu phải giáng trả với toàn bộ sức mạnh của cậu.
- Còn một việc nữa, Astorre nói. Các con của Ông Trùm có bị nguy hiểm không?
Craxxi nhún vai. Lão thận trọng trong khi vẫn đang gọt vỏ một quả lê vàng.
- Ta không biết, lão nói. Nhưng đừng quá khiêu hãnh để không yêu cầu họ giúp đỡ. Chính cậu cũng không tin mình đang gặp nguy hiểm cơ mà. Ta có một đề nghị cuối cùng dành cho cậu đây. Hãy đưa ngài Pryor từ London về đây để quản lý các nhà băng của cậu. Ông ấy là người có năng lực trong mọi lĩnh vực.

- Còn Bianco ở Sicily thì sao? Astorre hỏi.
- Cứ để ông ấy ở đó, Craxxi nói. Khi nào cậu tiến xa hơn chúng ta sẽ lại gặp nhau.
Craxxi cho thêm hương vị vào cà phê của khách. Astorre thở dài. Việc này có vẻ lạ lắm, chàng nói. Tôi không ngờ tội lại phải hành động vì Ông Trùm, Ông Trùm Aprile.
- Thế đấy, Craxxi nói. Cuộc sống luôn luôn tàn nhẫn và đầy rẫy khó khăn với lớp trẻ.
Hai mươi năm Valerious sống trong giới quân báo, không phải một thế giới giả tưởng như của các em gã. Gã dường như đón trước được những gì Astorre nói và phản ứng lại mà không hề ngạc nhiên.

- Tôi cần anh giúp, Astorre nói. Có lẽ việc này sẽ động chạm đến một số nguyên tắc đạo đức của anh đấy.
Valerious nói khô khốc
- Cuối cùng thì cháy nhà mới ra mặt chuột. Tôi tự hỏi chuyện này sẽ kéo dài bao lâu?
- Tôi không biết anh muốn nói gì. Astorre nói, thoáng ngạc nhiên. Tôi cho rằng cái chết của ba anh là một âm mưu liên quan đến NYPD và FBI. Anh có thể nghĩ là tôi đang phịa, nhưng đấy là những gì tôi nghe được.
- Có thể lắm, Valerious nói. Nhưng tôi không tiếp xúc được với những tài liệu mật.
- Nhưng anh phải có bạn bè trong các cơ

quan tình báo. Anh có thể hỏi họ.
- Tôi không pahỉ hỏi han gì cả, Valerious cười nói. Họ là những kẻ ba hoa. Chú có biết chú đang tìm kiếm cái gì không?
- Bất kỳ thông tin nào về kẻ đã giết ba anh, Astorre nói.
Valerious ngả người ra chiếc ghế bành và rít xì gà – thói xấu duy nhất của gã.
- Đừng nói nhảm nữa, Astorre, gã nói. Để tôi nói với chú điều này. Tôi đã tiến hành phân tích. Đây có thể là hành động trả thù của một băng nhóm tội phạm. Tôi cũng nghĩ tới việc chú được kiểm soát các nhà băng. Ông già vẫn luôn có một kế hoạch mà. Tôi hình dung thế này. Ông già đã biến chú thành người đúng mũi chịu sào cho cả gia đình. Sau đó thì sao

hả? Chú được đào tạo này, chú là đại diện tại chỗ của ông chỉ để ra tay trong một thời điểm quyết định. Có một khoảng trống mười một năm trong cuộc đời chú, và lớp ngụy trang của chú thì hết ý - một ca sĩ nghiệp dư, một vận động viên đua ngựa ư? Cái vòng vàng chú luôn luôn đeo cũng đáng ngờ. Gã dừng lại, thở dài rồi nói tiếp, phân tích như vậy được không hả?

- Rất tốt là đằng khác, Astorre nói. Tôi hy vọng anh giữ kín việc này.

- Được thôi, Valerious nói. Nhưng rồi té ra chú là một người nguy hiểm và vì thế chú sẽ có hành động cực đoan. Nhưng tôi có vài lời khuyên: Tấm mặt nạ của chú mỏng lắm, nó sẽ bị bóc ra ngay thôi. Còn

về sự giúp đỡ của tôi, tôi có một cuộc sống tốt đẹp, tôi và chú hoàn toàn trái ngược nhau. Vì vậy, câu trả lời của tôi lúc này là không. Tôi không giúp được. Nếu có gì thay đổi thì tôi sẽ liên lạc.

Một phụ nữ bước ra dẫn Astorre tới phòng làm việc của Nicole. Nàng ôm chầm lấy chàng và đặt lên môi chàng một nụ hôn. Nàng vẫn còn yêu chàng. Mối tình lãng mạn thời niên thiếu của họ không hề để lại những vết thương lòng.

- Tôi phải nói chuyện riêng với chị, Astorre nói.

Nicole quay sang vệ sĩ của mình.

- Helene, làm ơn để chúng tôi ở lại. Tôi không sao đâu.

Helene nhìn Astorre một chặp. Cô đang

khắc sâu vào ký ức sự tỉnh táo của chàng. Cũng như Cilke, Astorre để ý đến vẻ tự tin của cô - một loại niềm tin thường được thể hiện bởi một con bạc khi đang thủ một quân bài chủ tại thời điểm quyết định hoặc bởi một kẻ có vũ khí giấu trong người. Chàng đưa mắt tìm kiếm xem vũ khí có thể được giấu ở đâu. Chiếc quần bó và áo khoác phô ra một vóc người đầy ấn tượng – không mang vũ khí. Rồi chàng phát hiện ra một đường xẻ trên ống quần. Cô nàng đang đeo súng nơi ống chân, thật chẳng khôn ngoan chút nào. Sử dụng hết vẻ quyến rũ của mình chàng mỉm cười với Helene lúc cô đi ra. Helene thờ ơ nhìn lại chàng.

- Ai tuyển cô ta thế ? Astorre hỏi.

- Ba tôi, Nicole nói. Thế mà lại hay. Cô ấy hạ ngon ơ đám trấn lột và tán gái đấy.
- Tôi cá vậy, Astorre nói. Chị đã lấy được hồ sơ của ông già bên FBI rồi phải không?
- Phải, Nicole nói. Và đó là thứ khủng khiếp nhất mà tôi từng đọc. Đơn giản là tôi không tin, vả lại, người ta cũng chẳng chứng minh được bất kỳ điều gì trong đó cả.
Astorre biết rằng ông Trùm hẳn muốn chàng sẽ lên tiếng phủ nhận sự thật.
- Cho tôi mượn bộ hồ sơ vài ngày được không? Chàng hỏi.
Nicole nhìn chàng với cái nhìn thờ ơ của một luật sư.
- Tôi nghĩ rằng anh phải đọc nó ngay bây

giờ. Tôi muốn viết một bản phân tích, gạch dưới những vị trí quan trọng đã. Thực ra trong đó cũng chẳng có gì giúp ích được cho anh. Có lẽ, anh và các anh tôi không nên xem thì hơn.

Astorre trầm ngâm nhìn nàng rồi mỉm cười.

- Tệ lắm sao?

- Để tôi nghiên cứu đã, Nicole nói. Lũ FBI chó chết như vậy đấy.

- Bất cứ điều gì chị nói đều tốt đối với tôi. Nhưng hãy nhớ, đây là một việc nguy hiểm. Hãy bảo trọng.

- Nhất định rồi, Nicole nói. Tôi có Helene.

- Tôi sẽ đến ngay nếu chị cần. Astorre đặt tay chàng lên cánh tay Nicole để trấn

an nàng, và nàng nhìn chàng hồi lâu với ánh mắt khát khao đến nỗi chàng cảm thấy khó chịu. Gọi cho tôi nhé.
Nicole mỉm cười
- Tôi sẽ gọi. Nhưng tôi ổn mà. Thực ra, nàng đang chờ cuộc hẹn tối nay với một nhà ngoại giao dễ thương và hấp dẫn đến khó tin.
Trong phòng làm việc bài trí công phu lắp sáu màn hình, Marcantonio Aprile đang tiếp người đứng đầu công ty quảng cáo hùng mạnh nhất New York. Richard Harrison là một người tầm thước, quý phái, ăn mặc lịch sự, có thân hình của một cựu người mẫu nhưng mạnh mẽ như một lính dù.
Trong lòng Harrison là một chiếc cặp

nhỏ đựng băng video. Với một vẻ hoàn toàn tự tin, không hề xin phép, ông ta bước tới bộ đầu máy TV và nhét vào đó một cuốn băng.

- Xem cuốn này đi, Harrion nói. Đây không phải là một trong số những khách hàng của tôi, nhưng tôi nghĩ cũng đáng xem đấy.

Cuốn băng video quay một quảng cáo cho bánh pizza Mỹ, và người quảng cáo là Mikhail Gorbachev, cựu tổng thống Liên Xô. Gorbachev chào hàng với một thái độ im lăng, không hề nói một lời, chỉ chú tâm cho các cháu ông ta ăn bánh pizza trong khi đám đông bày tỏ lòng ngưỡng mộ.

Marcantonio mỉm cười với Harríon.

- Một chiến thắng của thế giới tự do, anh nói. Thì đã sao?
- Cựu lãnh đạo của nhà nước Xô Viết, vậy mà bây giờ ông ta đang làm trò quảng cáo cho một hãng bánh pizza của Mỹ. Như thế chẳng ngạc nhiên lắm sao? Và tôi nghe nói người ta chỉ trả cho ông ta có nửa triệu đô thôi.
- OK, Marcantonio nói. Thế thì đã sao?
- Tại sao người ta có thể làm những việc nhục nhã như vậy? Harrison nói.
Và bỗng nhiên Marcantonio nhớ đến cha mình. Ông Trùm cũng sẽ có cảm giác khinh thường như thế đối với người đã từng lãnh đạo một đất nước vĩ đại mà không bảo đảm được khả năng tài chính cho gia đình mình. Trùm Aprile sẽ nghĩ

cha nội này là kẻ ngu nhất trên đời.
- Một bài học đắt giá trong lịch sử và tâm lý con người, Marcantonio nói. Nhưng tôi nhắc lại, như thế thì đã sao?
Harrison vỗ bồm bộp vào hộp băng hình của ông ta.
- Tôi còn có nhiều hơn thế, mà lại còn dự phòng cả một vài phản ứng. Những cuốn băng này còn có phần nhạy cảm hơn. Tôi và anh làm ăn với nhau đã lâu. Tôi muốn được bảo đảm rằng anh sẽ tiếp tục phát những quảng cáo thương mại này trên mạng lưới truyền hình của anh. Những băng còn lại rất cần được quan tâm.
- Tôi không tưởng tượng nổi, Marcantonio nói.

Harrison lắp tiếp một băng khác và giải thích

- Chúng tôi đã mua bản quyền sử dụng những danh nhân đã chết vào các quảng cáo thương mại của mình. Việc không sử dụng họ trong xã hội chúng ta là vô cùng lãng phí. Chúng tôi muốn thay đổi điều đó và đưa họ trở lại với niềm vinh quang trong quá khứ.

Băng hình bắt đầu chạy. Một loạt hình ảnh mẹ Teresa đang cứu trợ người nghèo và người bệnh ở Calcuta, chiếc áo nữ tu của bà choàng lên người đang hấp hối. Trong một cảnh khác, bà đang nhận giải Nobel Hòa bình. Khuôn mặt giản dị của bà thật rạng rỡ, vẻ khiêm nhường thánh thiện của bà trông thật cảm động. Sau đó

là cảnh bà đang múc súp từ một chiếc nồi to cho những người nghèo trên đường phố. Tất cả các cảnh này đều là đen trắng.

Bất ngờ màn hình chuyển sang có màu. Một người đàn ông ăn mặc phong lưu cầm chiếc bát không tới bên nồi súp. Ông ta nói với người phụ nữ trẻ đẹp

- Có thể cho tôi một ít súp không? Tôi nghe nói súp ở đây ngon tuyệt.

Người phụ nữ trẻ nở một nụ cười rạng rỡ với ông ta rồi múc súp vào bát. Người đàn ông húp, trông như thể ông ta đang rơi vào trạng thái mê ly.

Sau đó màn hình chuyển sang cảnh một siêu thị với cá giá hàng chất đầy cá can súp nhãn hiệu “Calcutta”, Người thuyết

minh ca ngợi "Súp Calcutta mang lại sức sống cho cả người giàu lẫn người nghèo. Mọi người có thể thưởng thức hai mươi loại súp tuyệt ngon. Làm theo công thức của mẹ Teresa".

- Tôi nghĩ cảnh vừa rồi cũng khá đấy chứ, Harrison nói.

Marcantonio nhướng cao cặp lông mày.

Harrison nạp một băng video khác. Một cảnh độc đáo về công nương Diana trong bộ váy cưới trùm kín màn hình, tiếp theo là một số cảnh quay nàng trong điện Buckingham. Rồi cảnh nàng đang khiêu vũ với hoàng tử Charles, vây quanh là đoàn tùy tùng hoàng gia, tất cả trong trạng thái chuyển động sôi nổi.

Người thuyết minh ngân nga: Mỗi công

nương xứng với một hoàng tử. Nhưng nàng công nương này còn có một bí mật".
Một người sành điệu luôn có một lọ nước hoa bằng pha lê tao nhã, nhãn hiệu sản phẩm rất rõ ràng. Người thuyết minh tiếp tục: " Với một giọt nhỏ nước hoa Princess, các bạn cũng có thể bắt được chàng hoàng tử của mình – và không bao giờ phải lo về mùi khó ngửi nữa.
Marcantonio nhấn một chiếc nút trên bàn làm việc của mình và màn hình chuyển sang màu đen.
Harrison nói
- Đợi đã, tôi vẫn còn mà.
Marcantonio lắc đầu
- Richard, anh là người có đầu óc sáng tạo đấy, song thô thiển quá. Những quảng

cáo kiểu này sẽ không bao giờ được phát trên sóng của tôi.
Harrison chống chế
- Nhưng mà một phần tiền thu được sẽ được làm từ thiện – và chúng cũng khá đấy chứ. Tôi hy vọng anh sẽ rộng lòng. Cuối cùng thì chúng mình còn là bạn tốt của nhau cơ mà.
- Chúng mình là bạn chứ sao, Marcantonio nói. Nhưng câu trả lời vẫn là không.
Harison lắc đầu và miễn cưỡng bỏ những cuốn băng hình vào hộp.
Marcantonio cười hỏi
- À mà này, lão Gorbachev làm quảng cáo ra sao hả?
Harrison nhún vai

- Tệ hết chỗ nói. Cái gã ấy đến bánh pizza cũng không biết bán.

Xong việc, Marcantonio lại chuẩn bị chương trình buổi tối. Đêm nay gã phải dự lễ trao giải Emmys. Phòng quay của gã có ba cái bàn lớn dành cho ban điều hành mạng lưới truyền hình, các ngôi sao và một số người được đề cử. Gã còn hẹn gặp cả Matilda Johnson, một phát thanh viên chính thức.

Văn phòng của gã có một phòng ngủ với nhà tắm khép kín, một chiếc tủ đầy quần áo. Gã thường qua đêm tại đây mỗi khi phải làm việc khuya.

Vào phần nghi lễ, một số người đoạt giải nhắc tên gã như một nhân tố quan trọng cho thành công của họ. Điều đó luôn luôn

dễ chịu. Nhưng trong lúc bắt tay và ôm hôn gã lại nghĩ đến tất cả những lễ trao giải và tiệc tùng phải dự trong năm: Lễ trao giải Oscars, People's Choice Awards, quà tặng AFI, và những giải thưởng đặc biệt khác dành cho các ngôi sao, các nhà sản xuất và đạo diễn. Những con người này xứng với danh vọng của họ, họ cần cái danh cũng nhiều như cần tiền bạc.

Sau phần nghi lễ gã tự mình giải trí bằng cách quan sát các diễn viên với khả năng không đáng kể đang cố gây ấn tượng cho những nhân vật có ảnh hưởng như gã, và tổng biên tập một tờ tạp chí ăn nên làm ra đang bị mấy tay văn sỹ ve vãn. Gã chú ý đến nét cảnh giác trên mặt mụ, thái độ

thân tình có mức độ, cứ như thể mụ là Penelope đang chờ một tay tán gái lừng danh hơn.

Tiếp theo là khách mời - những nhân vật quan trọng. Những vị này đang đi một nước cờ cao: vừa ve vãn vừa là bộ dửng dưng với những ngôi sao mà họ cần cho các cuộc phỏng vấn.

Các diễn viên ngôi sao rạng ngời hy vọng. Họ đã đủ thành đạt để làm một cú nhảy từ màn hình sang màn bạc, không bao giờ quay lại – hay ít ra họ cũng nghĩ vậy.

Cuối cùng Marcantonio cũng kiệt sức. Những nụ cười thường trực, giọng nói vui vẻ gã phải dùng với cả kẻ thắng lẫn người thua làm gã mệt lử. Matilda thì

thầm vào tai gã
- Đêm nay anh về chỗ em chứ?
- Anh mệt quá, Marcantonio nói. Bù đầu cả ngày lẫn đêm.
- Thôi vậy, nàng nói với lòng cảm thông. Cả hai đều có thời gian biểu chặt chẽ. Em sẽ vào thành phố một tuần.
Họ là những người bạn tốt vì không cần phải lợi dụng lẫn nhau. Matilda rất vững vàng. Nàng không cần đến cố vấn hay người bảo trợ. Marcantonio không phải tham gia đàm phán với các tài năng mới. Đó là việc của lãnh đạo phòng kinh doanh. Cuộc sống mà họ theo đuổi không thể dẫn đến hôn nhân. Matilda đi nhiều, còn gã làm việc mười lăm tiếng một ngày. Tuy thế họ cũng là bồ bịch thỉnh

thoảng vẫn qua đêm với nhau. Họ làm tình, tán gẫu về công việc và cùng xuất hiện tại một số lễ hội. Năm thì mười họa Matilda chợt phải lòng một chàng nào đó họ mới tạm xa nhau. Marcantonio chẳng khi nào yêu cả, mà với gã việc đó cũng không hề gì.

Đêm nay vô cùng mỏi mệt với cái thế giới mà gã sống, vì vậy gã rất mừng khi thấy Astorre đang chờ mình ngoài hành lang.

- Ê, rất mừng được gặp chú, Marcantonio nói. Tình hình ra sao?

- Tôi bận ngập đầu, Astorre đáp. Tôi có thể vào uống chút gì chứ?

- Tất nhiên rồi. Tại sao lại mang áo khoác và dao găm thế này? Sao chú

không gọi điện? Chắc chú chờ ngoài hành lang lâu lắm rồi. Tôi phải đi dự dạ tiệc mà.
- Không sao, Astorre nói. Chàng đã giám sát ông anh họ của mình suốt cả buổi tối.
Vào nhà, Marcantonio pha đồ uống cho cả hai.
Astorre có vẻ hơi bối rối.
- Anh có thể đề xướng cho các dự án tại mạng truyền hình của anh, đúng thế không?
- Việc đó tôi làm lúc nào chả được, Marcantonio nói.
- Tôi có một dự án cho anh. Nó liên quan đến việc ba anh bị giết.
- Không, Marcantonio nói. Đó là tiếng "không" nổi tiếng của gã trong kinh

doanh, nó ngăn chặn tất cả những tranh luận tiếp theo. Nhưng xem ra không ngăn được Astorre.

- Đừng nói không như thế với tôi. Tôi có bán cái đếch gì cho anh đâu. Việc này liên quan đến sự an toàn của anh trai và em gái anh. Cả anh nữa. Rồi chàng ngoác miệng cười. Và cả tôi

- Vậy chú nói đi, Marcantonio yêu cầu, gã nhận ra những thay đổi đáng kinh ngạc ở đứa em họ. Rốt cuộc thì cái thằng được chăng hay chớ đó này đang có âm mưu gì đây?

- Tôi muốn anh là một bộ phim tài liệu về FBI, Astorre nói. Đặc biệt là bằng cách nào Kurt Cilke có thể tiêu diệt gần hết các gia đình Mafia. Sẽ có rất nhiều

người xem bộ phim này, đúng không nào?
Marcantonio lắc đầu.
- Mục đích của chúng ta là gì hả?
- Tôi không thể hẹn gặp Cilke được. Việc đó quá nguy hiểm. Nhưng nếu anh làm một phóng sự thì không một cơ quan nào của chính phủ dám cản trở anh. Anh có thể tìm ra nơi ông ta sống, tiền sử của ông ta, ông ta làm việc ra sao, ông ta ở vị trí nào trong cơ cấu quyền lực của Cục. Tôi cần tất cả những thông tin đó.
- FBI và Cilke sẽ không chịu hợp tác đâu, Marcantonio nói. Điều đó sẽ làm cho công việc trở nên khó khăn. Anh dừng lại. Chẳng như ngày xưa khi Hoover còn làm giám đốc. Bọn mới bây

giờ đi nước bài rất kỹ.
- Anh làm được mà, Astorre nói. Tôi cần anh làm việc đó. Anh có trong tay cả một đoàn những nhà sản xuất và phóng viên điều tra. Tôi phải biết tất cả về ông ta. Mọi cái. Vì tôi cho rằng ông ta có thể là một phần trong âm mưu chống lại ba anh và gia đình chúng ta.
- Đấy là một lý thuyết thực sự điên rồ, Marcantonio nói.
- Chắc thế, Astorre nói. Có thể nó không đúng. Nhưng tôi biết đây không phải là vụ giết người do giới tội phạm non nớt gây ra. Và cái ông Cilke ấy lại tiến hành một kiểu điều tra rất nực cười. Hình như ông ta đang xóa dấu vết chứ không phải đang làm rõ chúng.

- Vậy là tôi giúp chú thu thập thông tin. Thế tôi phải làm gì?
Astorre dang hai tay ra và mỉm cười.
- Còn tôi phải là gì hả anh Marc ? Tôi chỉ muốn xem mớ tài liệu. Tôi sẽ không copy ra đâu. Anh sẽ không bị nghi ngờ.
Marcantonio nhìn chàng chằm chằm. Đầu óc gã đang định hình bộ mặt vui vẻ và quyến rũ của Astorre. Gã trầm ngâm nói
- Astorre, tôi tò mò về chú đấy. Ông già để chú nắm quyền. Tại sao ? Chú là người nhập khẩu Macaroni. Tôi luôn luôn nghĩ về chú như một gã lập dị với chiếc áo cưỡi ngựa màu đỏ tía và cái băng nhạc nhỏ bé của chú. Nhưng ông già sẽ chẳng đời nào tin một kẻ như vậy cả ?

- Tôi không còn hát nữa, Astorre nói và mỉm cười. Tôi cũng không cưỡi ngựa nữa. Ông già luôn có cái nhìn chính xác. Ông đặt niềm tin vào tôi. Anh cũng sẽ phải làm như vậy. Chàng dừng lại một lát rồi nói hết sức thành thật. Ông chọn tôi để các con ông không phải cầm súng. Ông đã chọn và dạy dỗ tôi. Ông yêu thương tôi nhưng tôi có thể toi mạng. Đơn giản vậy thôi.
- Chú có khả năng đánh trả không ?
- Ồ, có chứ, Astorre đáp và mỉm cười với người anh họ. Đó là một nụ cười nham hiểm mà một diễn viên đài truyền hình có thể nặn ra nhằm thể hiện rằng mình là quỷ sứ, nhưng ở đây nó được tạo ra bởi một tâm trạng phấn chấn cao độ

đến nỗi Marcantonio phải bật cười. Gã hỏi
- Đấy là tất cả những gì tôi phải làm hả ? Tôi sẽ không dính dáng thêm nữa chứ ?
- Anh không đủ tiêu chuẩn để đi xa hơn đâu, Astorre nói.
- Liệu tôi có thể suy nghĩ vài ngày được không ?
- Không, Astorre nói. Nếu anh nói không thì sẽ là mình tôi phải chống lại chúng.
Marcantonio gật đầu.
- Tôi thích chú, Astorre ạ, nhưng tôi không làm được việc này. Có quá nhiều mạo hiểm.
Cuộc gặp Kurt Cilke tại phòng làm việc của Nicole là một bất ngờ đối với Astorre. Cilke mang theo Bill Boxton và

năn nỉ Nicole tiếp kiến. Ông đi thẳng vào vấn đề.
- Tôi được thông báo rằng Timmona Portella đang cố lập một quỹ một triệu đôla tại nhà băng của cô. Có đúng không?
- Đó là thông tin cá nhân, Nicole nói. Tại sao chúng tôi phải nói với ngài chứ? Nicole nói với cái giọng Xéo mẹ mày đi cho rồi.
Cilke nén giận.
- Chúng tôi cho rằng lão đang rửa tiền buôn bán ma túy, ông nói với Astorre. Chúng tôi muốn các vị hợp tác với lão để chúng tôi có thể theo dõi hoạt động của lão. Chúng tôi muốn các vị nhận một số kế toán của chúng tôi vào làm việc.

Ông mở cặp. Tôi có một số giấy tờ để các vị ký. Việc này sẽ bảo vệ cả hai phía chúng ta.
Nicole nhận mớ giấy tờ từ tay Cilke và đọc nhanh hai trang.
- Không ký, nàng cảnh báo Astorre. Các khách hàng của chúng tôi có quyền tự do cá nhân. Nếu muốn điều tra Portella thì phải có lệnh.
Astorre cầm giấy tờ lên đọc. Chàng mỉm cười với Cilke.
- Tôi tin ngài, chàng nói. Chàng ký rồi đưa chúng cho Cilke.
- Đổi lại là gì đây? Nicole hỏi. Chúng tôi được gì cho việc hợp tác này ?
- Thi hành nhiệm vụ như những công dân tốt, Cilke nói. Một thư khen ngợi của

Tổng thống, và chấm dứt kiểm toán có thể gây nhiều rắc rối nếu các vị không hoàn toàn trong sạch.

- Thế một ít thông tin về vụ giết bác tôi thì sao ?

- Được rồi, Cilke nói. Bị bắn.

- Tại sao hôm đó cảnh sát lại không làm việc ?

- Đó là quyết định của thanh tra cảnh sát Paul Di Benedetto, Cilke đáp. Và cả cánh tay phải của ông ta, một phụ nữ tên là Aspinella Washington.

- Tại sao không có nhân viên FBI nào ở đó ? Astorre hỏi.

- Tôi e rằng đấy là quyết định của tôi, Cilke đáp. Tôi không thấy cần phải làm thế.

Astorre lắc đầu.
- Tôi không nghĩ rằng tôi có thể chấp nhận đề nghị của ngài. Tôi cần vài tuần để cân nhắc đã.
- Cậu đã ký giấy tờ rồi, Cilke nói. Thông tin này từ giờ trở đi sẽ là tin mật. Cậu sẽ bị truy tố nếu tiết lộ cuộc trao đổi này.
- Việc gì tôi phải làm thế chứ? Astorre nói. Tôi chỉ không muốn chia sẻ việc điều hành nhà băng với FBI hoặc Portella thôi.
- Cứ nghĩ cho kỹ nhé, Cilke nói.
Khi hai nhân viên FBI ra về, Nicole điên tiết quay sang Astorre. Sao anh dám phản đối quyết định của tôi và ký vào những giấy tờ đó! Thật là ngu xuẩn.
Astorre lườm nàng; đây là lần đầu tiên

nàng thấy chàng tức giận đến như vậy.
- Ông ta sẽ cảm thấy yên tâm với những giấy tờ tôi ký, Astorre nói. Và đó là điều tôi muốn.

Chương 5

Marriano Fubio là kẻ dính dáng đến đủ mọi chuyện, tất cả những chuyện đó lại liên quan đến vàng ròng. Y giữ một vị trí tại Tổng lãnh sự Peru tuy nhiên phần lớn thì giờ y có mặt tại New York. Y còn là đại diện quốc tế của các tập đoàn kinh doanh lớn làm ăn với các nước Mỹ La tinh và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa. Y là bạn nối khố của Inzio Tulippa, thủ lãnh Cartell matúy quan trọng nhất Colombia.
Rubio may mắn cả trong đời tư cũng như

trong kinh doanh. Bốn mươi lăm tuổi vẫn độc thân, y là một kẻ sát gái đáng nể. Lúc nào y cũng chỉ cặp với một nhân tình. Tất cả đám nhân tình đều được hậu đãi mỗi khi bị thay thế bởi một bóng hồng trẻ đẹp hơn. Y đẹp trai, là một kẻ ăn nói có duyên, một vũ công siêu hạng. Y có một hầm rượu lớn và một đầu bếp tuyệt vời loại ba sao.

Cũng giống nhiều người may mắn, Rubio tin vào sự đưa đẩy của định mệnh. Y thích thú đấu trí với những kẻ nguy hiểm. Y cần mạo hiểm để thêm hương vị cho cuộc đời mình. Y dính líu vào việc chuyển giao công nghệ bất hợp pháp cho Trung Quốc, y thiết lập đường dây liên lạc vào loại hiện đại nhất cho các ông

trùm ma túy, và y là một kẻ tứ cố vô thân đã mua chuộc các nhà khoa học Hoa Kỳ để họ di cư tới Nam Mỹ. Y cũng quan hệ với cả Timmona Porlella - một kẻ nguy hiểm không kém gì Inzio Tulippa.

Như tất cả những tay máu me cờ bạc, Rubio hãnh diện về quân xì có điểm dưới số không. Y tránh được những hiểm họa pháp lý bởi được miễn trừ về mặt ngoại giao, nhưng y biết có những mối nguy hiểm khác mà y phải dè chừng.

Thu nhập của y cao và y tiêu xài rộng rãi. Y có thể mua bất cứ thứ gì y muốn trên đời, kể cả tình cảm của đàn bà. Y khoái chu cấp cho đám nhân tình cũ. Y là một ông chủ hào phóng và biết trân trọng một cách thông minh danh tiếng của

những người phụ thuộc vào y.
Lúc này, tại căn hộ của y - một phần của lãnh sự quán Peru - ở New York, y đang sửa soạn để đi ăn tối cùng Nicole Aprile. Như thường lệ, cuộc hẹn này một phần để bàn công việc, một phần dành cho khoái lạc. Y gặp Nicole tại một bữa tiệc chiêu đãi ở Washington do một trong những thân chủ có uy tín của nàng tổ chức. Ngay từ cái nhìn đầu tiên y đã bị thu hút không những bởi vẻ đẹp không bình thường của nàng, khuôn mặt đài các, cương quyết cùng cặp mắt và cái miệng thông minh, thân hình mảnh mai khêu gợi, mà còn bởi nàng là con gái trùm Mafia Don Raymonde Aprile.
Nàng mê Rubio nhưng chưa đến mức

điên dại và y trọng nể nàng vì điều đó. Y ngưỡng mộ nét thông minh lãng mạn ở đàn bà. Y muốn giành được lòng kính trọng của nàng bằng hành động chứ không phải bằng lời nói. Thế là y lập tức ra tay bằng việc đề nghị nàng đại diện cho một trong số những thân chủ của y với một hợp đồng đặc biệt đắt giá. Y nghe đồn rằng nàng làm rất nhiều để hủy bỏ án tử hình và thậm chí đã từng bào chữa cho một số tên sát nhân khét tiếng đã bị két án được hoãn thụ hình. Với y, nàng là người đàn bà hiện đại lý tưởng – xinh đẹp, có nghề nghiệp ngon lành. Ngoại trừ việc có nhu cầu hơi cao về tình dục, nàng có thể trở thành một người bạn tri kỷ dễ chịu nhất trong một năm

hoặc gần như thế.
Tất cả những chuyện này xảy ra từ trước cái chết của Trùm Aprile.
Bây giờ, mục đích chính của sự tỏ tình của y là tìm hiểu xem Nicole và hai anh trai của nàng có ủy thác các nhà băng của họ cho Portella và Tulippa hay không. Nếu không, sẽ phải giết Astorre Viola.

Inzio Tulippa đã đợi khá lâu. Hơn mười tháng sau cái chết của Raymonde Aprile y vẫn chưa có thỏa thuận nào với những người thừa kế các nhà băng của ông Trùm. Một lượng tiền lớn đã bị tiêu hết, y đã chi hàng triệu đô cho Timmona Portella để đút lót FBI, cảnh sát New York và để trả công cho anh em nhà

Sturzo.

Tulippa không phải là một kẻ buôn bán ma túy đầy quyền lực thông thường. Y xuất thân từ một gia đình danh tiếng và giầu có, thậm chí y còn chơi polo cho đội tuyển Argentina quê hương y. Hiện y sống ở Costa Rica và việc có hộ chiếu ngoại giao Costa Rica cho phép y được hưởng quyền miễn tố ở nước ngoài. Y có các mối quan hệ với các Carten ma túy ở Comlombia, những kẻ trồng ma túy ở Thổ Nhĩ Kỳ và các chuyên gia tinh chế ở Italy. Y thu xếp việc vận chuyển, hối lộ các viên chức từ cấp cao nhất đến cấp thấp nhất. Y vạch kế hoạch đưa lậu những chuyến hàng lớn vào nước Mỹ. Y cũng là người đã dụ dỗ các nhà khoa học

nguyên tử Mỹ tới các nước Mỹ La tinh và chi tiền cho những nghiên cứu của họ. Trong mọi lĩnh vực y là một kẻ khôn ngoan, một giám đốc có năng lực và y đã gom được một sản nghiệp khổng lồ.

Y hung hăng bảo vệ việc buôn bán may túy. May túy là sự cứu rỗi cho tình thần con người, là chỗ dựa cho những kẻ bị đọa đày đến tuyệt vọng bởi nghèo khổ và bệnh hoạn về tinh thần. Chúng là niềm an ủi cho người tương tư, cho những tâm hồn lạc lối trong cái thế giới nghèo nàn về tinh thần của chúng ta.

Xét cho cùng, người ta phải làm gì nếu không còn tin Chúa, xã hội hay chân giá trị của mình? May túy giúp con người được sống trong vương quốc của ước mơ

và hy vọng. Tất cả những gì cần đến là điều độ. Rốt cuộc thì ma túy có giết chết nhiều người như rượu, thuốc lá, nghèo đói và tuyệt vọng hay không? Câu trả lời là không. Do đó, trên nền tảng đạo đức, Tulippa hoàn toàn yên tâm.

Inzio tulippa có một bí danh lừng lẫy khắp toàn cầu – "Kẻ chủng ngừa". Các nhà công nghiệp và đầu tư ngoại quốc có những tài sản khổng lồ ở Nam Mỹ - dù đó là các mỏ dầu, các nhà máy sản xuất ô tô, hay các đồn điền đều phải cử các quản trị viên cao cấp đến đó. Nhiều người trong số họ đến từ Hoa Kỳ. Tại đây vấn đề nan giải nhất của họ là nạn bắt cóc đòi hàng triệu đô la tiền chuộc.

Inzio Tulippa đứng đầu một công ty bảo

hiểm chuyên về bắt cóc cho các quản trị viên, hàng năm y đến Mỹ để ký hợp đồng với các tổ hợp này. Y làm thế không chỉ vì tiền mà còn bởi y cần các nguồn cung cấp khoa học và công nghệ của họ. Tóm lại, y trình diễn một dịch vụ tiêm phòng. Việc này đối với y thật quan trọng.

Nguy hiểm hơn, y xem công tác bài trừ ma túy trên phạm vi toàn cầu là một cuộc thánh chiến chống lại chính y, và y ra sức bảo vệ đế chế của mình. Y có những tham vọng nực cười. Y muốn có vũ khí hạt nhân và biến nó thành áp lực tinh thần trong trường hợp xảy ra khủng hoảng. Y đâu cần phải sử dụng, trừ phi đó là phương sách cuối cùng. Nhưng đây sẽ là một vũ khí thương lượng hữu hiệu. Một

khát vọng xem ra khôi hài với tất cả mọi người, trừ đại diện FBI ở New York, Kurt Cilke.

Đã có lần Kurt Cilke được cử đi học tại trường chống khủng bố của FBI. Trong thời gian học tập ông đã được tiếp cận phần lớn các tài liệu tuyệt mật và cả những kịch bản về khả năng sử dụng vũ khí nguyên tử của bọn khủng bố đến từ những nước nhỏ. Tài liệu nói rõ quốc gia nào có vũ khí hạt nhân. Với mọi người thì đó là Nga, Pháp, Anh, có thể cả Ấn Độ và Pakistan. Israel được xem là có khả năng hạt nhân. Kurt say sưa đọc những kịch bản đề cập đến việc Israel sẽ sử dụng vũ khí hạt nhân như thế nào nếu khối A rập ở thế áp đảo.

Với Hoa Kỳ, có hai phương án giải quyết vấn đề. Phương án thứ nhất, nếu Israel bị tấn công, Hoa Kỳ sẽ đứng về phía họ trước khi họ buộc phải sử dụng vũ khí nguyên tử. Còn trường hợp xấu nhất, nếu Israel không thể trụ vững thì Hoa Kỳ sẽ phải xóa sạch khả năng hạt nhân của nó.

Anh và Pháp được xem là không có vấn đề, họ không thể mạo hiểm với chiến tranh hạt nhân. Ấn Độ không có tham vọng. Còn Pakistan có thể bị xóa sổ nhanh chóng. Trung Quốc không phải là mối đe dọa. Họ không có khả năng công nghiệp trong tương lai gần.

Mối nguy hiểm lớn hơn đến từ các nước nhỏ như Iraq, Iran và Libya, nơi có các nhà lãnh đạo liều lĩnh, hoặc kịch bản cho

là như vậy. Giải pháp ở đây hoàn toàn rõ ràng: Các nước này sẽ bị hủy diệt bằng vũ khí hạt nhân.

Song nguy hiểm lớn nhất trong tương lai gần lại là việc các tổ chức khủng bố được các thế lực bên ngoài hậu thuẫn và bí mật tài trợ sẽ đưa lậu vũ khí hạt nhân vào Hoa Kỳ và cho nổ ở những thành phố lớn như Washington DC hay New York. Trong trường hợp này giải pháp được đưa ra là thành lập lực lượng phản ứng sử dụng công tác phản gián và sau đó là những biện pháp trừng phạt mạnh mẽ nhất chống lại quân khủng bố cũng như bất kỳ ai đứng sau lưng chúng. Việc này đòi hỏi những cơ sở pháp lý đặc biệt quy định quyền của các công dân Mỹ.

Kịch bản cũng thừa nhận không thể có được những cơ sở pháp lý như vậy cho đến khi một kẻ nào đó thành công trong việc nổ bom tại thủ đô nước Mỹ. Chỉ khi đó các thủ tục pháp lý mới nhanh chóng được thông qua. Còn từ nay tới đó chỉ còn biết trông vào số mệnh.

Có rất it kịch bản mô tả việc bọn tội phạm chế tạo vũ khí hạt nhân. Mảng này bị xem nhẹ trên cơ sở cho rằng khả năng kỹ thuật, việc thu mua nguyên liệu và quá nhiều người liên quan sẽ không tránh khỏi bại lộ. Đây chỉ là giả tưởng, Kurt nghĩ bụng. Chỉ là suy đoán thôi.

Nhưng bây giờ, sau nhiều năm, Cilke nhân thấy nó đang xảy ra. Tulippa muốn có một trái bom hạt nhân cỡ nhỏ. Y cám

dỗ các nhà khoa học Hoa Kỳ tới Nam Mỹ và xây cho họ những phòng thí nghiệm, chu cấp tiền bạc cho những nghiên cứu của họ. Và cũng chính Tulippa là kẻ muốn tiếp cận các nhà băng của Trùm Aprile nhằm thiếp lập một quỹ chiến tranh cả tỷ đôla để mua nguyên vật liệu - tất cả đã bị Cilke phát hiện ra trong quá trình điều tra của ông. Ông sẽ thảo luận vấn đề này với giám đốc trong chuyến công tác tới đến tổng hành dinh của FBI ở Washington. Nhưng ông không tin người ta có thể giải quyết được vấn đề. Những kẻ như Inzia Tulippa đời nào chịu bỏ cuộc.

Inzio Tulippa đến Hoa Kỳ để gặp

Timmona Portella và theo đuổi việc giành giật các nhà băng của Trùm Aprile. Cùng lúc đó thủ lĩnh của băng Corleone ở Sicily, Michael Grazziella, cũng đến New York để cùng Tulippa và Portella soạn thảo kế hoạch chi tiết về việc phân phối ma túy trên toàn thế giới. Chúng đến bằng những cách thức rất khác nhau.

Tulippa đáp xuống New York bằng máy bay riêng. Cùng đi còn có năm mươi thuộc hạ và vệ sĩ. Bọn này mặc cùng một kiểu đồng phục: comple trắng, sơ mi xanh da trời, cà vạt hồng, mũ Panama (1) mềm màu vàng. Trông chúng cứ như những thành viên của một ban nhạc Rhumba Nam Mỹ nào đó. Tất cả đều mang hộ chiếu Costa Rica, đương nhiên

Tulippa hưởng quyền bất khả xâm phạm của ngoại giao đoàn.
Tulippa cùng người của y nghỉ tại một khách sạn nhỏ của tổng lãnh sự quán Peru. Tulippa đi đứng đường hoàng chứ không lấm lét như một kẻ buôn bán may túy. Dù sao y vẫn là "kẻ chủng ngừa" và đại diện của các công ty Mỹ tranh nhau làm cho y được thoải mái trong suốt thời gian lưu lại. Y đến dự phiên khai mạc của nhà hát Broadway, Lincoln Center Ballet, Metropolitan Opera, và các buổi hòa nhạc của các nghệ sĩ Mỹ La tinh nổi tiếng. Y xuất hiện cả trên chương trình đối ngoại với tư cách là chủ tịch Liên đoàn công nhân nông nghiệp Nam Mỹ và y dùng các diễn đàn để bảo vệ việc sử

dụng ma túy. Một trong những cuộc đối thoại của y - với Charlie Rose trên đài truyền hình PBS – đã trở thành nổi tiếng. Tulippa cho rằng Hoa Kỳ luôn tỏ thái độ chống lại việc sử dụng côcain, heroin và cần sa trên toàn thế giới là một biểu hiện ô nhục của chủ nghĩa thực dân. Những người lao động Nam Mỹ tồn tại được là nhờ sản xuất ma túy. Ai có thể đổi lỗi cho một người mà cái nghèo đã len vào cả những giấc mơ, buộc họ phải sử dụng ma túy để có được vài giờ thư thái? Đó là một phán xử vô nhân đạo. Thế còn thuốc lá và rượu thì sao? Chúng gây thiệt hại nhiều hơn ấy chứ.

Hôm đó, năm mươi thuộc hạ của y cũng có mặt tại phòng quay. Mỹ Panama để

trong lòng, chúng vỗ tay tán thưởng rầm rầm. Khi Charlie Rose hỏi về những thiệt hại mà ma túy gây ra, Tulippa đã tỏ ra đặc biệt chân thành. Tổ chức của y đã rót một lượng tiền lớn vào việc nghiên cứu điều chế để ma túy không còn có hại. Tóm lại, chúng sẽ là những loại thuốc tân dược bình thường. Chương trình sẽ được điều hành bởi các bác sĩ danh tiếng chứ không phải những con tốt của Hiệp hội y tế Mỹ - những kẻ chống ma túy một cách mù quáng. Không, ma túy chỉ có thể là niềm hạnh phúc lớn tiếp theo của nhân loại. Năm mươi chiếc mũ Panama màu vàng nhất loạt bay vèo lên không trung.

Cùng thời gian đó thủ lĩnh của cosca Corleone, Michael Grazziella, vào Hoa

Kỳ bằng một cách hoàn toàn khác. Lão đến kín đáo, chỉ có hai vệ sỹ. Lão gầy khẳng khiu, đầu lão giống đầu thần Faun(2) và một vết sẹo do dao gây ra vắt qua miệng. Lão đi đứng phải chống gậy vì một viên đạn đã tiện gãy chân lão hồi lão còn là một chàng picciôtto Palermo. Lão nổi tiếng về những mưu đồ xảo trá – và người ta nói chính lão đã vạch kế hoạch giết hại hai thẩm phán chống Mafia vĩ đại nhất Sicily.

Grazziella ở nhà Portella như khách của hắn. Lão chẳng hề băn khoăn về sự an toàn của chính mình vì toàn bộ việc kinh doanh ma túy của Portella phụ thuộc vào lão.

Cuộc họp được ấn định nhằm vạch ra

một chiến lược kiểm soát các nhà băng của Aprile. Việc này có tầm quan trọng đặc biệt vì nó cho phép rửa hàng tỷ đôla từ buôn ma túy đồng thời giúp sức tranh giành quyền lực trong giới tài chính New York. Về phía Inzion Tulippa, không những y rửa được tiền mà còn tài trợ được cho kế hoạch phát triển kho vũ khí hạt nhân của y. Nó sẽ làm cho vai trò "Kẻ chủng ngừa" của y vững chắc hơn.

Cả bọn gặp nhau tại lãnh sự quán Peru, một địa điểm an toàn, thêm vào đó là tấm bình phong miễn trừ ngoại giao. Ngài tổng lãnh sự Marriano Rubio là một chủ nhà hào phóng.

Tụ tập quanh một chiếc bàn nhỏ hình oval, chúng có một cuộc cãi vã khá thú

vị.
Grazziella trông như một anh nhà đòn trong bộ comple đen bóng láng, sơ mi trắng, cà vạt đen vì lão đang để tang mẹ. Mẹ lão chết mới được sáu tháng. Giọng lão thấp, buồn, hơi rè, nhưng hiểu được. Lão có vẻ dè dặt và lịch sự nhưng thực tế chính lão là người phải chịu trách nhiệm về việc giết hại một trăm nhân viên thi hành luật pháp ở Sicily.
Timmona Portella, duy chỉ có hắn tiếng Anh mới là tiếng mẹ đẻ, nói oang oang như thể cả bọn kia bị điếc. Hắn mặc bộ comple xám, áo sơ mi màu chanh, cà vạt lụa xanh bóng láng. Chiếc áo khoác cắt rất khéo lẽ ra đã giấu được cái bụng ngoại cỡ nếu không bị cởi khuy để khoe

sợi dây đeo quần màu thanh thiên.
Inzio Tulippa nom như một người Nam Mỹ điển hình với sơ mi lụa trắng rộng thùng thình và chiếc khăn màu hồng điều trên cổ. Một cách cung kính y cầm chiếc mũ Panama vàng trên tay. Y nói một thứ tiếng Anh nhấn giọng du dương, và giọng y quyến rũ như giọng họa mi. Nhưng hôm nay trên mặt y lộ rõ vẻ hằn học, rõ là y không mấy hài lòng với cái thế giới này.
Marriano Rubio là kẻ duy nhất có vẻ hài lòng. Thái độ niềm nở của y làm tất cả dễ chịu. Giọng y được rèn luyện tốt theo phong cách của người Anh và y ăn mặc theo một kiểu mà y gọi là "en pantoufle": Pijama bằng lụa xanh, áo choàng xanh đậm, đôi dép mềm bên trong lót lông

màu trắng. Rốt cuộc thì đây là nhà y và y có thể thư giãn chứ.
Tulippa mở đầu. Y nói huych toẹt với Portella với một vẻ lịch sự chết người.
- Bạn Timmona thân mến của tôi, y nói. Tôi đã chi đậm cho việc loại trừ Trùm Aprile thế mà chúng ta vẫn chưa nắm được các nhà băng. Một năm chờ đợi rồi còn gì.
Ngài tổng lãnh sự giọng trơn tru
- Inzio quý mến, y nói. Tôi đã cố mua lại các nhà băng. Portella cũng cố mua. Nhưng chúng tôi gặp một vật cản không lường trước. Đó là cái thằng Astorre Viola, cháu lão Trùm. Nó được giao quyền kiểm soát và nó không bán.
- Thế ư? Inzio nói. Tại sao nó vẫn sống

hả?
Portella cười hềnh hệch.
- Vì giết nó đâu có dễ, hắn nói. Tôi đã cử một đội bốn đứa trông nom nhà nó và chúng đều biến mất. Lúc này tôi cũng đếch biết nó ở chỗ chó nào, mà cái thằng này đi đến đâu cũng có một đám vệ sĩ đi theo nữa chứ.
- Chẳng có thằng nào khó giết như thế đâu, Tulippa nói, giọng y trầm bổng quyến rũ như đang ngân nga một bài thơ trữ tình.
Grazziella lúc này mới lên tiếng.
- Chúng tôi biết thằng Astorre ở Sicily nhiều năm trước. Nó là một thằng may mắn, mà nó cũng rất có năng lực. Ở Sicily chúng tôi đã bắn nó và nghĩ rằng

nó tiêu rồi. Nếu phải làm lần nữa, chúng tôi phải được bảo đảm. Thằng này nguy hiểm đấy.

Tulippa nói với Portella,

- Ngài nói ngài mua được một thằng FBI cơ mà? Sử dụng nó đi chứ, lạy chúa.

- Nó chẳng dễ bị khuất phục đâu, Portella nói. FBI cao tay hơn NYPD. Chúng chẳng làm ba cái vụ đánh đấm lộ liễu đâu.

- OK, Tulippa nói. Vậy thì mình chộp một đứa trong đám con lão Trùm và dùng nó để mặc cả với thằng Astorre. Marriano, ngài biết con gái lão, y nháy mắt. Ngài dụ được con nhỏ mà.

Rubio không khoái đề nghị này. Y rít xì gà rồi giận dữ nói không đếm xỉa gì đến

phép lịch sự.
- Không được. Y dừng lại một lát. Tôi thích cô ta. Tôi sẽ không làm như vậy với cô ta. Tôi cũng phản đối bất kỳ ai trong các ngài định làm chuyện này.
Những kẻ có mặt đều nhướng mày. Về quyền lực thực tế, ngài tổng lãnh sự ngồi ở chiếu dưới so với chúng. Y nhận ra phản ứng của chúng nên đành mỉm cười nhã nhặn.
- Tôi biết tôi có yếu điểm này. Tôi đang yêu mà. Chiều tôi một tý chứ. Tôi có một chỗ dựa chính trị vững chắc. Inzio, tôi biết bắt cóc là sở trường của ngài, nhưng không thể làm chuyện đó ở nước Mỹ. Đặc biệt là với phụ nữ. Bây giờ mà ngài tóm một trong hai thằng anh rồi tiến hành

thương thảo ngay với thằng Astorre thì ngài có cơ hội đấy.
- Không được đụng đến thằng Valerious, Portella nói. Nó ở bên tình báo quân đội và có một lũ bạn là CIA. Chúng tôi không muốn dọn đống cứt đó.
- Thế thì phải là thằng Marcantonio, ngài tổng lãnh sự chống chế. Tôi có thể thỏa thuận với thằng Astorre.
- Hãy đưa ra một bảng báo giá lớn hơn cho các nhà băng, Grazziella nhẹ nhàng lên tiếng. Tránh dùng bạo lực. Cứ tin tôi : Tôi đã từng trải những chuyện như vậy rồi. Tôi đã từng sử dụng súng thay tiền, và tôi luôn luôn phải trả giá cao hơn.
Cả bọn ngạc nhiên nhìn lão. Grazziella vốn khét tiếng về bạo lực.

- Michael, ngài tổng lãnh sự nói, ngài đang nói đến hàng tỷ đôla đấy. Và thằng Astorre vẫn chẳng chịu đâu.
Grazziella nhún vai.
- Nếu chúng ta phải ra tay thì cứ làm đi. Nhưng cần rất thận trọng. Nếu trong lúc đàm phán chúng ta điều được nó ra khỏi nhà thì khử nó không còn là vấn đề.
Tulippa ngoác miệng cười.
- Đó là cái tôi thích nghe. Marriano này, y nói, đừng có dính vào yêu đương nữa. Đấy là một thói xấu rất nguy hại.

Cuối cùng Marriano Rubio cũng thuyết phục được Nicole và các anh nàng ngồi lại nghiệp đoàn của y để bàn về việc bán các nhà băng. Tất nhiên,

Astorre Viola cũng phải có mặt mặc dù Nicole không thể bảo đảm điều đó được. Trước cuộc họp Astorre dặn dò Nicole và các anh nàng phải nói gì và phải xử sự chính xác ra sao. Họ hiểu sách lược của chàng: Cứ để nghiệp đoàn nghĩ rằng chỉ có mình chàng là đối thủ của chúng.

Cuộc họp được tiến hành tại phòng họp của lãnh sự quán Peru. Ở đó không có người phục vụ ăn uống, nhưng một bữa ăn tự phục vụ đã được chuẩn bị và đích thân Rubio rót rượu mời họ. Vì phải dành thời gian cho những bất đồng nên cuộc họp được ấn định vào mười giờ đêm.

Rubio giới thiệu và dẫn dắt cuộc họp. Y trao cho Nicole cặp hồ sơ.

- Đây là đề nghị chi tiết. Nhưng có thể vắn tắt thế này, giá chúng tôi đưa ra cao hơn giá thị trường năm mươi phần trăm. Mặc dù quyền kiểm soát sẽ hoàn toàn thuộc về chúng tôi, nhưng tiền lãi nhà Aprile sẽ nhận là mười phần trăm lợi nhuận của chúng tôi trong hơn hai mươi năm tới. Tất cả các bạn đều giàu có và hưởng thụ cảnh an nhàn không phải biết đến những căng thẳng khủng khiếp mà loại hình kinh doanh này đòi hỏi.

Họ chờ đợi trong khi Nicole đọc lướt qua các giấy tờ. Cuối cùng nàng nhìn lên và nói

- Ấn tượng đấy, nhưng hãy cho tôi biết tại sao lại có một đề nghị hào phóng như thế này?

Rubio trìu mến mỉm cười với nàng.
- Hợp tác mà, y nói. Mọi chuyện làm ăn bây giờ đều phải hợp tác, như máy tính và hàng không, sách vở và xuất bản, âm nhạc và ma túy, thể thao và truyền thông. Tất cả đều có hợp tác. Với các nhà băng của Aprile, chúng tôi sẽ có quan hệ hợp tác trong giới tài chính quốc tế. Chúng tôi sẽ kiểm soát việc xây dựng các thành phố, việc bầu cử của chính phủ. Nghiệp đoàn này sẽ trải khắp toàn cầu và chúng tôi cần đến các nhà băng của các bạn, do đó đề nghị của chúng tôi là hào phóng.
Nicole quay sang các thành viên còn lại của nghiệp đoàn, tất cả các quý ngài đều là đối tác bình đẳng đấy chứ?
Tulippa hoàn toàn bị lôi cuốn bởi diện

mạo xinh đẹp đượm buồn cùng giọng nói nghiêm nghị của nàng, nên y cố tỏ ra quyến rũ khi trả lời nàng.

- Chúng tôi đều bình đẳng trước pháp luật trong vụ mua bán này, nhưng cho phép tôi bảo đảm với các bạn rằng được liên kết với cái tên Aprile là cả một vinh dự. Không ai ngưỡng mộ cha các bạn nhiều hơn chúng tôi.

Valerious, mặt lạnh như tiền, thẳng thừng phản đối Tulippa.

- Đừng hiểu nhầm tôi, tôi muốn bán thật. Nhưng tôi thích bán đứt hơn, không cần phải phần trăm gì cả. Ở cấp độ cá nhân, tôi không muốn dây dưa với việc này.

- Nhưng ngài vẫn muốn bán chứ? Tulippa hỏi.

- Đúng thế, Valerious nói. Tôi muốn phủi tay khỏi việc này.
Portella định nói nhưng Rubio ngắt lời y.
- Thế còn ngài, thưa ngài Marcantonio, y nói. Ngài nghĩ sao về đề nghị của chúng tôi? Nó có hấp dẫn với ngài không?
Marcantonio trả lời với giọng muốn bỏ cuộc.
- Tôi cũng như Val. Cứ bán đứt chả cần phần trăm gì sất rồi chúng ta sẽ chào tạm biệt và chúc nhau may mắn.
- Tốt. Chúng ta có thể làm hợp đồng theo hướng đó, Rubio nói.
Nicole lạnh lùng lên tiếng,
- Nhưng thế thì các vị phải tăng phụ phí đấy. Các vị có giải quyết được không?
- Không thành vấn đề, Tulippa nói và

tặng nàng một nụ cười ngưỡng mộ.
Grazziella, mặt lộ vẻ lo ngại nhưng giọng nói vẫn lịch sự hỏi
- Thế còn người bạn Astorre Viola quý mến của chúng ta thì sao? Cậu ấy có đồng ý không?
Astorre nở nụ cười khó hiểu
- Các ngài biết tôi đến đây với tư cách một chủ nhà băng. Ngài Aprile đã bắt tôi hứa không được bán. Tôi không muốn đi ngược lại với gia đình tôi, nhưng tôi phải nói không. Và tôi kiểm soát đa số cổ phần.
- Nhưng các con của ông Trùm cũng có quyền lợi của họ, ngài tổng lãnh sự nói. Họ có thể kiện ra toà đấy.
Astorre cười.

Nicole nói chắc nịch
- Chúng tôi sẽ không làm thế
Valerious cười chua chát, còn Marcantonio dường như đã tìm thấy ý tưởng vui.
Portella cằn nhằn
- Quỷ tha ma bắt và nhổm đít định chuồn.
Astorre nói giọng hòa giải
- Xin các ngài kiên nhẫn. Tôi có thể sẽ buồn vì phải làm một chủ ngân hàng. Chúng ta có thể gặp lại sau vài tháng nữa.
- Được thôi, Rubio nói. Nhưng chúng tôi không thể ôm cả đống tiền trong thời gian dài như thế. Các bạn có thể sẽ nhận giá thấp hơn đấy.
Không có cái bắt tay nào khi họ chia tay.

Sau khi anh em nhà Aprile và Astorre ra về, Michael Grazziella nói với các đồng sự của lão

- Nó chỉ câu giờ thôi. Nó không đời nào bán đâu.

Tulippa thở dài

- Quả là một thằng hấp dẫn. Chúng ta có thể trở thành bạn tốt đấy. Có lẽ tôi phải mời nó tới đồn điền của tôi ở Costa Rica. Tôi sẽ cho nó thấy quãng đời đẹp nhất của nó.

Cả bọn phá lên cười. Portella nói một cách thô lỗ,

- Nó không đi hưởng tuần trăng mật với ngài đâu, Inzio ạ. Tôi phải quan tâm tới nó tại đây thôi.

- Tôi hy vọng kết quả sẽ tốt hơn trước, Tulippa nói.
- Tôi đã đánh giá thấp thằng này, Portella phân bua. Tôi còn nói gì được nào? Một thằng chỉ biết hát tại các đám cưới chắc? Tôi đã làm vụ lão Trùm Aprile ngon lành. Có thấy ai phàn nàn đâu.
Ngài tổng lãnh sự, khuôn mặt đẹp trai rạng rỡ vì cảm kích nói
- Một việc tuyệt vời, Timmona ạ. Chúng tôi luôn luôn tin tưởng ngài. Nhưng cái vụ mới này phải được làm càng sớm càng tốt.

Rời khỏi cuộc họp, gia đình Aprile và Astorre đi ăn khuya tại nhà hàng Partinico, nơi có phòng ăn riêng và do

một người bạn cũ của ông Trùm sở hữu.
- Tôi nghĩ các anh chị làm rất tốt, Astorre nói với họ. Các anh chị đã làm chúng tin rằng các anh các chị chống lại tôi.
- Chúng tôi chống cậu thật đấy. Val nói.
- Tại sao chúng ta phải chơi trò chơi này? Nicole nói. Tôi không thích chút nào.
- Những gã này có thể dích dáng đến cái chết của ông già, Astorre nói. Tôi không muốn chúng làm hại các anh chị.
- Chú tin chú có thể đỡ được tất cả những gì chúng ném vào chú à? Marcantonio hỏi.
- Không, không. Astorre phản đối. Nhưng tôi có thể ẩn náu mà không ảnh

hưởng gì tới cuộc sống. Quỷ ạ, tôi sẽ đi Dakotas và bọn chúng tìm thế quái nào được tôi. Cái cười của chàng khoan dung và thành tâm đến mức chàng xem ra có thể xỏ mũi bất kỳ ai trừ các con của ông Trùm Aprile. Nào, chàng nói, hãy cho tôi biết chúng có liên lạc với ai trong các anh chị không?

- Tôi nhận được rất nhiều cú điện thoại của thanh tra Di Benedetto, Valerious nói.

Astorre ngạc nhiên

- Thằng cha này gọi cho anh làm cái chết tiệt gì vậy?

Valerious cười với chàng.

- Khi còn làm bên tình báo bọn này có cái gọi là những cú điện thoại "mày biết

gì hả". Một người nào đó muốn gửi cho chú thông tin hoặc giúp đỡ với một thỏa thuận nào đó. Cái họ thực sự muốn là biết được cuộc điều tra của chú tiến hành ra sao. Vì vậy Di Benedetto gọi cho tôi như một hành động lịch sự để lợi dụng tôi đúng lúc cho công tác điều tra của hắn. Sau đó hắn dò hỏi tôi thông tin về chú. Hắn có vẻ quan tâm nhiều đến chú

- Nịnh đầm quá, Asotrre nói và toét miệng cười. Hẳn là hắn phải nghe tôi hát ở đâu đó rồi.

- Không thể được, Marcantonio nói khô khốc. Di Benedetto cũng gọi cả cho tôi. Hắn nói hắn có một ý tưởng dành cho một loạt chương trình về cớm. Ở phòng quay lúc nào chả có chỗ cho một chương

trình như thế nên tôi ra sức khích lệ hắn. Song những thứ hắn gửi cho tôi chỉ là nhảm nhí. Hắn là đứa không nghiêm chỉnh. Hắn chỉ muốn giữ liên lạc với chúng ta thôi.

- Tốt lắm, Astorre nói.

- Astorre, anh muốn chúng nhằm vào anh thay cho chúng tôi à? Nicole nói. Việc đó không quá nguy hiểm sao? Cái lão Grazziella ấy làm tôi sởn gai ốc.

- À, tôi biết về lão, Astorre nói. Lão là người biết điều. Và ngài tổng lãnh sự của chị là một nhà ngoại giao trung thực, y có thể kiểm soát Tulippa. Kẻ duy nhất ngay lúc này tôi lo lắng là Portella. Ông bạn này đủ đần độn để gây ra rắc rối. Chàng nói tất cả những điều này y như thể đó

chỉ là những bàn luận làm ăn hàng ngày.
- Nhưng rồi chuyện này còn kéo dài bao lâu? Nicole hỏi.
- Hãy cho tôi vài tháng nữa, Astorre trấn an nàng. Tôi hứa, đến lúc đó tất cả chúng ta sẽ thỏa hiệp được thôi.
Valerious nhìn chàng khinh miệt
- Astorre, chú lúc nào cũng lạc quan. Nếu chú là nhân viên tình báo dưới quyền tôi, tôi sẽ điều chú sang bên bộ binh để làm chú cảnh giác.
Bữa tối không được vui. Nicole tiếp tục tìm hiểu Astorre như thể nàng đang cố gắng nghiên cứu một bí mật nào đó. Valerious đương nhiên không tin tưởng Astorre và Marcantonio còn đang dè dặt. Cuối cùng Astorre nâng ly và vui vẻ nói

- Các anh chị bi quan quá, nhưng tôi chả quan tâm. Chuyện này sẽ buồn cười lắm đây. Ly này là cho ông già.
- Ông Trùm Don Aprile vĩ đại, Nicole chua chát nói.
Astorre mỉm cười với nàng.
- Ừ, cho ông Trùm vĩ đại.
Astorre luôn luôn cưỡi ngựa vào cuối chiều. Nó làm chàng thư giãn và ăn tối ngon miệng. Nếu đang tán tỉnh một cô nàng, chàng sẽ bắt nàng cùng cưỡi ngựa. Nếu cô nàng không biết cưỡi ngựa, chàng sẽ dạy nàng việc đó. Nếu cô nàng không ưa gì ngựa nghẽo, chàng sẽ thôi theo đuổi nàng.
Chàng đã làm một đường mòn đặc biệt để đua ngựa xuyên qua rừng. Chàng tận

hưởng tiếng chim hót véo von, tiếng sột soạt của những con thú nhỏ. Nhưng hơn hết, chàng thích mặc đồ đẹp đi cưỡi ngựa. Áo khoác đỏ tươi, giầy ống đi ngựa màu nâu, chiếc roi trên tay chưa bao giờ chàng sử dụng, chiếc mũ đi săn bằng da mềm. Chàng mỉm cười với bóng của chính mình trong gương, tưởng tượng mình là một lãnh chúa Anh thời trung cổ. Chàng xuống chuồng ngựa. Ở đó chàng nhốt sáu con ngựa, và chàng hài lòng thấy rằng huấn luyện viên Aldo Monza đã chuẩn bị xong một trong những con ngựa đực của mình. Chàng lên yên và cho ngựa chạy nước kiệu lên trên con đường mòn vắt qua rừng. Tăng tốc độ, chàng phi qua một vòm lá đỏ, vàng lộn

xộn tạo thành một tấm rèm đăng ten ngăn mặt trời đang lặn. Chỉ có những cánh hoa vàng mảnh dẻ soi sáng con đường. Móng ngựa làm bốc lên mùi lá mục. Chàng nhìn thấy đống phân bón lúa mì và thúc ngựa băng qua, rồi phi lên lối rẽ trên con đường mòn. Đó là một lộ trình khác để đi quanh nhà. Ánh vàng trên đường biến mất.

Chàng ghìm dây cương. Đúng lúc đó hai bóng người xuất hiện phía trước chàng. Chúng mặc quần áo của những người lao động chân tay ở trang trại. Nhưng chúng đeo mặt nạ, ánh kim loại lóe lên trên tay chúng. Astorre vội thúc ngựa và cúi rạp mình xuống. Khu rừng chìm trong ánh sáng và âm thanh của những loạt đạn.

Bọn người này đã tiến đến rất gần. Chàng cảm thấy lưng và sườn mình trúng đạn. Con ngựa hoảng sợ phi nước đại điên cuồng trong khi Astorre cố ngồi cho vững. Chàng phi xuống đường mòn và lại thêm hai bóng người xuất hiện. Họ không đeo mặt nạ và không mang vũ khí. Chàng tuột khỏi mình ngựa và ngã vào vòng tay họ, bất tỉnh.

Trong vòng một giờ Kurt Cilke đã nhận được báo cáo của đơn vị giám sát đã cứu Astorre Viola. Cái làm ông thực sự ngạc nhiên là bên dưới lớp quần áo của anh chàng thích trưng diện này là chiếc áo lót chống đạn che phần thân trên bằng chiều dài của chiếc áo khoác cưỡi

ngựa. Một gã như Astorre - một người nhập khẩu macaroni, một ca sĩ phòng trà, một kỵ sĩ lập dị lại đi mặc áo giáp làm cái chết tiệt gì cơ chứ? Cú va chạm của những viên đạn chỉ làm gã bất tỉnh, và gã cũng đã ra viện rồi.

Cilke viết một thông báo nhờ điều tra cuộc sống của Astorre Viola từ bé đến giờ. Con người này có thể là chìa khóa để giải quyết mọi vấn đề. Tuy nhiên ông đã biết một điều: Kẻ nào mưu toan sát hại Astorre Viola.

Astorre gặp hai người anh họ tại nhà Valerious. Chàng kể cho họ nghe về cuộc tấn công, về chàng đã bị bắn như thế nào.

- Tôi đã nhờ các anh giúp đỡ, chàng nói. Nhưng các anh đã từ chối và tôi hiểu.

Nhưng bây giờ tôi cho rằng các anh phải xem xét lại. Ở đây có một loạt đe dọa nào đó nhằm vào tất cả các anh chị. Tôi nghĩ việc này có thể giải quyết được bằng việc bán các nhà băng. Đó sẽ là một tình huống hai bên đều thắng. Ai cũng có cái mình cần. Hoặc chúng ta cũng có thể chọn tình huống thắng – thua. Chúng ta giữ các nhà băng, đẩy lùi và tiêu diệt kẻ thù, dù chúng có là ai đi nữa. Cuối cùng là tình huống hai bên đều thua mà chúng ta phải hết sức cẩn thận để không rơi vào.

- Dễ ợt, Valerious nói. Bán quách nhà băng. Hai bên đều thắng.

Marcantonio nói

- Chúng ta đâu phải người Sicily, chúng

ta không muốn ném đi mọi cái chỉ để trả thù.

- Chúng ta bán nhà băng rồi chúng ta vất bỏ luôn tương lai của mình, Nicole bình tĩnh nói. Marc, một ngày nào đó anh muốn có mạng lưới truyền hình của riêng mình. Val, với những ưu thế lớn lao về chính trị anh có thể trở thành đại sứ hay bộ trưởng quốc phòng.

- Còn Astorre, anh có thể hát với ban nhạc Rolling Stones. Nàng mỉm cười với Astorre. Được thôi, cũng hơi khó tin, nàng nói và đổi giọng. Hãy quên những chuyện đùa đó đi. Việc ba bị giết không là cái gì với anh em mình hay sao? Có phải thưởng công cho lũ sát nhân khong? Tôi nghĩ chúng ta phải giúp Astorre hết

khả năng của mình.
- Em có biết em đang nói gì không? Valerious hỏi.
- Biết chứ, Nicole khẽ đáp.
Astorre nhẹ nhàng nói
- Ông già dạy tôi rằng cháu không được đẻ cho người khác áp đặt ý muốn của họ lên cháu, nếu không cuộc sống chẳng còn mảy may giá trị. Anh Val, đó là chiến tranh đấy, đúng không?
- Chiến tranh là một quyết định hai bên đều thua. Nicole nói.
Valerious thể hiện sự khó chịu của mình
- Những người khoan dung muốn nói gì thì nói, chiến tranh là tình huống thắng – thua. Ai khôn ngoan hơn sẽ thắng trong cuộc chiến. Thất bại là một điều khủng

khiếp không thể tưởng tượng được.
- Ông già đã có một quá khứ, Astorre nói. Quá khứ đó bây giờ phải được tất cả chúng ta cùng quan tâm. Vì thế một lần nữa tôi yêu cầu các anh chị giúp đỡ. Hãy nhớ rằng, tôi là người dưới sự chỉ đạo của ông, và nhiệm vụ của tôi là bảo vệ gia đình, điều đó có nghĩa là không được bán các nhà băng.
Valerious nói
- Trong vòng một tháng tôi sẽ có thông tin cho chú.
Astorre quay sang Marcantonio
- Thế còn anh, Marc?
Marcantonio đáp
- Tôi sẽ bắt tay vào chương trình đó ngay lập tức. Khoảng hai hay ba tháng là xong.

Astorre nhìn Nicole

- Nicole, chị đã hoàn thành việc phân tích hồ sơ của FBI về ông già chưa?

- Vẫn chưa xong, nàng có vẻ buồn. Chúng ta không thể nhờ Cilke giúp hay sao?

Astorre mỉm cười.

- Cilke là một trong số những kẻ tôi nghi ngờ. Khi nào tôi có đủ thông tin chúng ta mới có thể quyết định phải làm gì.

Trong cả tháng trời Valerious đã tìm ra một vài thông tin vừa bất ngờ vừa đáng buồn. Thông qua các đầu mối CIA của mình gã đã biết sự thật về Inzio Tulippa. Y có những tiếp xúc ở Sicily, Thổ Nhĩ Kỳ, Ấn Độ, Pakistan,

Colombia, và các nước Mỹ La tinh khác. Thậm chí y còn quan hệ với cả gia đình Corleone ở Sicily.

Theo Valerious, chính Tulippa đang tài trợ cho những phòng thí nghiệm nghiên cứu nguyên tử nào đó ở Nam Mỹ. Chính y liều lĩnh mưu toan lập một quỹ khổng lồ ở Hoa Kỳ để mua phương tiện và nguyên liệu. Chính y muốn sở hữu một loại vũ khí khủng khiếp để chống lại chính quyền. Trong tất cả những mưu đồ này Timmona Portella chỉ là tấm bình phong cho Tulippa. Với Astorre, đây là một tin vui.

- Những gì Tulippa hoạch định có thể thực hiện được không ? Astorre hỏi.

- Y sẽ thực hiện được, Valerious đáp. Và

y được các quan chức chính phủ bảo vệ ở tất cả những nơi y đặt phòng thí nghiệm.
- Cảm ơn anh, Val, Astorre nói. Chàng trìu mến vỗ vai người anh họ.
- Không có gì, Valerious nói. Nhưng đây là tất cả những gì chú nhận được từ tôi đấy.

Marcantonio phải mất sáu tuần để nghiên cứu tiểu sử tóm tắt của Kurt Cilke. Gã đưa cho Astorre một đống hồ sơ tin tức. Astorre giữ lại hai mươi bốn tiếng đồng hồ rồi đem trả.
Chỉ có Nicole là lo lắng cho chàng. Nàng gửi cho chàng bản copy hồ sơ FBI về ông Trùm Aprile, nhưng ở đó có cả

một đoạn hoàn toàn để trống. Khi chàng hỏi về điều đó nàng chỉ nói

- Khi tôi nhận nó đã như vậy rồi.

Astorre nghiên cứu các giấy tờ rất kỹ. Đoạn để trống hình như nói về quãng thời gian chàng mới lên hai.

- Thôi được, chàng bảo Nicole, lâu quá rồi nên chẳng quan trọng lắm.

Lúc này Astorre không thể trì hoãn thêm được nữa. Chàng đã có đủ thông tin để bắt đầu cuộc chiến của mình.

Nicole bị Marcantonio Rubio và sự tán tỉnh của y làm cho lóa mắt. Nàng vẫn chưa lấy lại được thăng bằng từ vụ bội tình của Astorre khi nàng còn là một thiếu nữ, khi chàng chọn giải pháp vâng

lời cha nàng. Mặc dù đã trải qua vài cuộc tình ngắn ngủi với những người đàn ông đầy quyền lực, nàng vẫn biết đàn ông luôn luôn âm mưu chống lại đàn bà.

Nhưng Rubio dường như là một ngoại lệ. Y không hề nổi nóng với nàng khi lịch làm việc của nàng cản trở các kế hoạch được ở bên nhau của họ. Y hiểu, với nàng công việc là trên hết. Y không xử sự vô lý như nhiều người đàn ông khác, những kẻ cho rằng ghen tuông mới là cơ sở của một tình yêu chân chính.

Rubio là kẻ hào phóng trong khoản quà cáp; quan trọng hơn nàng thấy y là một người thú vị và say sưa nghe y thao thao nói về văn học, về kịch nghệ. Nhưng việc y là một người tình hăng hái, một

chuyên gia trong lĩnh vực chăn gối, và bên cạnh đó không làm mất nhiều thì giờ của nàng mới là ưu điểm lớn nhất của y.

Một buổi tối Rubio đưa Nicole đi ăn tại nhà hàng Le Cirque với vài người bạn của y: một tiểu thuyết gia Nam Mỹ nổi tiếng thế giới, kẻ quyến rũ Nicole bằng sự hóm hỉnh và những câu chuyện ma vô lý của mình, một ca sĩ Opera cách tân cứ mỗi lần ăn một món mới lại ngân nga một bản Aria vui vẻ và sau đó ngốn ngấu đồ ăn cứ như sắp phải lên ghế điện, và cuối cùng là một nhà báo chuyên mục bảo thủ, rất có uy tín về các vấn đề quốc tế của tờ New York Times. Tay này rất tự hào được cả những người tự do và bảo thủ ghét như nhau.

Sau bữa tối Rubio đưa Nicole về căn hộ sang trọng của y trong lãnh sự quán Peru.

Ở đó, y quần nàng một trận tơi bời. Cả bằng sức, cả bằng những lời thì thầm. Sau đó y bế nàng trần truồng ra khỏi giường và khiêu vũ với nàng trong khi vẫn ngâm thơ bằng tiếng Tây Ban Nha. Nicole có một khoảng thời gian tuyệt vời. Nhất là khi họ cùng im lặng và y rót Champagne cho cả hai rồi thành thật nói,

- Anh yêu em lắm.

Vẻ thành thật còn ngời lên trên nét mặt y. Sao lại có những kẻ mặt dày mày dạn đến thế. Nicole cảm thấy hài lòng. Cha nàng lẽ ra đã phải tự hào về nàng. Nàng đã hành động như một Mafioso thực thụ.

Là người đứng đầu cơ quan FBI New York, Kurt Cilke có nhiều vụ án quan

trọng hơnvụ giết Trùm Raymonde Aprile. Vụ thứ nhất điều tra về sáu tổ hợp khổng lồ âm mưu đưa lậu những máy móc bị cấm, bao gồm cả công nghệ máy tính, sang Trung Quốc. Vụ thứ hai là âm mưu của các công ty thuốc lá lớn khai man trước một ủy ban điều tra của nghị viện. Vụ thứ ba là việc các nhà khoa học hạng trung di cư tới các nước Nam Mỹ như Brazil, Peru và Comlombia. Ngài giám đốc FBI muốn được tường trình về những vụ này.

Trên chuyến bay tới Washington, Boxton nói

- Chúng ta đã làm mấy tay bên các công ty thuốc lá bị tóm, đã làm cho những chuyến hàng của Trung Quốc bị giữ lại.

Cái duy nhất chúng ta chưa rờ đến được là các nhà khoa học kia. Nhưng tôi cá anh sẽ lên phó giám đốc sau vụ này. Người ta không thể phủ nhận chiến tích của anh được.
- Cái đó còn phụ thuộc vào giám đốc, Cilke nói. Ông ấy biết rõ tại sao các nhà khoa học lại kéo nhau xuống Nam Mỹ nhưng vẫn bình chân như vại.
Tại Hoover Building, Boxton bị cản lại không được vào dự họp.

Mười một tháng trôi qua kể từ ngày ông Trùm Aprile bị giết. Cilke đã chuẩn bị xong tất cả những giấy tờ cần thiết. Vụ Aprile dần lắng xuống, nhưng ông đã có thông tin về những vụ thậm chí còn quan

trọng hơn. Và lần này, việc ông sẽ đề nghị giữ chân phó giám đốc Cục là một cơ hội thực sự.

Giám đốc là một người tầm thước, lịch thiệp, cực kỳ giàu có nhờ tiềm năng của chính mình và tham gia chính trường như một bổn phận trước công chúng. Bắt đầu nhiệm kỳ của mình lão đã đặt ra những luật lệ nghiêm ngặt.

- Không làm bậy, lão vui vẻ nói bằng giọng mũi. Tuân theo quy tắc. Không vi phạm Luật nhân quyền. Một nhân viên FBI phải luôn luôn lịch sự, phải luôn luôn đúng luật, phải luôn luôn đứng đắn trong đời tư. Bất kỳ một tai tiếng nào, dù nhỏ đến đâu chăng nữa, như đánh vợ, say rượu, quan hệ quá gần gũi với quan chức

cảnh sát địa phương, những trò tra tấn ngu ngốc, thì bạn chỉ còn nước cắp đít mà đi dù cho cha chú bạn có làm đến Thượng nghị sĩ cũng mặc. Đấy là luật lệ suốt mười năm qua. Còn nữa, nếu bạn được báo chí nói đến nhiều, dù toàn những lời khen ngợi, bạn cũng sẽ được lên đường tới Alaska để canh chừng những ngôi nhà tuyết của người Eskimo.
Giám đốc mời Cilke ngồi xuống một chiếc ghế cực kỳ khó chịu ở phía bên kia chiếc bàn gỗ sồi rộng rãi của lão.
- Tôi triệu tập cậu về vì vài nguyên nhân, lão nói. Thứ nhất: Tôi đã đưa vào hồ sơ cá nhân của cậu việc cậu được đặc biệt tuyên dương vì công tác chống Mafia ở New York. Nhờ có cậu chúng ta đã bẻ

gãy xương sống của chúng. Xin chúc mừng. Lão nhổm lên để bắt tay Cilke. Chúng tôi không công bố bây giờ vì Cục chỉ khen thưởng cho những thành tích đặc biệt. Hơn nữa, nó có thể đặt cậu vào tình thế nguy hiểm.

- Chỉ từ vài kẻ điên thôi, thưa ngài, Cilke nói. Các tổ chức tội phạm hiểu rằng chúng không thể làm hại một nhân viên Cục điều tra Liên bang.

- Cậu định nói rằng Cục trả thù cá nhân chứ gì, lão nói.

- Ồ không, Cilke nói. Ý tôi là chúng ta phải cẩn thận hơn thôi.

Ngài giám đốc cho qua chuyện này. Ở đây có những đường ranh giới. Đạo đức luôn luôn có một giới hạn mỏng manh.

- Thật không công bằng nếu để cậu chôn chân một chỗ, lão nói. Tôi đã quyết định không bổ nhiệm cậu làm phó của tôi tại đây, ở Washington này. Chưa phải lúc. Có ba lý do. Thứ nhất, cậu là một người thông thạo đường phố và ở đó vẫn còn công việc phải được giải quyết. Thứ hai, cậu có một tên chỉ điểm mà cậu từ chối tiết lộ danh tánh hắn với cả phòng giám sát nhân sự của Cục. Thứ ba, quan hệ của cậu với thanh tra cảnh sát New York quá riêng tư.

Hai người chuyển qua những mục khác trong chương trình nghị sự.

- Chiến dịch Omertà của chúng ta sao rồi? Lão hỏi. Phải hết sức thận trọng, chúng ta có hành lang pháp lý trong toàn

bộ chiến dịch của mình.
- Tất nhiên rồi, thưa ngài, Cilke nói, mặt lạnh như tiền. Lão giám đốc phải gió này biết rõ phải bỏ qua luật lệ mà. Chúng tôi có một ít trở ngại. Raymonde Aprile từ chối hợp tác với chúng ta. Tuy nhiên, những trở ngại đó không tồn tại lâu được.
- Lão Aprile bị giết hợp lý quá, giám đốc giễu cợt nói. Ông bạn Portella của cậu làm vụ này chứ gì?
- Chúng tôi không biết, Cilke nói. Dân Italy có khi nào đi báo chính quyền đâu. Chúng tôi chỉ phải chờ những xác chết được tìm thấy thôi. Hiện tôi đã tiếp cận Astorre theo cách chúng ta đã thảo luận. Gã đã ký những giấy tờ bảo mật nhưng lại từ chối hợp tác. Gã không làm ăn với

Portella và nghe nói không bán các nhà băng.

- Thế chúng ta làm gì bây giờ? Lão hỏi. Cậu cũng biết việc đó quan trọng như thế nào. Nếu có thể buộc tội chủ nhà băng theo luật RICO thì chúng ta sẽ thu hồi được các nhà băng cho chính phủ. Và mười tỷ đó sẽ được dùng để đấu trnh chống tội phạm. Đây sẽ là một thành tích đáng nể đối với Cục. Lúc bấy giờ chúng ta có thể chấm dứt mối liên kết của cậu với Portella. Y đã sống lâu hơn lợi ích của mình. Kurt này, chúng ta đang ở trong một tình huống rất tế nhị. Chỉ có các phụ tá của tôi và bản thân tôi biết việc cậu hợp tác với Portella, việc cậu nhận tiền của y còn y cứ đinh ninh cậu là

kẻ đồng lõa. Cuộc sống của cậu có thể bị đe dọa đấy.

- Y sẽ không dám làm hại người của FBI đâu, Cilke nói. Y điên thật, nhưng chưa điên đến thế.

- Thôi được, Portella phải tiêu trong chiến dịch này. Kế hoạch của cậu thế nào?

- Anh chàng Astorre Viole không ngây thơ như mọi người vẫn nghĩ, Cilke nói. Tôi đang cho kiểm tra quá khứ của gã. Tôi cũng sẽ yêu cầu các con của Aprile không đếm xỉa gì đến gã nữa. Nhưng tôi thấy lo, liệu chúng ta có thể mang cây gậy RICO lùi lại mười năm để đối phó với những gì chúng đang làm không?

- Đấy là việc của ngài Tổng kiểm sát

trưởng, giám đốc nói. Chúng ta chắc chắn tìm ra cái gì đó tòa án có thể ủng hộ.

- Về tài khoản bí mật của tôi mà Portella rót tiền vào, Cilke nói, tôi nghĩ ngài phải rút ra một ít để y tin tôi đang sử dụng.

- Tôi sẽ thu xếp việc này, lão nói. Tôi phải nói, ông bạn Timmona Portella của cậu không vắt cổ chày ra nước đâu.

- Y thực sự tin tôi đã thay đổi, Cilke nói và mỉm cười.

- Cứ cẩn thận. Đừng tạo cho chúng những cơ sở có thể biến cậu thành một kẻ đồng lõa với tội ác thực sự.

- Tôi hiểu, Cilke noi. Dù sao nói cũng dễ hơn làm.

- Và đừng hành động mạo hiểm không

cần thiết, giám đốc nói. Nhớ rằng, bọn buôn bán ma túy ở Nam Mỹ và Sicily có quan hệ với Portella và chúng là những kẻ liều lĩnh đấy.

- Tôi sẽ lưu chỉ thị của ngài ở dạng lời nói hay văn bản? Cilke hỏi.

- Cả hai đều không được, giám đốc nói. Tôi hoàn toàn tin tưởng vào sự ngay thẳng của cậu. Ngoài ra, tôi không muốn phải nói dối trước một ủy ban nào đó của nghị viện. Để trở thành một trong các phụ tá của tôi, cậu sẽ phải rũ sạch những thứ đó. Lão hy vọng chờ đợi.

Cilke thậm chí không dám nghĩ những ý nghĩ thật của mình trước mặt ngài giám đốc, sợ rằng lão có thể đọc được suy nghĩ của ông. Mặc dù vậy cơn giận cứ

bùng lên. Lão nghĩ ông là thằng đéo nào, thành viên của Hiệp hội những người có quyền tự do dân sự Hoa Kỳ chắc? Thông báo của lão chỉ để khẳng định rằng Mafia đếch phải là người Italy, dân Hồi giáo đếch có thằng nào làm khủng bố, người da đen đếch phải là tầng lớp tội phạm. Vậy lão nghĩ thằng đéo nào gây ra những tội ác trên đường phố chứ?

Nhưng rồi Cilke nhẹ nhàng nói,

- Thưa ngài, nếu ngài muốn tôi từ chức, tôi đã công tác đủ thời gian để về hưu sớm được rồi.

- Ồ không, lão nói. Hãy trả lời tôi. Liệu cậu có thể xóa sạch các mối quan hệ của cậu không?

- Tôi đã trao cho Cục tên của tất cả

những kẻ chỉ điểm, Cilke nói. Đối với những việc làm tắt, bỏ qua luật lệ, đó chỉ là vấn đề giải thích. Còn việc làm bạn với lực lượng cảnh sát địa phương chỉ là quan hệ xã hội.

- Kết quả của cậu biện minh cho công việc của cậu, lão nói. Nào, cố thêm một năm nữa. Cứ tiếp tục đi. Lão im lặng một hồi lâu và thở dài. Rồi không còn kiên nhẫn được, lão hỏi – Theo đánh giá của cậu, chúng ta đã có đủ bằng chứng về việc các nhà điều hành công ty thuốc lá khai man hay chưa?

- Dễ quá mà, Cilke, nó và tự vấn tại sao giám đốc lại phải hỏi. Lão đã có tất cả hồ sơ rồi cơ mà.

- Nhưng đấy có thể là niềm tin của cá

nhân họ, lão nói. Những cuộc thăm dò dư luận của chúng ta chỉ ra rằng một nửa số người Mỹ đồng ý với họ.

- Cái đó đâu có liên quan đến vụ này, Cilke phản đối. Những người được hỏi ý kiến không thực hiện hành vi khai man trước Nghị viện. Chúng ta có những cuốn băng và những tài liệu nội bộ chứng minh được các nhà điều hành công ty thuốc lá cố ý lừa dối. Họ đã có ý đồ.

- Cậu nói đúng, giám đốc nói cùng một tiếng thở dài. Nhưng ngài Tổng kiểm sát trưởng đã hoàn tất một thỏa thuận. Không một can phạm nào bị kết án, không ai phải đi tù. Người ta sẽ trả tiền phạt lên đến hàng trăm tỷ đô la. Vậy hãy khép vụ án đó lại. Nó nằm ngoài tầm tay chúng

ta.
- Được thôi, thưa ngài. Tôi có thể sử dụng nhân lực dôi dư vào những việc khác.
- Được việc cho cậu quá còn gì. Tôi sẽ còn làm cậu vui hơn nữa. Cứ sử dụng nhân lực của cậu vào cái vụ vận chuyển công nghệ bất hợp pháp sang Trung Quốc. Vụ này rất nghiêm trọng đấy.
- Không cho qua được, Cilke nói. Các công ty đó cố ý vi phạm điều luật về đầu cơ tiền tệ và xâm hại an ninh Hoa Kỳ. Những người lãnh đạo công ty đã có âm mưu từ trước rồi
- Chúng ta có đủ bằng chứng kết tội họ, lão tiếp tục. Nhưng cậu biết đấy, âm mưu chỉ là một từ chung chung. Ai mà chả có

âm mưu. Nhưng vụ này cậu cũng có thể khép lại và tiết kiệm nguồn nhân lực.
Cilke ngờ vực hỏi,
- Thưa ngài, có phải ngài đang nói một thỏa thuận về việc này đã được hoàn tất?
Ngài giám đốc ngả lưng vào ghế và chau mày vì câu nói xấc xược của Cilke, nhưng rồi lão vẫn ngọt nhạt
- Cilke cậu là sĩ quan xuất sắc nhất ở Cục nhưng cậu không có giác quan chính trị. Bây giờ hãy nghe tôi và đừng bao giờ quên điều này: Cậu không thể tống sáu nhà tỷ phú vào tù được. Không làm thế được trong một xã hội dân chủ.
- Và đó là lý do ư? Cilke hỏi.
- Các biện pháp chế tài sẽ rất nặng, lão nói. Bây giờ ta chuyển sang các vụ khác,

có một vụ cực kỳ bí mật. Chúng ta sẽ đổi một tù nhân của Liên bang lấy một trong những chỉ điểm viên của chúng ta đang bị giữ làm con tin ở Comlombia, một người rất hữu dụng trong cuộc đấu tranh chống ma túy của chúng ta. Vụ này phù hợp với cậu đấy. Lão đề cập đến một vụ bốn năm về trước. Một tên buôn ma túy đã bắt năm người, một phụ nữ và bốn đứa con, làm con tin. Rồi y giết họ và cả một nhân viên của Cục. Nhưng y vẫn được tha mạng. Tôi nhớ rằng cậu rất kiên quyết với việc thi hành án tử hình, lão nói. Tôi biết cậu chẳng vui vẻ gì khi chúng ta sẽ để y được tự do. Tất cả chuyện này được giữ kín, nhớ nhé. Tuy nhiên, báo chí có khả năng sẽ bới vụ này

lên và lúc ấy tha hồ mà om xòm. Cậu và các nhân viên của cậu sẽ không được bình luận gì. Cậu hiểu chứ?
Cikle nói
- Chúng ta không được dể bất kỳ kẻ nào giết nhân viên của chúng ta được ra đi như vậy.
- Với một nhân viên của Cục điều tra Liên bang, thái độ đó là không thể chấp nhận được.
Cilke cố gắng không để lộ sự phẫn nộ của mình.
- Thế thì tất cả đồng đội của chúng ta sẽ lâm vào tình thế nguy hiểm. Đồng nghiệp của chúng ta bị giết khi đang cố giải cứu con tin. Đó là một vụ giết người tàn bạo. Việc tha bổng kẻ sát nhân xúc phạm đến

hương hồn người đồng đội đã khuất.
- Không có tâm lý báo thù ở Cục, giám đốc nói. Nếu không chúng ta cũng chẳng hơn gì bọn chúng. Nào, cậu có những gì về các nhà khoa học di cư đó hả?
Lúc này Cilke nhận ra ông không thể tin vào ngài giám đốc.
- Chẳng có gì mới, ông nói dối. Ông quyết định từ giờ trở đi ông sẽ không dính vào những thỏa hiệp chính trị. Ông sẽ hành động một mình.
- Nào, cậu đang có khá nhiều nhân lực, vậy hãy làm vụ này đi, giám đốc nói. Và sau khi cậu tóm Timmona Portella, tôi sẽ đưa cậu về đây làm một trong các phụ tá của tôi.
- Cảm ơn ngài, Cilke đáp. Nhưng tôi đã

quyết định, sau khi tính sổ Portella, tôi sẽ nghỉ hưu.
Giám đốc buông một tiếng thở dài.
- Hãy xem xét lại. Tôi biết toàn bộ việc này làm câu ngán tới cỡ nào. Nhưng hãy nhớ điều này: Cục không chỉ chịu trách nhiệm bảo vệ xã hội chống lại những kẻ phạm pháp, mà còn phải thi hành những biện pháp về lâu về dài mang lại lợi ích cho xã hội chúng ta.
- Tôi nhớ điều đó từ ngày học phổ thông cơ, Cilke nói. Kết quả biện minh cho phương tiện.
Giám đốc nhún vai,
- Dù sao cũng hãy xem xét lại việc xin nghỉ hưu của cậu.Tôi sẽ đưa vào hồ sơ của cậu một đơn đề nghị. Dù cậu đi hay

ở, cậu vẫn sẽ nhận huân chương do Tổng Thống Hoa Kỳ ban tặng.
- Cảm ơn ngài, Cilke nói. Giám đốc bắt ty ông và tiễn ông ra cửa. Nhưng lão còn hỏi thêm câu hỏi cuối cùng.
- Chuyện gì xảy ra trong vụ Aprile thế. Đã nhiều tháng rồi mà hình như chưa làm được gì.
- Đó là việc của bên cảnh sát New York, đâu phải là của chúng ta, Cilke đáp. Tất nhiên, tôi cũng đã xem xét vụ này. Đến giờ vẫn chưa rõ động cơ. Không có đầu mối, tôi thiết nghĩ, thì không thể giải quyết được vụ này.

Đêm hôm đó Cilke ăn tối cùng Bill Boxton.

- Có những tin tốt lành đây, Cilke nói. Vụ thuốc là và vụ máy móc của Trung Quốc khép lại rồi. Ngài tổng kiểm sát trưởng ngả theo các biện pháp chế tài chứ không theo biện pháp trấn áp tội phạm. Nhân lực tha hồ mà dôi dư.
- Cứt, Boxton nói. Tôi cứ nghĩ giám đốc là một người ngay thẳng, công bằng. Lão sẽ từ chức chứ?
- Có những người thẳng thẳn và có những người thẳng thắn với một chút lương lẹo, Cilke nói.
- Còn gì nữa không? Boxton hỏi.
- Khi tôi hạn xong Portella toi sẽ trở thành phụ tá của giám đốc. Bảo đảm đấy. Nhưng đến lúc đó tôi cũng sẽ nghỉ hưu.
- Ừ, Boxton nói. Thế thì đề nghị để tôi

giữ cương vị đó nhé?
- Không được đâu. Lão giám đốc biết cậu đã sử dụng những từ có ba chữ cái mà, ông phá lên cười.
- Cứt, Boxton nói, giả vờ thất vọng.

Đêm hôm sau Cilke cuốc bộ từ ga về nhà. Georgette và VAnesa đi Flỏida thăm bà ngoại một tuần và ông không thích đón taxi. Ông ngạc nhiên không nghe tiếng chó sủa khi bước lên con đường dẫn vào nhà. Ông gọi chúng nhưng không được. Hẳn chúng đã xổng nhà đi lang thang đâu đó bên hàng xóm hay trong khu rừng gần nhà.
Ông nhớ gia đình mình, nhất là vào giờ ăn. Ông đã ăn tối một mình hoặc cùng

các nhân viên khác ở rất nhiều thành phố trên khắp nước Mỹ, luôn phải cảnh giác với bất kỳ mối nguy hiểm nào. Ông chuẩn bị một bữa ăn đơn giản như vợ ông đã hướng dẫn - một ít rau, một món salad trộn và một miếng bít-tết nhỏ. Không cà phê nhưng có một ly nhỏ rượu mạnh. Sau đó ông lên lầu tắm rửa và gọi điện cho vợ trước khi đọc vài trang sách để dễ giấc ngủ. Ông yêu quý sách và việc FBI bị mô tả như những tên côn đồ trong các tiểu thuyết trinh thám luôn làm ông buồn. Chúng biết quái gì nào?

Khi mở cửa phòng ngủ, ngay lập tức ông ngửi thấy mùi máu và đầu óc ông quay cuồng. Tất cả những lo sợ giấu kín trong ông đang hiện ra trước mắt.

Hai gã chăn cừu người Đức đang nằm trên giường của ông. Nước da trắng rám nắng của họ lốm đốm đỏ, chân họ bị trói lại với nhau, miệng bị bịt kín bằng băng keo. Trái tim của họ bị cắt ra để bên sườn.

Với một cố gắng phi thường, ông cố trấn tĩnh. Theo bản năng, ông gọi điện cho vợ để biết chắc Georgette vẫn an toàn. Ông không nói gì với chị. Rồi ông gọi điện cho sĩ quan trực ban của FBI yêu cầu một đội pháp y đặc biệt và một nhóm truy bắt tội phạm. Họ sẽ phải tống khứ hết khăn trải giường, đệm và thảm. Ông không thấy nhà chức trách địa phương nào xuất hiện.

Sáu tiếng sau, các toán FBI ra về còn

ông viết một bản tường trình gửi cho giám đốc. Ông rót cho mình một ly rượu mạnh và cố phân tích tình hình.
Lúc này ông cân nhắc việc nói dối Georgette, phịa ra chuyện hai con chó đi khỏi nhà. Nhưng phải giải thích ra sao về tấm thảm và khăn trải giường bị mất. Ngoài ra, làm như thế là không công bằng với chị. Georgetta có quyền lựa chọn. Trên hết thảy, chị sẽ không tha thứ cho ông nếu ông nói dối. Ông sẽ phải nói cho chị sự thật.

Hôm sau, trước tiên Cilke bay đến Wasshington để hội ý với giám đốc, sau đó ông xuống Florida, nơi vợ con ông đang nghỉ với gia đình bên ngoại.

Ở đó, sau khi ăn trưa cùng họ, ông đưa Georgette đi dạo dọc theo bờ biển. Trong khi họ dõi theo mặt nước xanh lung linh, ông nói với chị chuyện lũ chó bị giết, rằng đó là dấu hiệu cảnh cáo của Mafia Sicily nhằm đe dọa ông.

- Theo giới truyền thông, các anh đã xóa sổ Mafia ở đất nước này rồi cơ mà, Georgette ngạc nhiên nói.

- Chẳng chóng thì chầy, Cilke nói. Bọn anh vẫn còn để sót một vài tổ chức ma túy, và anh biết rõ ai làm việc này.

- Lũ chó tội nghiệp của chúng ta, Georgettte than. Tại sao con người lại có thể độc ác đến thế? Anh đã báo cho giám đốc chưa?

Cilke cảm thấy một nỗi tức giận trào lên

khi chị chỉ quan tâm đến lũ chó.

- Giám đốc cho anh ba sự lựa chọn, ông nói. Thứ nhất anh sẽ từ nhiệm và chuyển đến nơi khác. Anh đã từ chối việc này. Thứ hai, anh đặt gia đình dưới sự bảo vệ của Cục cho đến khi vụ này kết thúc. Thứ ba, em cứ ở lại nhà như chẳng có chuyện gì xảy ra. Chúng mình sẽ được một đội an ninh bảo vệ hai bốn trên hai bốn tiếng đồng hồ. Một nữ mật vụ sẽ sống cùng em và mỗi khi em cùng Vanesa ra khỏi nhà, sẽ có hai vệ sĩ đi kèm. Sẽ có những trạm cảnh giới với hệ thống báo động hiện đại nhất được đặt quanh nhà. Em nghĩ sao? Trong vòng sáu tháng việc này sẽ kết thúc.

- Anh nghĩ đó chỉ là trò hù dọa thôi sao?

Georgette hỏi.
- Phải. Chúng không dám làm hại một nhân viên. Cục điều tra Liên bang và gia đình. Đó sẽ là một hành động tự sát đối với chúng.
Georgette đăm đăm nhìn nhìn mặt vịnh xanh yên ả. Tay chị xiết chặt lấy tay ông.
- Em sẽ ở lại, chị nói. Em nhớ anh nhiều lắm, và em biết anh sẽ chẳng chịu bỏ vụ này. Làm sao anh có thể đoán chắc anh sẽ giải quyết xong trong vòng sáu tháng?
- Anh bảo đảm mà, Cilke nói.
Georgette lắc đầu.
- Em không thích anh quả quyết như thế đâu. Làm ơn đừng làm bất cứ điều gì tệ hại. Và em muốn một lời hứa. Khi vụ này kết thúc, anh sẽ rời nhiệm sở. Hãy bắt

đầu công việc luật sư của anh hay đi dạy. Em không thể sống như thế này mãi được. Chị nói hết sức nghiêm chỉnh.
Câu nói chị sẽ rất nhớ ông in sâu vào tâm trí ông. Và ông cũng thường nhớ Georgette như vậy. Ông tự hỏi làm sao một phụ nữ như chị lại có thể yêu một người như ông. Tuy nhiên ông luôn biết sẽ có ngày Georgette đưa ra đề nghị này. Ông thở dài và nói,
- Anh hứa.
Họ tiếp tục đi theo bờ biển rồi rẽ vào một công viên nhỏ rợp bóng cây giúp họ tránh ánh mặt trời. Một làn gió mát từ vịnh thổi vào làm rối tung mái tóc Georgette. Lúc này, trông chị rất trẻ và hanh phúc. Cilke biết ông không thể nào

thất hứa với vợ. Và thậm chí ông còn kiêu hãnh về vẻ hấp dẫn của chị trong cách moi lời hứa của ông vào đúng một thời điểm thích hợp, khi chị mạo hiểm cả cuộc sống của mình để đứng về phía ông. Suy cho cùng, có ai muốn được một người đàn bà đần độn yêu thương cớ chứ? Đồng thời ông biết rằng vợ ông sẽ kinh sợ và cảm thấy bị xúc phạm nếu biết được những gì ông đang nghĩ. Vẻ hấp dẫn của chị hoàn toàn trong trắng. Ông xét đoán ai đây? Georgette không khi nào xét đoán ông, không nghi ngờ cái vẻ hấp dẫn không được trong trắng của ông bao giờ.

(1) Mũ Panama: mũ rộng vành
(2) Faun (thần thoại La Mã): vị thần cai quản đồng ruộng và rừng cây, có sừng, chân dê, mình người.

Chương 6

Franky and Stace Sturzo sở hữu một cửa hàng bán đồ thể thao lớn ở Los Angeles và một ngôi nhà ở Santa Monica chỉ cách bãi biển Malibu năm mươi phút đi bộ. Cả hai đã từng lập gia đình, nhưng hôn nhân của chúng chẳng đi đến đâu, nên bây giờ chúng sống với nhau.
Chúng không nói với bất kỳ ai trong đám bạn bè chúng là anh em sinh đôi, mà chúng thậm chí cũng chẳng có vẻ gì là anh em ngoại trừ cả hai đều cả tin và mê

thể thao. Franky hấp dẫn và có cá tính hơn. Stace nhanh nhạy hơn, chỉ hơi chút lạnh lùng, nhưng cả hai đều nổi tiếng về lòng tốt của mình.

Chúng là thành viên của một trong số những phòng tập thể thao rộng rãi và sang trọng rải rác khắp Los Angeles, một phòng tập có những máy tập thể hình kỹ thuật số và những chiếc tivi treo tường màn hình rộng để xem trong khi luyện tập. Nó có một sân bóng rổ, một bể bơi và cả một võ đài nữa. Ban huấn luyện của nó là những người đàn ông đẹp như tạc và những phụ nữ nom bắt mắt, rắn chắc. Hai anh em chúng dùng phòng tập để tập và cũng là để gặp gỡ những phụ nữ tập luyện ở đó. Đây là một bãi săn

lớn cho đám đàn ông như chúng vì được vậy quanh bởi những nàng diễn viên tràn trề hy vọng đang cố giữ thân hình thon thả và những bà vợ ủ ê bệ rạc của những kẻ đầy quyền lực trong làng điện ảnh.
Nhưng nhìn chung Franky và Stace khoái chơi bóng rổ. Những cầu thủ giỏi thường lui tới phòng tập - thậm chí đôi khi có cả một cầu thủ dự bị của đội LA (1) Lakers. Franky và Stace thi đấu với anh ta và cảm thấy chúng cũng vững vàng. Điều đó gợi lại những kỷ niệm đầy mơ mộng khi chúng là những ngôi sao của trường trung học. Tuy nhiên chúng không hề ảo tưởng cũng sẽ may mắn như vậy trong một trận đấu thực sự. Chúng chơi đến mệt lử còn anh chàng cầu thủ của đội Lakers được

một phen đùa cợt thỏa thích.
Tại nhà hàng bán đồ ăn bổ dưỡng tự nhiên của phòng tập, chúng kết bạn với những nữ huấn luyện viên và hội viên của phòng tập, thậm chí đôi khi cả với một vài người nổi tiếng. Chúng luôn được vui chơi, nhưng đó chỉ là một phần nhỏ trong cuộc đời của chúng. Franky huấn luyện cho đội bóng rổ của một trường tiểu học. Gã làm việc này rất nghiêm túc. Gã luôn hy vọng phát hiện ra một siêu sao đang trong quá trình trưởng thành, và gã được bọn trẻ yêu quý vì tốt bụng và nghiêm khắc. Gã có một phương pháp huấn luyện nổi tiếng. "OK", gã nói.
- Các em còn kém hai mười điểm. Đây là hiệp cuối cùng. Các em ra sân và ghi

mười điểm đầu tiên. Chỉ cần can đảm và tự tin các em sẽ luôn luôn thắng. Các em chỉ còn kém mười điểm, rồi năm, rồi hòa. Và các em thắng!

Đương nhiên, chuyện đó chẳng bao giờ thành hiện thực. Bọn trẻ không phát triển đầy đủ cả về thể chất lẫn tinh thần. Chúng vẫn chỉ là một lũ nhóc. Nhưng Franky biết những đứa thực sự có tài sẽ không bao giờ quên bài học này và nó sẽ còn giúp ích cho chúng sau này.

Stace tập trung vào việc điều hành cửa hàng và ra những quyết định cuối cùng anh em chúng sẽ làm những việc gì. Đó phải là những việc ít rủi ro nhất nhưng được trả giá cao nhất. Stace lúc nào cũng tin vào các tỷ lệ và là kẻ bi quan. Hai

anh em chúng ít khi lại không nhất trí được với nhau về một vấn đề. Chúng có chung sở thích, chúng ngang sức ngang tài trong những kỹ năng về thể chất. Thỉnh thoảng chúng đấu tập với nhau trên võ đài hoặc ngoài sân bóng rổ.

Bây giờ chúng đã sang tuổi bốn ba và có cuộc sống ổn đinh, nhưng chúng vẫn thường bàn thảo về việc lập gia đình lần nữa. Franky cặp một cô bồ ở San Francisco, còn Stace có bạn gái ở Vegas, một ả vũ nữ. Cả hai ả đều tỏ ra không mặn mà lắm với chuyện chồng con nên hai anh em chúng có cảm giác rằng chúng chỉ là những kẻ chèo đò đang dài cổ trông tới ngày cập bến.

Vì hào phóng nên chúng kết bạn dễ dàng

và khá bận rộn với hoạt động xã hội. Một năm sau ngày giết ông Trùm chúng vẫn sống trong tâm trạng lo lắng. Không thể giết một người như lão mà không gặp nguy hiểm.

Khoảng tháng Mười một Stace gọi một cú điện thoại cho Heskow về việc trả nột năm trăm ngàn lệ phí còn lại. Cú điện ngắn gọn và có vẻ tối nghĩa.

- Xin chào, Stace nói. Tụi này sẽ tới đích khoảng một tháng nữa kể từ hôm nay. Mọi cái đều ổn cả chứ?

Heskow có vẻ mừng rỡ khi nghe giọng Stace.

- Mọi cái đều hoàn hảo, y nói. Mọi cái đã sẵn sàng. Tụi mày có thể chi tiết hơn về thời gian không? Tao không muốn tụi

mày tới khi tao đi đâu đó ra ngoài thành phố.
Stace cười và thản nhiên nói
- Tụi mày sẽ tìm, được chứ? Cứ tính một tháng đi. Sau đó gã cúp máy.
Tiền nong nhận được trong một hợp đồng như thế luôn luôn có yếu tố nguy hiểm. Đôi khi người ta ghét thanh toán cho những việc đã làm. Điều đó xảy ra trong mỗi vụ làm ăn. Với Heskow nguy hiểm chỉ là rất nhỏ - y luôn luôn là một nhà môi giới đáng tin cậy. Tuy nhiên, vụ của ông Trùm là đặc biệt, cả tiền cũng vậy. Vì thế chúng không muốn Heskow hiểu rõ kế hoạch của mình.
Hai anh em chọn quần vợt để tiêu khiển từ năm trước, nhưng với môn này, chúng

luôn gặp thất bại. Mặc dù người ta giải thích cho chúng rằng đây là một môn thể thao đòi hỏi phải tập những cú giao bóng từ rất sớm, rằng nó thực sự dựa vào những kỹ thuật nào đó giống như học ngoại ngữ vậy, nhưng chúng có khiếu thể thao đến mức không thể chấp nhận thất bại. Thế là hai gã thỏa thuận ở lại khu nhà của sân quần ở Scottsdale, tiểu bang Arizona ba tuần để theo học một khóa nhập môn. Từ đó chúng sẽ tới New York gặp Heskow. Tất nhiên trong ba tuần này chúng có thể bỏ qua du hý vài đêm tại Vegas, nơi chỉ cách Scottsdale chưa đầy một giờ bay.

Khu nhà ở sân quần cực kỳ sang trọng.

Franky và Stace được phân một ngôi nhà nhỏ hai phòng ngủ tường làm bằng gạch sống, có điều hòa nhiệt độ, một phòng ăn kiểu Ấn Độ, một phóng khách có ban công và một nhà bếp nhỏ. Từ đây có thể thấy phong cảnh hùng vĩ của vùng núi. Trong nhà còn có một quầy bar, một tủ lạnh lớn và một TV to đùng.

Nhưng ba tuần đầu đã diễn ra chẳng mấy suôn sẻ. Một trong các huấn luyện viên bắt Franky làm việc quá sức. Franky dễ dàng trở thành người giỏi nhất trong nhóm học viên mới. Gã đặc biệt tự hào về cú giao bóng của mình: nó rất là và dữ dội. Nhưng huận luyện viên, một người tên là Leslie, có vẻ đặc biệt khó chịu với cú giao bóng của gã.

Một buổi sáng Franky quật trái banh về phía đối thủ của gã. Gã quay sang tự hào với Leslie,
- Hiểm đấy chứ?
- Nhằm nhò gì, Leslie lạnh lùng đáp. Lỗi chân rồi. Ngón chân của anh đã chồm qua vạch giao bóng. Hãy thử lại một lần nữa với một cú giao bóng như vừa rồi, trái banh thường sẽ ra ngoài sân đấy.
Franky làm một cú giao bóng nữa, nhanh và chính xác
- Cũng hiểm hóc đấy chứ? Gã hỏi.
- Vẫn mắc lỗi chân, Leslie chậm rãi nói. Đánh banh như thế thì nước mẹ gì. Mới chỉ đưa được trái banh vào sân. Anh chỉ khá so với một Hacker(2) thôi.
Franky bực lắm nhưng gã kiềm chế

được.
- Cứ xếp cho tôi đấu với một ai đó không phải là hacker đi, gã nói. Cứ mở mắt ra mà xem tôi chơi ra sao. Gã dừng lại. Thế còn anh?
Leslie khinh bỉ nhìn gã.
- Tôi không đấu với dân hacker, anh ta nói rồi chỉ vào một cô gái trẻ trạc cuối hai đầu ba chục
- Rosie đấy phải không? Leslie gọi. Tiếp ngài Sturzo một ván đi.
Cô giá vừa mới tới sân banh. Nàng có cặp giò rám nắng rất đẹp lộ ra ngoài chiếc quần sọc trắng, và nằng mặc một chiếc sơ mi hồng có biểu tượng khu nhà của sân quần. Khuôn mặt nàng xinh xắn và tinh nghịch. Tóc nàng buộc túm ra sau

thành một cái đuôi ngựa.
- Chấp tôi nhé, Franky nói với vẻ khiêm nhường. Trông cô em phong độ gớm. Cô là huấn luyện viên à ?
- Không, Rosie nói. Tôi cũng chỉ mới tới đây để học mấy bài giao bóng. Leslie là huấn luyện viên bậc thầy về khoản đó đấy.
- Cứ chấp đi, Leslie nói. Ngài đây còn kém cơ cô mà.
Franky nói nhanh,
- Làm hai séc mỗi séc bốn bàn nhé ? Thực lòng, gã chỉ muốn thương lượng để hạ bớt.
Họ chơi dưới sự chứng kiến của Leslie. Franky thắng hai bàn đầu, nhưng sau đó Rosie giành lai ưu thế. Những cú vụt

bóng của nàng thật hoàn hảo và nàng không gặp bất kỳ rắc rối nào với những cú giao bóng của gã. Nàng luôn có mặt tại nơi Franky vụt trái banh tới. Mặc dù đã vài lần cũng san bằng tỷ số hoà bốn mươi - bốn mươi, nhưng nàng vẫn hạ gã với tỷ số chung cuộc 6-2.

- Này, so với dân hacker thì anh khá đấy, Rosie nói. Nhưng anh chỉ bắt đầu chơi khi đã ngoài hai mươi tuổi phải không ?

- Phải, Franky bắt đầu thấy căm cái từ hacker.

- Người ta phải học đánh và giao bóng từ khi còn nhỏ, Rosie nói.

- Vậy ư ? Franky bỡn cợt. Nhưng tôi sẽ hạ cô em trước khi chúng ta rời khỏi nơi này.

Rosie toét miệng cười. Miệng nàng rộng so với khuôn mặt nhỏ của nàng.
- Được thôi, nàng nói. Nếu anh có một ngày may mắn nhất đời thì tôi sẽ có một ngày tồi tệ nhất. Franky phá lên cười.
Stace bước tới và tự giới thiệu. Sau đó gã nói, Mời cô đi ăn tối cùng tụi tôi. Franky không mời cô vì cô đã hạ chú ấy, nhưng chú ấy sẽ đến.
- Ồ, không phải thế, Rosie nói. Anh ấy cũng đang định mời tôi đấy. Tám giờ được chứ ?
- Tuyệt, Stace đáp. Gã gõ cây vợt vào Franky.
- Tôi sẽ tới, Franky làu bàu.
Họ ăn tối tại nhà hàng của khu nhà trong sân banh, một phòng lớn có mái vòm với

những bức tường kính cho phép nhìn ra sa mạc và những dãy núi. Rosie đúng là cả một phát hiện, như Franky nói với Stace sau này. Nàng ve vãn cả hai đứa, nàng nói về thể thao và xem ra nàng rất thạo, quá khứ và hiện tại - những trận đấu lớn, những cầu thủ lớn, những khoảnh khắc thiêng liêng với mỗi cá nhân. Và nàng là một thính giả có hàng, nàng khích lệ chúng. Franky kể cho nàng nghe cả việc huấn luyện lũ trẻ và bằng cách nào cửa hàng của gã có thể cung cấp những mặt hàng tốt nhất, và Rosie hết lời tán thưởng,

- Ôi, thật tuyệt, thật tuyệt vời.

Rồi chúng bảo nàng chúng đã từng là những ngôi sao bóng rổ của trường trung

học trong thời hoa niên.
Rosie ăn uống ngon miệng và anh em Sturzo chấp nhận được điều đó ở một người đàn bà. Nàng ăn chậm rãi, thanh nhã và có thói quen hạ thấp đầu nghiêng về một bên với một vẻ e lệ hầu như giả tạo khi nàng nói về mình. Nàng đang làm luận án tiến sỹ tâm lý tại Đại học tổng hợp New York. Nàng xuất thân từ một gia đình giàu có và nàng đã đi khắp châu Âu. Nàng đã từng là một ngôi sao quần vợt ở trường trung học, nhưng nàng nói tất cả những chuyện đó với một vẻ chẳng mấy hài lòng làm hai gã càng bị cuốn hút, và nàng liên tục chạm nhẹ vào tay chúng khi nàng nói.
- Tôi vẫn chưa biết làm gì khi tốt nghiệp,

nàng nói. Với toàn bộ kiến thức có được từ sách vở tôi sẽ không thể nào hiểu được con người trong đời sống thực tế. Giống như hai anh thôi. Các anh đã kể cho tôi nghe những chuyện đã qua của mình, hai anh thật dễ mến, nhưng tôi không biết cái gì đã làm các anh vượt qua được ?

- Đừng có lo về chuyện đó, Stace nói. Cô em cầu gì khắc được nấy thôi.

- Đừng có mà hỏi tôi, Franky bảo nàng. Ngay bây giờ tôi chỉ tập trung vào một việc là làm sao thắng được cô em trong môn quần vợt.

Sau bữa tối hai gã đưa Rosie xuống con đường đất đỏ dẫn tới nhà nàng. Nàng hôn nhanh lên má chúng, rồi chúng bị bỏ lại

một mình trong không gian vắng vẻ. Khuôn mặt vui nhộn của nàng đang ngời lên dưới ánh trăng là hình ảnh cuối cùng chúng mang theo.

- Tao nghĩ cô nàng hết sảy đấy. Stace lên tiếng.

- Còn hơn thế nữa, Franky nói.

Hai tuần cuối cùng ở sân banh, Rosie trở thành bồ của hai gã. Vào những buổi chiều tà sau khi chơi tennis họ lại cùng nhau đi đánh golf. Nàng chơi khá nhưng không bằng cả hai anh em. Chúng có thể đánh mạnh trái banh đi xa và rất bình tĩnh trên vạt lỗ bóng. Một gã tuổi sồn sồn ở khu sân quần đi cùng họ tới sân golf để làm thành một vặp đôi. Y năn nỉ được

cùng phe với Rosie và chơi mười đô cho một lỗ. Và mặc dù rất khá nhưng y vẫn bị thua. Sau đó y thử nhập bọn với họ đi ăn tối. Rosie cự tuyệt y để làm vui lòng hai gã sinh đôi.

- Tôi đang cố thuyết phục hai anh bạn này kết hôn với tôi mà, nàng nói.

Chính Stace là người đưa được Rosie lên giường vào cuối tuần thứ nhất. Trước đó Franky đã đi Vegas để đánh bạc và cũng để Stace dễ "làm ăn". Nửa đêm khi gã trở về, Stace không có trong phòng. Sáng hôm sau khi gã xuất hiện. Franky hỏi

- Cô nàng sao hả ?

- Hết sảy, Stace nói.

- Anh không phản đối nếu tôi cũng làm

một phát chứ ? Franky nói.
Việc này không bình thường chút nào. Chúng đã bao giờ cùng chia sẻ một người đàn bà đâu. Trong lĩnh vực này khẩu vị của chúng hoàn toàn khác nhau. Stace cân nhắc đề nghị đó. Rosie hoà hợp tuyệt vời với cả hai gã. Nhưng chúng sẽ không thể tiếp tục cặp kè cùng nhau nữa nếu Stace có được Rosie và Franky chẳng xơ múi được gì. Trừ phi Franky đưa được một cô nàng nữa về phối hợp – mà thế thì hỏng mất.
- Được thôi, Stace nói.
Thế là đêm hôm sau Stace mò xuống Vegas và Franky ăn nằm với Rosie. Cô nàng không làm khó dễ và còn tỏ ra thích thú – không có những tiểu xảo khác

thường, chỉ có các sinh hoạt vui nhộn tử tế. Nàng không hề tỏ ra khó chịu chút nào.

Tuy vậy, sáng ra khi cả ba ngồi ăn sáng, Franky và Stace không biết phải xử sự ra sao. Chúng cũng khá đàng hoàng và lịch sự. Mối quan hệ hài hoà của chúng rạn nứt. Rosie nhanh chóng ăn hết phần của mình rồi ngả lưng vào ghế và hỏi một cách thích thú.

- Em làm các anh khó chịu hay sao ? Em nghĩ chúng mình cùng là bồ bịch của nhau cơ mà.

Stace thành thật nói

- Chỉ là do cả hai đứa tụi anh đều phát điên vì em thôi, và bọn anh không biết chính xác phải làm thế nào để giữ mối

quan hệ này.
Rosie cười nói,
- Em sẽ giữ. Em thích cả hai anh, rất nhiều. Chúng mình đang vui vẻ. Chúng mình đâu có lấy nhau, và sau khi rời khỏi đây có lẽ sẽ không còn gặp lại nhau nữa. Em sẽ trở lại New York, còn bọn anh sẽ quay lại L.A. Vì thế đừng làm hỏng mối quan hệ của chúng ta trừ phi một trong hai anh có máu ghen tuông. Trong trường hợp đó chúng ta chỉ cần ngưng khoản sex.
Bỗng chốc hai gã trở nên thoải mái với nàng.
Franky nói.
- Tụi anh đâu có ghen, và anh sẽ hạ em một ván Tennis trước khi mình rời khỏi

đây.
- Anh không có những quả vụt, Rosie nói như đinh đóng cột, nhưng nàng chìa tay ra xiết chặt tay cả hai gã.
- Thế thì làm luôn hôm nay đi, Franky nói.
Rosie nghiêng đầu bẽn lẽn.
- Em sẽ chấp anh mỗi bàn ba điểm, nàng nói. Và nếu thua, anh sẽ không được ra oai với em nữa đấy.
Stace nói
- Tao sẽ cược một trăm đô cho Rosie.
Franky cười với cả hai người, một cái cười dữ tợn. Không khi nào gã cho phép mình thua Rosie với ba điểm chấp.
Rosie nở một nụ cười tinh nghịch.
- Và nếu em thắng, Stace sẽ qua đêm nay

với em.
Cả hai gã cười vang. Việc Rosie không hoàn hảo như thế, việc nàng có đôi chút ác tâm làm chúng thích thú.
Trên sân banh, không gì có thể cứu được Franky - Cả cú phát bóng như chớp của gã, cả những cú đánh trả khéo léo, cả số điểm được chấp. Rosie với kiểu đánh xoáy cực hay mà nàng chưa từng sử dụng trước đó đã hoàn toàn hạ gục gã. Nàng thắng gã với tỷ số 6-0. Khi trận đấu kết thúc, Rosie hôn lên má Franky và thì thầm.
- Đêm mai em sẽ chiều anh. Như đã hứa, sau khi cả ba ăn tối xong, nàng ngủ với Stace. Việc này cứ luôn phiên cho đến cuối tuần.

Ngày Rosie đi, hai gã đưa nàng ra sân bay.

- Nếu các anh đến New York nhớ phone cho em, nàng nói. Hai gã cũng đã ngỏ ý mời nàng về ở chỗ chúng bất kỳ khi nào nàng đến L.A. Rồi nàng làm chúng sửng sốt. Nàng lấy ra hai hộp quà nhỏ được gói kỹ.

- Làm kỷ niệm, nàng nói và nở nụ cười hạnh phúc. Hai anh em sinh đôi mở hộp và mỗi đứa thấy một chiếc nhẫn Navajo đính mặt đá xanh.

- Để mà nhớ em.

Sau đó, khi đi mua sắm trong thành phố, chúng thấy những chiếc nhẫn được bán với giá ba trăm đô.

- Lẽ ra cô nàng chỉ cần mua cho tụi mình

mỗi đứa một chiếc cà vạt hoặc một trong số những chiếc thắt lưng cao bồi ngồi ngộ với giá năm mươi đô là được, Franky nói. Cả hai đều sướng rơn.

Chúng ở lại khu sân quần một tuần nữa nhưng chỉ dành ít thời gian để chơi tennis. Chúng chơi golf và đến tối lại bay xuống Vegas. Nhưng chúng đặt ra một quy định không qua đêm ở đó. Bởi lẽ người ta có thể mất rất nhiều - chấp nhận một thảm bài vào sáng sớm khi năng lực đã bị suy giảm và óc phán đoán không còn tỉnh táo.

Trong bữa tối chúng nói về Rosie. Không gã nào nói một lời khiếm nhã về nàng, dù rằng trong thâm tâm chúng chẳng tôn trọng gì nàng vì nàng đã ăn

nằm với cả hai anh em chúng.
- Cô nàng thực sự khoái cái đó, Franky nói. Nàng chẳng khi nào mệt mỏi hoặc cau có sau khi mãn cuộc.
- Ừ, Stace tán thành. Cô nàng dữ dội thật. Tao nghĩ tụi mình đã vớ được một con mái hoàn hảo.
- Nhưng người ta luôn luôn thay đổi, Franky nói
- Tụi mình sẽ gọi cho nàng khi đến New York chứ ? Stace hỏi.
- Tôi sẽ gọi, Franky nói.

Một tuần sau khi rời Scottsdale chúng đăng ký ở khách sạn Sherry Netherland khu Manhattan. Sáng hôm sau chúng thuê một chiếc xe và lên đường tới nhà

Heskow ở Long Island. Khi rẽ vào con đường cho xe đi chúng thấy Heskow đang quét lớp tuyết mỏng trên sân bóng rổ. Y giơ tay chào, sau đó ra hiệu cho chúng đưa xe vào ga ra xây liền với ngôi nhà. Chiếc xe của y đỗ ở bên ngoài. Trước khi Stace lái vào ga ra Franky nhảy ra khỏi xe để bắt tay Heskow nhưng thực ra là để đặt y trong tầm khống chế nếu như xảy ra bất cứ chuyện gì.

Heskow mở khoá và dẫn chúng vào nhà.

- Tất cả đã sẵn sàng, y nói rồi đưa chúng lên lầu, đến bên chiếc hòm lớn trong phòng ngủ và mở khóa.

Bên trong có hàng đống tiền được cột bằng cao su thành những bó cao khoảng sáu inch, thêm vào đó là một chiếc túi

xếp bằng da to như một chiếc valy. Stace ném những bó tiền lên giường. Sau đó hai anh em chúng lật nhanh từng chồng để đảm bảo rằng tất cả đều là tờ một trăm đô và không có tiền giả. Chúng chỉ đếm số tờ giấy bạc trong một chồng rồi nhân với một trăm. Sau đó chúng nhét tiền vào chiếc túi da. Xong xuôi, chúng nhìn Heskow. Y đang mỉm cười.

- Hãy làm một tách cà phê rồi hãy đi, y mời.

- Cảm ơn, Stace nói. Ở đây có gì tụi tao cần phải biết không ? Có gì lộn xộn khong ?

- Chẳng có gì cả Heskow noi. Mọi cái đều hoàn hảo. Đừng có tiêu xài xả láng đấy.

- Cái này để tụi tao dưỡng già đây, Franky nói và anh em chúng phá lên cười.
- Thế còn đám bạn của lão thì sao ? Stace hỏi.
- Người chết làm gì có bạn, Heskow đáp.
- Còn con cái lão ? Franky hỏi. Chúng không làm ầm lên à ?
- Chúng được nuôi dạy thành những người ngay thẳng. Stace nói. Chúng không là dân Sicily. Chúng là những nhà chuyên môn thành đạt. Chúng tin vào pháp luật và chúng thấy mình may mắn không phải là những kẻ bị tình nghi.
Hai thằng sinh đôi à Heskow cười vang.
- Tao lấy làm lạ, Stace nói. Một người

đầy quyền lực như vậy mà lại ít ồn ào thế này.
- Ơn trời, một năm qua rồi mà chẳng phải mắt la mày lét nữa, Heskow nói.
Những người anh em uống hết tách cà phê rồi bắt tay Heskow.
- Hãy bảo trọng, Heskow nói. Tao có thể sẽ gọi lại cho tụi mày.

Trở lại thành phố anh em Sturzo nhét tiền vào két an toàn rồi quay về khách sạn và gọi điện cho Rosie.
Nàng ngạc nhiên và vui mừng vì nhận tin của chúng sớm như vậy. Giọng nàng thật thiết tha khi nàng nài nỉ chúng đến ngay căn hộ của nàng. Nàng sẽ cho chúng xem New York, sự tiếp đãi của nàng. Thế là

tối hôm đó chúng đến với nàng. Nàng tiếp chúng đồ uống trước khi cả bọn kéo nhau đi ăn tối rồi vào nhà hát. Rosie đưa chúng đến Le Cirque mà nàng bảo là nhà hàng tốt nhất New York. Đồ ăn thật tuyệt, và mặc dù không có trong thực đơn, nhưng theo yêu cầu của Franky người ta vẫn làm cho gã một đĩa mì ống. Đó là món mì ống ngon nhất mà gã chưa từng được nếm. Anh em chúng không biết một thực tế là một nhà hàng hảo hạng có thể phục vụ bất kì món ăn nào khách hàng yêu thích. Chúng thấy cô em Rosie thật đặc biệt và điều đó gây ấn tượng với chúng. Đây là lần đầu tiên chúng thấy nằng ăn mặc sang trọng.

Lúc uống cà phê hai đứa tặng Rosie món

quà đựng trong một chiếc hộp nhung màu nâu đỏ chúng mua chiều hôm đó ở cửa hàng Tiffany. Đó là một sợi dây chuyền gắn một hộp trang điểm bằng bạch kim nạm kim cương. Món quà trị giá năm ngàn đôla.

- Của anh và Stace, Franky nói. Bọn anh mua chung mà.

Rosie sững sờ. Mắt nàng đẫm lệ. Nàng đeo sợi dây chuyền lên cổ để cho chiếc hộp trang điểm nằm ở giữa cặp vú của nàng. Rồi nàng nhoài người hôn cả hai gã. Đấy là một nụ hôn ngọt ngào có mùi mật ong.

Anh em Sturzo đã có lần thổ lộ với Rosie chúng chưa bao giờ đến nhà hát

Broadway, vì thế đêm hôm sau nàng đưa chúng đi xem vở Những người khốn khổ. Nàng đảm bảo với chúng rằng chúng sẽ thực sự thích vở này. Và chúng thích thật, nhưng với đôi chút hoài nghi. Sau buổi diễn, trong căn hộ của nàng, Franky nói

- Tôi không tin lão lại không giết thằng cớm Jarvet khi có cơ hội.

- Đó là nhạc kịch, Stace nói. Nhạc kịch không thể hiện được nhiều như phim ảnh. Đấy không phải việc của chúng.

Nhưng Rosie không chấp nhận ý kiến đó.

- Nó cho thấy Jean Valjean đã thực sự trở thành một người tốt, nàng nói. Nó nói về sự hối cải. Một người phạm tội và ăn cắp sau đó vẫn hòa nhập được với xã hội.

Điều này làm cho ngay cả Stace cũng bực mình.
- Gượm đã, gã nói. Cha nội này khởi sự là kẻ cắp. Một lần là kẻ cắp thì mãi mãi vẫn cứ là kẻ cắp. Tao nói đúng không, hả Franky?
Rosie nhảy vào chữa lửa
- Các anh biết gì về một con người như Valjean hả?
Thế là những người anh em tịt ngòi. Rosie nở nụ cười tinh quái.
- Ai trong các anh sẽ ở lại đêm nay? Nàng hỏi.
Nàng đợi câu trả lời, rồi cuối cùng nàng nói.
- Em không chơi tay ba. Các anh phải lần lượt thôi.

- Em muốn ai ở lại nào? Franky hỏi.
- Đừng bắt đầu như vậy, Rosie cảnh báo. Ngược lại chúng mình sẽ có một mối quan hệ đẹp như trong phim ảnh vậy. Không ràng buộc. Mà em cũng không thích thế. Nàng nói và mỉm cười nhằm làm dịu tình hình. Em yêu cả hai anh.
- Đêm nay anh sẽ về nhà, Franky nói. Gã muốn nàng biết rằng nàng đừng hòng chế ngự được gã.
Rosie hôn gã, chức gã về ngủ ngon và tiễn gã ra tận cửa. Nàng thì thầm
- Em sẽ đặc biệt vô cùng đêm mai.

Họ có sáu ngày bên nhau. Ban ngày Rosie phải lo làm luận án, nhưng tối đến nàng hoàn toàn rảnh rỗi.

Một đêm anh em Sturzo đưa nàng đi chơi Knics ở Garden. Chúng hài lòng nhận thấy nàng đánh giá cao những nét đẹp của trò chơi. Sau đó họ đi ăn tại một nhà hàng đặc sản nổi tiếng và Rosie bảo chúng rằng ngày hôm sau, một ngày trước Noel, nàng phải rời thành phố một tuần. Anh em chúng đoán nàng sẽ nghỉ lễ Giáng sinh cùng gia đình. Nhưng rồi lần đầu tiên kể từ ngày quen biết nhau chúng thấy nàng buồn.

- Không, em sẽ nghỉ Giáng sinh một mình tại một ngôi nhà gia đình em sở hữu ở phía Bắc. Em muốn tránh xa mọi thứ giả dối của ngày Giáng sinh, cũng chỉ để học hành và sắp xếp lại cuộc sống của em thôi mà.

- Thế thì đình lại đã, ở lại đón Giáng sinh cùng tụi anh, Franky nói. Tụi anh sẽ đổi chuyến bay về L.A.
- Em không thể, Rosie nói. Em còn phải học, mà đấy lại là nơi tốt nhất.
- Một mình thôi ư? Stace hỏi.
Rosie gật đầu.
- Em là một con ngốc như vậy đấy
- Tại sao tụi anh lại không đi cùng em vài hôm nhỉ? Franky hỏi. Một ngày sau Giáng sinh tụi anh sẽ chuồn.
- Ừ, Stace tán thành, tụi mình sẽ có những phút giây thanh bình.
Mặt Rosie ửng đỏ.
- Các anh nói thật chứ? Nàng mừng rỡ hỏi. Tuyệt thật, chúng mình có thể đi câu vào ngày Giáng sinh. Ở đó có một trung

tâm nghỉ ngơi chỉ cách nhà có ba mươi phút. Và em sẽ nấu một bữa tiệc Giáng sinh. Nàng dừng lại một lát rồi nói, Nhưng hãy hứa các anh sẽ đi ngay sau Giáng sinh, em thực sự còn phải làm việc.

- Tụi anh phải quay về L.A mà, Stace nói. Tụi anh còn phải điều hành việc kinh doanh.

- Chúa ơi, em yêu các anh quá. Rosie nói.

Stace nói tưng tửng,

- Franky và anh vẫn nhắc mãi. Em biết đấy, tụi anh chưa từng đến Châu âu, và tụi anh tính hè này khi em học xong, tụi mình sẽ cùng đi. Em sẽ là người dẫn đường cho tụi anh. Chỉ vài tuần thôi. Tụi

anh rất vui nếu có em đi cùng.
- Đúng đấy, Franky nói. Tụi anh đâu có đi một mình được.
Quả là một ý kiến hay, Rosie nói. Em sẽ cho các anh xem London, Paris và Rome. Các anh sẽ thích Venice cho mà xem. Có thể còn chẳng muốn về ấy chứ. Nhưng, quỷ ạ, còn lâu mới đến hè. Em lạ gì các anh, đến lúc ấy các anh lại bám theo những bóng hồng khác mất thôi.
- Tụi anh mến em mà, Franky nói pha chút bực bội.
- Em sẽ sẵn sàng khi các anh gọi.

Sáng ngày 23 tháng Mười hai Rosie đến khách sạn đón hai anh em Sturzo. Nàng lái chiếc Cadilac. Trên thùng xe chất đầy

những chiếc va ly to tướng và những gói quà Giáng sinh của nàng, nhưng vẫn còn đủ chỗ để đồ cho hai gã.
Stace lên băng ghế sau, nhường Franky ngồi băng trước cùng Rosie. Radio đang mở và tất cả lặng thinh trong khoảng một tiếng đồng hồ.
Trong lúc chờ Rosie đến đón, hai anh em Sturzo vừa ăn sáng vừa trao đổi với nhau. Stace có thể nhận ra Franky không thoải mái với gã. Điều đó hiếm khi xảy ra giữa anh em chúng.
- Có gì thì cứ nói ra, Stace nói.
- Đừng làm hỏng việc. Tôi không ghen bóng ghen gió gì. Nhưng liệu anh có bỏ được Rosie khi tụi mình lên tới đó không?

- Được mà, Stace đáp. Tao sẽ bảo cô nàng là tao dính bệnh lậu ở Vegas.
Franky nhăn răng cười.
- Anh không cần phải đi xa như thế. Tôi chỉ muốn thử chiếm hữu cô nàng cho riêng tôi. Nếu không xong, tôi sẽ bỏ và anh cứ việc sở hữu nàng.
- Mày ngu quá, Stace nói. Mày sẽ làm hỏng mọi thứ thôi. Mở mắt ra mà coi, tụi mình đâu có xí phần, đâu có lừa cô nàng. Chính cô nàng muốn thế cơ mà. Mà tao nghĩ, với tụi mình thế là nhất rồi còn gì.
- Tôi chỉ muốn tụi mình thử việc này. Franky nhắc lại. Chỉ một thời gian ngắn thôi.
- Thôi được, Stace nói. Tao là anh mày, tao phải canh chừng cho mày. Đây là một

tình huống kỳ cục của chúng, vì quả thực, nó làm cho Stace có vẻ già hơn Franky vài tuổi chứ không phải chỉ vỏn vẹn có mười phút.
- Nhưng mày thừa biết, chỉ mất hai giây cô nàng đã có thể đi guốc vào bụng mày, Stace nói. Rosie là người thông minh. Nàng sẽ biết mày phải lòng nàng.
Franky kinh ngạc nhìn thằng anh.
- Tôi phải lòng cô nàng hả ? Gã nói. Tôi cần cái đó ư ? Thế thì khác gì Jesus đéo Christ. Cả hai thằng cười vang.

Lúc này xe đã ra khỏi thành phố và đang lăn bánh qua những cánh đồng của quận Westchester. Franky phá vỡ sự im lặng.
- Anh chưa bao giờ thấy nhiều tuyết như

vậy trong đời, gã nói. Người ta sống ở đây thế quái nào được nhỉ ?
- Vì ở đây mọi thứ đều rẻ, Rosie trả lời.
Stace hỏi,
- Còn xa lắm không ?
- Khoảng một tiếng rưỡi nữa, Rosie nói. Bọn anh cần dừng hả ?
- Không, Franky đáp. Cứ đến đó đã.
- Trừ phi em phải dừng lại, Stace nói với Rosie.
Rosie lắc đầu. Trông nàng rất kiên quyết, tay giữ chặt vô lăng, mắt dán vào những bông tuyết đang rơi chầm chậm.
Chừng một tiếng sau họ di qua một thị trấn nhỏ. Rosie nói,
- Chỉ còn mười lăm phút nữa.
Chiếc xe bò lên một đoạn dốc đứng, và

trên đỉnh một quả đồi nhỏ có một ngôi nhà màu xám trông như một con voi, bao quanh nhà là những cánh đồng tuyết trắng, không một tỳ vết, không dấu chân người, không vết xe qua.

Rosie dừng xe trước hiên nhà và tất cả xuống xe. Nàng chuyển đồ và những gói quà Giáng sinh xuống cho chúng.

- Vào đi, nàng nói. Cửa mở đấy. Chúng em không khóa cửa khi rời khỏi đây.

Franky và Stace bước lên thềm và mở cửa. Chúng thấy mình ở trong một phòng khách rộng thênh thang được trang trí bằng những đầu súc vật treo trên tường. Một chiếc lò sưởi to như cả một chiếc hang nằm trên bệ.

Bất thình lình chúng nghe thấy tiếng rú

của động cơ Cadilac ở bên ngoài. Cùng lúc đó sáu người đàn ông xuất hiện từ hai cửa ra vào của ngôi nhà. Tất cả đều cầm súng. Tên cầm đầu, một người to lớn có bộ ria rậm, ra lệnh bằng một giọng lơ lớ :

- Không được động đậy. Không được buông hành lý.

Rồi những họng súng thúc vào người chúng.

Stace hiểu ngay lập tức, nhưng Franky vẫn lo cho Rosie. Phải mất chừng ba mươi giây gã mới liên kết được sự việc - tiếng động cơ và Rosie biến mất. Rồi với cảm giác tồi tệ nhất mà gã chưa từng có trong đời, gã nhận ra sự thật. Rosie là một con mồi.

(1) LA viết tắt của Los Angeles.
(2) Hacker: người chơi quần vợt cuối tuần.

Chương 7

Đêm trước Giáng sinh Astorre đến dự buổi dạ tiệc do Nicole tổ chức. Khách mời là các đồng nghiệp, thành viên của nhóm pro bono và "Phong Trào Chống Án Tử Hình" yêu quý của nàng.
Astorre thích các buổi tiệc tùng. Chàng khóai tán dóc với những người khác biệt với chàng. Thỉnh thoảng chàng gặp những người đàn bà thú vị và có những cuộc tình ngắn ngủi với họ. Mỗi lần chàng hy vọng được yêu là một lần chàng thất bại.

Đêm nay, không rụt rè hay bỡn cợt mà với một thái độ vui vẻ Nicole đã nhắc chàng nhớ lại chuyện tình lãng mạn tuổi hoa niên của hai người.

- Anh đã làm tan nát trái tim tôi khi nghe lời cha tôi rồi sang châu Âu, nàng nói.

- Chắc thế, Astorre xác nhận. Nhưng nó cũng không ngăn được chị gặp gỡ những anh chàng khác.

Vì lý do nào đó đêm nay Nicole rất quan tâm dến chàng. Nàng cầm tay chàng tình tứ, nàng hôn lên môi chàng, quấn quýt bên chàng như thể nàng biết rằng chàng sắp sửa thoát khỏi nàng lần nữa.

Điều đó làm chàng bối rối bởi lẽ con người mềm yếu năm xưa của chàng lại được đánh thức. Nhưng chàng hiểu, quay

lại với Nicole sẽ là một sai lầm khủng khiếp tại giao lộ này của đời chàng. Với những quyết định phải thực hiện chàng không thể quay lại với nàng được nữa. Cuối cùng nàng dẫn chàng đến với một nhóm người và giới thiệu chàng với họ.

Đêm nay ở đây có cả một ban nhạc sống và Nicole mời chàng thể hiện chất giọng nay đã khàn nhưng vẫn trầm ấm của chàng. Họ cùng hát một bản ballad trữ tình Italy.

Khi chàng hát đoạn dạ khúc, Nicole đứng sát vào chàng và nhìn sâu vào mắt chàng tìm kiếm một điều gì đó trong tâm hồn chàng. Rồi, với một nụ hôn buồn chung cuộc, nàng để chàng đi.

Sau đó, Nicole dành cho chàng một sự

ngạc nhiên. Nàng dẫn chàng tới bên một phụ nữ có vẻ đẹp kín đáo cùng đôi mắt xám thông minh.

- Astorre à, nàng nói, Đây là Georgette Cilke, chủ tịch Phong Trào Chống Án Tử Hình. Chúng tôi thường cộng tác với nhau.

Georgette bắt tay chàng và khen ngợi giọng hát của chàng.

- Anh làm tôi nhớ tới một Sinatra còn trẻ.

Astorre lộ vẻ vui mừng.

- Cảm ơn, chàng nói. Ông ấy là thần tượng của tôi. Tôi thuộc lòng toàn bộ những bài hát của ông.

- Chồng tôi cũng là một người rất hâm mộ Sinatra, Georgette nói. Tôi cũng

thích âm nhạc của ông ta, nhưng tôi không thích cách ông ta xử sự với mọi người.
Astorre thở dài vì biết rằng chàng đang ở thế bất lợi trong một cuộc tranh luận, nhưng dù sao chăng nữa, giống như một người lính, chàng không được bỏ cuộc.
- Vâng, nhưng chúng ta phải tách bạch giữa một nghệ sỹ và một con người.
Việc Astorre dũng cảm tự vệ làm Georgette kinh ngạc.
- Chúng ta phải làm vậy sao ? Chị hỏi, mắt ánh lên tinh nghịch. Tôi không cho rằng chúng ta phải tha thứ cho thái độ vô ý thức và thô lỗ như vậy. Về bạo lực thì không còn gì để nói.
Astorre nhận thấy Georgette sẽ không

chịu thua trong vấn đề này nên tất cả những gì chàng có thể làm là cất giọng ngâm nga vài đoạn của một trong những bản tình ca nổi tiếng nhất của Chaiman. Chàng nhìn sâu vào đôi mắt chị trong khi vẫn lắc lư theo điệu nhạc, và chàng thấy chị bắt đầu nở nụ cười.

- Tuyệt lắm, chị nói. Tôi phải công nhận rằng bài hát rất hay. Nhưng tôi vẫn không thể tha cho ông ta được. Chị âu yếm đặt tay lên vai chàng trước khi bị cuốn đi. Từ lúc đó Astorre luôn quan sát chị. Vẻ đẹp tự nhiên và tấm lòng nhân hậu của chị loại trừ bất kỳ hiểm họa nào mà sắc đẹp mang lại. Như tất cả mọi người ở trong phòng, Astorre cũng phải lòng chị chút ít. Tuy nhiên chị dường như thực sự

chẳng biết gì về ảnh hưởng mình gây ra cho mọi người. Chị hoàn toàn không phải là loại phụ nữ thích được tán tỉnh.
Trước đó Astorre đã đọc những tài liệu của Marcantonio về Cilke, một thám tử bướng bỉnh trong việc truy lùng tội phạm, một người có năng lực trong công tác. Chàng cũng đọc được rằng vợ Cilke thực sự yêu ông. Quả là bí ẩn.
Giữa chừng buổi dạ tiệc Nicole tới bên chàng và nói nhỏ rằng Aldo Monza đang có mặt trong phòng lễ tân.
- Tôi xin lỗi, Nicole. Astorre nói. Tôi phải đi rồi.
- Ok, Nicole đáp. Tôi đang hy vọng anh sẽ tìm hiểu Georgette kỹ hơn. Chị ấy là một phụ nữ thông minh nhất và tốt nhất

mà tôi từng gặp.
- Ừ, nàng đẹp thật, Astorre nói, và chàng thầm nghĩ chàng vẫn còn dại gái làm sao - mới chỉ một lần gặp gỡ mà đã mơ mộng như thế rồi.
Khi Astorre vào phòng lễ tân, chàng thấy Aldo Monza đang ngồi không yên trên một trong những chiếc ghế bành mảnh dẻ nhưng rất đẹp và quý giá của Nicole. Monza nhổm dậy và thì thầm với chàng:
- Chúng tôi đã tóm được hai thằng anh em sinh đôi. Bọn nó đang chờ cậu.
Astorre cảm thấy chán nản. Việc đó bắt đầu rồi đây. Thế là chàng một lần nữa được thử thách.
- Mất bao lâu mới lên tới đó? Chàng hỏi.
- Ít nhất là ba tiếng. Chúng mình gặp bão

tuyết đấy.
Astorre nhìn đồng hồ. Đã mười rưỡi đêm.
- Ta đi thôi, chàng nói.
Khi họ rời tòa nhà tuyết rơi đầy trời, những chiếc ô tô bị tuyết vùi phân nửa. Chiếc xe Buick đen to đùng của Monza đang nằm đợi.
Monza cầm lái, Astorre ngồi cạnh hắn. Trời rất lạnh, và Monza bật hệ thống sưởi. Dần dần chiếc xe biến thành một cái lò nướng sặc mùi thuốc lá và rượu.
- Ngủ đi, Monza bảo Astorre. Chúng mình có một chuyến đi dài phía trước và một đêm bận rộn đấy.
Astorre để mặc thể xác chàng thư giãn và tâm trí chàng chìm vào những giấc mơ.

Tuyết che mờ con đường. Chàng nhớ cái nóng như thiêu như đốt của Sicily và khoảng thời gian mười một năm ông Trùm đã chuẩn bị chàng cho nhiệm vụ cuối cùng này. Chàng biết rằng định mệnh của chàng là bất khả kháng.

Khi Astorre Viola mười sáu tuổi, ông Trùm Aprile thu xếp cho cậu đến London học tập. Astorre không hề ngạc nhiên. Lão đã gửi tất cả con cái mình tới các trường tư và để chúng lớn lên trong trường đại học. Làm như thế không chỉ vì lão tin vào hệ thống giáo dục mà còn vì lão muốn giữ chúng cách ly với việc làm và lối sống của riêng lão.
Ở London, Astorre sống cùng một đôi vợ

chồng khá giả. Họ từ Sicily di cư đến và hình như có một cuộc sống rất dễ chịu ở Anh quốc. Họ ở độ tuổi trung niên và khong có con cái. Họ đã đổi tên mình từ Priola thành Pryor. Trông họ cực kỳ giống người Anh. Khí hậu Anh quốc đã làm nước da họ trở nên trắng trẻo. Cách ăn mặc và đi đứng của họ không còn dáng dấp Sicily. Khi đi làm ông Pryor đội chiếc mũ quả dưa và mang theo chiếc ô gấp, bà Pryor mặc những bộ đầm hoa và đội mũ trùm như những phụ nữ Anh mộc mạc.

Riêng ở nhà mình họ lại trở về với gốc gác của mình. Ông Pryor mặc những chiếc quần vá víu rộng thùng thình và những chiếc sơ mi đen cổ lọ, trong khi

bà Pryor mặc một bộ váy áo đen rất rộng và nấu ăn theo kiểu Italy. Ông gọi bà là Marizza và bà gọi ông là Zu.

Ông Pryor là chủ tịch hội đồng quản trị của một nhà băng tư nhân, chi nhánh của nhà băng khổng lồ Palermo. Ông đối xử với Astorre như một đứa cháu họ yêu quý của mình nhưng vẫn giữ khoảng cách với cậu. Bà Pryor cho cậu ăn uống thỏa thuê và dành cho cậu tình yêu thương như thể cậu là thằng cháu đích tôn của bà vậy. Ông Pryor giao cho Astorre một chiếc xe và một khoản sinh hoạt phí hậu hĩnh. Việc học hành đã được ấn định tại một ngôi trường nhỏ tối tăm gần London chẳng những nổi tiếng về đào tạo các chuyên ngành kinh doanh và ngân hàng

mà còn cả trong lĩnh vực nghệ thuật. Astorre ghi tên vào chương trình bắt buộc nhưng niềm say mê đích thực của cậu là học hát và diễn xuất. Cậu hoàn thiện thời khóa biểu của mình với hai môn tự chọn là âm nhạc và lịch sử. Trong thời gian ở London, cậu quay ra say mê hình tượng môn thể thao săn cáo – không phải cậu mê việc bắn giết hay rượt đuổi mà là vẻ lộng lẫy của nó - những chiếc áo choàng đỏ, những con chó nâu và những chú ngựa ô.

Tại một trong các lớp diễn xuất, Astorre quen một cô gái trạc tuổi cậu, Rosie Connor. Nàng cực kỳ xinh xắn với một dáng vẻ ngây thơ có thể hủy diệt những chàng trai trẻ và khích động cả những

người có tuổi. Nàng là người thông minh và đóng vài vai chính trong các vở diễn do lớp dàn dựng. Astorre ngược lại được phân những vai nhỏ hơn. Cậu cũng khá điển trai nhưng có cái gì đó trong cá tính ngăn cậu giãi bày cùng khán giả. Rosie không hề có vấn đề như vậy. Nàng diễn cứ như đang mời gọi từng khán giả quyến rũ nàng.

Họ còn học cùng tại các lớp xướng âm, và Rosie ngưỡng mộ giọng hát của Astorre. Hiển nhiên tay giáo viên không được nàng để ý đến, thế là y khuyên Astorre bỏ các khóa học nhạc lý. Ngoài giọng nói dễ chịu ra y chẳng có gì, tệ hại hơn, y chẳng hiểu quái gì về âm nhạc.

Chỉ sau hai tuần Astorre và Rosie đã là

một cặp tình nhân. Trong việc này nàng có phần chủ động hơn cậu, dù lúc đó cậu yêu nàng điên cuồng – yêu điên cuồng như mọi chàng trai mười sáu tuổi. Cậu hoàn toàn quên Nicole. Rosie xem ra ngạc nhiên nhiều hơn là vui mừng. Nhưng vốn là một người tràn đầy sức sống, nàng vẫn thích cậu mỗi khi hai người bên nhau; ở trên giường nàng rất nồng nàn và luôn luôn hào phóng. Một tuần sau khi đã cặp với nhau nàng mua cho cậu một món quà tặng đắt tiền. Một chiếc áo khoác đi săn màu đỏ cùng một chiếc mũ da mềm màu đen và một chiếc roi da rất đẹp. Nàng tặng chúng phần nào cũng chỉ để rỡn chơi.

Như những cặp tình nhân trẻ vẫn làm, họ

kể cho nhau những chuyện đời mình. Rosie kể với cậu rằng cha mẹ nàng sở hữu một khu nhà lớn ở Nam Dacota, rằng nàng đã trải qua thời thơ ấu tại thị trấn Plains tẻ nhạt. Cuối cùng nàng phải năn nỉ xin đi học kịch nghệ ở Anh quốc để thoát khỏi nơi đó. Tuy nhiên tuổi ấu thơ của nàng không hoàn toàn chỉ là mất mát. Nàng đã học cưỡi ngựa, đi săn và trượt tuyết, và ở trường trun học nàng là một ngôi sao của câu lạc bộ kịch nghệ cũng như sân quần vợt.

Astorre mở lòng mình ra với nàng. Cậu nói cậu muốn trở thành ca sỹ, cậu yêu lối sống Anh với những kiến trúc thời trung cổ, với quang cảnh tráng lệ huy hoàng của nó, với những trận đấu polo (1) và

săn cáo. Nhưng cậu không hề hé răng với nàng về ông bác của mình, Trùm Raymonde Aprile, và những lần viếng thăm Sicily của cậu thời thơ ấu.
Nàng bắt cậu mặc bộ đồ đi săn và rồi lại cởi đồ của cậu ra.
- Anh đẹp quá, nàng nói. Có lẽ anh là một nam tước người Anh thuở trước cũng nên.
Đây là vai diễn duy nhất của nàng làm Astorre khó chịu. Nàng thực tâm tin vào sự đầu thai. Nhưng rồi khi làm tình với cậu nàng quên hết sự đời. Có vẻ như cậu chưa bào giờ hạnh phúc đến thế, trừ quãng thời gian sống ở Sicily.
Nhưng rồi cuối năm ông Pryor gọi Astorre vào phòng riêng để báo cho cậu

vài tin xấu. Ông mặc quần dài và áo khoác của nông dân, đội một chiếc mũ lưỡi trai kẻ ca rô kéo trễ xuống tận mắt.
Ông bảo Astorre:
- Chúng tôi rất vui được có cậu ở cùng. Bà nhà tôi thích nghe cậu hát. Nhưng bây giờ rất tiếc chúng tôi phải nói lời từ biệt. Ngài Raymonde đã yêu cầu cậu phải đến Sicily sống cùng người bạn tốt Bianco của ngài. Có vài việc cậu phải học ở đó. Ngài muốn cậu trở thành một người Sicily. Cậu biết việc đó có ý nghĩa như thế nào rồi.
Tin này làm Astorre bị sốc nhưng cậu không bao giờ thắc mắc về những gì cậu phải chấp hành và mặc dù mong mỏi được trở lại Sicily, cậu vẫn không thể

nào chịu đựng nỗi ý nghĩ sẽ không bao giờ gặp lại Rosie. Cậu hỏi ông Pryor:
- Nếu như mỗi tháng tôi đến London một lần, liệu tôi có thể về ở cùng hai bác?
- Tôi sẽ bị mếch lòng nếu cậu không làm thế, ông Pryor nói. Nhưng tại sao hả?
Astorre kể về Rosie, bày tỏ tình yêu của cậu với nàng.
- À, ông Pryor buông một tiếng thở dài nhẹ nhõm. Cậu thật may mắn được chia tay với người mình yêu. Sướng thật. Còn cô bé đáng thương đó, làm sao cô ấy sẽ chịu đựng được đây. Nhưng cứ đi đi, đừng lo lắng gì. Cứ để lại cho tôi tên và địa chỉ, tôi sẽ trông nom cô ấy.
Astorre và Rosie có một cuộc chia tay đầy nước mắt. Cậu hứa mỗi tháng sẽ bay

về London một lần để gặp nàng. Nàng hứa sẽ không bao giờ nhìn một người đàn ông nào nữa. Đó là một cuộc chia xa đầy thú vị. Astorre lo lắng về nàng. Ngoại hình của nàng, tính tình nhí nhảnh của nàng, nụ cười của nàng luôn luôn mời chào quyến rũ. Chính những phẩm chất mà vì chúng cậu đã yêu nàng lại luôn luôn là một mối nguy hiểm. Cậu đã thấy nó nhiều lần. Như những người đang yêu khác, cậu tin rằng tất cả đàn ông trên đời đều thèm muốn người đàn bà cậu yêu, rằng họ cũng bị sắc đẹp, trí thông minh và vẻ hoạt bát của nàng hấp dẫn.

Ngay ngày hôm sau Astorre đáp máy bay đi Palermo. Bianco đón cậu. Lão đã thay đổi nhiều. Người đàn ông to lớn bây giờ

mặc bộ đồ vét bằng lanh cắt may và đội một chiếc mũ trắng rộng vành. Lão ăn mặc như vậy cho hợp với địa vị của mình vì bây giờ cosca của Bianco thống lĩnh phần lớn công cuộc xây dựng tại chiến địa Palermo. Mảnh đất này đã khấm khá lên nhưng lại phức tạp hơn nhiều so với ngày xưa. Lão phải mua chuộc cá quan chức thành phố và cả ở Rome, đồng thời phải bảo vệ lãnh thổi của mình trước các cosca thù địch như cosca hùng mạnh Corleone.

Octavious Bianco làm Astorre bối rối. Lão nhắc lại vụ bắt cóc nhiều năm trước rồi nói về chỉ thị của ông Trùm Raymonde. Astorre phải được huấn luyện thành vệ sỹ của Bianco và phải học

các hợp đồng kinh doanh. Việc này sẽ kéo dài ít nhất năm năm, đến lúc đó Astorre hẳn đã trở thành một người Sicily chính cống, hoàn toàn xứng đáng với niềm tin của ông bác cậu. Cậu có một lợi thế ban đầu: Vì đã tới đây hồi nhỏ nên cậu có thể nói thổ ngữ Sicily như tiếng mẹ đẻ.

Bianco sống trong một biệt thự khang trang ngay tại ngoại ô Palermo cùng những người hầu và một đội bảo vệ suốt ngày đêm. Nhờ giàu sang và đầy quyền lực, giờ đây lão có quan hệ gần gũi với tầng lớp thượng lưu Palermo. Ban ngày Astorre được học bắn súng và chất nổ, được hướng dẫn cách giết người bằng dây thừng. Tối tối Bianco đưa cậu đi gặp

gỡ bạn bè tại tư gia của họ và tại các quán cà phê. Thỉnh thoảng họ tới dự các vũ hội nơi Bianco là bồ bịch của những bà góa giàu có và Astorre hát những bản tình ca mượt mà cho đám con gái họ.
Cái làm Astorre ngạc nhiên nhất là một vụ hối lộ công khai các quan chức cấp cao ở Rome.
Vào một ngày chủ nhật, bộ trưởng bộ Tái thiết đến thăm và vui vẻ, không hề có một biểu hiện ngượng ngập nào, cầm lấy chiếc cặp đựng đầy tiền mặt. Ông ta cảm on Bianco hết lời. Bằng một giọng đầy hối lỗi ông ta giải thích rằng một nửa số tiền phải nộp cho đích thân ngài thủ tướng Italy. Sau đó, khi Astorre và Bianco trở về nhà, Astorre thắc mắc liệu

chuyện đó có thực hay không.
Bianco nhún vai.
- Một nửa thì không, nhưng ta hy vọng cũng có chút ít. Âu cũng là vinh dự được biếu ĐỨC ÔNG một ít tiền tiêu vặt.
Năm sau Astorre thường tới London thăm Rosie, mỗi lần cả đi lẫn về hết một ngày đêm. Đó là những đêm tràn đầy hạnh phúc đối với cậu.
Cũng năm đó cậu lần đầu tiên được thử lửa. Một cuộc ngưng chiến được sắp đặt giữa Bianco và cosca Corleone. Thủ lĩnh đám Corleone tên là Tosci Limona, một người mắc bệnh ho nặng. Limona có cái nhìn dữ tợn và cặp mắt sâu. Ngay cả Bianco cũng ít nhiều e sợ lão.
Cuộc hội kiến giữa hai thủ lĩnh phải diễn

ra trên phần đất trung lập và có sự góp mặt của một trong những thẩm phán cấp cao nhất Sicily.

Vị thẩm phán, được gọi là "Sư tử xứ Palermo" rất tự hào về những việc làm đồi bại của mình. Y giảm án cho những tên mafia phạm tội và từ chối cho phép các cuộc điều tra được tiếp tục. Y không hề giấu diếm tình bạn của y với cosca Corleone và Bianco. Y có một khu dinh thự đồ sộ nằm cách Palermo mười dặm. Và cuộc hội kiến được trù tính sẽ diễn ra ở đó nhằm bảo đảm rằng bạo lực sẽ không được sử dụng.

Hai thủ lĩnh được phép mang theo mỗi người bốn vệ sỹ. Đồng thời họ phải trả lệ

phí cho "Sư tử" vì đã thu xếp cuộc hội kiếm và phải chịu trách nhiệm về việc đó, và đương nhiên cả vì phải thuê nhà y. Với bờm tóc trắng rậm rịt gần như che kín khuôn mặt, "Sư tử" quả là hình ảnh về ngành luật đáng tôn kính.

Astorre chỉ huy nhóm vệ sỹ của Bianco, và mối thịnh tình giữa hai thủ lĩnh đã gây ấn tượng với cậu. Limona và Bianco dành cho nhau những cái ôm hôn và bắt tay rõ chặt. Họ cười và thì thầm thân mật trong suốt bữa tối thịnh soạn mà "Sư tử" đã khoản đãi họ.

Vì thế cậu rất ngạc nhiên khi bữa tiệc kết thúc, chỉ còn Bianco và cậu bên nhau, Bianco bỗng nói với cậu,

- Chúng ta phải hết sức cẩn thận. Thằng

con hoang Limona này đang tính hạ tất cả chúng ta đấy.
Và hóa ra Bianco đã đúng.
Một tuần sau, một thanh tra cảnh sát có tên trong danh sách trả lương của Bianco bị ám sát khi rời nhà cô bồ của mình. Hai tuần sau vụ đó, một trong những nhân vật nổi bật của xã hội ở Palermo, một khách hàng trong lĩnh vực xây dựng của Bianco, bị giết bởi một nhóm người đeo mặt nạ. Bọn người này xông vào nhà và hạ thủ y bằng nhiều phát đạn.
Bianco đáp lại bằng việc tăng cường thêm vệ sỹ và áp dụng những biện pháp đặc biệt để bảo vệ những chiếc xe lão thường sử dụng. Cánh Corleone nổi tiếng về kỹ năng sử dụng thuốc nổ nên cuối

cùng Bianco cũng chẳng muốn đi đâu xa, chỉ quanh quẩn nơi biệt thự của lão.
Nhưng rồi một ngày Bianco phải đi Palermo để hối lộ hai viên chức cấp cao của thành phố và lão quyết định ăn tối tại một nhà hàng yêu thích của mình. Lão chọn một chiếc Mercedes và một lái xe kiêm vệ sỹ hàng đầy. Astorre ngồi ở băng sau cùng lão. Một chiếc xe chạy trước, một chiếc chạy sau, mỗi xe ngoài tài xế còn có hai người đàn ông có vũ trang.
Khi họ đang đi trên con đường rộng rãi có trồng cây ở giữa thì bất thình lình một chiếc xe mô tô chở hai người từ một lề đường lao rút ra. Tên ngồi sau cầm khẩu súng trường Kalashnikov nhả đạn về

phía chiếc xe Mercedes. Nhưng Astorre đã kịp đẩy Bianco xuống sàn xe và bắn trả khi chiếc môtô lao vút qua. Nó lăn xuống phía bên kia đường rồi biến mất.

Ba tuần sau, một đêm tối trời, năm gã đàn ông đã bị bắt và đưa về biệt thự của Bianco, ở đây chúng bị trói chặt và tống vào hầm chứa.

- Chúng là bọn Corleone đấy, Bianco bảo Astorre. Hãy xuống hầm chứa cùng ta.

Những kẻ xấu số bị trói theo kiểu nông dân của Bianco, chân tay bị khóa chặt. Những người gác có vũ trang đứng bên trên chúng. Bianco giật lấy một trong những khẩu súng của đám lính gác rồi không nói không rằng bắn vào gáy cả

năm.
- Ném chúng ra đường phố Palermo, lão ra lệnh. Sau đó lão quay sang Astorre, khi cậu đã quyết định giết người thì không được nói năng gì với chúng. Điều đó sẽ làm cho cả hai bên đều bối rối.
- Họ có phải là bọn đi mô tô không? Astorre hỏi.
- Không, Bianco trả lời. Nhưng chúng sẽ được việc đấy.
Và đúng như vậy. Từ đó trở đi hòa bình đã ngự trị giữa hai cosca Palermo và Corleone.

Đã hai tháng rồi Astorre chưa quay lại London thăm Rosie. Một sớm cậu nhận được điện thoại của nàng. Cậu đã cho

nàng số điện thoại chỉ để sử dụng trong trường hợp khẩn cấp.
- Astorre, giọng nói của nàng rất bình tĩnh. Anh có thể về ngay được không?
- Nói anh nghe có chuyện gì vậy? Astorre hỏi.
- Em không thể nói qua điện thoại được. Rosie đáp. Nhưng nếu anh thực sự yêu em, anh sẽ về.
Khi Astorre xin phép Bianco cho cậu lên đường, lão nói, mang tiền đi. Rồi lão đưa cho cậu một gói tiền bảng to tướng.

Khi Astorre gõ cửa căn hộ của Rosie, nàng cho cậu vào rất nhanh rồi cẩn thận khóa cửa lại. Mặt nàng trắng bệch, nàng khoác một chiếc áo choàng rộng thùng

thình trước đây cậu chưa từng nhìn thấy. Nàng trao cho cậu một nụ hôn chứa đựng lòng biết ơn.

- Anh sẽ giận em mất thôi, nàng buồn rầu nói.

Lúc đó Astorre nghĩ rằng nàng có mang, và cậu nói nhanh.

- Em yêu, anh không bao giờ giận em cả.

Nàng ôm chặt lấy cậu.

- Anh đi biền biệt hơn một năm. Em đã cố gắng chờ đợi. Nhưng anh đi lâu quá.

Ngay lập tức Astorre hiểu ra vấn đề. Cậu như bị dội một gáo nước lạnh. Một lần nữa lại là sự phản bội. Nhưng ở đây còn có gì hơn thế nữa. Tại sao nàng lại muốn cậu về ngay như vậy chứ?

- Được rồi, cậu nói, tại sao anh lại phải

về?
- Anh phải giúp em, Rosie nói, rồi nàng dẫn cậu vào phòng ngủ.
Có một cái gì đó trên giường. Astorre lật tấm khăn trải giường ra và thấy một người đàn ông trung niên đang nằm ngửa, hoàn toàn trần truồng nhưng với một dáng vẻ trang nghiêm, một phần là bởi chòm râu dê bạc trăng, nhưng hơn cả có lẽ bởi những đường nét tao nhã trên mặt ông ta. Cơ thể ông ta gầy gò, có một mớ lông rậm rì vắt ngang trên ngực, và lạ lùng hơn cả, ông ta đeo một chiếc kính mạ vàng và trên đôi mắt vẫn mở trừng trừng. Mặc dù cái đầu quá to so với thân hình nhưng ông ta vẫn là người điển trai. Ông ta hình như đã chết tuy trên người

không hề có thương tích. Chiếc kính bị cong và Astorre cầm lên nắn lại cho thẳng.
Rosie thì thầm
- Chúng em đang làm tình thì anh ấy lên cơn co thắt dữ dội. Hẳn là anh ấy bị bệnh tim.
- Chuyện xảy ra khi nào? Astorre hỏi. Cậu hơi bị choáng.
- Đêm qua, Rosie trả lời.
- Sao em không gọi cấp cứu? Astorre hỏi. Đó có phải là lỗi của em đâu?
- Anh ấy đã có vợ và có lẽ em cũng có lỗi. Bọn em xài amyl nitrate. Anh ấy có trục trặc trong việc đạt khoái cảm. Nàng nói ra điều đó mà không hề bối rối.
Sự bình tĩnh của nàng làm Astorre kinh

ngạc. Nhìn vào xác chết, cậu có một niềm thương cảm kỳ lạ, bống thấy cần phải mặc đồ cho nó. Ông ta quá già để mà trần truồng, ít nhất cũng năm mươi - cứ để thế này thật không phải. Cậu hỏi Rosie với một thái độ ngờ vực của giới trẻ.

- Em cần cái gì ở thằng cha này?

- Anh ấy là giáo sư sử học của em, Rosie nói. Anh ấy thực ngọt ngào và tốt bụng. Đây chỉ là một việc bốc đồng. Mà cũng chỉ mới là lần thứ hai. Em cô đơn quá. Nàng ngừng lại, rồi nhìn thẳng vào mắt cậu, anh phải giúp em.

- Có ai biết lão ta hú hý với em không? Astorre hỏi.

- Không.

- Anh vẫn nghĩ chúng mình phải gọi cho cảnh sát.
- Không được. Nếu anh sợ em sẽ tự lo liệu việc này.
- Thay đồ đi, Astorre nói với một cái nhìn nghiêm khắc. Cậu kéo tấm ra đắp lên xác người đàn ông.
Một tiếng sau họ có mặt tại nhà Pryor, đích thân ông ra mở cửa. Không nói một lời, ông dẫn họ vào phòng riêng và chăm chú lắng nghe câu chuyện của họ. Ông rất có cảm tình với Rosie. Ông vỗ nhẹ tay nàng an ủi, và thế là Rosie òa khóc. Pryor bỏ mũ ra rồi tắc lưỡi thông cảm.
- Đưa chìa khóa căn hộ cảu cháu cho ta, ông bảo Rosie. Đêm nay ở lại đây. Ngày mai cháu có thể về nhà và mọi thứ sẽ đâu

vào đấy như cũ. Người bạn của cháu lúc đó đã biến mất. Cháu sẽ ở lại đây một tuần trước khi về Mỹ.
Ông chỉ phòng ngủ cho họ cứ như thể ông cho rằng những gì vừa xảy ra chẳng hề làm hoen ố cuộc tình của họ. Và rồi ông bỏ họ lại để đi lo công việc của mình.
Astorre nhớ mãi đêm hôm đó. Cậu nằm trên giường với Rosie, an ủi nàng, lau nước mắt cho nàng.
- Đấy mới chỉ là lần thứ hai, nàng thì thầm với cậu. Em chẳng cần gì cả. Chúng mình thân thiết với nhau thế cơ mà. Em nhớ anh. Em chỉ ngưỡng mộ trí tuệ của anh ấy, và rồi một đêm chuyện đó xảy ra. Anh ấy không đạt được khoái cảm, mà em ghét phải nói điều này về anh ấy,

nhưng anh ấy thậm chí không thể duy trì tình trạng cương cứng. Thế là anh ấy đòi dùng nitrate.

Nàng tỏ ra quá tổn thương, quá đau khổ, quá suy sụp tinh thần bởi toàn bộ tấn bi kịch này. Astorre chỉ còn nước an ủi nàng. Nhưng có một cái gì đó kẹt lại trong tâm trí cậu. Nàng đã ở trong nhà cùng một xác chết hơn hai mươi tư tiếng đồng hồ cho đến khi cậu tới. Đấy là một điều bí ẩn, và nếu đã có một điều bí ẩn thì có thể còn những bí ẩn khác. Nhưng rồi cậu vẫn lau sạch nước mắt nàng, hôn lên má nàng để làm nàng yên lòng.

- Anh có còn gặp lại em không? Nàng hỏi cậu, đồng thời nàng áp mặt vào vai cậu, làm cho cậu cảm nhận được cơ thể

mềm mại của nàng.
- Tất nhiên anh sẽ gặp lại em, Astorre đáp. Nhưng trong thâm tâm cậu không dám chắc lắm.
Sáng hôm sau ông Pryor lại xuất hiện và bảo Rosie rằng đã có thể trở về căn hộ của nàng. Ông nồng nhiệt nhận cái ôm tỏ lòng biết ơn của Rosie. Một chiếc xe của ông đang chờ nàng.
Sau khi nàng đi rồi, ông Pryor, đường hoàng với chiếc mũ quả dưa và cây dù xếp, đưa Astorre ra sân bay.
- Đừng lo lắng về cô gái, ông Pryor nói. Chúng tôi sẽ quan tâm đến tất cả mọi cái.
- Cho tôi biết đi, Astorre đề nghị.
- Tất nhiên rồi. Đây là một cô gái tuyệt vời. Một nữ Mafiso. Cậu phải tha thứ

cho chút tội lỗi của cô ấy.

(1) Polo: Môn thể thao người chơi ngồi trên ngựa sử dụng những câu sào dài để đưa banh vào gôn.

Chương 8

Ở Sicily những tháng năm ấy Astorre được huấn luyện thành một NGƯỜI CÓ NĂNG LỰC. Có lần chàng còn chỉ huy một nhóm sáu người của cosca Bianco xông vào cosca Corleone hạ tên chuyên gia đánh bom hàng đầu của chúng. Chính tên này đã dùng bom giết một đại tướng Italy và hai trong số những thẩm phán chống Mafia năng nổ nhất ở Sicily. Cuộc đột kích táo bạo này đã củng cố tiếng tăm của chàng ở đẳng cấp cao của cosca Bianco.

Astorre còn là một người giao thiệp rộng rãi. Chàng thường lui tới các quán cà phê và các hộp đêm của Palermo - chủ yếu để gặp gỡ những phụ nữ đẹp. Palermo

đầy rẫy Mafia picciotti trẻ tuổi hoặc đám đàn em vô số của những cosca khác nhau. Tất cả đều muốn khẳng định lòng can đảm của mình, đều cầu kỳ làm dáng bằng những bộ đồ cắt may đẹp, bằng việc tỉa tót móng tay và chải tóc bóng mượt. Tất cả đều muốn được nổi tiếng - để được nể sợ và được yêu. Những đứa trẻ nhất trong bọn chúng chỉ ở tuổi vị thành niên, ria mép xén kỹ, môi đỏ như san hô. Chúng chẳng coi những người đàn ông khác ra gì. Chúng là những đứa liều lĩnh, sẵn sàng giết cả những người có địa vị cao trong thế giới của chúng và vì vậy bảo đảm chúng ta đã cầm chắc cái chết. Giết một thành viên Mafia cũng như chim chuột vợ gã là bị xử tội chết. Để

hạn chế tính ngạo mạn của đám picciotti này, Astorre luôn tỏ ra tôn trọng chúng. Và chàng được chúng yêu mến. Thế là chàng nửa thì phải lòng một cô vũ nữ có tên Buji, nửa kia lại phải xoa dịu lòng ganh ghét của các tình địch để vẫn có thể sử dụng chúng trong những vấn đề quan trọng.

Mấy năm liền Astorre là cánh tay phải của Bianco trong cuộc chiến chống cosca Corleone. Theo định kỳ chàng vẫn nhận được chỉ thị của Trùm Aprile. Lão sắp thực hiện chuyến viếng thăm hàng năm của mình tới Sicily.

Vấn đề chiến lược là sự tranh chấp nghiêm trọng giữa cosca của Bianco và của Corleone. Cosca của Corleone đã

quyết định chọn khủng bố để chống lại nhà chức trách. Chúng ám sát các thẩm phán đang thụ lý các vụ án, chúng đánh bom các tướng lĩnh được điều về trán áp Mafia ở Sicily. Còn Bianco tin rằng bất chấp những lợi ích trước mắt, việc này về lâu về dài là có hại. Thế nhưng những phản đối chỉ dẫn tới kết cục là những bạn bè của chính lão bị giết. Bianco trả đũa, và cuộc tàn sát lan rộng đến nỗi cả hai bên lại phải tìm kiếm một cuộc hưu chiến.

Những năm sống ở Sicily Astorre có một người bạn thân. Nello Sparra lớn hơn Astorre năm tuổi và chơi cho một ban nhạc tại một hộp đêm Palermo, nơi có các tiếp viên cực kỳ xinh đẹp và một số

gái điếm cao cấp.
Nello không thiếu tiền - dường như y có những nguồn thu dồi dào. Y diện rất bảnh theo phong cách Mafioso xứ Palermo. Y lúc nào cũng vui và sẵn sàng phiêu lưu. Đám con gái ở hộp đêm khoái y vì hay được y tặng những món quà nhỏ nhân dịp sinh nhật hay những kỳ nghỉ của họ. Và còn bởi họ ngờ rằng y là một trong số những chủ nhân bí mật của hộp đêm - một nơi làm việc tuyệt vời và an toàn nhờ sự bảo vệ nghiêm ngặt của cosca Palermo. Cosca này kiểm soát toàn bộ lĩnh vực giải trí trong tỉnh. Đám con gái sướng rơn khi được đàn đúm với Nello và Astorre trong những buổi tiệc tùng hay những chuyến đi dã ngoại về vùng

nông thôn.
Buji là một cô gái tóc nâu sẫm, làn da ngăm đen, cao, hấp dẫn và khêu gợi. Cô ả là gái nhảy tại hộp đêm cảu Nello Spara. Ả có tiếng là nóng tính và độc lập trong việc chọn bạn tình. Ả không bao giờ ve vãn một picciotto: Người đàn ông cặp với ả phải có tiền và quyền lực. Ả nổi đình nổi đám ở kiểu đòi tiền thẳng thắn và công khai chỉ có ở Mafioso. Ả đòi những món quà đắt tiền, nhưng sắc đẹp và vẻ đam mê của ả luôn làm cho những người đàn ông giàu có ở Palermo háo hức thỏa mãn những đòi hỏi đó.
Trong nhiều năm Buji và Astorre đã thiết lập một mối quan hệ già nhân ngãi, non vợ chồng bên giới hạn nguy hiểm của

một tình yêu thật sự. Tuy rất yêu Astorre nhưng ả không hề lưỡng lự dứt bỏ chàng để đi nghỉ cuối tuần với một thương gia giàu có ở Palermo. Khi ả làm việc đó lần đầu Astorre đã chỉ trích ả, nhưng bằng lý lẽ của mình ả đã áp đảo chàng.

- Em đã hai mươi mốt là vàng rơi, ả nói. Sắc đẹp là vốn liếng của em. Khi ba mươi tuổi em có thể làm một bà nội trợ với một bầy con hoặc cũng được mở mày mở mặt với một cửa hiệu nho nhỏ của riêng mình. Ừ, chúng mình có một thời vui vẻ, nhưng anh sẽ chuồn về Mỹ, nơi em chẳng hề muốn tới – và cũng là nơi anh chẳng hề muốn đưa em tới. Ngay bây giờ cứ vui vẻ với nhau như những kẻ không có gì ràng buộc. Bất chấp mọi cái,

anh sẽ nhận được những gì tốt đẹp nhất của em trước khi em chán anh. Vậy thì chấm dứt những điều nhảm nhí này đi. Em phải tạo dựng cuộc sống cho riêng mình. Rồi ả ranh mãnh nói thêm, hơn nữa, em không thể trông cậy vào anh vì anh có một nghề quá nguy hiểm.

Nello sở hữu một biệt thự đồ sộ ở ngoại ô Palermo, nằm ngay trên bờ biển. Với mười phòng ngủ, nó dễ dàng đáp ứng các buổi tiệc tùng. Dưới sân có một bể bơi hình dạng giống đảo Sicily và hai sân tennis bằng đất nện rất ít khi được sử dụng.

Vào những ngày nghỉ cuối tuần đại gia đình Nello từ nông thôn lại đổ về ngôi biệt thự. Những đứa trẻ không biết bơi bị

nhốt vào sân tennis cùng những món đồ chơi của chúng, những cây vợt cũ và những trái banh tennis màu vàng nhỏ bé. Lũ trẻ chơi bóng đá bằng những trái banh tennis cho đến khi chúng rải la liệt trên mặt sân những con chim vàng nhỏ xíu.

Astorre cũng tham gia vào sinh hoạt của gia đình này và được đón nhận như một đứa cháu yêu. Nello thì coi chàng như đứa em vậy. Ban đêm Nello còn mời chàng tham gia một sàn diễn ngoài trời và họ hát những bản ballard trữ tình Italy cho một đám đông khán giả nhiệt tình cổ vũ họ, đồng thời làm vui lòng đám nữ tiếp viên.

"Sư tử xứ Palermo", vị quan tòa hủ bại, một lần nữa lại dành căn nhà và sự hiện

diện của y cho một cuộc hội kiến giữa Bianco và Limona. Một lần nữa họ được phép mang theo mỗi người bốn vệ sĩ. Bianco thậm chí còn sẵn lòng từ bỏ một phần nhỏ đế chế xây dựng Palermo của lão để bảo đảm hòa bình.

Astorre không hề khinh suất. Chàng và ba vệ sĩ của chàng vũ trang đầy đủ để đi dự cuộc hội kiến.

Khi Bianco, Astorre và các vệ sĩ tới nơi, Limona và tùy tùng đang chờ họ tại nhà vị thẩm phán. Một bữa tối thịnh soạn đã được chuẩn bị. Không ai trong số vệ sĩ ngồi vào bàn ăn, chỉ có thẩm phán – mái tóc trắng của y được cột chặt ra phía sau bằng một sợi nơ hồng; Bianco và Limona. Limona ăn rất ít nhưng tỏ ra vô

cùng thân thiện và nhanh chóng tiếp thu những lời nói thân thiện của Bianco. Lão hứa sẽ không còn bất kỳ một vụ ám sát các quan chức nào nữa, đặc biệt là người của Bianco.

Cuối bữa ăn, khi họ chuẩn bị sang phòng khách để thảo luận lần cuối, "Sư tử" xin lỗi và nói rằng y sẽ quay lại trong vòng năm phút nữa. Y nói vậy với một nụ cười bối rối làm họ tưởng rằng y cần đi tiểu hay đại tiện.

Limona mở một chai rượu nữa và rót đầy ly của Bianco. Astorre đi tới bên cửa sổ và nhìn xuống con đường lớn cho xe đi trong khuôn viên. Có một chiếc xe đang tới, và cái đầu trắng to tướng của "Sư tử xứ Palermo" xuất hiện trên đường. Vị

thẩm phán lên xe và nó nhanh chóng lao vút đi.
Astorre không lưỡng lự một giây. Đầu óc chàng ngay lập tức chắp nối các sự kiện lại với nhau. Thậm chí không kịp suy nghĩ, khẩu súng đã nằm trong tay chàng. Limona và Bianco khoác tay nhau và đang uống. Astorre bước lại gần họ, nâng khẩu súng lên và bắn vào mặt Limona. Viên đạn trúng chiếc li trước khi chui vào mồm hắn, và những mảnh ly như những viên kim cương rơi tung tóe đầy bàn. Astorre quay súng cấp kỳ về phía bốn tên vệ sĩ và khai hỏa. Người của chàng cũng nổ súng. Những xác người đổ xuống sàn nhà.
Bianco nhìn chàng sửng sốt.

Astorre nói
- Lão Sư tử đã rời biệt thự, và Bianco ngay tức khắc hiểu rằng đây là một cái bẫy.
- Cậu phải cẩn thận, Bianco bảo Astorre, hất đầu về phía xác Limona. Bạn bè nó sẽ đeo theo cậu đấy.
Một kẻ cứng đầu có thể là một kẻ trung thành, nhưng để giữ mình khỏi những rắc rối lại không dễ dàng như vậy đối với y. Và điều này lại đúng với Pietro Fissolini. Sau khi được Don Raymonde chiếu cố tha mạng, Fissolini không khi nào phản bội ông Trùm, nhưng y lại phản bội chính gia đình mình. Y đã ve vãn vợ của Aldo Monza, cháu y. Và chuyện này xảy ra nhiều năm sau ngày y hứa với ông

Trùm, khi y đã sáu mươi tuổi.
Đây là một việc làm vô cùng khinh suất. Khi Fissolini tằng tịu với vợ của đứa cháu, y đã hủy hoại vai trò thủ lĩnh của mình trong cosca. Bởi vì trong các băng nhóm Mafia, để duy trì quyền lực, người ta phải đặt gia đình lên trên hết. Việc cô vợ kia lại là cháu gái Bianco càng làm cho tình hình trở nên nguy hiểm hơn. Bianco sẽ không cho phép bất kỳ hành động trả thù nào của người chồng nhằm vào cháu lão. Đức ông chồng tất yếu phải giết Fissolini, người bác thân yêu của hắn và là thủ lĩnh của cosca. Hai lãnh địa sẽ rơi vào một cuộc xung đột đẫm máu và nó sẽ tàn phá cả một miền quê. Astorre nhắn tin đến ông Trùm xin lão

chỉ giáo.
Câu trả lời được gửi đến
- Cháu đã cứu nó một lần; một lần nữa cháu phải tự quyết định.
Aldo Monza là một trong những thành viên đáng giá nhất của cosca và của đại gia đình. Hắn là một trong số những kẻ đã được ông Trùm tha chết nhiều năm trước. Vì vậy khi được Astorre triệu tập, hắn đã đến một cách hăm hở. Astorre ngăn không cho Bianco tới cuộc thương lượng với bảo đảm rằng chàng sẽ bảo vệ cháu gái lão.
Monza là kẻ cao lớn so với người Sicily, hắn cao gần sáu bộ. Và có một thân hình đẹp. Cơ thể hắn được tôi luyện bởi lao động nặng nhọc từ thời thơ ấu. Nhưng

đôi mắt hắn sâu hoắm và mặt hắn chỉ được thịt phủ qua loa nên đầu hắn trông giống một hộp sọ. Nó làm cho hắn có vẻ không được hấp dẫn – và, theo một cách hiểu nào đấy, thê thảm. Monza là kẻ thông minh nhất, có học thức nhất của cosca Fissolini. Hắn đã học ở Palermo để trở thành một nhân viên thú y và hắn luôn luôn mang chiếc túi chuyên dụng của mình. Hắn có mối thiện cảm tự nhiên với động vật và luôn luôn được mọi người cần đến. Monza trung thành cao độ với luật danh dự của Sicily, như một nông dân. Sau Fissolini, hắn là người có quyền lực nhất cosca.

Astorre đưa ra quyết định của mình.

- Tôi đến đây không phải để cầu xin tha

mạng cho Fissolini. Tôi biết cosca của anh đã đồng ý cho anh báo thù. Tôi hiểu nỗi buồn của anh. Tuy nhiên, tôi đến đây để xin tha cho người mẹ của các con anh. Monza nhìn chàng chằm chằm.

- Nó là đứa phản bội tôi và các con tôi. Tôi không thể để nó sống.

- Hãy nghe tôi, Astorre nói. Sẽ không có ai trả thù Fissolini. Nhưng con vợ anh lại là cháu Bianco. Ông ấy sẽ báo thù cho cái chết của nó. Cosca của ông ấy mạnh hơn của anh. Đó sẽ là một cuộc chiến đẫm máu. Hãy nghĩ về các con anh. Monza phẩy ta tỏ ý coi thường.

- Ai mà biết được chứ? Nó là con đàn bà lang chạ. Mặt hắn đằng đằng sát khí. Hắn đang lên cơn thịnh nộ. Hắn sẵn lòng hủy

diệt cả thế giới.
Astorre cố hình dung cuộc sống của hắn chốn quê nhà, một mình nuôi con, nhân phẩm bị ông bác và vợ hắn chà đạp.
- Hãy nghe cho kỹ đây, Astorre tiếp tục. Nhiều năm trước đây Don Aprile đã tha mạng cho anh. Bây giờ ông ấy đòi hỏi ân huệ này. Hãy mang sự báo thù của anh đến với Fissolini như chúng tôi biết anh phải báo thù. Nhưng hãy tha cho vợ anh, rồi Bianco sẽ thu xếp cho nó và lũ nhóc sang Brazil ở với họ hàng. Còn với riêng anh, tôi có lời đề nghị đã được ông Trùm chấp thuận. Hãy đi cùng với tôi, với tư cách là trợ lý riêng của tôi, một người bạn của tôi. Anh sẽ có một cuộc sống giàu sang. Và anh sẽ tránh được nỗi nhục

sống ở quê mình. Thêm vào đó anh sẽ an toàn không lo đám bồ bịch của Fissolini trả thù.

Việc Aldo Monza không có biểu hiện tức giận hay ngạc nhiên làm cho Astorre vui mừng. Chàng giữ im lặng và suy nghĩ cẩn thận trong năm phút. Sau đó Monza nói

- Cậu sẽ chi tiền cho cosca của tôi chứ? Em tôi sẽ điều hành nó.

- Nhất định rồi, Astorre trả lời. Nó quý giá với chúng ta mà.

- Vậy thì sau khi tôi khử Fissolini, tôi sẽ đi với cậu. Bất luận thế nào cả cậu và Bianco đều không được can thiệp. Con vợ tôi sẽ không đi Brazil chừng nào nó chưa nhìn thấy xác thằng bác tôi.

- Đồng ý, Astorre nói. Và chàng nhớ

khuôn mặt vui vẻ, hưng phấn và nụ cười tinh quái của Fissolini, chàng cảm thấy day dứt vì tiếc nuối. Khi nào điều đó xảy ra?

- Chủ nhật, Monza đáp. Tôi sẽ đến với cậu vào thứ hai. Cầu Chúa thiêu cháy Sicily và con vợ tôi dưới một nghìn tấng địa ngục.

- Tôi sẽ đi cùng anh về quê anh, Astorre nói. Tôi sẽ đặt vợ anh dưới sự bảo vệ của tôi. Tôi sợ rằng anh có thể đổi ý.

Monza nhún vai.

- Tôi không thể để cái mà một con đàn bà nhét vào trôn. Nó định đoạt số phận của tôi.

Sáng sớm chủ nhật đó cosca của Fissolini họp mặt. Các cháu trai và con

rể phải quyết định có giết luôn cả em trai của Fissolini để trừ hậu họa hay không. Đương nhiên, ông em hẳn phải biết chuyện gian díu, song bằng thái độ im lặng, y đã cho qua việc đó. Astorre không hề tham gia vào cuộc tranh luận. Chàng đơn giản chỉ cần biết rõ con vợ và lũ trẻ không bị hại. Sự tức giận của những người xem ra không bị xúc phạm nghiêm trọng lắm làm chàng tê tái. Bây giờ chàng mới hiểu rằng ông Trùm đã nhân từ với Fissolini biết bao.

Chàng hiểu đây không chỉ là vấn đề tình dục. Khi con vợ phản bội chồng đến với nhân tình, ả sẽ đặt một con ngựa thành Troa vào cơ cấu chính trị của cosca. Ả có thể để lộ bí mật và làm suy yếu khả

năng phòng thủ, ả giúp cho nhân tình mạnh hơn gia đình chồng ả. Ả là gián điệp trong một cuộc chiến. Tình yêu không thể bào chữa cho một hành động phản trắc như vậy.

Thế rồi cả cosca tụ tập vào sáng chủ nhật để ăn sáng ở nhà Aldo Monza, và sau đó đám đàn bà đi tập hợp lũ trẻ. Ba người đàn ông của cosca dẫn em trai của Fissolini ra ngoài – đi vào chỗ chết. Những người khác lắng nghe Fissolini. Chỉ có Aldo Monza kông cười những câu chuyện tếu táo của y. Astorre với tư cách khách mời danh dự, ngồi cạnh Fissolini.

- Aldo này, Fissolini nói với nụ cười kẻ cả. Nom mày khó chịu quá.

Monza lườm lại bác hắn. Tôi không thể

vui như bác được, thưa bác. Suy cho cùng, tôi đếch sài chung vợ bác, phải không nào?

Đúng lúc ấy, ba người đàn ông của cosca túm lấy Fissolini và ấn y xuống ghế. Monza vào trong bếp rồi quay ra với cái túi đựng dụng cụ hành nghề thú y của hắn.

- Này bác, hắn nói. Tôi sẽ dạy bác những gì bác quên.

Astorre quay mặt đi.

Dưới ánh nắng chói chang của sáng chủ nhật, trên con đường bẩn thỉu dẫn đến nhà thờ Đức Mẹ Đồng Trinh một con ngựa bạch đang đi nước kiệu nhỏ. Trên lưng ngựa là Fissolini. Y bị trói chặt vào yên ngựa, và một cây thánh giá bằng gỗ

to tướng đỡ lưng y. Nom y như còn sống. Nhưng trên đầu y, giống như chiếc mão gai trên đầu Chúa, là một cái tổ kết bằng nhánh cây được nhồi thêm cỏ xanh để tạo thành một cái ổ. Dương vật và hai hòn dái của y được đặt trên cái tổ ấy. Những dòng máu nhỏ vẫn đang chảy từ trên ổ xuống trán y.

Aldo Monza và cô vợ trẻ đẹp của hắn đứng bên thềm nhà thờ trông ra. Cô ả bắt đầu làm dấu thánh giá trên ngực, nhưng Monza ấn vai ả xuống và giữ chặt đầu ả, bắt nhìn thẳng. Rồi hắn đẩy ả ra đường để đi theo cái thây ma.

Astorre đi theo ả và dẫn ả tới chiếc xe của chàng để đưa ả đi an toàn về Palermo.

Monza tiến một bước về phía chàng và ả đàn bà, mặt hắn đầy thù hận. Astorre im lặng nhìn hắn chằm chằn rồi giơ một ngón tay cảnh cáo. Monza để hai người ra đi.

Sáu tháng sau ngày giết Limona, Nello mời Astorre đến biệt thự của y nghỉ cuối tuần. Họ sẽ chơi tennis và tắm biển. Họ sẽ thưởng thức món cá ngon nổi tiếng của địa phương, và họ sẽ đàn đúm với hai trong số các nữ tiếp viên kháu khỉnh nhất hộp đêm, Buji và Stella. Ngôi biệt thự sẽ không có một bóng họ hàng: Tất cả đang đi dự một đám cưới linh đình trong họ ở chốn quê nhà.

Thời tiết hôm đó thật đẹp. Astorre và Nello chơi tennis cùng hai ả - những kẻ

trước đó chưa từng nhìn thấy cây vợt, nhưng vụt khá mạnh và cũng đánh được banh qua lưới. Cuối cùng Nello đề nghị cả bọn cùng đi dạo trên bãi biển, rồi đi bơi.

Bốn vệ sĩ đang giải trí trong bóng mát của hàng hiên. Đám gia nhân đang mang đến cho chúng đồ ăn và thức uống. Nhưng điều đó cũng không làm chúng mất cảnh giác. Có điều là, chúng khoái chí ngắm nghía thân hình uyển chuyển của hai ả đàn bà trong bộ đồ tắm và đoán xem ả nào cừ hơn ở trên giường, rồi tất cả nhất trí chọn Buji. Tiếng cười và cách ăn nói hoạt bát của ả là bằng chứng về một khả năng khêu gợi rất cao. Thế rồi chúng vui vẻ sửa soạn để theo chủ đi dạo

trên bãi biển, chúng đang sắn ống quần. Nhưng Astorre ra hiệu cho chúng.

- Bọn này sẽ ở trong tầm nhìn, chàng nói với chúng. Cứ uống thoải mái.

Bốn đứa bước xuống bãi biển, chỉ cách bãi tắm một con sóng. Astorre và Nello ở phía trước, hai ả ở sau lưng họ. Khi ra xa được năm mươi bộ, hai ả cởi bỏ bộ đồ tắm. Buji gỡ chiếc áo đầm có dây đeo của ả để phô ra cặp vú rồi lấy tay che chúng lại như để chống ánh mặt trời.

Tất cả bọn họ nhảy qua con sóng lăn tăn. Nello là tay bơi siêu hạng. Y lặn xuống và ngoi lên giữa hai chân Stella để khi y đứng lên cô ả đã ngồi chễm chệ trên vai mình. Y gọi Astorre

- Ra ngoài này đi nào! Astorre làm theo.

Buji đeo cứng lấy chàng từ phía sau. Chàng nhấn ả xuống nước rồi ngụp xuống cùng ả, nhưng thay vì sợ hãi, Buji chộp lấy quần bơi của chàng và lột truồng chàng từ phía sau.

Ở dưới mặt nước, chàng cảm thấy có tiếng rung đều đều bên tai. Cùng lúc đó chàng nhìn thấy cặp vú nõn nà của Buji lộ ra lơ lửng trong làn nước xanh và khuôn mặt đang tươi cười của ả ở rất gần chàng. Sau đó tiếng rung đều đều bên tai chàng biến thành tiếng gầm rú, và chàng ngoi lên mặt nước, Buji bấu vào hai bên hông trần của chàng.

Cái đầu tiên đập vào mắt chàng là một chiếc thuyền cao tốc đang vun vút lao tới. Động cơ của nó như một cơn giông

khuấy tung bầu không khí và mặt nước. Nello và Stella đã ở trên bờ. Làm sao họ lên được bờ nhanh thế nhỉ? Xa hơn, chàng thấy các vệ sĩ của mình, quần sắn cao đang bắt đầu từ biệt thự chạy về phía biển. Chàng đẩy Buji xuống nước và ra xa mình rồi cố lội vào bờ. Nhưng đã quá muộn. Chiếc thuyền cao tốc đến rất gần, và chàng thấy một người đàn ông giương súng ngắm rất cẩn thận. Tiếng súng bị động cơ át đi.

Viên đạn thứ nhất quất Astorre xoay tròn, thế là chàng trở thành một mục tiêu lớn cho tên sát thủ. Cơ thể chàng dường như bị hất tung lên khỏi mặt nước rồi chìm xuống. Chàng mơ màng nghe thấy con thuyền đang tăng tốc, và rồi chàng cảm

thấy Buji đang giật mạnh chàng, kéo lê chàng, và đang cố gắng đưa chàng vào bờ. Khi các vệ sĩ tới nơi, chúng thấy Astorre nằm sấp trên mặt sóng, một viên đạn trúng gần cổ họng, và bên chàng Buji đang thổn thức.

Phải mất sáu tháng Astorre mới bình phục. Bianco đã đem giấu chàng vào một bệnh viện tư nhỏ bé ở Palermo, nơi chàng được bảo vệ và chữa trị tốt nhất. Ngày nào Bianco cũng tới thăm chàng, còn Buji chỉ đến được vào những ngày không làm ở hộp đêm.

Gần cuối thời gian điều trị Buji mang cho chàng một dải ruy băng rộng hai inch bằng vàng. Ở giữa là tấm huy hiệu khắc hình Đức Mẹ Đồng Trinh. Ả đeo dải ruy

băng vào cổ chàng. Chiếc huy hiệu che đi vết thương. Nó đã được xử lý bằng keo để kính chặt vào da. Không to hơn đồng một đôla bạc, chiếc huy hiệu che được vết thương và trông như một vật trang điểm.

- Ổn rồi, Buji trìu mến nói. Em không thể chịu nổi cảnh nhìn thấy nó. Ả âu yếm hôn chàng.

- Một ngày nào đó cậu chỉ việc rửa sạch chất keo là được, Bianco nói.

- Rồi một kẻ ham vàng sẽ cắt cổ tôi mất, Astorre giễu cợt. Có thực cần thiết phải làm như thế không?

- Cần chứ, Bianco nói. Một người đáng kính không thể khoe khoang một vết thương do kẻ thù gây ra. Hơn nữa, Buji

nói đúng. Không ai có thể chịu đựng nổi nhìn thấy nó.
Cái duy nhất làm chàng chú ý là Bianco đã gọi chàng là một người đáng kính. Octavious Bianco, một Mafioso cao cấp, đã ban cho chàng vinh dự này. Chàng rất ngạc nhiên và lấy làm hãnh diện.
Sau khi Buji ra đi – đi nghỉ cuối tuần cùng một tay buôn rượu giàu có nhất Palermo – Bianco mang đến cho chàng một chiếc gương soi. Dải ruy băng bằng vàng được làm rất đẹp. Đức Mẹ Đồng Trinh, Astorre nghĩ, có mặt ở khắp Sicily, tại các điện thờ bên đường, trên ô tô và ở nhà, trên đồ chơi con trẻ.
Chàng bảo Bianco
- Tại sao người Sicily lại thờ Đức Mẹ

Đồng Trinh thay cho Chúa Cứu Thế?
Bianco nhún vai
- Chúa Jesus, trước hết, là một người đàn ông, và vì vậy không thể tin tưởng hoàn toàn được. Mà thôi, quên tất cả những cái đó đi. Nó đã an bài. Trước khi quay về Mỹ, cậu sẽ sống một năm ở London với ngài Pryor để nghiên cứu nghiệp vụ quản lý nhà băng. Lệnh của bác cậu đấy. Còn một việc nữa. Thằng Nello phải bị khử.
Astorre đã rà soát kỹ càng toàn bộ sự cố rất nhiều lần trong đầu và biết rõ Nello có tội. Nhưng cái gì là nguyên nhân đây? Họ đã là bạn bè tốt của nhau lâu như thế, và đó là một tình bạn chân chính. Nhưng rồi kẻ giết người của bọn Corleone xuất

hiện. Hẳn Nello đã có mối liên hệ nào đó với cosca Corleone và y không có quyền lựa chọn.
Còn một thực tế nữa, Nello không đến bệnh viện thăm chàng. Thực ra, y đã biến khỏi Palermo. Y không còn chơi ở hộp đêm nữa. Tuy vậy, Astorre vẫn hy vọng chàng có thể nhầm.
- Ngài có chắc thằng Nello phản thùng không? Astorre hỏi. Nó là đứa bạn thân nhất của tôi đấy.
- Thế chúng còn sử dụng được đứa nào? Bianco bẻ lại. Kẻ thù không đội trời chung của cậu ư? Đương nhiên là bạn cậu rồi. Trong bất kỳ trường hợp nào cậu cũng sẽ phải tự mình xử nó như một người được kính trọng. Vậy thì cứ làm

cho tốt.
Vào lần đến thăm sau đó của Bianco, Astorre nói với lão
- Chúng ta chẳng có bằng chứng nào chống lại Nello. Thôi, cứ gác việc này lại đã, ngài phải giữ hòa khí với bọn Corleone. Đừng để ý đến chuyện đó nữa, tôi chết cũng đâu có sao.
Lúc đầu Bianco điên tiết phản đối, nhưng sau đó lão nhất trí với sự khôn ngoan trong lời khuyên của Astorre và thừa nhận chàng là người thông minh. Lão có thể giảng hòa với nhà Corleone và điểm số sẽ cân bằng. Còn về phần thằng Nello, nó chỉ là con tốt, có đáng kể gì. Cứ để nó cho một dịp khác, ngày khác.
Những việc phải thu xếp ngốn mất một

tuần. Astorre sẽ trở về Hoa Kỳ qua ngả London để được ông Pryor hướng dẫn chi tiết. Bianco bảo Astorre rằng Aldo Monza sẽ được gửi thẳng sang Mỹ ở với Trùm Aprile và sẽ đợi chàng tại New York.

Astorre sống một năm ở London cùng Pryor. Đó là khoảng thời gian vô cùng bổ ích.

Trong phòng riêng của Pryor còn một bình rượu, điều đó chứng tỏ rằng ở đây có quá nhiều việc dành cho chàng. Việc chàng đến Sicily là một phần trong kế hoạch đặc biệt của ông Trùm nhằm chuẩn bị cho chàng một vai trò thực sự quan trọng.

Astorre hỏi Pryor về Rosie. Chàng vẫn

luôn nhớ tới nàng - vẻ khả ái, niềm vui thuần khiết trong lối sống, tính hào phóng của nàng trong mọi phương diện, kể cả làm tình. Chàng nhớ nàng da diết.

Ông Pryor nhướng cặp lông mày.

- Cô gái Mafioso đó chứ gì, ông nói. Tôi biết cậu không quên cô ấy mà.

- Bác có biết cô ấy ở đâu không? Astorre hỏi.

- Nhất định rồi, ông Pryor đáp. Ở New York.

Astorre rụt rè nói

- Tôi cứ nghĩ mãi về cô ấy. Xét cho cùng, tôi thì đi biền biệt, cô ấy lại còn trẻ. Những gì xảy ra cũng là đương nhiên. Tôi đang hy vọng sẽ gặp lại cô ấy.

- Tất nhiên, sao lại không chứ? Sau bữa

tối tôi sẽ cho cậu tất cả những thông tin cậu cần.

Thế là đêm hôm đó, trong phòng riêng của Pryor, Astorre đã biết tất cả tin tức về Rosie. Ông ta mở cuốn băng những cuộc điện đàm của Rosie. Nó phơi bày những cuộc gặp gỡ riêng tư với những người đàn ông khác trong căn hộ của nàng. Những cuốn băng cho thấy rằng nàng đã tằng tịu với họ, rằng họ đã tặng nàng những món quà đắt giá và tiền bạc. Quả là một cú sốc đối với Astorre khi nghe giọng nói của nàng, cái âm điệu mà chàng nghĩ chỉ dành cho mình - tiếng cười trong trẻo, những lời nhận xét dí dỏm thông minh và đầy yêu thương. Nàng vô cùng quyến rũ và không hề thô tục hay

tầm thường. Nàng như một nữ học sinh trung học đang đến dự một buổi khiêu vũ. Vẻ ngây thơ của nàng là một tác phẩm thiên tài.

Ông Pryor đội chiếc mũ lưỡi trai sùm sụp ngay trên đôi mắt, không ngừng quan sát Astorre.

Chàng hỏi

- Cô ấy rất tốt phải không ạ?

- Một phụ nữ lý tưởng, ông Pryor nói.

- Có phải những cuốn băng này được thu khi tôi đang cặp với cô ấy không? Astorre hỏi.

Ông Pryor làm một cử chỉ phản đối.

- Tôi có trách nhiệm phải bảo vệ cậu. Đúng thế đấy.

- Vậy mà bác không nói gì hay sao?

- Cậu thực sự điên cuồng trong yêu đương. Tại sao tôi lại phải làm hỏng niềm vui của cậu chứ? Cô ấy không tham lam, cô ấy đối xử với cậu chu đáo. Tôi cũng có thời trai trẻ nên hãy tin tôi, trong tình yêu sự thật không có ý nghĩa gì. Và bất chấp mọi cái, cô ấy là một cô gái tuyệt vời.
- Một gái điếm hạng sang ư? Astorre cay đắng nói.
- Không hẳn thế, ông Pryor nói. Cô ấy phải sống bằng trí thông minh của mình. Cô ấy đã xa gia đình từ năm mười bốn tuổi, rất thông minh và ham muốn học hành. Cô ấy muốn sống một cuộc đời sung sướng. Và rất biết cách làm cho cánh đàn ông sung sướng, một tài năng

hiếm có. Việc người ta phải trả giá cũng là công bằng thôi.
Astorre bật cười.
- Bác là người Sicily văn minh. Nhưng còn hai mươi tư tiếng đồng hồ ở bên xác người tình thì sao ?
Ông Pryor cười vui vẻ.
- Nhưng đấy lại là phần tốt nhất của cô ấy. Một Mafioso thực sự. Cô ấy có trái tim nóng hổi và cái đầu băng giá. Một sự kết hợp tuyệt vời. Nhưng cậu phải hết sức cảnh giác với cô ấy. Một người như thế luôn luôn nguy hiểm.
- Thế còn Amil Nitrate ? Astorre hỏi.
- Về cái đó cô ấy vô tội. Người ta đã đi lại với ông giáo sư trước khi gặp cậu, và ông ấy cứ khăng khăng đòi chơi ma túy

cho bằng được. Không, cái chúng ta có ở đây là một cô gái thẳng thắn tìm kiếm hạnh phúc của riêng mình bất chấp mọi thứ. Cô gái này không bị ràng buộc. Lời khuyên của tôi dành cho cậu là phải duy trì mối quan hệ. Có thể cậu cần tận dụng một số khả năng của cô ấy đấy.

- Đồng ý, Astorre nói. Chàng ngạc nhiên vì không thấy giận Rosie. Vẻ quyến rũ của nàng đủ để nàng cần được tha thứ. Chàng nói với ông Pryor rằng chàng sẽ cho qua.

- Tốt lắm, ông Pryor nói. Cậu ở đây một năm rồi sẽ về với Don Aprile.

- Chuyện gì sẽ xảy ra với Bianco? Astorre hỏi.

Ông Pryor lắc đầu rồi thở dài.

- Bianco phải nhượng bộ thôi. Cosca của Corleone quá mạnh. Họ sẽ thôi không truy lùng cậu nữa. Don Aprile đã hòa giải rồi. Thực ra thì thành công của Bianco đã làm ông ấy quá lịch sự đấy thôi.

Astorre giữ được mối liên lạc với Rosie. Chàng biết rằng nàng đã trở lại trường và đang cố đoạt học vị tiến sĩ tâm lý tại Đại học New York và nàng đang sống trong một căn hộ chung cư kiên cố ngay gần đó. Tại đây rốt cuộc nàng đã trở nên lão luyện hơn với những gã đàn ông già hơn và giàu có hơn.

Nàng rất khôn ngoan. Nàng tằng tịu với ba người cùng một lúc và nhận được những món quà đắt tiền, đồ nữ trang và

những chuyến du hý đến những nơi nghỉ mát sang trọng của đám nhà giàu. Không ai có thể bảo nàng là một gái gọi chuyên nghiệp, vì nàng không đòi hỏi bất cứ thứ gì, nhưng nàng chưa hề từ chối một món quà tặng nào.

Việc đám đàn ông phải lòng nàng là một kết cục tất yếu. Tuy nhiên nàng đời nào chấp nhận những lời cầu hôn của họ. Nàng một mực cho rằng họ là chỗ bạn bè, rằng hôn nhân không phù hợp với nàng và với cả họ. Phần lớn đám đàn ông chấp nhận quyết định của nàng với một tiếng thở phào nhẹ nhõm. Nàng không phải là kẻ đào mỏ; nàng không vòi vĩnh tiền bạc, và chứng tỏ mình không có tính tham lam. Nhưng nàng có thói quen cất

tiền để phòng ngày khốn khó. Nàng có năm tài khoản ở nhà băng và thuê hai két an toàn.

Vài tháng sau cái chết của ông Trùm, Astorre quyết định gặp lại Rosie. Chàng tin chắc cuộc gặp này chỉ nhằm giành được sự giúp đỡ của nàng cho các kế hoạch của mình. Chàng tự nhủ chàng biết các bí mật của nàng và nàng không thể lòe chàng lần nữa. Nàng mắc nợ chàng, và chàng đang nắm giữ một bí mật chết người của nàng.

Chàng còn biết chắc nàng là một người trụy lạc. Với nàng, lạc thú có sức hút như một tín ngưỡng. Bằng cả trái tim mình, nàng tin rằng nàng có quyền mưu cầu hạnh phúc và quyền đó phải được ưu tiên

hàng đầu.
Nhưng hơn hết, chàng muốn gặp lại nàng. Như phần lớn đám đàn ông, thời gian trôi qua góp phần làm giảm đi những vụ phản bội và tôn vinh nét quyến rũ của nàng. Giờ đây những tội lỗi của nàng xem ra gần với tính bất cẩn của giới trẻ hơn, không có cơ sở nào cho thấy nàng không yêu chàng. Chàng nhớ cặp vú của nàng, khi nàng làm tình chúng nổi rõ những đốm hồng. Cái cách nàng cúi đầu e lệ, vẻ hoạt bát và tính tình vui vẻ của nàng. Cách nàng đi đứng khoan thai với đôi chân thon dài và cái nóng đến khó tin của miệng nàng vẫn còn lưu lại trên môi chàng. Dẫu vậy, Astorre tự nhủ chuyến thăm này chỉ thuần túy bàn công việc.

Nàng đang sắp đi vào căn hộ chung cư của mình thì chàng dừng trước mặt nàng, mỉm cười và cất tiếng chào. Cánh tay phải của nàng đang ôm một chồng sách và nàng thả chúng rớt xuống vỉa hè. Khuôn mặt nàng rạng rõ niềm vui, đôi mắt nàng long lanh. Nàng vòng tay ôm lấy chàng và hôn lên miệng chàng.

- Em biết sẽ gặp lại anh mà, nàng nói. Em biết anh sẽ tha thứ cho em. Rồi nàng kéo chàng vào tòa chung cư, dẫn chàng leo một dãy cầu thang lên căn hộ của nàng.

Ở đó nàng rót rượu cho cả hai, rượu vang cho nàng, rượu mạnh cho chàng. Nàng ngồi xuống bên chàng trên ghế sô pha. Căn phòng bài trí xa hoa và chàng

biết tiền này từ đâu đến.
- Sao anh đi lâu thế? Rosie hỏi đồng thời nàng tháo những chiếc nhẫn ra khỏi tay, gỡ hoa tai, thả ba chiếc vòng ra khỏi cổ tay trái. Tất cả đều bằng vàng và đều nạm kim cương.
- Anh bận, Astorrre nói. Và anh tìm em khá lâu.
Rosie nhìn chàng dịu dàng, âu yếm.
- Anh vẫn còn hát chứ? Anh vẫn mặc bộ đồ màu đỏ ngộ nghĩnh ấy để đi cưỡi ngựa chứ? Nàng hôn chàng lần nữa, và Astorre cảm thấy một luồng hơn ấm sộc lên óc chàng.
- Không, chàng đáp. Rosie này, chúng mình không thể quay lại được.
Rosie làm chàng hụt hẫng.

- Đấy là thời gian hạnh phúc nhất của đời em, nàng nói. Sau đó họ vào phòng ngủ, và vài giây sau cả hai đã trần truồng.
Rosie lấy ra một lọ nước hoa từ bàn trang điểm rồi xịt lên người mình trước, sau đó cho Astorre.
- Không còn thời gian để tắm nữa, nàng vừa nói vừa cười. Rồi họ cùng lên giường và chàng thấy những đốm màu hồng từ từ nổi lên trên khắp cặp vú của nàng.
Với Astorre, đây là một kinh nghiệm quái đản. Chàng khoái làm tình nhưng không thể khoái Rosie. Hình ảnh nàng canh chừng xác chết của ông giáo sư suốt một ngày một đêm cứ cộm lên trong tâm trí chàng. Nếu ông ta chưa chết liệu ông

ta có được cứu sống không? Một mình nàng có liên quan gì đến cái chết và ông giáo sư?

Đang nằm ngửa, Rosie với tay sờ vào má chàng. Nàng cúi đầu xuống và thỏ thẻ

- Cái phép thuật cũ ấy chẳng còn mầu nhiệm nữa rồi. Đang mân mê chiếc huy hiệu bằng vàng trên cổ chàng nàng bỗng nhìn thấy một vết thương khủng khiếp. Nàng đặt lên đó một nụ hôn.

- Nó lành rồi, Astorre nói.

Rosie ngồi dậy, phần thân và cặp vú để trần của nàng lơ lửng bên trên chàng.

- Anh không thể tha thứ cho em vì ông giáo sư, vì em đã để ông ấy chết rồi cứ ở lại cùng ông ấy. Có đúng thế không?

Astorre không trả lời. Chàng sẽ chẳng

bao giờ nói cho nàng hay chàng đã biết những gì về nàng. Nàng vẫn thế, ngựa quen đường cũ.

Rosie rời khỏi giường và bắt đầu mặc quần áo, chàng cũng làm như vậy.

- Anh là một người kinh khủng hơn nhiều, Rosie nói. Cháu nuôi của Don Aprile cơ mà. Cả ông bạn anh ở London nữa, người đã dọn giùm cái mớ bòng bong của em. Ông ta làm việc rất chuyên nghiệp, với tư cách một chủ nhà băng người Anh, nhưng không hẳn thế nếu anh biết ông ta đến từ Italy. Chẳng khó gì mà không hiểu ra.

Họ sang phòng khách và lại uống nữa. Nàng nghiêm trang nhìn vào mắt chàng.

- Em biết anh là người như thế nào. Và

em không thắc mắc, không hề. Chúng mình thực sự là những người bạn chí cốt. Điều đó chẳng hoàn hảo hay sao?
Astorre cười.
- Cái cuối cùng anh muốn tìm là một người bạn chí cốt, chàng nói. Nhưng anh tới gặp em vì công việc.
Rosie trở nên lạnh lùng. Tất cả nét quyến rũ biến khỏi khuôn mặt nàng. Nàng bắt đầu đeo những chiếc nhẫn vào lại các ngón tay.
- Giá của em cho một chuyến tàu nhanh là năm trăm đô, nàng nói. Em có thể nhận séc. Nàng cười tinh nghịch – đây là một câu nói đùa. Chàng biết nàng chỉ nhận những món quà vào những kỳ nghỉ hay ngày sinh nhật, và những thứ đó có giá

hơn nhiều. Thực tế, căn hộ này là một món quá sinh nhật của một gã si tình.
- Không giỡn đâu, việc nghiêm túc đấy, rồi chàng nói về anh em Sturzo và những gì chàng muốn nàng làm. Bây giờ anh sẽ gửi em hai mươi nghìn đô cho các khoản chi phí, chàng nói. Và một trăm ngàn nữa khi em hoàn thành công việc.
Rosie trầm tư nhìn chàng.
- Và chuyện gì sẽ xảy ra sau đó? Nàng hỏi.
- Em không cần phải lo.
- Rõ rồi. Nếu em từ chối thì sao?
Astorre nhún vai. Chàng không muốn nghĩ về điều đó. Chẳng sao cả, chàng nói.
- Anh không nộp em cho nhà chức trách

Anh quốc đấy chứ?
- Anh không đời nào làm thế với em, Astorre nói và nàng không thể nghi ngờ tính trung thực trong giọng nói của chàng.
Rosie thở dài.
- OK. Và rồi chàng thấy mắt nàng long lanh. Nàng toét miệng cười. Lại một cuộc phiêu lưu nữa, nàng nói.
Khi xe chạy qua Weschester, Aldo Monza hích vào chân Astorre lôi chàng ra khỏi những hồi tưởng của mình. Monza nói
- Còn đi nửa tiếng nữa. Cậu phải chuẩn bị cho anh em Sturzo.
Astorre nhìn những bông tuyết tinh khôi đang rơi bên ngoài cửa xe. Nếu không có rừng cây to trụi lá với đám cành sống

động thò ra như những chiếc gậy thần màu nhiệm thì họ đang đi trên một vùng nông thôn cằn cỗi. Lớp tuyết phát quang làm cho những khối đá bị vụi lấp trông giống như những ngôi sao sáng. Vào thời điểm đó, Astorre cảm thấy một nỗi buồn tê tái trong lòng. Qua đêm nay thế giới của chàng sẽ thay đổi, chàng sẽ thay đổi, và trong một chừng mực nào đấy cuộc sống thực của chàng sẽ bắt đầu.

Ba giờ sáng Astorre tới nơi. Khi đó cảnh vật trắng toát một vẻ ma quái, tuyết ùn thành từng đống lớn.

Trong nhà, anh em Sturzo bị còng tay, xích chân và những chiếc áo bó đặc biệt được lồng vào người chúng. Chúng đang nằm trên sàn của một phòng ngủ, được

hai người đàn ông mang vũ khí canh gác. Astorre nhìn chúng đầy thông caả.

- Đáng khen lắm, chàng bảo chúng. Bọn tao đánh giá cao sự nguy hiểm của chúng mày.

Thái độ của hai anh em Sturzo hoàn toàn khác nhau. Stace có vẻ bình tĩnh và cam chịu, nhưng Franky nhìn họ trừng trừng với một nỗi căm hờn làm bộ mặt bình thường vốn dễ coi của gã biến dạng thành kỳ dị.

Astore ngồi lên giường.

- Tao đoán hai đứa chúng mày đã hiểu ra vấn đề rồi, chàng nói.

Stace lí nhí trả lời:

- Rosie là con mồi. Cô nàng ngon lành lắm, đúng không Franky?

- Hết sảy, Franky đáp. Gã đang cố giữ cho giọng mình không vang lên cuồng loạn.
- Ấy là vì nàng thực sự thích chúng mày, Astorre nói. Nàng điên lên vì chúng mày, đặc biệt là thằng Franky. Thật xui xẻo cho nàng.
Franky khinh bỉ hỏi
- Vậy tại sao cô nàng lại làm thế hả?
- Vì tao cho nàng nhiều tiền, Astorre nói. Nhiều tiền lắm. Mày có biết bao nhiêu không hả Franky?
- Không, tao cóc biết.
- Tao nghĩ phải trả một giá rất cao cho hai đứa thông minh như chúng mày để thực hiện hợp đồng vụ ông Trùm Aprile, Astorre nói. Một triệu phải không? Hay

hai triệu?
Stace nói
- Mày nhầm rồi. Tụi tao không làm vụ đó. Tụi tao đâu có ngu như vậy.
Astorre nói
- Tao biết chúng mày là xạ thủ. Chúng mày sẽ bị trừng phạt vì tội to gan. Tao đã kiểm tra kỹ chúng mày. Bây giờ, cái tao muốn ở chúng mày là tên đứa môi giới.
- Mày nhầm, Stace nói. Chẳng có cơ sở nào để mày có thể gán vụ đó cho tụi tao cả. Mà mày là thằng quái nào chứ?
- Tao là cháu ông Trùm, Astorre đáp. Tao là người bọc lót hàng đầu của ông ấy. Và tao đã kiểm tra chúng mày suốt gần sáu tháng nay. Vào lúc xảy ra vụ ám sát chúng mày không có mặt ở Los

Angeles. Hơn một tuần lễ chúng mày không xuất hiện. Franky, mày đã bỏ hai buổi huấn luyện lũ nhóc. Stace, mày không hề bén mảng tới xem cửa hiệu làm ăn ra sao. Ngay cả điện thoại chúng mày cũng không gọi. Vậy, hãy trả lời tao chúng mày đi đâu?

- Lúc đó tao đang đánh bạc ở Vegas, Franky nói. Mà chúng ta có thể nói chuyện thoải mái hơn nếu mày nới mấy cái áo bó này ra một chút. Tụi tao có đang đéo nhau ở Houdinis đâu.

Astorre tặng cho gã một nụ cười thông cảm.

- Chờ chút nữa, chàng nói. Stace này, còn mày thì sao?

- Tao với con bồ của tao đi Tahoe, Stace

trả lời. Nhưng thằng chó nào nhớ được chứ?

Astorre bảo bọn chúng

- Có lẽ tao sẽ có phước hơn nếu nói chuyện riêng rẽ với chúng mày.

Chàng bỏ chúng lại rồi đi xuống bếp. Ở đó Monza đã pha cà phê và đang đợi chàng. Chàng bảo Monza đưa anh em Sturzo đến những phòng khác nhau và cắt hai người liên tục canh chừng mỗi đứa. Aldo đang phụ trách một nhóm sáu người.

- Cậu có chắc chúng là thủ phạm không? Monza hỏi.

- Tôi cho là đúng, Astorre đáp. Nếu không phải chúng, thì đây chỉ là cái vận đen của chúng. Aldo này, tôi không muốn

yêu cầu anh, nhưng có lẽ anh phải giúp chúng mở miệng.
- Thì có phải lúc nào người ta cũng mở miệng đâu. Monza nói. Thật khó tin, nhưng con người vốn ương ngạnh. Và hai thằng này nom có vẻ chì đấy?
- Tôi không thích cậu mềm yếu vậy, Astorre nói.
Chàng đợi nửa tiếng đồng hồ rồi mới lên căn phòng giam giữ Franky. Màn đêm đã buông, nhưng trong ánh đèn phản chiếu chàng có thể nhìn thấy những bông tuyết đang xoay vòng từ từ rơi xuống ở bên ngoài. Chàng thấy Franky bị trói chặt đang nằm trên sàn nhà.
- Thật đơn giản, Astorre bảo gã. Cho bọn tao biết tên đứa môi giới rồi chúng mày

có thể sống mà ra khỏi đây.
Franky phẫn nộ nhìn chàng.
- Tao đéo nói gì với mày cả, đồ cà trớn. Mày tóm nhầm người rồi. Tao nhớ cái mặt mày, cả con khốn Rosie nữa.
- Nói thế hoàn toàn sai, Astorre bảo gã.
- Mày cũng đéo con nhỏ mãi rồi phải không?
Franky nói.
- Mày là thằng ma cô à?
Astorre hiểu. Franky sẽ không bao giờ tha thứ sự phản bội của Rosie. Thật là một phản ứng ngu ngốc trong một tình huống nghiêm trọng thế này.
- Tao nghĩ chúng mày ngu quá, Astorre nói. Và chúng mày sẽ bị trừng phạt thôi.
- Tao đéo quan tâm đến những gì mày

nghĩ, Franky nói. Mày chẳng thể làm gì nếu không có bằng chứng.
- Vậy sao? Thế là tao đang phí thì giờ với mày. Tao đi tâm sự với thằng Stace vậy.
Astorre xuống bếp uống thêm cà phê trước khi lên gặp Stace. Chàng cân nhắc kỹ một thực tế là trong một giới hạn nguy hiểm như thế mà Franky ngó bộ vẫn tự tin và ăn nói hỗn xược. Với Stace chàng có lẽ thu được kết quả khả quan hơn. Chàng bắt gặp Stace đang chống đỡ một cách bất lực ở trên giường.
- Cởi áo trùm ra cho nó, Astorre ra lệnh. Nhưng kiểm tra lại khoá tay và xích.
- Tao nghĩ ra rồi, Stace bình tĩnh nói. Mày biết chúng tao giấu tiền. Tao có thể

thu xếp để mày đến lấy rồi chấm dứt cái trò nhảm nhí này.
- Tao vừa trao đổi với thằng Franky, Astorre nói. Tao thất vọng về nó quá. Mày và em mày lẽ ra phải khôn ngoan chứ. Bây giờ mày nói với tao về tiền bạc, và mày thừa biết nó liên quan đến việc chúng mày giết ông Trùm Aprile.
- Mày nhầm rồi, Stace nói.
Astorre vẫn nhẹ nhàng
- Tao biết mày không có mặt ở San Francisco, tao cũng biết thằng Franky không mò tới Vegas. Và chúng mày là hai nghệ sĩ tự do duy nhất có lá gan đủ to để nhận nhiệm vụ này. Hai thằng xạ thủ cũng thuận tay trái như mày và Franky. Vì vậy, tất cả những gì tao muốn là ai thuê chúng

mày.
- Tại sao tao phải nói vơi mày chứ? Stace nói. Tao biết câu chuyện đã đến hồi kết thúc. Tụi mày không đeo mặt nạ, mày đã làm lộ con nhỏ Rosie, vì thế tụi mày sẽ không đời nào để tụi tao sống sót mà rời khỏi đây, bất kể mày có hứa hẹn những gì đi chăng nữa.
Astorre thở dài.
- Tao không muốn lừa mày. Kết cục là như vậy. Nhưng mày vẫn có cái để mà mặc cả. Nhẹ nhàng hay đau đớn. Tao có mang theo một đứa rất thạo việc. Khi nói điều này, Astorre vẫn cảm thấy trong người nôn nao. Chàng nhớ lại cảnh Aldo Monza hành hạ Fissolini.
- Mày đang phí thì giờ đấy, Stace nói.

Franky sẽ không nói đâu.
- Có thể không, Astorre đồng tình. Nhưng nó sẽ bị xẻ thành từng miếng, và từng miếng một sẽ được mang đến cho mày kiểm tra. Tao nghĩ mày nên nói để cứu nó khỏi cảnh đó. Nhưng tại sao lại phải đi con đường đó? Stace, tại sao mày muốn bảo vệ thằng môi giới ấy? Lẽ ra nó phải che chở cho chúng mày, vậy mà nó đã không làm.
Stace không trả lời. Sau đó gã nói
- Sao mày không thả thằng Franky ra?
Astorre trả lời
- Mày biết rõ mà.
- Làm sao mày biết tao sẽ không lừa mày? Stace hỏi.
- Vì cái chết tiệt gì mày phải làm thế hả?

Mày được gì nào? Stace, mày có thể giữ cho thằng Franky không phải trải qua những điều thực sự khủng khiếp. Mày sẽ phải chứng kiến tận mắt đấy.

- Tụi tao chỉ là những tay súng làm công việc của mình, Stace nói. Thằng cha mày cần có địa vị cao hơn chứ. Tại sao mày không thả tụi tao ra?

Astorre vẫn kiên nhẫn.

- Stace, anh em mày đã nhận nhiệm vụ giết một người quan trọng. Tiền nào thì của nấy, điều đó đã khuyến khích chúng mày. Chúng mày chỉ việc bắn rồi lặn một hơi, và bây giờ chúng mày phải trả giá nếu không hoá ra thế giới này bị nghiêng à. Bây giờ, tất cả những gì mày có là lựa chọn, nhẹ nhàng hay đau đớn. Trong vòng

một tiếng đồng hồ nữa kể từ lúc này, mày sẽ được thấy một bộ phận rất quan trọng của thằng Franky trên chiếc bàn kia. Tin tao đi. Tao không muốn làm điều đó. Thực thế đấy.

Stace nói

- Làm sao tao biết được bụng mày không đầy cứt chứ?

Mày nghĩ xem làm sao tao lừa được chúng mày đến với Rosie hả. Mất rất nhiều thời gian và lòng kiên nhẫn đấy. Tao đã đưa được chúng mày đến đây và tao có tới tám tay súng. Chi phí nhiều và rắc rối cũng lắm. Mà lại ngay trước đêm Giáng sinh nữa chứ. Tao là thằng nghiêm túc, mày thấy rồi đấy. Tao cho mày một tiếng đồng hồ để nghĩ kỹ về đề nghị của

tao. Tao hứa nếu mày nói, thằng Franky sẽ không biết gì hết.
Astorre lại xuống bếp. Monza đang đợi chàng.
- Sao hả? Monza hỏi.
- Tôi không biết. Nhưng ngày mai tôi phải có mặt tại bữa tiệc Giáng sinh của Nicole, vì vậy chúng ta phải kết thúc việc này đêm nay.
- Tôi sẽ không mất đến hơn một giờ, Monza nói. Nó sẽ mở miệng hoặc chết.
Astorre thư giãn một lát bên chiếc lò sưởi rồi lại lên lầu gặp Stace. Gã nom có vẻ cam chịu và mệt mỏi. Gã đã nghĩ kỹ rồi. Gã biết Franky sẽ không hề hé răng – nó vẫn còn hy vọng. Stace tin rằng Astorre đã đặt tất cả các quân bài lên

bàn. Và bây giờ Stace mới hiểu nỗi sợ hãi của những người gã đã giết, những hy vọng hão huyền và không kết quả của họ vào một phép màu nào đó cứu giúp họ. Bấu víu vào mọi khả năng. Và gã không muốn Franky chết như thế - bị xẻo từng miếng một. Gã nghiên cứu khuôn mặt Astorre. Nó cứng rắn, lạnh tanh bất chấp tuổi đời còn trẻ của người mang nó. Chàng có cái uy của một viên chánh án toàn thượng thẩm.

Tuyết rơi dầy bám đầy cửa kính giống như một lớp lông trắng mịn màng. Trong căn phòng của mình Franky đang mơ tưởng về chuyến đi châu Âu cùng Rosie, tuyết đang phủ kín những đại lộ của Paris, tuyết đang rơi đầy xuống những

con kênh xứ Venice. Tuyết như có phép lạ - Rome lung linh diệu kỳ.
Stace nằm trên giường lo lắng cho Franky. Chúng đã gây chuyện và phải trả giá. Và đây là đoạn kết của câu chuyện. Nhưng gã có thể giúp Franky nghĩ rằng chúng vẫn còn cơ hội.
- Tao chấp nhận, Stace nói. Mày phải bảo đảm Franky không biết cái gì đang diễn ra, được chứ?
- Tao hứa, Astorre nói.Nhưng tao sẽ biết ngay nếu mày nói dối.
- Không, Stace đáp. Bắt đầu từ cái gì nhỉ? Thằng môi giới tên là Heskow, nó sống ở một thị trấn có tên Brightwaters, qua Babylon một chút. Nó đã ly dị, hiện sống một mình và có một thằng con mười

sáu tuổi, cao lớn. Thằng nhỏ là một cầu thủ bóng rổ xuất sắc. Thằng Heskow đã thuê tụi tao vài vụ qua nhiều năm nay. Giá cả là một triệu, nhưng tao và Franky vẫn nghi ngờ về việc nhận số tiền này. Nó quá lớn. Tụi tao nhận nhiệm vụ này vì nó nói tụi tao đếch phải lo về đám FBI, cũng đếch phải lo cớm. Nó nói rằng đây là một vụ sắp xếp lớn. Nó còn nói với tụi tao ông Trùm đếch còn các mối quan hệ đầy quyền lực nữa. Nhưng rõ ràng nó đã nhầm. Tụi mày đang ở đây đấy thôi. Thế là công toi.

- Quả là nhiều thông tin để cung cấp cho người mày nghĩ là đầy bụng cứt, Astorre nói.

- Tao muốn mày tin rằng tao đang nói sự

thật. Tao hiểu rõ, câu chuyện đến hồi kết. Tao không muốn Franky biết điều này.
- Đừng lo, Astorre nói. Tao tin mày.
Chàng rời căn phòng rồi đi xuống bếp để ra chỉ thị cho Monza. Chàng cần thẻ căn cước, bằng lái xe, thẻ tín dụng và những đồ lặt vặt của chúng. Chàng giữ lời với Stace: Franky sẽ bị bắn và gáy mà không được báo trước. Và Stace cũng sẽ bị hành quyết không đau đớn.
Astorre rời khỏi căn nhà lái xe về New York. Tuyết ngừng rơi và chuyển thành một cơn mưa, rửa sạch cả miền quê tuyết phủ.
Rất ít khi Monza trái lệnh, nhưng với tư cách là một đao phủ hắn cảm thấy hắn có quyền bảo vệ mình và người của hắn. Sẽ

không dùng súng. Hắn sẽ sử dụng dây thừng.
Trước hết hắn nhờ bốn vệ sĩ giúp hắn xiết cổ Stace. Stace thậm chí không hề kháng cự. Nhưng với Franky thì khác. Suốt hai mươi phút gã cố thoát khỏi sợi dây thừng. Suốt hai mươi phút kinh hoàng ấy Franky Sturzo biết rằng gã đang bị hành hình.
Sau đó hai xác chết được cuốn trong vải trải giường và được khiêng qua những chỗ trống lầy lội trong rừng khi cơn mưa đã tạnh và tuyết lại rơi dày đặc. Xác chúng được bỏ trong rừng phía sau nhà. Một cái hang nằm trong một bụi cây rậm rạp là nơi cất giấu. Chắc chắn cho đến mùa xuân chúng sẽ không bị phát hiện.

Đến lúc đó cơ thể chúng sẽ bị thiên nhiên huỷ hoại đến mức, Monza hy vọng, nguyên nhân gây tử vong sẽ không thể xác định được.

Monza không tuân lệnh sếp không hẳn chỉ vì thực tế đó. Vì cũng giống như ôngTrùm Aprile, hắn cảm nhận sâu sắc rằng lòng nhân từ chỉ có thể đến từ đức Chúa. Hắn ghét cay ghét đắng bất kỳ một hình thức nhân từ nào dành cho những kẻ sát nhân. Đấy là việc của Chúa. Đối với con người, nại cớ nhân từ chỉ là thói kiêu hãnh vô giá trị và thiếu hẳn lòng tôn kính. Hắn chẳng muốn bất kỳ một hình thức nhân từ nào như vậy cho bản thân mình

Chương 9

Kurt Cilke tin vào luật pháp, vào

những luật lệ mà con người đã tạo ra để sống một cuộc sống thanh bình. Ông luôn luôn cố tránh những thoả hiệp có thể làm suy yếu một xã hội công bằng, và ông đấu tranh không khoan nhượng với những kẻ thù của đất nước. Sau hai mươi năm tranh đấu lòng tin của ông đã rơi rụng nhiều.

Chỉ có vợ ông vẫn sống như ông mong đợi. Những chính khách là những kẻ nói dối, người giàu tàn nhẫn trong ham muốn quyền lực, người nghèo thì sa đọa. Và còn có những kẻ lừa đảo bẩm sinh, những kẻ bịp bợm, vũ phu và giết người. Những người thừa hành pháp luật chỉ tốt hơn chút ít, nhưng bằng cả tấm lòng ông vẫn tin tưởng rằng Cục Điều tra Liên

bang là tốt đẹp nhất. Năm ngoái ông có một giấc mơ luôn tái diễn. Trong mơ ông là một cậu bé mười hai tuổi và ông phải dự một kỳ thi quan trọng của trường. Kỳ thi sẽ kéo dài cả ngày. Khi ông rời khỏi nhà, mẹ ông khóc, và trong giấc mơ ông hiểu vì sao. Nếu thi trượt, ông sẽ không gặp lại mẹ mình.

Trong mơ ông hiểu nạn giết người đã tràn lan đến mức một bộ luật đã được soạn thảo nhờ sự trợ giúp của cộng đồng tâm thần nhằm triển khai một kế hoạch kiểm tra y tế về tâm thần cho phép phát hiện sớm những đối tượng mười hai tuổi khi lớn lên có thể trở thành kẻ giết người. Những đứa trẻ thi trượt sẽ biến mất một cách đơn giản. Y học đã chứng minh rằng

nhiều kẻ ham muốn trở thành sát nhân vì việc giết người mang lại cho chúng khoái lạc. Do đó cần phải loại bỏ những kẻ có gen giết người từ khi chúng còn nhỏ.
Sau kỳ thi ông trở về nhà. mẹ ông ôm chặt lấy ông và hôn ông. Các cô các chú của ông đã chuẩn bị một bữa tiệc mừng thịnh soạn. Sau đó, còn lại một mình trong phòng ngủ, ông run lên vì sợ hãi vì biết đã có một nhầm lẫn. Lẽ ra ông không vượt qua được kỳ thi, và rồi đây ông sẽ lớn lên thành kẻ giết người.
Giấc mơ lặp lại hai lần, và ông không kể cho vợ nghe vì ông biết giấc mơ nói lên điều gì.
Mối quan hệ của Cilke với Timonona Portella đến nay đã được hơn sáu năm.

Nó bắt đầu khi Portella giết một thuộc hạ trong cơn nóng giận mù quáng. Ngay lập tức Cilke phát hiện ra các khả năng. Ông đã thu xếp để Portella trở thành một kẻ cung cấp tin về Mafia, đổi lấy việc không bị truy tố tội giết người. Ngài giám đốc đã chuẩn y kế hoạch, và phần còn lại đã đi vào lịch sử. Nhờ có Portella, Cilke đã dẹp tan Mafia New York nhưng lại phải nhắm mắt làm ngơ trước việc làm của Portella, kể cả việc y kiểm soát hoạt động kinh doanh ma túy.
Nhưng Cilke, được sự chấp thuận của giám đốc, đã có kế hoạch hạ bệ Portella một lần nữa. Người ta xác định Portella đã giành được việc sử dụng các nhà băng của Aprile để rửa tiền buôn bán ma túy.

Tuy nhiên Aprile tỏ ra khá cứng đầu. Tại một cuộc gặp mặt quan trọng Portella đã hỏi Cilke,

- FBI có theo dõi Aprile khi lão đến dự lễ thêm sức của cháu lão không?

Cilke hiểu ngay tức khắc, nhưng ông do dự trước khi trả lời. rồi ông nói chậm rãi

- Tôi bảo đảm người ta sẽ không làm chuyện đó. Nhưng còn NYPD thì sao?

- Việc đó đã được lo liệu, Portella trả lời.

Và Cilke biết ông sẽ là tòng phạm với tội sát nhân. Nhưng chẳng lẽ lão Trùm Aprile không xứng đáng với điều đó hay sao? Phần lớn cuộc đời mình lão là một tội phạm. Lão đã về hưu với số tài sản khổng lồ mà pháp luật không thể đụng

tới. Và hãy nhìn vào cái được. Bằng việc giành quyền sử dụng các nhà băng của Aprile, Portella sẽ đâm thẳng vào bẫy của ông. Tất nhiên, ở hậu trường luôn luôn có mặt Inzio với mơ ước có kho vũ khí hạt nhân của riêng mình. Cilke biết rằng với một chút may mắn là ông có thể kết thúc toàn bộ vụ này và chính phủ có thể thu hồi những nhà băng trị giá mười tỷ đô la của Aprile theo luật RICO, vì, chẳng nghi ngờ gì nữa, những kẻ thừa kế của lão sẽ bán các nhà băng, sẽ ký kết một hợp đồng với những sứ giả bí mật của Portella. Và mười hay mười một tỷ đôla sẽ là một vũ khí hiệu nghiệm chống lại chính tội ác.

Nhưng Georgette sẽ coi thường ông, vì

vậy không được để nàng biết. Xét cho cùng, nàng sống trong một thế giới khác. Nhưng bây giờ ông phải gặp lại Portella. Còn cả vụ những người Đức chăn cừu bị giết và ai đứng đằng sau vụ này. Ông sẽ phải bắt đầu với Timmona.

Hiếm có người Italia thành đạt nào lại giống Timmona Portella: Năm mươi tuổi mà vẫn chưa vợ. Nhưng hắn lại chẳng độc thân chút nào. Hắn dành hầu hết các đêm thứ sáu sống chung với một người đẹp từ các đường dây do thuộc hạ kiểm soát. Chỉ thị của hắn là cô nàng phải trẻ, không quá dai sức trong cuộc chơi, phải đẹp và mỡ màng. Cô nàng phải hưng phấn và vui vẻ nhưng không được quá

mức. Và không được đề xuất những trò quái đản. Timmona là một kẻ làm tình theo lối chân phương. Hắn có những thói quen lạ lùng nhưng vô hại, chẳng hạn các cô nàng phải có cái tên Anglo – Saxon dễ nghe như Jane hay Susan, hắn có thể gọi chệch thành Tiffany hay thậm chí Merle. Rất ít khi hắn xài một ả tới hai lần.

Những cuộc hẹn hò kiểu này luôn diễn ra trong một khách sạn nho nhỏ ở khu East Side do một trong các công ty của hắn sở hữu. Ở đó hắn được sử dụng cả một tầng bao gồm hai căn hộ khép kín. Một căn có nhà bếp chứa đầy đồ ăn (vì Portella là một đầu bếp nghiệp dư có tài) kiểu Bắc Italy, mặc dù cha mẹ hắn sinh ra tại

Sicily. Và hắn rất khoái nấu nướng.
Đêm nay cô gái được chủ đường dây đưa đến Tên này ở lại uống với hắn chút đỉnh rồi biến mất. Sau đó Portella vừa nấu nhanh bữa khuya cho hai người vừa nói chuyện và làm quen. Tên ả là Janet. Portella nấu rất nhanh. Hắn nấu những món khoái khẩu của mình: bê thui kiểu Milan, mì ống nấu với nước sốt thêm chút pho mát Gruyere, cà tím nướng, salad trộn với cà chua. Món tráng miệng là đủ loại bánh ngọt lấy từ một cửa hiệu bánh ngọt nổi tiếng của Pháp ở gần đấy.
Hắn tiếp Janet một cách lịch sự. Là kẻ ục ịch, đầy lông lá cái đầu to và da dẻ sần sủi nhưng khi ăn hắn luôn chơi cả sơ mi, cà vạt và áo khoác. Trong bữa ăn, với

một vẻ quan tâm hiếm thấy ở một người hung ác, hắn hỏi Jannet về cuộc sống của ả, và tỏ vẻ thích thú lắng nghe câu chuyện về những bất hạnh ả kể ra. Để cứu cái gia đình nghèo khó của mình ả đã bị cha, các anh, đám nhân tình và đám đàn ông quyền thế phản bội. Thông qua áp lực của đồng tiền và những lần mang thai ngoài ý muốn chúng đã đưa ả vào một cuộc sống tội lỗi. Hắn sửng sốt trước những nhơ nhuốc mà những kẻ cùng giới với hắn đã thể hiện và ngạc nhiên về lòng tốt với phụ nữ của chính mình. Vì với phụ nữ, hắn nổi tiếng hào phóng không chỉ bởi cho họ nhiều tiền.

Sau bữa ăn, hắn mang rượu vào phòng khách và cho Janet xem sáu hộp nữ

trang: một chiếc đồng hồ vàng, một nhẫn hồng ngọc, đôi khuyên tai kim cương, một vòng cổ bằng ngọc bích, một chiếc kim băng tay khảm đá quý và một chuỗi hạt ngọc trai hoàn hảo. Hắn bảo Janet chọn lấy một thứ làm kỷ niệm. Tất cả đều có giá vài ngàn đôla.

Nhiều năm trước một trong các nhóm của hắn đã đánh cướp một xe tải nhỏ chở nữ trang và hắn đã giữ lại nhiều hơn là đem bán. Vì thế quà tặng chẳng đáng giá gì với hắn.

Trong khi Janet cân nhắc thứ mà ả muốn và cuối cùng ả chọn chiếc đồng hồ thì hắn chuẩn bị cho ả tắm. Hắn cẩn thận kiểm tra độ nóng của nước, sắp sẵn cho ả những loại nước hoa và xà phòng hảo

hạng. Chỉ sau khi ả đã thư giãn hắn mới đưa ả lên giường ân ái nồng nàn như một cặp vợ chồng hạnh phúc.

Nếu đặc biệt hứng, hắn có thể giữ cô gái đến bốn hoặc năm giờ sáng, nhưng hắn không bao giờ đi ngủ khi cô ả vẫn còn trong căn hộ của mình. Đêm ấy, hắn cũng cho Janet về sớm.

Hắn làm chuyện đó cũng là vì sức khỏe của mình. Hắn biết bản tính phóng đãng có thể dẫn hắn đến rắc rối. Những cuộc hẹn hò hàng tuần như thế làm hắn dịu lại. Đàn bà nhìn chung có tác dụng vỗ về và hắn chứng minh công hiệu của nó bằng việc thứ bảy nào cũng tới bác sỹ của mình. Hắn thỏa mãn khi biết rằng huyết áp của hắn đã trở lại bình thường. Khi

hắn kể cho bác sỹ nghe phương pháp điều trị của mình, tay này chỉ biết lắp bắp, "tuyệt quá". Portella rất thất vọng về tay bác sỹ.

Còn một thuận lợi nữa ở địa điểm này. Các vệ sỹ của Portella bị cách ly ở mặt trước căn hộ. Nhưng vẫn còn lối cửa say dẫn tới căn hộ kế bên có cửa vào một hành lang riêng biệt. Đấy là Portella có các cuộc tiếp xúc mà hắn không muốn những cộng sự thân cận nhất của mình được biết. Gặp một nhân viên đặc biệt của FBI là một việc làm rất nguy hiểm đối với một thủ lĩnh Mafia. Hắn sẽ bị nghi ngờ là kẻ cung cấp thông tin, và Cilke có thể bị tình nghi là người nhận hối lộ.

Chính Portella đã cung cấp số điện thoại để ghi âm, chỉ ra những kẻ nhu nhược không chịu được áp lực, những manh mối dẫn đến thủ đoạn giết người, và giải thích rõ các thủ đoạn đó thực thi ra sao. Và cũng chính Portella đã làm một số việc bẩn thỉu mà FBI không được phép làm.

Trong nhiều năm họ sử dụng mật mã cho việc sắp xếp các cuộc tiếp xúc. Cilke có chìa khóa mở cửa căn hộ đối diện phía bên kia hành lang vì vậy ông có thể vào mà không bị đám vệ sỹ của Portella phát hiện rồi chờ ở căn hộ phụ. Portella sẽ tống khứ ả đàn bà và cuộc gặp sẽ bắt đầu. Đêm nay Portella đang chờ Cilke.

Trong những cuộc gặp kiểu này Cilke

luôn không cảm thấy thoải mái. Ông biết tất nhiên, ngay cả Portella cũng không dám làm hại một nhân viên FBI, nhưng con người này có tính tình gần như điên khùng. Cilke mang vũ khí, nhưng để che giấu tên chỉ điểm của mình ông không thể mang theo vệ sỹ.

Portella cầm ly rượu trên tay, và lời chào đầu tiên của hắn là

- Có cái đéo gì không ổn thế?

Nhưng hắn cười vui vẻ và ôm Cilke một nửa vòng tay. Cái bụng phệ của Portella được giấu kín trong chiếc áo choàng tao nhã của Trung Quốc buông trùm bên ngoài chiếc quần Pijamas màu trắng.

Cilke từ chối ly rượu, ngồi xuống ghế và bình tĩnh nói

- Vài tuần trước tôi đi làm về và thấy hai con chó của tôi đầu lìa khỏi cổ. Tôi nghĩ anh có thể có đầu mối? Ông quan sát kỹ Portella.

Nỗi kinh ngạc của Portella có vẻ như thật. Hắn đang lút mình trong chiếc ghế bành và dường như bị giật ra khỏi chỗ ngồi. Hắn nổi cơn thịnh nộ. Cilke không hề bị gây ấn tượng. Theo kinh nghiệm của ông, kẻ có tội dư sức phản ứng với vẻ hoàn toàn vô tội. Ông nói

- Nếu anh đang định cảnh cáo tôi một điều gì đó thì sao không nói thẳng ra?

Đến lúc này Portela nói, giọng đẫm nước mắt

- Kurt, anh mang vũ khí đến đây, tôi đã sờ thấy khẩu súng của anh. Tôi không có

vũ khí. Anh có thể giết tôi rồi đổ thừa do tôi kháng cự. Tôi tin anh. Tôi đã đặt vào tài khoản của anh hơn một triệu đôla. Chúng mình là chỗ thân tình. Tại sao tôi phải dở cái ngón Sicily cũ kỹ ấy ra hả? Có kẻ nào đó đang cố đánh động chúng mình đấy. Anh phải thấy rõ điều đó chứ.

- Nó là ai? Cilke hỏi.

Portella trở nên đăm chiêu.

- Đấy chỉ có thể là thằng nhãi Astorre. Nó cứ tưởng mình quan trọng vì đã một lần thoát khỏi tay tôi. Hãy kiểm tra thằng nhãi, còn tôi sẽ có một hợp đồng cho nó.

Cuối cùng Cilke cũng bị thuyết phục.

- Ok, ông nói. Nhưng tôi nghĩ chúng ta phải thận trọng, không được đánh giá thấp thằng nhỏ.

- Đừng lo, Portella nói. Mà này, anh có muốn ăn chút gì không? Tôi có ít thịt bê, mì ống, salad và cả rượu ngon mà.
Cilke cười.
- Tôi tin anh. Nhưng tôi không có thì giờ để mà ăn uống.
Sự thật thì ông không muốn ăn nhậu với một kẻ ông sắp tống vào tù.

Lúc này Astorre đã có đủ thông tin để vạch ra kế hoạch tác chiến. Chàng tin rằng FBI đã nhúng tay vào cái chết của ông Trùm Aprile, và rằng Cilke phụ trách chiến dịch này. Lúc này chàng cũng đã biết ai là kẻ môi giới. Chàng biết Timmona Portella đã đề xuất hợp đồng. Song vẫn còn một vài bí ẩn. Ngài đại sứ,

thông qua Nicole, đã đề nghị được cùng các nhà đầu tư nước ngoài mua các nhà băng. Cilke đã ngỏ ý muốn chàng hợp tác để lừa Portella vào một tình huống phạm tội. Đây là những thay đổi đáng lo ngại và nguy hiểm. Chàng quyết định tham khảo ý kiến Craxxi ở Chicago và mời ông Pryor về giúp mình.

Astorre đã yêu cầu ông Pryor sang Mỹ để điều hành các nhà băng của Aprile. Pryor chấp nhận, và thật khác thường, ông đã thay đổi một cách nhanh chóng, từ một quý ngài lịch lãm xứ Ăng – lê thành một vị giám đốc Hoa Kỳ đầy quyền lực. Ông đội mũ phớt thay cho mũ quả dưa, ông bỏ cây dù xếp của mình để cầm một tờ báo gấp. Ông đến cùng vợ và hai

người cháu. Vợ ông từ một quý bà đoan trang trở thành một phụ nữ quần lụa áo là hoàn toàn đúng mốt. Hai đứa cháu của ông là dân Sicily nói toàn tiếng Anh hoàn hảo và có bằng kế toán. Cả hai đều là dân mê săn bắn. Họ để những dụng cụ đi săn của mình trên thùng chiếc limousine do một trong số họ cầm lái, thực tế, cả hai là những vệ sỹ của Pryor.

Gia đình Pryor về sống tại một ngôi nhà ở khu Thượng West Side. Ngôi nhà được những toàn tuần tra an ninh của một hãng tư nhân bảo vệ. Nicole, lúc đầu phản đối việc bổ nhiệm này, cũng nhanh chóng bị ông Pryor cuốn hút. Không nghi ngờ gì nữa, ông Pryor có sức hấp dẫn của một người cha đối với phụ nữ. Nicole rất

ngưỡng mộ ông. Và hiển nhiên ông có thể điều hành các nhà băng - đến mức Nicole cũng phải kinh ngạc bởi kiến thức của ông về hệ thống ngân hàng quốc tế. Chỉ bằng buôn bán ngoại tệ ông đã làm tăng đáng kể mức lợi nhuận. Astorre vốn biết rằng Pryor là bạn thân của ông Trùm Aprile song nay ông vẫn nói rõ về mối quan hệ của họ.

- Tôi đã bảo bác cậu, ông Pryor nói, rằng các nhà băng sẽ giành được nhiều lợi nhuận mà lại ít rủi ro hơn cái kiểu kinh doanh của ông ấy. Cách làm ăn kiểu cũ như thế đã lỗi thời rồi. Chính phủ quá mạnh và quá quan tâm đến bọn ta. Đã đến lúc phải thay đổi. Các nhà băng là những xưởng đúc tiền nếu ta có kinh

nghiệm, có những mối liên hệ cá nhân và chính trị. Không hề khoác lác, tôi có thể nói rằng tôi có được thiện chí của các chính khách Italy cũng là nhờ tiền. Ai cũng trở nên giàu có và chẳng có ai bị thương tổn hay phải ra trước vành móng ngựa. Tôi có thể trở thành một giáo sư đại học dạy mọi người làm sao để trở thành giàu có mà không phạm pháp và không phải dùng tới bạo lực. Cậu chỉ phải nắm chắc luật pháp. Cuối cùng, học vấn là chiếc chìa khoá dẫn đến một nền văn minh cao hơn.

Pryor đang giỡn chơi, tuy nhiên ông có phần nghiêm chỉnh. Astorre cảm thấy có một mối quan hệ mật thiết và sâu sắc với ông và dành cho ông niềm tin tưởng tuyệt

đối. Trùm Craxxi và Pryor là những người chàng có thể trông cậy vào. Không chỉ xuất phát từ tình bạn: Cả hai người đó làm giàu nhờ mười nhà băng của Aprile.

Khi Astorre và Pryor đến nhà Trùm Craxxi ở Chicago, chàng ngạc nhiên thấy Pryor và Craxxi ôm hôn nhau vô cùng thân mật. Rõ ràng họ đã quá quen biết nhau.
Craxxi thết họ một bữa ăn gồm có trái cây và pho mát. Trong bữa ăn lão toàn chuyện hàn huyên với Pryor. Astorre lắng nghe với một vẻ hiếu kỳ hiếm thấy. Craxxi và Pryor nhất trí rằng những cách thức làm ăn cũ có quá nhiều nguy hiểm.

- Ai cũng bị cao huyết áp, ai cũng bị bệnh tim, Craxxi nói. Sống theo cách đó thật là kinh khủng. Còn đám lau nhau bây giờ chẳng hề biết đến danh dự. Được chứng kiến chúng bị quét sạch quả là điều đáng mừng.
- Ừ, ông Pryor nói. Nhưng tất cả chúng ta cũng phải bắt đầu ở mọt nơi nào đó chứ. Cứ nhìn vào chúng mình bây giờ mà xem.
Toàn bộ câu chuyện này khiến Astorre ngần ngại trình bày trực tiếp vấn đề. Hai anh già này đang làm cái quái gì thế? Ông Pryor cười thầm cái nhìn của Astorre.
- Đừng lo, chúng tôi còn chưa được phong thánh mà. Và tình thế đang thách

thức mối quan tâm của chính chúng tôi. Vì vậy hãy nói cho chúng tôi biết cậu cần gì. Chúng tôi sẵn sàng bàn bạc.

- Tôi cần lời khuyên của các ngài, không thuộc lĩnh vực điều hành, Astorre nói. Đấy là việc của tôi.

- Nếu chỉ là việc báo thù thì ta khuyên cậu hãy quay về với nghiệp cầm ca của cậu. Nhưng ta nhận thấy, cũng như ta hy vọng cậu sẽ làm như vậy, đó là việc bảo vệ gia đình cậu trước mối nguy hiểm, Craxxi nói.

- Cả hai, Astorre nói. Nhưng bác tôi đã cho tôi được tập dượt chỉ để đối phó với tình huống này. Tôi không thể thất hứa với bác ấy.

- Tốt lắm, Pryor nói. Nhưng hãy hình

nhận thực tế này: Những gì cậu đang làm là phản tự nhiên của cậu. Hãy cẩn thận với những mạo hiểm mà cậu sẽ phải đương đầu. Đừng để bị lôi cuốn đấy.
Trùm Craxxi ôn tồn nói:
- Vậy ta giúp được gì cho cậu đây?
- Ngài đã nhận định đúng về anh em thằng Sturzo, Astorre nói. Chúng đã thú nhận làm vụ đó và còn khai với tôi đứa môi giới là John Heskow, một kẻ tôi chưa từng nghe tới. Vì thế bây giờ tôi phải tìm ra nó.
- Còn anh em Sturzo? Craxxi hỏi.
- Chúng đã xong rồi.
Hai lão già im lặng. Sau đó Craxxi nói
- Ta biết Heskow. Nó làm nghề môi giới đã hai mươi năm nay. Có những lời đồn

về việc nó đã môi giới một số vụ ám sát chính trị nhưng ta không tin. Còn bây giờ, bất kỳ phương pháp nào cậu đã sử dụng để buộc anh em thằng Sturzo lên tiếng cũng sẽ không nên áp dụng với Heskow. Nó là một nhà thương lượng có hạng, và nó sẽ nhận ra rằng nó phải mặc cả để khỏi mất mạng. Nó sẽ biết cậu rất cần những thông tin mà chỉ nó mới có thể cung cấp cho cậu.

- Nó có một đứa con trai và nó hết mực cưng chiều, Astorre nói. Một cầu thủ bóng rổ, thằng nhóc là tất cả đối với Heskow.

- Đấy là một kế sách cũ mà nó sẽ dùng đến, Pryor nói, bằng việc giữ lại những thông tin quan trọng và cung cấp cho cậu

những thông tin không quan trọng. Cậu phải hiểu Heskow. Nó suốt đời mặc cả với cái chết. Hãy tìm phương pháp khác.
- Còn nhiều điều tôi muốn biết trước khi tôi có thể đi xa hơn, Astorre nói. Ai đứng sau vụ giết người, và nhất là tại sao? Tôi nghĩ, việc này phải liên quan đến các nhà băng. Có kẻ nào đó đang nhòm ngó các nhà băng.
- Thằng Heskow có lẽ biết ít điều về chuyện đó, Craxxi nói.
- Cái làm tôi lo lắng, Astorre nói, là không có sự theo dõi của cớm và FBI tại nhà thờ vào bữa làm thánh lễ. Anh em Sturzo bảo tôi rằng chúng được bảo đảm sẽ không có việc giám sát ở đó. Tôi có thể tin cớm và FBI đã biết trước về vụ

mưu sát không? Có khả năng ấy không?
- Có thể, Craxxi lên tiếng. Và trong trường hợp đó cậu phải thận trọng. Đặc biệt với thằng Heskow.
Pryor lạnh lùng nói
- Astorre này, mục đích cơ bản của cậu là giữ các nhà băng và bảo vệ các con của Don Aprile. Báo thù chỉ là phụ và thậm chí, có thể bỏ đi được.
- Tôi cũng không biết nữa, Astorre lập lờ nói. Tôi còn phải nghĩ đã, chàng nở một nụ cười chân thật với cả hai lão. Nhưng còn phải xem nó tiến triển ra sao đã chứ. Hai lão già không tin chàng ngay. Trong đời mình họ đã biết và nhận ra chân tướng những gã chíp hôi như Astorre. Họ xem chàng là hiện tượng lại tổ của các

trùm Mafia thời kỳ đầu, loại người mà bản thân họ không thích hợp vì thiếu cái uy và ý chí - những phẩm chất chỉ có ở những người vĩ đại: những con người đáng kính cai quản các lãnh địa, dám coi thường luật lệ của nhà nước và chỉ biết đến chiến thắng. Họ nhận ra trong Astorre ý chí, nét quyến rũ và cả sự kiên định đó, những cái mà bản thân chàng cũng không biết. Ngay cả vẻ ngây ngô, đam mê hát hò và ngựa nghẽo cũng không làm thay đổi định mệnh của chàng. Chúng chỉ là những thú vui của tuổi trẻ và bộc lộ tấm lòng nhân hậu của chàng mà thôi.

Astorre kể cho họ nghe việc viên tổng lãnh sự Mariano Rubio và Inzio Tulippa

đang cố mua các nhà băng, việc Cilke muốn sử dụng chàng để bẫy Portella. Hai lão già lắng nghe hết sức chăm chú.
- Lần tới hãy gửi chúng cho tôi. Pryor nói. Theo những nguồn tin của tôi thì Rubio là giám đốc tài chính của mạng lưới buôn bán ma tuý toàn cầu.
- Tôi sẽ không bán các nhà băng, Astorre nói. Ông Trùm đã lệnh cho tôi như vậy.
- Tất nhiên, Craxxi nói. Chúng là tương lai và có thể che chở cho cậu. Hãy để ta kể cậu nghe một mẩu chuyện. Trước lúc nghỉ hưu, ta có một người bạn, một nhà kinh doanh ngay thẳng, một niềm tự hào cho xã hội. Ông ấy mời ta tới ăn trưa tại công ty, trong phòng ăn riêng của ông ấy. Ăn xong ông ấy dẫn ta đi tham quan và

chỉ cho ta thấy một ngàn chiếc máy tính được các nam nữ thanh niên vận hành. Ông ấy bảo ta

- Căn phòng kia mang về cho tôi mỗi năm một tỷ đôla. Trên đất nước này có gần ba trăm triệu người, và chúng tôi tận tâm làm cho họ mua các sản phẩm do chúng tôi làm ra. Chúng tôi chuẩn bị những xổ số, những giải thưởng và những món tiền thưởng đặc biệt, chúng tôi hứa hẹn đủ điều, tất cả đều hợp pháp để bắt họ nướng tiền vào tất cả các công ty của chúng tôi. Và ngài có biết cái gì mới là quan trọng không? Chúng tôi phải có các nhà băng. Chúng sẽ cung cấp tín dụng cho ba trăm triệu người này để họ tiêu những khoản tiền mà họ không có. Các

nhà băng là chìa khoá của thành công, ngài phải nắm các nhà băng trong tay mình.
- Đúng thế, Pryors nói. Và hai bên đều có lợi. Dù lãi suất cao, nhưng những khoản nợ ấy thôi thúc họ, làm cho họ thành đạt hơn.
Astorre cười.
- Tôi mừng vì việc giữ các nhà băng là sáng suốt. Nhưng điều đó cũng chẳng có ý nghĩa gì. Ông Trùm Aprile bảo tôi không được bán. Với tôi thế là đủ. Và việc chúng nó giết bác ấy mới là vấn đề.
Craxxi nói với Astorre một cách cứng rắn
- Cậu không được làm hại thằng Cilke. Chính phủ bây giờ quá mạnh, thừa sức

giáng trả những hành động như vậy. Nhưng ta đồng ý với cậu, trong một chừng mực nào đó, nó là một đứa nguy hiểm.

- Bước đi sắp tới của cậu là thằng Heskow, Pryor nói. Nó là nhân vật quan trọng, nhưng một lần nữa cậu phải cẩn thận. Hãy nhớ rằng, cậu có thể nhờ Don Craxxi giúp đỡ và chính tôi cũng có lực lượng. Chúng tôi không hoàn toàn về hưu. Và chúng tôi có quyền lợi trong các nhà băng – đấy là chưa kể đến lòng yêu thương của chúng tôi đối với Don Aprile, người đang yên nghỉ ở cõi vĩnh hằng.

- Ok, Astorre nói. Chúng ta có thể gặp lại sau khi tôi kiếm được thằng Heskow.

Astorre hiểu rõ tình thế nguy hiểm của mình. Chàng biết rằng thành công là rất nhỏ mặc dù chàng đã trừng phạt hai tên sát thủ. Chúng chỉ là một sợi chỉ được kéo ra từ những bí ẩn của vụ ám sát Trùm Aprile. Nhưng chàng trông cậy vào khả năng nghi ngờ cực kỳ chính xác đã ăn sâu vào chàng trong những năm học tập ở Sicily, nơi mà sự phản bội là không giới hạn. Bây giờ chàng phải hết sức thận trọng. Heskow có vẻ là một mục tiêu dễ ngắm, nhưng cũng có thể y chỉ là một cái bẫy.

Có một thứ làm chàng ngạc nhiên. Chàng đã nghĩ chàng sẽ sống hạnh phúc với một chân doanh nhân nhỏ và một ca sỹ nghiệp

dư, nhưng bây giờ chàng cảm nhận thấy một niềm hoan hỷ mà trước đây chàng chưa từng biết tới. Có cảm giác rằng chàng đang quay về mọt thế giới mà ở đó chàng là một thành viên. Và rằng chàng có một sứ mệnh: Bảo vệ các con của Trùm Aprile, trả thù cho cái chết của người chàng hằng yêu quý. Chàng đơn giản chỉ phải bẻ gãy ý chí của kẻ thù. Aldo Monza đã đưa từ Sicily tới đây mười người xuất sắc. Theo chỉ thị của Astorre, hắn đã bảo đảm sinh kế cho gia đình của họ suốt đời dù bất cứ điều gì xảy đến với họ.

- Đừng có tin vào lòng biết ơn về những gì đã làm cho con người trong quá khứ, chàng nhớ ông Trùm đã dạy chàng. Cháu

phải bắt họ mang ơn vì những gì cháu sẽ làm cho họ trong tương lai. Các nhà băng là tương lai của gia đình Aprile, Astorre và đội quân đang lớn mạnh của chàng. Đó là một tương lai đáng để đấu tranh bảo vệ bằng mọi giá.

Trùm Craxxi cung cấp cho chàng thêm sáu người và lão hoàn toàn chịu trách nhiệm về họ. Astorre đã biến ngôi nhà của mình thành một pháo đài với những hệ thống an ninh hiện đại nhất. Chàng đã chuẩn bị cả một ngôi nhà bí mật làm nơi " trải nệm" phòng khi nhà chức trách muốn tóm chàng vì một lý do bất kỳ nào.

Chàng không sử dụng vệ sỹ. Thay vào đó, chàng trông cậy vào sự nhanh nhẹn của chính mình và sử dụng lực lượng bảo

vệ của mình như những trinh sát trên những tuyến đường chàng sẽ đi qua.
Trước mắt chàng chưa sờ đến Heskow. Chàng lấy làm lạ về việc Cilke nổi danh như một người đáng kính, dù rằng Trùm Aprile đã mô tả về ông ta như vậy.
- Có những người đáng kính dành cả đời mình chuẩn bị cho một hành vi phản bội lớn nhất, ông Pryor đã nói thế với chàng. Nhưng bất chấp hết thảy, chàng cảm thấy tự tin. Tất cả những gì chàng sẽ phải làm là sống sót như những mẩu nhỏ trong bộ đồ xếp hình khớp lại với nhau.
Cuộc thử nghiệm thực sự sẽ đến từ những kẻ như Heskow, Portella, Tulippa và Cilke. Chàng sẽ phải đích thân nhúng tay vào máu một lần nữa.

Astorre mất cả tháng trời để tính toán một cách chính xác phải đối xử với John Heskow như thế nào. Y sẽ chết khiếp, quỷ quyệt, dễ khử nhưng khó mà moi được thông tin ở y. Dùng con trai y làm áp lực thì quá nguy hiểm – nó sẽ buộc Heskow âm mưu chống lại chàng trong khi vẫn vờ hợp tác. Chàng quyết định sẽ không để Heskow biết việc anh em Sturzo đã khai với chàng chính Heskow là tài xế trong vụ mưu sát. Điều đó có thể là y sợ mất mật.

Trong lúc đó, chàng thu thấp thông tin cần thiết về thói quen hàng ngày của Heskow. Dường như y là một kẻ ôn hoà dành hết tình cảm của mình vào việc

trồng hoa rồi đem bán buôn cho những cửa hàng, thậm chí đôi khi y còn đích thân bán ở bãi đỗ xe lề đường ở Hamptons. Thú vui duy nhất của y là tới xem đội bóng rổ của con trai thi đấu. Y theo dõi lịch thi đấu của đội Villanova một cách đều đặn.

Một đêm thứ bảy của tháng Giêng Heskow dự định đi xem trận đấu giữa hai đội Villanova và Temple tại Madison Square Garden ở New York. Trước khi rời khỏi nhà y không quên bấm nút hệ thống báo động tinh xảo. Y luôn luôn thận trọng từng ly từng tý trong sinh hoạt hàng ngày, luôn luôn tin rằng y đã dự phòng rủi ro có thể. Và niềm tin của y là

cái Astorre muốn dập tắt ngay khi cuộc gặp gỡ của họ vừa bắt đầu.

John Heskow lái xe vào thành phố và ăn tối một mình tại một nhà hàng Trung Hoa - gần Garden. Mỗi khi đi đây đó y luôn luôn ăn cơm Tầu vì đó là món y không thể tự nấu ngon hơn. Y thích người Trung Hoa. Họ lưu tâm đến công việc của mình, không bàn chuyện phiếm hay tỏ thái độ săn đón. Và chưa bao giờ y thấy một sai sót trong phiếu tính tiền. Y luôn kiểm tra cẩn thận vì thường gọi nhiều món ăn.

Đêm nay y đặc biệt thích món vịt Bắc Kinh, tôm nước ngọt và món sốt tôm hùm Quảng Đông. Y gọi cả một suất cơm rang, vài chiếc bánh bao nướng nhân trái

cây và sườn heo tẩm gia vị. Y kết thúc bữa ăn bằng món kem trà xanh, món này phải tập mới thưởng thức được, nhưng nó chứng tỏ rằng y là người sành các món ăn Phương Đông.

Khi y đến Garden, khán đài mới kín một nửa. Y tìm chỗ ngồi ở giữa khu vực sân bóng.

Trận đấu không mấy hấp dẫn. Đội Temple đè bẹp đội Villanova, nhưng Jocko là cầu thủ ghi nhiều bàn thắng trong trận đấu. Cuối cùng y quay lại phòng thay đồ.

Con trai y ôm chầm lấy y.

- Ồ ba, con rất mừng vì ba đã đến. Ba có muốn đi chơi rồi ăn với tụi con không?

Heskow rất hài lòng. Thằng con y là một

đàn ông thực sự rồi. Đương nhiên lũ nhóc này đâu có muốn một anh già như y lẵng nhẵng bám theo chúng suốt đêm. Chúng muốn say sưa, chúng muốn vui vẻ, và có lẽ cả khoản tươi mát nữa.

- Cảm ơn con, Heskow nói. Ba ăn tối rồi, và ba còn phải về nhà. Đêm nay con chơi tuyệt quá. Ba tự hào về con. Cứ đi chơi đi, chúc con vui vẻ. Y hôn tạm biệt con và tự hỏi sao y lại may mắn đến thế. Ừ, con trai y có một người mẹ tốt, mặc dầu ả là một con vợ lăng loàn.

Heskow chỉ mất một tiếng đồng hồ là về đến nhà ở Brightwaters – các đại lộ ở Long Island hoàn toàn vắng ngắt vào giờ đó. Y mệt đừ khi về tới nơi, tuy nhiên trước khi vào nhà y không quên kiểm tra

khu nhà trồng hoa để bảo đảm rằng nhiệt độ và độ ẩm đều tốt.
Dù kính trên mái nhà trồng hoa phản chiếu ánh trăng, nhưng những bông hoa vẫn có một vẻ đẹp hoang dã đáng sợ, hoa đỏ lại có màu đen, hoa trắng trông như những quầng hơi nước ma quái. Y thích nhìn chúng, nhất là khi y chuẩn bị đi ngủ.
Y tản bộ trên lối đi rải sỏi về nhà và mở khoá cửa. Vào trong nhà y nhanh nhẹn nhấn những con số trên tấm panô để tắt hệ thống báo động rồi đi vào phòng ngủ.
Bỗng y bủn rủn cả chân tay. Hai người đàn ông đang đợi y. Y nhận ra Astorre. Y quá hiểu cái chết và nhận ra nó trong nháy mắt. Bọn này sứ giả của thần chết đây.

Tuy nhiên y phản ứng với một phương pháp tự vệ hoàn hảo.
- Làm thế đéo nào mà hai đứa mày vào được đây, và tụi mày muốn cái quái gì hả?
- Đừng hốt hoảng, Astorre nói. Chàng tự giới thiệu, bổ xung thêm chàng là cháu của ông Trùm Aprile quá cố.
Heskow cố trấn tĩnh. Trước đây y đã từng rơi vào những tình huống khó khăn nhưng y luôn luôn bình an vô sự. Y ngồi xuống ghế xô pha nhằm mục đích để tay lên tay vịn và vươn tới chỗ giấu khẩu súng.
- Nào tụi mày muốn gì?
Trên mặt Astorre rạng rỡ nụ cười thích thú như trêu ngươi Heskow. Y đang chờ

thời cơ thuận lợi. Thế rồi y bật ngón tay mở chiếc tay vịn và với lấy khẩu súng. Trong hộc rỗng không.

Đúng lúc đó ba chiếc xe hơi xuất hiện ở lối đi, đèn pha rọi vào phòng. Thêm hai người đàn ông nữa bước vào.

Astorre vui vẻ nói

- Tôi không hề đánh giá thấp anh, John ạ. Chúng tôi đã lục soát ngôi nhà. Chúng tôi tìm thấy một khẩu súng trong ấm pha cà phê, một khẩu nữa buộc dưới giường, một khẩu trong thùng thư giả, và một khẩu trong nhà tắm dưới cái chậu. Chúng tôi có bỏ sót khẩu nào không hả?

Heskow không trả lời. Tim y lại đập thình thịch. Y có thể thấy nó sắp phòi ra ngoài lồng ngực.

- Anh đang trồng cái quái gì trong khu nhà trồng hoa kia thế? Astorre cười hỏi. Cây thuốc phiện, cây gai dầu, cây cô ca, cây gì hả? Tôi đã nghĩ anh sẽ chẳng thèm bước vào nhà.
- Chấm dứt vòng vo với tao đi cho rồi, Heskow khẽ nói.
Astorre ngồi vào chiếc ghế tựa đối diện với Heskow rồi thảy hai chiếc ví hiệu Gucci - một màu vàng, một màu nâu – lên trên chiếc bàn uống cà phê giữa hai người.
- Xem đi, chàng nói.
Heskow với lấy và mở chúng ra. Cái đầu tiên đập vào mắt y là những tấm bằng lái xe của anh em Sturzo có dán ảnh của chúng. Dịch vị trào lên họng y chua lòm

làm y phát buồn nôn.
- Chúng cắt đứt liên hệ với anh rồi, Astorre nói. Anh là kẻ môi giới vụ Don Aprile. Chúng còn nói anh đã bảo đảm sẽ không có sự theo dõi của NYPD và FBI tại buổi thánh lễ.
Heskow rà lại tất cả những gì đã xảy ra. Dù anh em Sturzó đã toi mạng người ta cũng không giết y được. Y cảm thấy hơi thất vọng vì sự phản bội đó. Nhưng hình như Astorre không hề biết y là kẻ lái xe. Vậy là sẽ có đàm phán, cái quan trọng nhất trong cuộc đời y.
Heskow nhún vai
- Tao không biết mày đang nói gì.
Aldo Monza vẫn cảnh giác lắng nghe, mắt dán vào Heskow. Thế rồi hắn xuống

bếp và quay lại vơi hai tách cà phê đen. Hắn đưa một tách cho Astorre, tách còn lại cho Heskow. Hắn nói:
- Xem này, ông bạn có cả cà phê Italy cơ đấy – khá thật. Heskow ném cho hắn một cái nhìn khinh bỉ.
Astorre uống cà phê rồi chậm rãi nói với Heskow:
- Tôi nghe nói anh là một người thông minh, rằng đó là lý do duy nhất khiến anh chưa mất mạng. Vì vậy hãy nghe tôi và nghĩ cho kỹ. Tôi là người truy lùng tội phạm của Don Aprile. Tôi nắm tất cả các nguồn lực mà ông có trước khi về hưu. Anh biết ông ấy Aprile, anh cũng biết việc đó nói lên điều gì. Anh sẽ không đời nào dám làm kẻ môi giới, nếu ông

không về hưu. Đúng thế chứ?
Heskow không trả lời. Y tiếp tục quan sát Astorre, cố gắng xét đoán chàng.
- Anh em thằng Sturzo đã tiêu rồi, Astorre tiếp tục. Anh có thể theo chân chúng. Nhưng tôi có một đề nghị, và ở đây anh phải hết sức tỉnh táo. Trong vòng ba mươi phút nữa anh sẽ phải thuyết phục được tôi rằng anh đứng về phía tôi, rằng anh sẽ hành động như người đại diện của tôi. Nếu không, anh sẽ được chôn dưới những gốc hoa trong nhà kính. Bây giờ, để tôi nói với anh những điều dễ chịu hơn. Tôi sẽ không lôi thằng con anh vào vụ này. Tôi không làm thế, hơn nữa, một hành động như thế sẽ làm anh trở thành kẻ thù của tôi và sẵn sàng phản

tôi. Nhưng anh phải hiểu rằng tôi là người duy nhất giữ được tính mạng cho con trai anh. Kẻ thù của tôi muốn tôi chết. Nếu chúng thành công, bạn bè tôi sẽ không tha cho con anh. Số phận của nó gắn liền với tôi.

- Vậy cậu muốn gì? Heskow hỏi.

- Tôi cần thông tin, Astorre đáp. Anh cứ nói. Nếu tôi hài lòng thì chúng ta sẽ có một hợp đồng. Nếu tôi không hài lòng, anh sẽ chết. Vấn đề cấp bách của anh là vẫn còn sống đêm nay. Bắt đầu đi.

Heskow không mở miệng ít nhất là năm phút. Trước tiên y đánh giá Astorre - một thằng bảnh trai thế này, không hung ác hay đáng sợ. Nhưng anh em Sturzo đã ngoẻo đấy thôi. Rồi còn cả việc đột nhấp

vào nhà qua hệ thống an ninh và nẵng hết súng ống nữa. Đáng ngại nhất Astorre còn chờ cho y với lấy khẩu súng không tồn tại. Thế thì đây không phải là trò hù doạ rồi, lại càng không phải là trò hù doạ mà y có thể thách thức. Cuối cùng Heskow uống hết tách cà phê và đưa ra quyết định của mình với thái độ dè dặt.

- Tôi phải đứng về phía cậu, y nói với Astorre. Tôi phải tin tưởng cậu để làm những việc đúng đắn. Người thuê tôi làm môi giới và trả tiền cho tôi là Timmona Portella. Tôi đã hối lộ để NYPD không theo dõi. Tôi là tay hòm chìa khoá của Timmona. Tôi đã trả thanh tra cảnh sát New York Di Benedetto năm trăm ngàn và cấp phó của y, Aspinella Washington,

hai trăm năm mươi ngàn đô. Về sự bảo đảm của FBI, Portella bảo tôi rằng hắn chi phối được thằng cha Cilke, sếp FBI ở New York. Chính thằng Cilke đã bật đèn xanh cho vụ giết ông Trùm.

- Trước đây anh có làm việc cho Portella không?

- Ôi chao, có chứ. Hắn buôn lậu ma tuý ở New York nên có nhiều cảm tình đối với tôi. Trong liên minh của ông Trùm hắn không được mến mộ. Tôi chẳng có liên quan gì. Thế đấy.

- Tốt lắm, Astorre nói. Vẻ mặt chàng rất chân thành. Bây giờ tôi muốn anh phải cẩn thận. Vì chính quyền lợi của anh đấy. Anh còn muốn nói thêm điều gì với tôi không?

Và ngay lập tức Heskow hiểu y chỉ cách cái chết trong gang tấc. Y tin vào bản năng của mình. Y cười gượng gạo.

- Còn một việc nữa, y bổ xung. Ngay bây giờ. Tôi có một hợp đồng với Portella về cậu đấy. Tôi sẽ hối lộ nửa triệu cho hai thám tử để hạ cậu. Chúng tới tóm cậu, cậu chống lại và thế là chúng bắn cậu luôn.

Astorre có vẻ bối rối.

- Làm gì phải phức tạp và tốn kém đến thế? Chàng hỏi. Tại sao không thuê một thằng giết mướn?

Heskow lắc đầu.

- Người ta đánh giá cậu cao hơn thế. Sau cái chết của ông Trùm, một vụ giết người như thế sẽ thu hút quá nhiều sự quan tâm.

Cậu là cháu ông ấy. Giới truyền thông sẽ đổ xô vào. Làm theo cách này che đậy được.
- Anh đã trả tiền cho chúng chưa?
- Chưa, Heskow trả lời. Tụi này phải gặp nhau đã.
- Được lắm, Astorre nói. Cứ tổ chức gặp gỡ mà không có hối lộ gì hết. Cho tôi biết trước chi tiết. Còn một việc nữa. Sau cuộc gặp không được đi cùng chúng.
- Chó chết, Heskow nói. Thế là thế nào hả? Ở đấy có nhiều cớm lắm.
Astorre ngã người trên ghế.
- Là thế đấy, chàng nói. Chàng đứng dậy thân tình ôm lấy Heskow. Hãy nhớ rằng, chúng ta phải giữ cho nhau được sống.
- Tôi có thể lấy đi một ít tiền không?

Heskow hỏi.
Astorre cười.
- Không. Thế mới tuyệt chứ. Bọn cớm giải thích nửa triệu đô chúng có trong người ra sao hả?
- Chỉ hai mươi ngàn thôi vậy, Heskow đề nghị.
- Cũng được, Astorre hoà nhã nói. Nhưng không hơn đâu nhé. Chỉ một chút quà cáp thôi.

Lúc này tình hình rất cấp bách đòi hỏi Astorre phải gặp lại Trùm Craxxi và Pryor để lắng nghe lời khuyên của họ cho kế hoạch của chàng.
Nhưng tình hình đã thay đổi, Pryor đòi mang hai đứa cháu đến Chicago làm vệ

sỹ. Và khi đến ngoại ô Chicago họ thấy điền trang hiện đại cảu Craxi đã biến thành một pháo đài. Con đường dẫn vào nhà bị những bót canh với đám tay chân hết sức côn đồ án ngữ. Một chiếc xe thông tin đỗ trong vườn cây ăn quả. Có ba gã trực cửa điện thoại đồng thời kiểm tra thẻ thông hành của khách.

Eric và Roberto, hai đứa Pryor gọi bằng cháu, là những gã trai chắc nịch và cường tráng, chuyên gia trong lĩnh vực vũ khí và rất mực tôn sùng bác mình. Họ hình như cũng biết chuyện của Astorre ở Sicily và tỏ ra rất kính nể chàng, làm giúp chàng từ những việc nhỏ nhất. Họ mang hành lý của chàng lên máy bay, rót rượu cho chàng trong bữa tối, họ trả

khoản tiền boa và mở cửa cho chàng để chàng hiểu họ coi chàng là một người vĩ đại. Astorrre cố làm cho cả hai thoải mái, nhưng họ không lần nào tỏ ra quá trớn.

Những người bảo vệ Trùm Craxxi không lịch sự được như vậy. Chúng là những kẻ nhã nhặn nhưng cứng nhắc, hoàn toàn tập trung vào công việc của mình. Và tất cả đều mang vũ khí.

Tối hôm đó, khi Trùm Craxxi, Pryor và Astorre đã dùng xong bữa và đang ăn tría cây tráng miệng, Astorre hỏi Craxxi

- Tại sao an ninh lại nghiêm ngặt thế này?

- Chỉ để phòng xa thôi, chủ nhà thản nhiên trả lời. Ta đã nghe một số tin đáng

lo ngại. Kẻ thù cũ của ta, thằng Inzio Tulippa đã đến Hoa Kỳ. Nó là đứa tham lam, và rất ẩu, vì thế cứ chuẩn bị sẵn là thượng sách. Nó đến để họp bàn với ông bạn Timmona Portella của chúng ta. Chúng phân chia lợi nhuận từ ma tuý và triệt phá kẻ thù của chúng. Tốt nhất là phải sẵn sàng. Nhưng lúc này cậu đang nghĩ gì, hả Astorre?

Astorre trình bày với cả hai những thông tin chàng đã nghe được và việc chàng đã xoay chuyển Heskow. Chàng kể cho họ về Portella, Cilke và hai thám tử.

- Bây giờ tôi phải hành động, chàng nói. Tôi cần một chuyên gia đánh bom và ít nhất mười người xuất sắc. Tôi biết cả hai ngài đều có thể giúp tôi. Song.... Chàng

cẩn thận gọt vỏ quả lê màu vàng hơi xanh chàng đang ăn. Các ngài hiểu việc này sẽ nguy hiểm ra sao và tôi không muốn liên quan quá nhiều.

- Nhảm nhí, ông Pryor nóng này nói. Chúng tôi có được cuộc sống thế này là nhờ Don Aprile. Tất nhiên chúng tôi sẽ giúp. Nhưng hãy nhớ rằng, đây không phải là cuộc trả thù. Đây là vấn đề tự vệ. Vì vậy cậu không được làm hại Cilke. Chính phủ Liên bang sẽ làm cho cuộc sống của chúng ta vô cùng khốn đón đấy.

- Nhưng thằng đó phải bị dằn mặt, Trùm Craxxi nói. Nó sẽ luôn luôn là một mối nguy hiểm. Tuy nhiên, phải căn nhắc việc này. Cứ bán quách các nhà băng và tất cả mọi người đều vui vẻ.

- Tất cả mọi người trừ tôi và người nhà của tôi. Astorre nói.
- Đó là cái phải cân nhắc, ông Pryor lên tiếng. Tôi sẵn sàng hy sinh cổ phần của mình tại nhà băng cùng Don Craxxi, dù tôi thừa biết nó sẽ trở thành một gia sản lớn. Nhưng điều quan trọng vẫn là một cuộc sống yên bình.
- Tôi không bán các nhà băng, Astorre nói. Chúng đã giết bác tôi thì chúng phải trả giá, chúng không thể đạt được mục đích. Tôi không thể sống trong một thế giới, nơi vị trí của tôi được ban cho bởi lòng nhân từ của thiên hạ. Bác tôi đã dạy tôi điều đó.
Astorre ngạc nhiên, quyết định của chàng đã làm cho Trùm Craxxi và Pryor trông

dễ chịu hẳn ra. Họ cố giấu nụ cười. Chàng nhận ra rằng hai lão già này, dù đang ở đỉnh cao quyền lực, đều trọng nể chàng, họ nhận thấy ở chàng những cái họ không thể nào có được.

Craxxi nói,

- Bọn ta biết bổn phận của cậu đối với Don Aprile, cầu cho hương hồn ông ấy được an nghỉ và bọn ta cũng biết bổn phận của mình đối với cậu. Nhưng lưu ý điều này : Nếu cậu hấp tấp, và nếu có chuyện gì xảy ra với cậu thì bọn ta buộc lòng phải bán các nhà băng.

- Phải đấy, ông Pryor nói. Phải thận trọng.

Họ tiếp tục bữa tráng miệng. Trùm Craxxi hình như chìm trong suy nghĩ. Sau

đó lão nói
- Tulippa là trùm ma tuý thế giới. Portella là bạn hàng của nó. Chúng cần phải có nhà băng để rửa tiền.
- Vậy thì làm sao Cilke nhập bọn với chúng được?
- Ta không biết, Craxxi nói. Mặc dù vậy, cậu không được hại Cilke.
- Làm như thế sẽ là một thảm hoạ, Pryor phụ hoạ.
- Tôi sẽ ghi nhớ điều đó, Astorre nói. Nhưng nếu Cilke thực sự có tội thì chàng còn có thể làm gì?

Trước khi đưa con đi ngủ thám tử Aspinella Washington phải biết chắc rằng đứa con gái tám tuổi của mình đã ăn

khuya, đã làm bài tập về nhà và cầu nguyện. Mụ rất mực yêu thương con và từ lây đã đẩy người cha ra khỏi cuộc đời cô bé. Cô giữ trẻ, con gái một cớm mặc đồng phục, tới nàh lúc 8 giờ tối. Aspinella hướng dẫn cô cách sử dụng thuốc cho con gái mình và nói mụ sẽ quay về trước nửa đêm.

Sau đó chuông báo hiệu ngoài cổng vang lên và Aspinella chạy xuống cầu thang. Mụ chẳng bao giờ sử dụng thang máy. Paul Di Benedetto đang đợi trong chiếc Chevrolet không mác màu nâu vàng. Mụ nhảy lên xe và buộc dây an toàn. Y là một tài xế đêm mệt mỏi.

Di Beneletto đang hút một điếu xì gà dài nên Aspinella mở cửa kính.

- Đi cỡ một tiếng đấy, y nói. Chúng ta phải nghĩ lại việc này. Y biết đây là một bước nhảy dài cho cả hai. Việc đầu tiên là nhận lấy khoản hối lộ và tiền buôn bán ma tuý, việc thứ hai là thực hiện một vụ giết người.
- Sao lại phải nghĩ lại? Aspinella hỏi. Chúng ta nhận nửa triệu để hạ một thằng đáng phải nằm trong biệt giam tử tội. Anh biết tôi có thể làm gì với một phần tư triệu chứ?
- Không, Di Benedetto nói. Nhưng tôi biết tôi có thể làm gì. Khi về hưu, tôi sẽ mua một toà nhà thật oách ở Miami. Nhớ rằng, chúng ta sẽ phải chịu đựng việc này đấy.
- Nhận hối lộ từ ma tuý giống như đi trên

dây vậy. Aspinella nói. Tiên sư chúng nó.

- Đúng thế, Di Benedetto tán thành. Chúng ta phải kiểm tra xem thằng Heskow có mang tiền theo đêm nay không, Phải bảo đảm rằng nó không cho chúng ta leo cây.

- Nó luôn luôn đáng tin cậy, Aspinella nói. Nó là ông già Noel của tôi mà. Nếu nó không có một bọc tiền lớn thì nó sẽ là một ông già chết.

Di Benedetto cười ngất.

- Cưng ơi, cô đang bám theo thằng Astorre vậy mà cô có thể tống khứ nó đi ngay vậy sao?

- Vâng. Tôi đã đặt thằng Astorre dưới sự giám sát rồi. Tôi biết kho macaroni là

nơi có thể tóm được nó. Đêm nào nó cũng làm việc rất khuya.
- Cô đã có tang vật để gài nó rồi à? Di Benedetto hỏi.
- Tất nhiên, Aspinella đáp. Nếu nó không mang theo tang vật tôi cũng chẳng thèm quan tâm.
Họ đi trong im lặng cỡ mười phút. Sau đó Di Benedetto thản nhiên hỏi
- Ai sẽ bắn.
Aspinella ném cho y một cái nhìn thích thú.
- Ồ Paul, anh đã mài đũng quần vào bàn giấy suốt mười năm qua. Anh đã thấy sốt cà chua nhiều hơn máu. Tôi sẽ bắn. Mụ có thể thấy y thờ phào nhẹ nhõm. Đàn ông chỉ là một lũ chó dái vô dụng.

Một lần nữa họ rơi vào im lặng. Cả hai mải suy nghĩ về những gì đã đưa đẩy họ đến bước ngoặt này của cuộc đời. Ba mươi năm trước, khi còn là một thanh niên, Di Benedetto đã gia nhập lực lượng cảnh sát. Sự tha hoá của y diễn ra từ từ không cách gì tránh nổi. Y khởi sự bằng những ảo tưởng về mình, y sẽ được kính trọng và ngưỡng mộ vì dám hy sinh cả cuộc đời mình để bảo vệ mọi người. Nhưng rồi thời gian đã làm phai mờ điều đó. Đầu tiên là những khoản lót tay của những kẻ bán hàng rong trên đường phố và những cửa hiệu nhỏ. Tiếp đó là vụ giúp một gã thoát khỏi trọng tội. Đó dường như là một bước nhỏ dẫn đến việc nhận tiền của những kẻ buôn bán ma tuý

cỡ bự. Cuối cùng là của Heskow, kẻ rõ ràng đại diện cho Timmona Portella, trùm Mafia lớn nhất còn lại ở New York. Đương nhiên, luôn luôn hiện hữu một lý do bào chữa thuyết phục. Con người ta có thể nhận mọi thứ hối lộ. Y thấy những quan chức cấp cao đang trở nên giàu có abừng tiền lại quả của những vi phạm buôn bán ma tuý, và những viên chức thấp hơn thậm chí còn hủ bại hơn, cuối cùng, y còn phải lo cho ba đứa con ăn học lên đại học. Nhưng trên hết vẫn là thái độ vô ơn của những người mà y bảo vệ. Các nhóm tự do cá nhân sẽ phản đối hành vi tàn bạo của cảnh sát nếu anh tẩn một tên buôn lậu da đen ở nơi này hay nơi khác. Giới truyền thông sẽ ỉa vào

đồn cảnh sát mỗi khi có cơ hội. Dân chúng kiện cáo cả cớm. Cớm thì bị thải hồi sau nhiều năm phục vụ, bị cúp cả lương hưu, thậm chí còn ra toà. Bản thân y đã mọt lần phải ra toà rồi bị kỷ luật vì bị buộc tội đã tách riêng các tội phạm da đen. Y biết y không có thành kiến về vấn đề chủng tộc. Có phải đấy là lỗi của y khi hầy hết tội ở New York là dân da đen? Lẽ ra người ta phải làm gì - cấp cho chúng giấy phép đi ăn cắp như biện pháp giúp đỡ những người bị thiệt thòi hay bị đối xử bất công chắc? Y đã cất nhắc đám cớm da đen. Ở cơ quan y là cố vấn của Aspinella, tạo điều kiện để mụ thăng tiến bằng việc gieo kinh hoàng cho những tên tội phàm cùng màu da với mụ.

Và người ta không thể khép mụ vào tội phân biệt chủng tộc. Nói tóm lại, xã hội ỉa vào cớm, những người bảo vệ họ. Tất nhiên, trừ phi họ bị giết khi đang thi hành công vụ. Làm một cớm trung thực chẳng được lợi lộc gì. Tuy nhiên, y không hề nghĩ việc này sẽ dẫn đến tội giết người. Xét cho cùng, y vẫn an toàn, ở đây chẳng có mạo hiểm, ở đây có rất nhiều tiền, và nạn nhân lại là kẻ giết người. Nhưng dù sao...

Aspinella cũng đang tự hỏi bằng cách nào cuộc sống của mụ lại đi đến một tình trạng rối beng như vậy. Có Chúa chứng giám, mụ đã đấu tranh chống lại thế giới ngầm với một niềm say mê và nghiêm khắc, những phẩm chất đã làm mụ trở

thành một huyền thoại của New York. Chắc chắn mụ đã nhận những khoản tiền hối lộ. Mụ chỉ bắt đầu cuộc chơi muộn hơn, khi Di Benedetto thuyết phục mụ nhận tiền buôn bán ma tuý. Đã nhiều năm nay y là cố vấn của mụ và vài tháng nay kiêm luôn cả người tình – không đến nỗi tồi, chỉ như một con gấu vụng về sử dụng tình dục như một phần của động cơ ngủ đông.

Nhưng sự tha hoá của mụ thực ra đã bắt đầu ngay từ ngày làm việc đầu tiên sau khi được giới thiệu làm thám tử. Tại phòng giải trí của đồn, một cớm da trắng có tính độc đoán tên là Gangee đã vui vẻ cợt nhả với mụ.

- Này, Aspinella, gã nói. Với cái trôn

của cô và cơ bắp của tôi, chúng ta sẽ quét sạch tội ác trong thế giới văn minh đấy. Đám cớm, trong đó có vài đứa da đen phá lên cười.
Aspinella nhìn gã lạnh lùng và nói
- Anh sẽ không bao giờ là bồ của tôi. Một thằng đàn ông dám xúc phạm một phụ nữ chỉ là một thằng bé dái.
Gangee cố giữ vẻ thân mật.
- Cái nhỏ bé của thằng này có thể lấp đầy cái trôn khổng lồ của cô bất cứ khi nào cô muốn thử. Còn tôi dù sao tôi cũng muốn thử vận may của mình.
Aspinella ngoảnh cái mặt lạnh tanh của mụ về phía gã
- Da đen còn hơn một thằng hèn, mụ nói. Đi mà thủ dâm, người đâu mà đần như

cứt.
Cả phòng dường như chết điếng bởi ngạc nhiên. Mụ đã làm Gangee đỏ mặt. Một thái độ coi thường độc địa như vậy thể nào cũng dẫn tới ẩu đả. Gã tiến về phía mụ, thân hình lực lưỡng của gã đang vượt qua khoảng trống.
Aspinella mặc đồng phục. Mụ rút súng nhưng không chĩa vào gã.
- Cứ thử xem, rồi tao sẽ thổi bay hai hòn dái của mày, mụ nói, và trong phòng không ai dám nghi ngờ mụ sẽ bóp cò. Grangee dừng lại và lắc đầu ghê tởm.
Vụ xô xát, tất nhiên được báo cáo. Về phần Aspinella, đấy là một hành động phạm luật nghiêm trọng. Nhưng Di Benedetto đủ khôn ngoan để biết rằng

một cuộc kiểm tra của ngành sẽ là một thảm hoạ chính trị đối với NYPD. Y dập tắt toàn bộ sự việc và có ấn tượng với Aspinella đến nỗi y điều mụ về nhóm của mình và trở thành cố vấn của mụ.

Việc có ít nhất ba cớm da đen ở trong phòng và không một ai trong số họ đứng lên bảo vệ mụ đã tác động đến mụ nhiều hơn bất cứ điều gì. Thực vậy, họ cười cợt với những trò đùa của tên cớm da trắng. Mối liên kết về giới mạnh hơn mối liên kết về chủng tộc.

Sau đó việc làm của mụ đã chứng mimh rằng mụ là một cớm cừ nhất trong đơn vị. Mụ thẳng tay với bọn buôn bán ma tuý, buôn lậu, cướp có vũ trang. Mụ không dung tha cho chúng, dù là da trắng hay da

đen. Mụ bắn chúng, nện chúng, sỉ nhục chúng. Những lời buộc tội được đưa ra chống lại mụ nhưng chẳng ăn thua gì và công trạng của mụ đã biện minh cho mụ. Tuy nhiên những lời buộc tội đã khơi ngòi cho cơn thịnh nộ của mụ chống lại chính xã hội. Làm sao người ta dám chất vấn mụ khi mụ bảo vệ họ khỏi đám cặn bã xấu xa nhất trong thành phố? Di Benedetto ủng hộ mụ hoàn toàn.

Có một tình huống tế nhị khi mụ bắn chết hai thằng choai choai trấn lột mụ trên phố Harlem sáng trưng, ngay bên ngoài căn hộ của mụ. Một thằng đấm vào mặt mụ, còn thằng kia giật lấy cái ví của mụ. Aspinella rút súng và hai thằng nhãi sợ chết khiếp. Rất từ từ mụ bắn cả hai đứa.

Không chỉ vì một cú đấm vào mặt, mà còn để gửi một lời cảnh cáo không được giở trò trấn lột trong khu vực nhà mụ. Các nhóm đòi quyền tự do dân sự tổ chức một cuộc phản đối, nhưng Sở phán quyết rằng mụ đã sử dụng sức mạnh hợp pháp.

Chính Di Benedetto đã thuyết phục mụ nhận khoản hối lộ đầu tiên về một hợp đồng mà tuý rất quan trọng. Y thân mật như một ông chú đáng yêu.

- Aspinella, y nói, ngày nay cớm đếch phải lo lắng nhiều về hòn tên mũi đạn. Nhưng phải dè chừng các nhóm đòi quyền tự do dân sự, các công dân và lũ tội phạm đòi bồi thường thiệt hại. Phải dè chừng các thủ lĩnh chính trị trong

ngành, họ sẵn sàng lôi cô ra trước vành móng ngựa để hốt phiếu bầu. Cô chỉ là một nạn nhân bình thường liệu cô có chấp nhận kết cục như đám con nghiện đáng thương trên đường phố, những kẻ chuyên hiếp dâm, cướp bóc và trấn lột hay không? Hay cô sẽ tự bảo vệ mình? Vậy thì làm tới đi. Cô sẽ nhận được sự che chở nhiều hơn từ những nhân vật có thế lực trong ngành, những người đã bị mua đứt. Sau năm sáu năm nữa cô có thể về hưu với một đống tiền. Và cô sẽ chẳng phải lo lắng về việc phải ra toà vì tội làm rối vài sợi tóc của một thằng trấn lột.

Vậy là mụ đã được đưa đường chỉ lối. Dần dần mụ say mê với việc gửi tiền hối

lộ vào những tài khoản bí mật. Những cũng không vì thế mụ thả lỏng đám tội phạm.
Nhưng vụ này thì khác. Đây là một vụ giết người. Astorre là một thành viên quan trọng của Mafia đáng bị loại bỏ. Thật khôi hài, lúc đó mụ đang thi hành công vụ. Tuy nhiên vụ này ít rủi ro mà thù lao lại hậu hĩnh. Một phần tư triệu cơ mà.

Di Benedetto lái xe rời đại lộ Southem State và ít phút sau y dừng lại tại bãi đỗ xe của một khu buôn bán. Tất cả các gian hàng đã đóng cửa, kể cả tiệm bánh pizza phô trương bảng quảng cáo bằng ánh đèn nêông đỏ nơi cửa sổ. Cả hai bước xuống

xe.
- Đây là lần đầu tiên tôi thấy một hiệu bánh pizza đóng cửa sớm như vậy, Di Benedetto nói. Mới có 10 giờ đêm.
Y dẫn Aspinella đến cửa ngách của tiệm bánh pizza. Cửa không khoá. Họ leo lên mười hai nhịp cầu thang. Ở đó có một căn hộ hai phòng ở bên tay trái và một phòng ở bên tay phải. Y làm hiệu, và Aspinella kiểm tra căn hộ bên tay trái trong khi y đứng gác. Sau đó họ bước vào căn phòng bên tay phải. Heskow đang chờ họ.
Heskow đang ngồi ở cuối một chiếc bàn gỗ dài với bốn chiếc ghế gỗ ọp ẹp vây quanh. Trên bàn có một chiếc túi vải len mịn kích thước bằng một bao cát tập đấm

và có vẻ đầy ự. Heskow bắt tay Di Benedetto và gật đầu chào Aspinella. Mụ nghĩ mụ chưa từng thấy một người da trắng nào nom trắng như vậy.

Căn phòng chỉ có một bóng đèn tròn lờ mờ và không cửa sổ. Họ ngồi quanh bàn, Di Benedetto chồm lên vỗ vỗ vào cái túi.

- Đủ cả chứ? Y hỏi.

- Nhất định rồi. Heskow run rẩy trả lời. Ừ, một kẻ mang tới 500000 đô trong một chiếc túi vải len căng thẳng cũng phải thôi, Aspinella nghĩ. Tuy nhiên mụ vẫn quan sát căn phòng xem nó có bị đặt máy nghe trộm hay không.

- Cho xem thử, Di Benedetto đề nghị.

Heskow nới lỏng sợi dậy buộc quanh

miệng túi và đổ ra một nửa. Khoảng hai mươi bó tiền được cột bằng dây cao su trút lên bàn.
Hầu hết là các bó tiền một trăm đô, không có loại năm mươi đô và hai bó tiền hai mươi đô.
Di Benedetto thở dài.
- Đ. mẹ những tờ hai mươi đô. Y nói. Thôi được, bỏ chúng vào túi.
Heskow bỏ những cọc tiền vào túi rồi cột lại sợi dây.
- Khách hàng của tôi đề nghị vụ này phải làm càng nhanh càng tốt.
- Trong vòng hai tuần, Di Benedetto nói.
- Tốt, Heskow tán thành.
Aspinella đeo chiếc túi lên vai. Nó không nặng đến thế, mụ nghĩ. Nửa triệu

đô đâu có nặng như thế này.
Mụ nhìn Di Benedetto bắt tay Heskow và cảm thấy bồn chồn. Mụ muốn chuồn khỏi nơi này. Mụ bắt đầu xuống thang, chiếc túi nằm ngay ngắn nơi vai mụ, mụ giữ nó bằng một tay còn tay kia bỏ không để còn rút súng. Mụ nghe thấy Di Benedetto theo sát phía sau.
Lát sau họ bước vào màn đêm mát lạnh. Cả hai ướt đẫm mồ hôi.
- Bỏ chiếc túi lên thùng xe, Di Benedetto nói. Y ngồi vào sau tay lái và châm thuốc. Aspinella đi một vòng rồi cũng lên xe.
- Mình đi đâu để chia chứ? Di Benedetto hỏi.
- Không đến chỗ tôi được. Ở đấy còn cô

giữ trẻ.
- Cũng không đến chỗ tôi được, Di Benedetto nói. Mụ vợ tôi đang ở nhà. Hay chúng mình thuê một phòng khách sạn? Aspinella nhăn nhó và Di Benedetto bỗng nói
- Đến văn phòng của tôi. Chúng mình sẽ đóng cửa lại. Cả hai phì cười.
- Kiểm tra lại thùng xe một lần nữa đi. Phải bảo đảm nó đã được khoá chặt.
Aspinella không cãi lại. Mụ xuống xe, mở nắp thùng xe và lôi cái túi ra. Đúng lúc đó Paul bật công tắc điện.
Vụ nổ vãi ra một cơn mưa mảnh thuỷ tinh lên khắp dãy phố buôn bán. Chiếc xe dường như trôi lơ lửng trong không khí rồi rơi xuống đè bẹp thi thể của Paul Di

Benedetto. Aspinella bị thổi văng ra xa mười bộ, một chân và một tay bị gãy. Một cơn đau xé ruột từ bên mắt bị rách làm mụ ngất đi.

Heskow đang đi phía sau cửa hiệu bánh pizza chợt cảm thấy một luồng không khí ép y vào toà nhà. Rồi y nhảy lên xe và hai mươi phút sau đã về tới nhà ở Brightwaters. Y thưởng cho mình một ly rượu rồi kiểm tra lại hai bó tiền toàn tờ một trăm đô la mà y đã lấy từ chiếc túi. Bó mươi nghìn đô - một món tiền thưởng xinh xắn. Y sẽ cho thằng con y vài nghìn tiêu vặt. Mà không, chỉ cho nó một nghìn thôi. Chỗ còn lại sẽ gửi vào một nơi an toàn.

Y xem bản tin khuya trên T.V có tường

thuật một vụ nổ. Một thám tử bị giết, người còn lại bị thương nặng. Tại hiện trường có một túi vải len đựng rất nhiều tiền. Phóng viên của đài truyền hình không nói là bao nhiêu.

Hai ngày sau Aspinella Washington hồi tỉnh trong bệnh viện và mụ không hề ngạc nhiên khi bị hỏi rất tỉ mỉ về túi tiền và tại sao chỉ thiếu bốn mươi ngàn trong số nửa triệu đôla. Mụ không nhận là có biết về số tiền. Người ta hỏi mụ rằng ngài thanh tra và trợ lý của ông ta làm gì cùng nhau. Mụ từ chối trả lời với lý do đó là vấn đề cá nhân. Nhưng mụ nổi cơn tam bành trước câu hỏi mụ đã rơi vào hoàn cảnh nghiêm trọng như vậy từ khi nào. Sở cũng không hề đếm xỉa gì tới mụ. Họ

chẳng hề biểu dương những thành công của mụ. Tuy nhiên mọi việc cũng kết thúc êm đẹp. Sở không theo đuổi vụ này và làm mọi cách để cho cuộc điều tra về túi tiền không đi đến đâu.

Mất thêm một tuần lễ hồi phục nữa Aspinella mới nghĩ kỹ được mọi chuyện. Họ đã bị lừa. Và kẻ duy nhất có thể lừa được họ chính là Heskow. Và bốn mươi ngàn đôla biến mất khỏi khoản tiền hối lộ nói lên rằng con lợn tham lam này không thể nào cưỡng nổi việc ăn chặn của chính người của y. Rồi mụ sẽ bình phục, mụ nghĩ vậy, rồi mụ sẽ còn gặp lại Heskow một lần nữa

Chương 10

Bây giờ với nhất cử nhất động của

mình, Astorre đều hết sức thận trọng. Không chỉ để tránh một vụ mưu sát mà còn không cho phép mình bị bắt vì bất kỳ lý do nào. Chàng ở lỳ trong nhà mình với những đội bảo vệ năm người gác suốt ngày đêm. Chàng cho lắp đặt những thiết bị báo động ở trong rừng và trên mặt đất quanh nhà, sử dụng thiết bị hồng ngoại để giám sát vào ban đêm. Khi chàng liều rời khỏi nhà, luôn luôn có sáu vệ sĩ chia làm ba tổ hai người đi kèm. Việc đánh bom hai thám tử là cần thiết nhưng nó lại làm tăng cường các hoạt động của cảnh sát. Và khi Aspinella Washington bình phục mụ sẽ đoán ra chính Heskow đã phản lại mụ. Nếu Heskow tiết lộ thì mụ sẽ bám theo chính chàng.

Cho đến bây giờ chàng đã hiểu tầm vóc lớn lao của vấn đề. Chàng biết tất cả những kẻ dính líu vào cái chết của ông Trùm bác mình và những vấn đề nghiêm trọng đang đợi chàng ở phía trước. Đó là Kurt Cilke, người không được động tới, Timmona Portella, Grazziella, và viên tổng lãnh sự quán Peru. Những kẻ mà chàng đã trừng phạt là anh em Sturzo, song chúng lại chỉ là những con tốt.

Tất cả các thông tin đến từ John Heskow, ông Pryor, Trùm Craxxi và Octavious Bianco ở Sicily. Nếu có thể, chàng phải chộp cho được toàn bộ kẻ thù của mình tại một nơi trong cùng một lúc. Hạ chúng từng tên một cách chắc chắn là không thể. Mà Pryor và Craxxi đã cảnh báo chàng

không được đụng đến Cilke.
Và rồi còn tổng lãnh sự Peru, Mariano Rubio, nhân tình của Nicole nữa. Nàng trung thành với y đến mức độ nào? Nàng đã xoá những gì mà nàng không muốn Astorre thấy trong hồ sơ về ông Trùm của FBI? Nàng còn giấu chàng những gì? Vào những khoảnh khắc thảnh thơi Astorre mơ thấy những người phụ nữ chàng đã yêu. Đầu tiên là Nicole, trẻ trung và thông minh, thân hình mảnh mai thanh nhã của nàng nồng nàn đến nỗi nàng đã buộc được chàng chấp nhận yêu nàng. Bây giờ nàng đã thay đổi quá nhiều. Chính trị và công việc đã cuốn hút niềm đa mê của nàng.
Chàng nhớ Buji ở Sicily, không hẳn là

gái điếm nhưng cũng gần như thế. Chàng nhớ chiếc giường êm ái của ả trong những đêm yên tĩnh ở Sicily, những lúc họ cùng bơi và ăn quả ôliu lấy từ thùng ngâm. Chàng nhớ ả chẳng bao giờ nói dối; ả hoàn toàn thành thật về cuộc sống của mình, về những người đàn ông khác của ả. Và lòng trung thành của ả khi chàng bị bắn, ả đã kéo chàng vào bờ ra sao, máu từ vết thương trên cổ chàng nhuốm đầy người ả. Rồi quà tặng của ả - cái vòng cổ bằng vàng có mặt dây chuyền để che đi cái vết thương khủng khiếp.

Rồi chàng nghĩ đến Rosie, một Rosie phụ bạc, ngọt ngào, xinh xắn và lãng mạn. Người luôn luôn tự cho là thực sự

yêu chàng trong khi vẫn liên tục phản bội chàng. Tuy nhiên nàng đã luôn làm chàng vui vẻ khi quấn quýt bên nhau. Chàng đã từng muốn xoá sạch tình cảm của mình đối với nàng bằng việc dùng nàng chống lại anh em Sturzo, và chàng ngạc nhiên thấy nàng thích thú với vai diễn đó.

Rồi hình ảnh vợ Cilke, Georgette, thoáng qua tâm trí chàng như một bóng ma. Thật là vớ vẩn. Chàng có một tối ngắm nhìn chị, nghe chị nói những điều nhảm nhí mà chàng chẳng hề tin về những gì quý giá trong tâm hồn con người. Vậy mà chàng không thể nào quên chị. Làm thế quái nào Georgette lại lấy một thằng cha như Kurt Cilke kia chứ?

Thỉnh thoảng, vào ban đêm, Astorre đến

khu Rosie đang sống và gọi cho nàng bằng điện thoại trên xe. Nàng luôn luôn ở nhà một mình và điều đó làm chàng ngạc nhiên. Nhưng nàng giải thích rằng nàng quá bận học hành không thể đi chơi được. Như thế lại hoá hay vì chàng rất thận trọng không muốn đi ăn hiệu hay đưa nàng đi xem phim. Thay cho những việc đó, chàng ghé vào tiệm Zabar ở khu East Side để mua những món đặc sản đem về. Trong lúc đó Monza vẫn ngồi chờ trên xe.

Rosie dọn bàn ăn và mở một chai vang. Trong bữa ăn Rosie gác hai chân lên đùi chàng một cách thân tình và khuôn mặt nàng rạng ngời hạnh phúc vì được bên chàng, đón nhận từng lời nói của chàng

với nụ cười tươi tắn. Đấy là phần thưởng của nàng và Astorre thừa biết nàng làm như thế với tất cả đám đàn ông của nàng. Nhưng điều đó có ý nghĩa gì đâu.

Rồi khi họ lên giường, nàng không chỉ nồng nàn đắm đuối mà còn ngọt ngào và quấn quýt. Nàng vuốt ve khắp mặt chàng, hôn chàng và nói

- Chúng mình thực sự là chỗ bạn bè chí cốt.

Những lời nói đó như một gáo nước lạnh dội xuống người chàng. Astorre không muốn nàng là chí cốt với một kẻ như chàng. Chàng khao khát vẻ trong trắng cổ điển, tuy nhiên lại chẳng thể nào cắt được mối quan hệ với nàng.

Chàng ở lại năm hoặc sáu tiếng đồng hồ.

Vào ba giờ sáng chàng sẽ ra đi. Thỉnh thoảng khi nàng đang ngủ, chàng lại nhìn nàng đăm đăm và nhận thấy bên trong nàng là trạng thái dễ bị tổn thương và giằng xé cứ như thể lũ quỷ bị nàng nhốt mãi nơi thẳm sâu của tâm hồn đang đòi được tự do.

Một đêm chàng sớm chia tay Rosie. Khi lên xe Monza báo với chàng rằng có một lời nhắn phải gọi lại gấp cho một ngài Juice nào đó. Đấy là mật danh chàng và Heskow dùng. Thế là chàng lập tức chụp lấy ống nghe.

Giọng Heskow khẩn thiết.

- Tôi không thể nói qua điện thoại. Chúng ta phải gặp nhau ngay bây giờ.

- Ở đâu? Astorre hỏi.

- Tôi sẽ đứng ngay bên ngoài Madison Square Garden, Heskow nói. Hãy bí mật đón tôi sau một giờ nữa.
Khi Astorre đến gần Garden, chàng thấy Heskow đang đứng trên vỉa hè. Monza đặt súng lên đùi lúc cho dừng xe trước mặt Heskow. Astorre mở cửa và Heskow nhảy lên băng ghế trước. Cái ghế lạnh để lại những vết lợt trên má y. Y nói với Astorre,
- Cậu có rắc rối lớn đấy.
Astorre có cảm giác ớn lạnh.
- Bắt cóc à? Chàng hỏi.
Heskow gật đầu. Portella đã chộp người bà con Marcantonio của cậu và đã cho giam giữ anh ta ở một nơi nào đó. Tôi không biết là nơi nào. Sáng mai hắn sẽ

mời cậu tới thương thảo. Hắn muốn trao đổi một thứ gì đó lấy con tin của hắn. Nhưng nếu cậu bất cẩn, hắn sẽ để đội ám sát bốn người của hắn đưa cậu vào vòng ngắm. Hắn sử dụng người của chính hắn. Hắn giao việc này cho tôi nhưng tôi đã từ chối.

Họ đang ở trên một đường phố tối tăm.

- Cảm ơn, Astorre nói. Tôi để anh xuống chỗ nào đây?

- Chỗ này. Xe tôi đậu cách đây một dãy nhà.

Astorre hiểu. Heskow lo sợ bị phát hiện cặp kè bên chàng.

- Còn một việc nữa, Heskow nói. Cậu biết căn hộ của Portella tại khách sạn của hắn chứ? Em hắn, Bruno, đang sử

dụng nó đêm nay để hú hí với một ả đàn bà. Và không hề có vệ sĩ.

- Một lần nữa xin cảm ơn anh, Astorre nói. Chàng mở cửa xe và Heskow biến vào bóng đêm.

Marcantonio đang dự cuộc họp cuối cùng trong ngày. Gã muốn nó diễn ra ngắn gọn. Lúc này là bảy giờ tối, và gã còn dự tiệc chiêu đãi lúc chín giờ.

Cuộc họp diễn ra với một nhà sản xuất có tiếng tăm và cũng là người bạn tốt nhất trong lĩnh vực điện ảnh – Steve Brody, người chẳng bao giờ xem xét kỹ càng kế hoạch chi tiêu, người có tài đánh hơi những sáng tác gây ấn tượng và thường giới thiệu Marcantonio với những diễn viên trẻ có triển vọng đang cần

được giúp đỡ ít nhiều trong sự nghiệp. Nhưng tối nay họ là đối thủ của nhau. Brody đến cùng một trong những đại diện quyền lực nhất trên thương trường có tên là Matt Glazzier. Y đến đây, lấy cớ vì một tiểu thuyết gia. Tác phẩm cuối cùng của người này được y chuyển thể thành kịch bản của loạt phim truyền hình dài tám tiếng. Bây giờ Glazier muốn bán tiếp ba cuốn sách trước đó của ông ta.

- Marcantonio, Glazier nói, ba cuốn sách này rất khá nhưng không bán được. Cậu biết rõ mấy thằng bên xuất bản mà – chúng không thể bán một lọ trứng cá muối lấy năm đô được. Brody đã sẵn sàng bắt tay vào sản xuất. Cậu đã kiếm được cả một đống tiền nhờ cuốn sách

cuối cùng của nó, vì vậy hãy hào phóng một tý để bọn mình còn làm hợp đồng.
- Tôi đếch quan tâm, Marcantonio nói. Đấy là những cuốn sách cũ. Chúng chưa bao giờ là sách bán chạy. Và bây giờ chúng cũng không còn được bán nữa.
- Chuyện đó thì nhằm nhò gì, Glazier nói với vẻ quả quyết của tất cả các nhà đại diện. Ngay sau khi chúng ta ký kết hợp đồng, bên xuất bản sẽ cho tái bản.
Marcantonio đã nghe luận cứ này nhiều lần trước đó. Đúng, bên xuất bản sẽ tái bản, nhưng thực ra việc này chẳng giúp gì nhiều cho truyền hình trong khi truyền hình lại giúp được nhiều hơn cho các nhà xuất bản. Đây đúng là một cuộc tranh cãi vô bổ.

- Dẹp cả đi, Marcantonio nói. Tôi đã đọc mấy cuốn đó rồi. Chúng quá văn vẻ. Ngôn ngữ nhiều nhưng không có sự kiện. Tôi không nói là chúng không hay. Tôi chỉ nói không đáng phải liều và cố công với chúng.
- Đừng có loè tôi, Glazier nói. Cậu đọc mục ý kiến bạn đọc chứ gì. Cậu lãnh đạo bộ phận lập chương trình thì làm gì có thời gian mà đọc.
Marcantonio bật cười.
- Cậu nhầm. Tôi thích đọc và tôi thích mấy cuốn đó. Nhưng chúng không hợp với truyền hình. Giọng gã ấm áp, thân tình.
- Tôi rất tiếc, nhưng với chúng ta việc này coi như chấm dứt. Tuy nhiên, hãy

nhớ đến chúng tôi. Chúng tôi rất muốn hợp tác với cậu.

Sau khi hai vị khách ra về, Marcantonio tắm táp, thay đồ đi dự chiêu đãi. Gã chào tạm biệt thư ký của mình - người luôn luôn ở lại cho đến khi gã rời cơ quan, rồi đón thang máy xuống tiền sảnh của toà nhà. Bữa chiêu đãi được tổ chức tại nhà hàng Bốn Mùa, chỉ cách đấy vài dãy nhà. Không giống như hầu hết các tổng giám đốc, anh không dùng xe và lái xe riêng. Khi cần gã sẽ gọi một chiếc. Gã hãnh diện về sự tiết kiệm của mình và biết rằng gã đã học được điều đó từ cha gã, người có thành kiến nặng với việc lãng phí tiền bạc vào những điều ngu xuẩn.

Khi bước ra đường, gã cảm thấy một

luồng gió lạnh và bỗng rùng mình. Một chiếc xe Limousine màu đen dừng lại, rồi người tài xế bước xuống mở cửa mời gã. Chả lẽ tay thư ký đã gọi xe giúp? Tay lái xe là một người cao lớn và khoẻ mạnh. Chiếc mũ lưỡi trai quá nhỏ so với đầu. Hắn cúi chào và hỏi,

- Ngài Aprile phải không ạ?

- Tôi đây, Marcantonio trả lời. Đêm nay tôi không cần anh.

- Ngài cần đấy, hắn nói và nở một nụ cười vui vẻ. Lên xe, không thì ăn đạn.

Ngay lúc đó Marcantonio nhận thấy có ba người đàn ông ở sau lưng mình. Gã do dự. Tên lái xe tiếp tục,

- Đừng lo, một người bạn muốn tâm sự với ngài chút đỉnh.

Marcantonio lên băng ghế sau của chiếc Limousine, ba người đàn ông vây quanh gã.

Họ đi qua một hoặc hai dãy nhà và sau đó một tên đưa cho gã cặp kính đen và yêu cầu gã đeo. Marcantonio lam theo và từ đấy gã như người mù. Hai mắt kính quá đen che hết cả ánh sáng. Thật khôn ngoan, gã nghĩ, và lưu ý trong đầu sẽ sử dụng tình tiết này vào một câu chuyện. Đây cũng là một tia hy vọng. Nếu chúng không muốn gã biết mình đi đâu tức là chúng không có ý định giết gã. Toàn bộ câu chuyện này cứ như bịa giống hệt một trong những vở kịch trên truyền hình của gã. Rồi bỗng nhiên gã nghĩ về cha mình. Cuối cùng gã đã có mặt trong thế giới

của người cha, cái thế giới mà gã chưa bao giờ hoàn toàn tin tưởng.

Khoảng một tiếng sau chiếc xe dừng lại và gã được hai kẻ áp tải đỡ xuống. Gã có thể cảm thấy con đường mòn lát gạch dưới chân mình. Rồi gã được dẫn vào một ngôi nhà, leo hơn một nhịp cầu thang đến một căn phòng, cánh cửa ra vào đóng lại ở phía sau. Chỉ đến lúc đó cặp kính mới được gỡ ra. Gã đang ở tỏng một phòng ngủ nhỏ có những cửa sổ che rem kín mít. Một trong những tên gác ngồi xuống chiếc ghế tựa ngay bên cạnh giường.

- Nằm xuống ngủ ngáy một chút đi, tên gác nói. Ngài còn cả một ngày vất vả phía trước đấy. Marcantonio nhìn đồng

hồ. Đã nửa đêm rồi.
Hơn bốn giờ sáng Astorre và Aldo Monza đến trước khách sạn Lyceum, gã lái xe chờ ở mặt tiền. Chùm chìa khoá của Monza kêu lách cách khi họ chạy lên ba nhịp cầu thang tới trước cửa căn phòng bí mật của Portella.
Monza dùng chìa khoá của mình để mở cửa, rồi họ vào phòng khách. Họ thấy một chiếc bàn bày bừa la liệt những hộp đồ ăn Tàu, những chiếc ly không, những chai vang và Whiskey. Một chiếc bánh nướng đánh kem rất to đã bị ăn một nửa với một điếu thuốc hút dở cắm lên trên trông như một cây nến sinh nhật. Họ vào phòng ngủ. Astorre bật công tắc đèn gắn trên tường. Ở đó, vận chiếc xà lỏn và

nằm dài trên giường là Bruno Portella. Không khí nồng nặc mùi nước hoa nhưng chỉ có một mình Bruno. Trông gã không được đẹp mắt cho lắm. Mặt gã nặng nề, uể oải, bóng loáng mồ hôi. Mùi hải sản tanh nồng bốc ra từ miệng gã. Bộ ngực đồ sộ làm gã giống như một con gấu, và thực tế, gã có cái vẻ dịu dàng của một con gấu nhồi bông. Cạnh chân giường có một chai vang đỏ đã mở. Có lẽ sẽ là bất nhã nếu đánh thức gã, và Astorre làm điều đó một cách nhẹ nhàng bằng cách vỗ vào trán gã.

Bruno mở một mắt, rồi mở nốt mắt kia. Gã không có vẻ sợ hãi, thậm chí chẳng hề ngạc nhiên.

- Tụi mày làm cái chó chết gì vậy hả?

Giọng gã khàn khàn ngái ngủ.
- Bruno, chẳng có gì phải lo lắng cả, Astorre nhẹ nhàng nói. Cô gái đâu rồi?
Bruno ngồi dậy. Gã cười hềnh hệch. Nó phải về nhà sớm để đưa con đến trường. Tao đã phang nó ba lần trước khi để nó về, gã nói, không che giấu niềm kiêu hãnh về khả năng tình dục mạnh mẽ cũng như hiểu biết của gã về những vấn đề của một gái làng chơi. Một cách ngẫu nhiên gã với tay về phía chiếc bàn kê cạnh giường. Astorre nhã nhặn giữ tay gã lại còn Monza mở ngăn kéo và lấy ra khẩu súng.
- Nghe đây, Bruno, Astorre vỗ về. Sẽ không có chuyện gì tồi tệ xảy ra cả. Tôi biết anh ngài chẳng hề bàn bạc với ngài,

nhưng ông ta đã bắt cóc anh họ tôi đêm hôm qua. Vì thế bây giờ tôi phải đổi ngài lấy anh ấy. Anh ngài yêu thương ngài, Bruno ạ, ông ấy sẽ chấp nhận trao đổi thôi. Ngài tin điều đó chứ?

- Tất nhiên rồi, Bruno nói. Trông gã nhẹ nhõm hẳn.

- Chỉ không được làm điều gì ngốc nghếch mà thôi. Giờ thì mặc quần áo vào.

Mặc đồ xong, Bruno hình như lại gặp rắc rối trong việc buộc dây giầy.

- Có chuyện gì vậy? Astorre hỏi.

- Đây là lần đầu tao đi đôi giày này, Bruno nói. Tao thường đi giày không dây.

- Ngài không biết cột dây giày chứ gì? Astorre hỏi

- Đây là đôi giày có dây đầu tiên của tao mà lại.
Astorre bật cười
- Lạy chúa. Thôi được, tôi sẽ cột hộ.
Khi làm xong, Astorre nhấc máy điện thoại ở đầu giường đưa cho Bruno. Hãy gọi cho anh ngài, chàng ra lệnh.
- Vào lúc năm giờ sáng ư? Bruno hỏi. Timmona sẽ giết tao mất.
Astorre nhận ra rằng không phải việc mất ngủ làm đầu óc Bruno lú lẫn, mà thực sự gã là một kẻ đần độn.
- Chỉ nói rằng tôi đã chộp được ngài. Sau đó tôi sẽ nói với ông ấy.
Bruno cầm ống nghe và rên rỉ nói,
- Timmona, anh đẩy tôi vào những chuyện rắc rối, đấy là lý do tôi gọi cho

anh sớm thế này.
Astorre có thể nghe thấy tiếng la lối qua điện thoại, rồi Bruno gấp gáp nói
- Astorre Viola đang giữ tôi và nó muốn nói chuyện với anh. Gã nhanh chóng chuyển ống nghe cho Astorre.
Astorre nói
- Thưa ngài Timmona, rất tiếc đã đánh thức ngài. Tôi buộc phải bắt Bruno vì ngài đang giữ anh họ tôi.
Giọng Portella giận dữ truyền qua đường dây.
- Ta chẳng biết gì về điều đó. Thế mày muốn cái quái gì hả?
Bruno nghe được và gã gào lên.
- Anh đẩy tôi vào chuyện này, anh thật là ngu ngốc. Hãy đưa tôi ra khỏi đây ngay.

Astorre ôn tồn nói,
- Thưa ngài Timmona, hãy tiến hành trao đổi rồi chúng ta sẽ bàn về cái hợp đồng ngài đang cần. Tôi biết ngài vẫn nghĩ rằng tôi là một kẻ cứng đầu, nhưng khi gặp nhau tôi sẽ cho ngài biết lý do và ngài sẽ biết tôi vẫn đang giúp ngài đấy.
Lúc này giọng Portella đã dịu xuống
- OK, hắn nói. Chúng ta tiến hành gặp gỡ ra sao đây.
- Tôi sẽ gặp ngài tại nhà hàng Paladin vào buổi trưa, Astorre nói. Ở đó tôi có một phòng riêng. Tôi sẽ mang Bruno đi cùng, còn ngài mang theo Marc. Ngài có thể mang theo vệ sĩ nếu ngài nghi ngờ, nhưng chúng tôi không muốn có một cuộc tắm máu ở nơi công cộng. Chúng ta sẽ

thảo luận và tiến hành trao đổi.
Một sự im lặng kéo dài, rồi Portella nói
- Sau cuộc gặp gỡ này chúng ta sẽ là chỗ bạn bè thân thiết mà.
Astorre và Monza kém sát hai bên Bruno, chàng còn khoác vai Bruno một cách thân thiện. Họ đưa gã xuống đường. Ở đó có thêm hai chiếc xe với người của Astorre đang đợi
- Hãy đưa Bruno đi cùng anh trên một xe, Astorre dặn Monza. Đưa hắn đến nhà hàng Paladin vào buổi trưa. Tôi sẽ gặp anh ở đấy.
- Tôi phải làm cái chó chết gì với hắn cho đến lúc đó? Monza hỏi.
- Đưa hắn đi ăn sáng, Astorre đáp. Hắn háu ăn lắm. Việc đó sẽ tiêu mất vài tiếng

đồng hồ. Sau đó đưa đi dạo trong công viên Trung Tâm. Vào sở thú. Tôi sẽ lấy một xe và một tài xế. Nếu hắn cố chạy trốn cũng không được giết, mà phải bắt cho kỳ được.

- Cậu sẽ đi một mình? Như vậy có khôn ngoan không đấy?

- Tôi không sao đâu. Trên xe Astorre dùng điện thoại gọi về số máy riêng của Nicole. Lúc này đã gần sáu giờ sáng.

Giọng Nicole còn ngái ngủ khi trả lời điện thoại. Astorre nhớ nó giống giọng của cô thiếu nữ và người tình của chàng năm xưa.

- Nicole, dậy đi. Chị có biết đây là ai không?

Câu hỏi rõ ràng làm nàng bực mình.

- Tất nhiên tôi biết người ấy là ai rồi. Còn ai có thể gọi vào giờ này chứ?
- Nghe cho kỹ đây, Astorre nói. Không được hỏi. Tờ văn bản chị giữ dùm tôi, tờ tôi đã ký cho Cilke còn chị đã bảo tôi đừng ký, chị còn nhớ chứ?
- Còn, Nicole trả lời cộc lốc, đương nhiên tôi vẫn nhớ.
- Chị để nó ở nhà hay ở tủ bảo mật của văn phòng?
- Tại văn phòng của tôi, Nicole đáp.
- Tốt. Tôi sẽ đến nhà chị sau ba mươi phút nữa. Tôi sẽ nhấn chuông. Hãy sẵn sàng để đi ngay. Mang theo tất cả chìa khóa. Chúng ta sẽ cùng tới văn phòng của chị.

Khi Astorre nhấn chuông, Nicole xuống

ngay. Nàng mặc chiếc áo khoác da màu thanh thiên và mang một chiếc bóp lớn. Nàng hôn lên má Astorre nhưng không dám nói một lời cho đến khi họ lên xe và nàng phải hướng dẫn người tài xế. Sau đó nàng tiếp tục im lặng đến khi họ tới văn phòng của nàng.

- Nào, hãy nói cho tôi biết tại sao anh cần tờ văn bản đó.

- Chị không cần phải biết.

Astorre nhận thấy nàng bực tức với câu trả lời, nhưng nàng vẫn bước tới tủ bảo mật, đó là một phần của bàn làm việc và rút ra một cặp hồ sơ.

- Đừng đóng cửa tủ, Astorre nói. Tôi cần cuốn băng chị thu cuộc gặp của chúng ta với Cilke.

Nicole đưa cho chàng chiếc cặp.
- Anh có quyền đối với những văn bản này, nàng nói. Nhưng anh không có quyền đối với bất kỳ cuốn băng nào, cho dù nó có tồn tại đi chăng nữa.
- Trước đây chị đã có lần nói với tôi rằng chị ghi âm tất cả các cuộc họp tại văn phòng của chị. Và trong lần gặp đó tôi đã quan sát chị. Chị đã hơi quá thoả mãn với chính mình.
Nicole cười khẩy
- Anh đã thay đổi, nàng nói. Anh chưa bao giờ là một trong những thằng khoác lác, những kẻ vẫn nghĩ rằng chúng có thể đọc được suy nghĩ của người khác.
Astorre toét miệng cười và nói giọng đầy hối tiếc

- Tôi nghĩ chị hãy còn quý tôi. Bởi vậy tôi không hề hỏi chị đã xoá cái gì trong hồ sơ của ông già trước khi cho tôi xem.
- Tôi không xoá gì hết, Nicole lạnh lùng nói. Và tôi sẽ không đưa cuốn băng chừng nào anh còn chưa cho tôi biết toàn bộ chuyện này là thế nào.
Astorre im lặng, sau đó chàng nói
- Thôi được, bây giờ chị đã là một người lớn rồi mà. Chàng phì cười khi thấy nàng giận dữ, mắt nàng long lên, nàng bĩu môi khinh bỉ. Nó làm chàng nhớ lại hình ảnh của nàng khi nàng xung đột với chàng và cha nàng nhiều năm trước.
- Chị luôn luôn muốn đánh đu với các ông lớn, Astorre nói. Và hiển nhiên chị làm được điều đó. Là một luật sư, chị đã

làm nhiều người khiếp sợ cũng như cha chị vậy.
- Ông cụ không đến nỗi xấu xa như báo chí và FBI thêu dệt, Nicole giận dữ nói.
- Được rồi, Astorre nói giọng vỗ về. Đêm qua Marc đã bị Timmona Portella bắt cóc. Tuy nhiên đừng quá lo lắng. Tôi đã tóm được Bruno, em trai lão. Bây giờ chúng ta có thể thương lượng.
- Anh đã thực hiện vụ bắt cóc ư? Nicole nghi hoặc hỏi.
- Chúng làm trước như vậy với ta mà, Astorre đáp. Chúng rất muốn ta bán các nhà băng cho chúng.
Nicole gần như hét lên
- Thế thì cho quách chúng mấy cái nhà băng chết tiệt ấy đi.

- Chị không hiểu rồi. Chúng ta chẳng cho chúng bất cứ thứ gì. Chúng ta có Bruno. Nếu chúng hại Marc thì tôi sẽ hại Bruno.
Nicole nhìn chàng bằng ánh mắt khiếp đảm. Astorre nhìn nàng bình tĩnh, và một tay đưa lên sờ cái vòng cổ bằng vàng.
Phải, chàng nói. Tôi sẽ phải giết hắn.
Trên khuôn mặt cứng rắn của Nicole vụt xuất hiện những nếp nhăn đau khổ.
- Không phải là anh, Astorre, không phải là anh.
- Vậy là chị đã biết, Astorre nói. Tôi không phải là người bán các nhà băng sau khi chúng đã giết cha chị và bác tôi. Nhưng tôi cần cuốn băng và tờ văn bản để làm hợp đồng và đưa Marc trở về mà không phải đổ máu.

- Thì cứ bán cái nhà băng cho chúng, Nicole thì thầm. Chúng ta sẽ giầu có. Có gì quan trọng chứ?
- Việc này quan trọng đối với tôi, Astorre nói. Việc này cũng đã quan trọng với ông già.
Nicole lặng lẽ lấy trong tủ bảo mật ra một gói nhỏ. Nàng dể nó trên cặp hồ sơ.
- Cho tôi nghe luôn đi, Astorre đề nghị.
Nicole lấy trong ngăn bàn ra một chiếc cát xét nhỏ. Nàng lắp cuốn băng vào máy, rồi họ lắng nghe Cilke tiết lộ kế hoạch gài bẫy Portella. Sau đó Astorre bỏ tất cả vào túi và nói.
- Tôi sẽ đem chúng về cho chị trong ngày hôm nay, cả Marc nữa. Đừng lo. Chẳng có gì xảy ra đâu. Mà nếu có, chúng nó sẽ

khốn nạn hơn chúng ta.
Quá trưa một chút Astorre, Aldo Monza và Bruno Portella đã tề tựu tại phòng ăn riêng của nhà hàng Paladin.
Bruno có vẻ chẳng hề lo lắng tí nào. Hắn trò chuyện vui vẻ với Astorre.
- Chú mày biết đấy, tao đã sống cả đời ở New York mà không biết trong công viên Trung Tâm lại có vườn bách thú. Còn nhiều người cần phải biết điều đó để mà đến xem.
- Vậy là ngài đã có một cuộc dạo chơi thú vị. Astorre vui vẻ nói, đồng thời chàng nghĩ nếu mọi việc diễn ra không suôn sẻ thì ít ra Bruno cũng đã có một kỷ niệm đẹp trước khi chết. Cánh cửa phòng ăn bật mở và chủ nhà hàng xuất hiện cùng

Timmona Portella và Marcantonio. Thân hình đồ sộ của Portella cùng bộ vét cắt rất khéo gần như che khuất Marcantonio phía sau hắn. Bruno nhào vào vòng tay Timmona và hôn lên hai má hắn. Astorre vô cùng kinh ngạc khi nhìn thấy vẻ yêu thương trìu mến trên mặt Timmona.

Trái ngược với cảnh đó, Astorre và Marcantonio chỉ bắt tay, rồi Astorre nói

- Mọi việc ổn cả, Marc ạ...

Marcantonio quay lại và ngồi xuống. Hai chân gã run run phần bởi đã an toàn, phần bởi sự xuất hiện của Astorre. Cái gã thanh niên chỉ thích hát hò, lúc nào cũng cuồng nhiệt, vui vẻ và vô tư bây giờ đã lộ nguyên hình là Thiên Sứ của Thần Chết. Dáng vẻ đầy quyền lực của nó có

ảnh hưởng lớn tới nỗi sợ hãi và vẻ hùng hổ bề ngoài của Portella.
Astorre ngồi xuống bên cạnh Marcantonio và vỗ lên đầu gối gã. Chàng đang nở một nụ cười nhã nhặn như thể đây chỉ là một bữa ăn thân mật.
- Anh ổn chứ? Chàng hỏi.
Marcantonio nhìn thẳng vào đôi mắt Astorre. Trước đây gã chưa từng thấy chúng thản nhiên và tàn nhẫn như vậy. Gã nhìn Bruno, kẻ lẽ ra đã phải trả giá cho cuộc sống của gã. Hắn đang tiết lộ với anh mình những điều gì đó về sở thú ở công viên Trung Tâm.
Astorre nói với Portella,
- Chúng ta có những vấn đề cần bàn đấy.
- OK, Portella nói. Bruno, xéo khỏi đây

ngay. Xe đang đợi ngoài kia. Tôi sẽ nói chuyện với chú khi về nhà.
Monza bước vào phòng ăn.
- Đưa Marcantonio về nhà anh ấy, Astorre bảo gã. Marc, chờ tôi ở nhà nhé.
Lúc này chỉ còn lại Portella và Astorre ngồi đối diện nhau qua chiếc bàn. Portella mở một chai vang rồi rót đầy ly của mình. Hắn chẳng thèm mời Astorre.
Astorre thọc tay vào túi lấy ra chiếc phong bì màu nâu, rồi dốc tất cả những gì chứa bên trong lên mặt bàn. Ở đó có tờ văn bản mật chàng đã ký cho Cilke, trong đó chàng được yêu cầu phản lại Portella. Có cả một máy cát xét nhỏ đã lắp băng.
Portella nhìn tờ văn bản có biểu tượng FBI và cắm cúi đọc. Rồi hắn thảy nó

sang một bên.
- Đây có thể là giấy tờ giả, hắn nói. Và tại sao cậu lại có thể ngớ ngẩn ký vào đó nhỉ?
Astorre nhấn nút máy cát xét thay cho câu trả lời. Có thể nghe thấy giọng Cilke đang yêu cầu Astorre cộng tác để bẫy Portella. Portella lắng nghe và cố chế ngự sự ngạc nhiên cùng cơn giận dữ, nhưng mặt hắn đỏ bừng còn đôi môi hắn mấp máy thành những tiếng chửi rủa không lời. Astorre tắt máy.
- Tôi biết ngài làm việc với Cilke hơn sáu năm qua. Ngài đã giúp ông ta quét sạch các Đại gia ở New York. Vì việc đó ngài đã được ông ta miễn tội. Nhưng ông ta vẫn không ngừng theo dõi ngài, kể

cả lúc này. Những kẻ đeo phù hiệu đó có bao giờ thoả mãn đâu. Ngài đã vì ông ta mà phá vỡ luật im lặng. Ngài đã làm cho ông ta nổi tiếng, và bây giờ ông ta lại muốn tống ngài vào tù. Ông ta không cần đến ngài nữa. Ông ta sẽ tóm ngài ngay sau khi ngài mua các nhà băng. Điều đó giải thích tại sao tôi không thể làm hợp đồng.

Portella lặng thinh rồi sau đó có vẻ như đi đến một quyết định.

- Nếu ta giải quyết vấn đề thằng Cilke thì cậu sẽ tính sao với các nhà băng?

Astorre bỏ mọi thứ vào lại cặp hồ sơ của mình.

- Bán ngay, chàng nói. Trừ tôi ra – tôi giữ năm phần trăm cổ phần.

Portella dường như đã vượt qua cú sốc.
- OK, hắn nói. Chúng ta sẽ tính toán việc này sau khi vấn đề được giải quyết.
Họ bắt tay về việc đó rồi Portella rút trước. Astorre nhận thấy chàng đang đói cồn cào. Chàng gọi một miếng bít tết cho bữa trưa. Thế là đã giải quyết được một việc, chàng nghĩ.
Nửa đêm Portella họp bàn với Marriano Rubio, Luzio Tulippa và Michael Grazziella tại lãnh sự quá Peru.
Rubio là một chủ nhà tuyệt hảo của Tulippa và Grazziella. Y đưa khách đi xem hát, nhạc kịch và ba lê, cung cấp những người đàn bàn trẻ đẹp và kín đáo đã đạt được một số tiếng tăm trong mỹ thuật và âm nhạc. Tulippa và Grazziella

đang có một thời gian lưu trú tuyệt vời và tỏ ra miễn cưỡng khi phải quay về với môi trường tự nhiên của mình.
Đêm nay viên tổng lãnh sự đã vượt quá khả năng của mình về lòng mến khách. Trên bàn bày la liệt những món ăn hấp dẫn, rồi trái cây, phó mát, những viên kẹo bòn bon sô cô la, bên mỗi chiếc ghế có một chai Chamgagne đặt trong thùng đá. Những chiếc bánh gatô xinh xắn đặt trên những thanh kẹo bông tao nhã. Một bình cà phê cỡ lớn, và những hộp xì gà Havana được rải bừa bãi khắp mặt bàn.
Rubio khai mạc buổi họp bằng một câu hỏi dành cho Portella
- Nào có chuyện gì quan trọng đến nỗi chúng tôi phải huỷ bỏ các cuộc hẹn để

ngồi đây thế hả? Bất chấp vẻ lịch sự của y, trong giọng nói vẫn toát lên cách cư xử hạ cố và điều đó làm Portella tức giận. Hắn biết rằng hắn sẽ trở nên nhỏ bé trong con mắt các chiến hữu của hắn khi chúng biết sự cố ý lừa dối Cilke. Hắn kể cho chúng nghe toàn bộ câu chuyện.

Đang ăn viên bòn bon Tulippa lên tiếng

- Ngài muốn nói ngài đã bắt thằng Marcantonio Aprile anh họ nó và ngài đã có một thoả thuận để giải thoát em ngài mà không tham khảo ý kiến của chúng tôi.

Giọng y đầy vẻ coi thường.

- Tôi không thể để em tôi chết được, Portella nói. Ngoài ra, nếu tôi không đạt được một thoả thuận thì chúng ta đã rơi

vào bẫy của thằng Cilke rồi.
- Đúng thế, Tulippa nói. Nhưng ngài không có quyền quyết định.
- Ra thế, Portella nói. Vậy thì ai?
- Tất cả chúng ta. Tulippa sủa. Chúng tôi là bạn hàng của ngài.
Portella nhìn y và tự hỏi cái gì đã cản hắn không giết cái đồ chó đẻ thớ lợ này. Nhưng rồi hắn nhớ tới năm mươi cái mũ Panama bay vèo lên không trung.
Ngài tổng lãnh sự dường như đã đọc được ý nghĩ của hắn. Y nói giọng xoa dịu
- Tất cả chúng ta đến đây từ những nền văn hoá khác nhau và có những nguyên tắc khác nhau. Chúng ta phải tự thích nghi với nhau thôi. Ngài Timmona là một người Mỹ, một người đa cảm.

- Em hắn chỉ là một cục cứt, Tulippa nói.
Rubio nhứ ngón tay ra hiệu cho Tulippa.
- Inzio, hãy thôi gây chuyện đi. Chúng ta ai cũng có quyền quyết định những vấn đề riêng tư của mình.
Grazziella nhếch mép cười thích thú.
- Đúng thế. Ngài Inzio chưa bao giờ thổ lộ với chúng tôi về những phòng thí nghiệm bí mật của ngài. Khát vọng của ngài là sở hữu những vũ khí cá nhân của chính ngài. Đấy là một ý tưởng ngu xuẩn. Ngài có nghĩ rằng chính phủ sẽ khoanh tay ngồi nhìn một mối đe doạ như vậy không? Người ta sẽ thay đổi tất cả các đạo luật đang bảo vệ chúng ta và cho phép chúng ta làm ăn phát đạt.
Tulippa cười. Y khoái cuộc họp mặt này.

- Tôi là một người yêu nước. Tôi muốn Nam Mỹ có khả năng tự vệ như Israel, Ấn Độ và Irắc.
Rubio mỉm cười lịch sự với Tulippa.
- Thế mà tôi không biết ngài là một nhà ái quốc.
Portella rầu rĩ
- Tôi đang có một vấn đề nghiêm trọng. Tôi những tưởng Cilke là bạn. Tôi đã đầu tư rất nhiều tiền vào nó. Và bây giờ nó lại theo dõi tôi và tất cả các ngài.
Grazziella nói thẳng thừng và mạnh mẽ.
- Chúng ta phải từ bỏ toàn bộ dự án thôi. Chúng ta phải tìm giải pháp khác. Hãy quên Kurt Cilke và Astorre Viola đi. Chúng quá nguy hiểm. Chúng ta không được tiếp tục theo đuổi tiến trình có thể

huỷ diệt tất cả chúng ta.
- Làm thế sẽ không giải quyết được vấn đề của tôi, Portella nói. Thằng Cilke sẽ tiếp tục truy đuổi tôi.
Tulippa quay sang Grazziella.
- Việc ngài biện minh cho một giải pháp hoà bình như thế thật khác với những gì chúng tôi biết về ngài. Ngài đã giết cảnh sát và các thẩm phán ở Sicily. Ngài ám sát thị trưởng và vợ lão. Ngài và cái cosca Corleone của ngài đã giết lão đại tướng - kẻ được cử đến để tiêu diệt tổ chức của ngài. Thế mà bây giờ ngài lại đề nghị từ bỏ một dự án sẽ đem về cho chúng ta hàng tỷ đô là và bỏ mặc cả người bạn Portella của chúng ta nữa.
- Tôi sẽ loại bỏ thằng Cilke, Portella

nói. Các ngài nói sao cũng mặc.
- Đó là một hành động nguy hiểm, ngài tổng lãnh sự lên tiếng. Tụi FBI sẽ sử dụng toàn bộ nguồn lực để tìm cho ra kẻ giết người.
- Tôi đồng ý với Timmona, Tulippa nói. Tôi sẽ điều đến một đội biệt kích, vài tiếng sau chiến dịch chúng sẽ bay đi Nam Mỹ.
Portella nói,
- Tôi biết việc này nguy hiểm chứ, nhưng vẫn phải làm.
- Tôi nhất trí, Tulippa nói. Vì hàng tỷ đô la người ta phải chấp nhận mạo hiểm. Nếu không thì chúng ta kinh doanh làm gì hả?
Rubio bảo Inzio

- Ngài và tôi ít rủi ro nhất vì chúng ta có quy chế ngoại giao. Michael, ngài quay lại Sicily tạm lánh một thời gian. Timmona, ngài sẽ là người phải chịu đựng toàn bộ áp lực của những gì xảy ra sau đó.

- Nếu mọi việc trở nên tồi tệ, Tulippa nói, tôi có thể giúp ngài trốn tránh ở Nam Mỹ.

Portella khoát tay trong một cử chỉ cần được giúp đỡ.

- Tôi đã có cách. Nhưng tôi cần sự giúp đỡ của các ngài. Michael, ngài đồng ý chứ?

Nét mặt Grazziella vẫn thản nhiên.

- Có, tôi đồng ý, lão nói. Nhưng tôi lo lắng về thằng nhãi Astorre Viola nhiều

hơn thằng Kurt Cilke.

Chương 11

Khi nhận được mật báo Heskow muốn hội kiến Astorre lập tức đề phòng. Luôn luôn có nguy cơ y sẽ chống lại chàng. Vì vậy thay cho việc trả lời chàng đến nhà Heskow ở Brightwaters ngay lúc nửa đêm. Chàng mang theo Aldo Monza và điều thêm một xe cùng bốn người nữa. Chàng còn mặc cả áo chống đạn. Khi cho xe vào con đường dẫn chàng gọi Heskow để y ra mở cửa.

Heskow không hề tỏ vẻ ngạc nhiên. Y pha cà phê cho mình và Astorre. Sau đó y mỉm cười và nói

- Tôi có cả tin lành và tin dữ. Cậu muốn nghe cái nào trước?

- Anh cứ nói, Astorre đáp.
- Tin dữ là tôi phải rời khỏi đất nước này vĩnh viễn. Tôi muôn đề nghị cậu giữ lời hứa. Sẽ không có chuyện gì xảy ra cho con tôi ngay cả khi tôi không còn làm cho cậu nữa.
- Anh có lời hứa ấy, Astorre nói. Mà tại sao anh phải rời khỏi đây chứ?
Heskow lắc đầu trong một cử chỉ buồn rầu hài hước. Y nói.
- Vì cái thằng ngu Portella càng ngày càng quá đáng. Hắn sẽ hạ Cilke, một thằng bên FBI. Và hắn muốn tôi phụ trách vụ này.
- Thế thì chỉ việc từ chối, Astorre nói.
- Tôi không thể. Việc này được cả nghiệp đoàn của hắn thông qua. Nếu từ chối tôi

sẽ mất mạng và có lẽ cả thằng con tôi cũng vậy. Vì vậy tôi vẫn sẽ tổ chức vụ giết người, nhưng tôi sẽ không tham gia vào nhóm hành quyết. Tôi sẽ cao chạy xa bay. Và khi Cilke bị hạ, bọn FBI sẽ đổ cả trăm thằng vào thành phố để tìm thủ phạm. Tôi đã cảnh báo với chúng điều đó nhưng chúng không thèm nghe. Cilke đã lừa chúng hay có chuyện gì đó. Chúng nghĩ rằng chúng có thể giải quyết ổn thoả vụ này.

Astorre cố không để lộ vẻ thoả mãn của mình. Cilke sẽ chết mà không hề gây nguy hiểm cho chàng. Và chỉ cần một chút may mắn FBI sẽ loại bỏ được Portella.

Chàng bảo Heskow,

- Anh muón để lại địa chỉ cho tôi?
- Tôi không nghĩ vậy, y nói. Không phải là tôi không tin cậu. Nhưng lúc nào tôi cũng có thể liên lạc với cậu.
- Cũng được, cảm ơn vì đã báo tin cho tôi, Astorre nói. Nhưng thực sự ai đã đưa ra quyết định này?
- Timmona Portella. Nhưng Inzio Tulippa và thằng cha tổng lãnh sự cũng đồng tình. Grazziella của băng Corleone từ chối tam gia. Tôi nghĩ lão sẽ chuồn về Sicily. Thật tức cười, ở bên đó lão có tha ai đâu.
- Và anh sẽ chỉ huy đội hành quyết chứ? Astorre hỏi. Việc đó cũng không khôn ngoan đâu.
- Không, Tôi đã nói với cậu khi chúng

tập kich ngôi nhà thì tôi đã cao chạy xa bay rồi mà.
- Đánh vào nhà ư? Astorre hỏi và ngay lúc đó chàng cảm thấy sợ hãi về những gì chàng sắp được nghe.
- Ừ, Heskow nói. Đội biệt kích sẽ bay về Nam Mỹ rồi biến mất.
- Rất chuyên nghiệp, Astorre nhận xét. Khi nào toàn bộ chuyện này xảy ra?
- Đêm ngày kia. Tất cả những gì cậu phải làm là đứng sang một bên, và chúng sẽ giải quyết toàn bộ những vấn đề của cậu. Đó là tin lành.
- Đúng thế, Astorre nói, cố giữ vẻ lạnh lùng nhưng trong đầu chàng hiện lên hình ảnh Georgette Cilke, vẻ đẹp và tấm lòng nhân hậu của chị.

- Tôi cho rằng cậu nên biết chuyện này để có chứng cứ ngoại phạm, Heskow nói tiếp. Như vậy cậu nợ tôi một thứ, hãy chăm nom dùm con tôi.
- Đúng là tôi nợ anh, Astorre nói. Đừng lo lắng về thằng nhỏ.
Chàng bắt tay Heskow trước khi ra về. Tôi nghĩ anh rời khỏi đất nước này là khôn ngoan. Rồi sẽ ầm ỹ lên cho mà xem.
- Phải, Heskow đồng tình.
Trong chốc lát Astorre tự hỏi chàng sẽ làm gì với Heskow. Suy cho cùng, y là kẻ lái xe trọng vụ giết ông Trùm. Bất chấp tất cả những nỗ lực giúp đỡ này, y vẫn phải trả giá cho hành động đó. Nhưng chàng hoàn toàn mất hết nghị lực khi nghe tin vợ con Cilke cũng sẽ bị giết.

Cứ để cho y đi, chàng nghĩ. Y có thể còn có ích sau này. Rồi sẽ có dịp để giết y. Chang nhìn vào khuôn mặt đang tươi cười của Heskow và mỉm cười đáp lại.

- Anh quả là một người thông minh, chàng bảo Heskow.

Heskow đỏ mặt vì sung sướng.

- Tôi biết, y nói. Chính vì thế mà tôi sống sót.

11 giờ trưa hôm sau Astorre đến tổng hành dinh của FBI cùng Nicole Aprile, người đã đứng ra thu xếp cuộc hẹn.

Chàng đã mất một đêm dài cân nhắc phương hướng hành động của mình. Chàng đã hoạch định toàn bộ việc này để mượn tay Portella khử Cilke. Nhưng chàng biết rằng chàng không thể để mặc

Georgette và con gái bị giết. Tuy nhiên sau đó chàng nhớ tời một câu chuyện về ông Trùm. Câu chuyện này làm chàng phân vân.

Một đêm, khi Astorre mới mười hai tuổi và cùng ông Trum đến Sicily trong chuyến thăm hàng năm của lão, hai bác cháu được bà Cateria đãi bữa tối tại nhà thuỷ tạ ở trong vườn. Astorre với vẻ ngây thơ kỳ lạ của trẻ con, đột ngột hỏi họ,

- Hai bác làm thế nào mà quen nhau? Hai bác có lớn lên cùng nhau không?

Ông Trùm và Cateria liếc nhìn nhau rồi phá lên cười sự hiếu kỳ của cậu. Ông Trùm đặt những ngón tay của lão lên môi rồi thì thầm chế nhạo, "Omertà. Bí mật".

Bà Caterina gõ chiếc thìa gỗ vào tay Astorre.
- Đấy không phải là việc của cậu, tiểu yêu ạ, bà nói. Vả lại, cũng chẳng có gì. Bác tự hào về điều đó.
Trùm Aprle nhìn Astorre âu yếm.
- Tại sao nó lại không được biết? Nó là một người Sicily chính cống mà. Cứ nói cho nó nghe.
- Không, bà Caterine từ chối. Nhưng ông có thể kể cho cậu ấy nếu ông muốn.
Sau bữa tối ông Trùm đốt một điếu xì gà, rót đầy ly rượu của mình và kể cho Astorre nghe toàn bộ câu chuyện.
- Mười năm trước người đàn ông quan trọng nhất trong thành phố là một Đức cha Singusmudo nào đó, một người rất

nguy hiểm nhưng vui tính. Khi bác đến Sicily ông ấy thường tới nhà bác và đánh bài cùng bạn bè của bác. Lúc đó bác có một người trông nhà khác.

Cha Sigusmundo rất mộ đạo và là một cha xứ cần mẫn. Ông khiển trách mọi người luôn và thậm chí có lần còn tham gia choảng nhau vói một kẻ vô thần. Ông nổi tiếng vì đứng ra làm những nghi lễ cuối cùng cho những nạ nhân của Mafia khi họ đang hấp hối, ông rửa tội cho linh hồn họ và làm họ trở nên tinh khiét cho cuộc hành trình lên Thiên Đàng. Ông được tôn kính vì điều đó. Nhưng việc này xảy ra quá thường xuyên và một số người bắt đầu rỉ tai nhau rằng lý do làm ông cần mẫn như thế là bởi vì ông là một

trong số những đao phủ - ông tiết lộ bí mật của phòng xưng tội vì những mục đích riêng của mình.

- Lúc đó chồng bác Caterina là một cảnh sát chống Mafia mạnh mẽ. Ông thậm chí vẫn theo đuổi một vụ giết người sau khi đã được trùm Mafia trong tỉnh cảnh cáo, một hành động thách thức chưa từng có lúc bấy giờ. Một tuần sau lời hăm doạ đó, chồng bác Caterina bị mai phục và nằm chết trong một con hẻm ở Palermo. Và cũng vẫn Cha Sigusmundo có mặt làm lễ rửa tội. Tội phạm không tìm ra được.

- Bác Caterina, một quả phụ đau khổ, để tang chồng một năm và hiến mình cho nhà thờ. Rồi một ngày chủ nhật bác đến phòng xưng tội cùng Cha Sigusmundo.

Khi cha xứ bước ra khỏi phòng xưng tội, ngay trước mắt mọi người, bác đâm vào tim ông ta bằng con dao găm của chồng mình.

- Cảnh sát ném bác vào nhà giam. Trùm Mafia kết án bác tội chết.

Astorre tròn xoe mắt nhìn Caterina.

- Bác làm thế thật sao hả bác Caterina?

Caterina nhìn cậu thích thú. Cậu tò mò và không hề tỏ ra sợ hãi.

- Nhưng cậu phải hiểu tại sao. Không phải vì ông ta giết chồng bác. Người ta vẫn chém giết lẫn nhau ở xứ Sicily này. Tuy nhiên Đức cha Sigusmundo là một cha xứ giả dối, một kẻ giết người không được giải tội. Ông ta không đủ tư cách làm lễ rửa tội. Chúa nào thèm nghe hả?

Vì vậy chồng bác không chỉ bị giết mà còn không được lên Thiên Đường, phải chịu cảnh đoạ dày dưới Địa Ngục. Con người phải dừng lại ở chỗ nào. Có những việc ta không được phép làm. Đó là lý do tại sao bác giết ông cha xứ.

- Thế rồi làm cách nào bác đến đây được?

- Vì Don Aprile quan tâm đến toàn bộ sự việc, Caterina nói. Do đó, một cách tự nhiên, mọi thứ được an bài.

Ông Trùm nghiêm nghị nói với Astorre

- Bác có địa vị chắc chắn trong thành phố, được nể trọng. Nhà chức trách được thuyết phục một cách dễ dàng, và giáo hội không muốn công chúng chú ý đên smột cha xứ hủ bại. Trùm Mafia không

được nhạy cảm như vậy và đã từ chối huỷ bỏ án tử hình. Lão ta được tìm thấy ở bãi tha ma nơi chôn cất chồng bác Caterina. Cổ lão bị cắt đứt và cosca của lão bị huỷ diệt mất hết quyền lực. Lúc đó bác thấy mến Caterina và mời bác ấy về trông nom nhà cửa. Rồi suốt chín năm qua những tháng hè của bác ở Sicily đã trở thành ngọt ngào nhất trong đời bác.
Với Astorre tất cả thật tuyệt vời. Cậu ăn một nhúm quả ô liu rồi phun hột ra.
- Bác Caterina là bạn gái của bác phải không?
- Tất nhiên, bà Caterina đáp. Cậu đã mười hai tuổi cậu có thể hiểu được rồi. Bác sống dưới sự che chở của ông ấy như thể bác là vợ ông ấy, và bác thực

hiện nghĩa vụ làm vợ của bác.
Trùm Aprile hơi bối rối, lần duy nhất Astorre thấy lão như vậy. Cậu hỏi
- Tại sao hai bác không làm đám cưới?
Caterian nói
- Bác không thể rời Sicily. Ở đây bác sống như một bà hoàng, và bác cháu là một người rộng rãi. Ở đây bác có bạn bè, có gia đình của bác, các anh chị em và bà con họ hàng. Còn bác của cháu lại không thể sống ở Sicily. Vì thế các bác làm những gì tốt nhất có thể làm được.
Astorre nói với bác Aprile
- Bác ơi, bác có thể cưới bác Caterina rồi sống ở đây mà. Cháu sẽ sống với bác. Cháu không muốn rời Sicily.
Đến đây cả hai người cùng phá lên cười.

- Nghe bác đây, ông Trùm nói. Đã phải tốn rất nhiều công sức để chấm dứt mối thù chống lại bác ấy. Nếu hai bác làm đám cưới, sẽ phát sinh những âm mưu và những điều phiền toái. Người ta có thể chấp nhận nhân tình của bác chứ không chấp nhận bác ấy là vợ bác. Vì vậy, với việc xếp đặt này hai bác đều hạnh phúc, đều tự do. Hơn nữa, bác không muốn có một người vợ từ chối chấp nhận những quyết định của bác, và khi bác ấy từ chối rời bỏ Sicily thì bác đâu còn là một đức ông chồng.
- Và đó sẽ là một điều ô nhục, Caterina nói. Đầu bà hơi gục xuống, rồi bà ngước mắt lên bầu trời Sicily đen ngòm và bắt đầu thổn thức.

Astorre hoang mang. Điều đó chẳng có ý nghĩa gì đối với một đứa bé như cậu.
- Đúng thế, nhưng tại sao? Tại sao? cậu hỏi.
Ông Trùm thở dài. Lão rít một hơi xì gà và tợp một ngụm rượu.
- Cháu phải hiểu, lão nói. Cha Sigusmundo là em trai bác.

Bây giờ Astorre còn nhớ, lời giải thích của họ đã không thuyết phục được cậu. Với tính ương ngạnh của một đứa trẻ mơ mộng cậu tin rằng hai người yêu nhau phải được sống cùng nhau trên thế gian này. Chỉ đến bây giờ chàng mới hiểu hai người đã có một quyết định khủng khiếp. Nếu ông Trùm lấy Caterina, tất cả họ

hàng sẽ trở thành kẻ thù của lão. Không phải họ không hiểu Cha Sigusmundo là một kẻ đểu cáng. Nhưng ông ta là em trai lão và một người như ông Trùm Aprile không thể nào cưới người đã giết em trai mình. Bà Caterina không thể đòi hỏi một sự hy sinh như vậy. Và rồi sẽ ra sao nếu bà Caterina tin rằng vì một lý do nào đó ông Trùm cũng liên quan đến cái chết của chồng mình?

Nhưng đây là nước Mỹ chứ không phải sicily. Suốt đêm Astorre suy nghĩ. Đến sáng chàng gọi cho Nicole.

- Tôi sẽ đếm đón chị đi ăn sáng. Sau đó chúng mình sẽ tới thăm Cilke tại tổng hành dinh của FBI.

Nicole hỏi

- Việc này quan trọng lắm phải không?

- Vâng. Tôi sẽ nói với chị trong bữa sáng.

- Anh đã hẹn với ông ta chưa?

- Chưa, đấy là việc của chị.

Một tiếng sau họ đã ăn sáng với nhau tại một nàh hàng sang trọng có những chiếc bàn rộng được kê riêng rẽ vì đây là nơi gặp gỡ những tay mối lái đầy quyền lực trong thành phố.

Nicole tin rằng một bữa sáng thịnh soạn sẽ cung cấp đủ năng lượng cho một ngày làm việc mười hai tiếng của nàng. Astorre gọi nước cam và cà phê với một giỏ bánh mỳ ăn sáng tốn mất hai mươi đô la của chàng.

Nicole không còn kiên nhẫn được nữa
- Có cái quái gì không ổn hả.
- Tôi sẽ thực hiện nghĩa vụ công dân của mình, Astorre nói. Tôi nhận được thông tin từ một nguồn tin đáng tin cậy. Kurt Cilke và gia đình của ông ta sẽ bị giết vào đêm mai. Tôi muốn cảnh báo ông ta. Tôi muốn được khen ngợi vì đã báo trước cho ông ta. Ông ta sẽ muốn biết nguồn thông tin của tôi, và tôi không thể nói cho ông ta biết được.
Nicole đẩy đĩa ăn của mình sang bên và ngả người ra lưng ghế.
- Thằng chó chết nào lại ngu vậy chứ? Chúa ơi, tôi hy vọng anh không liên quan đến vụ này.
- Sao chị lại nghĩ thế? Astorre hỏi.

- Tôi không biết nữa. Ý nghĩ chợt đến. Tại sao không bắn tin nặc danh cho ông ta?
- Tôi muốn được khen thưởng vì đã làm một việc tốt. Tôi có cảm giác những ngày này chẳng có ai yêu thương tôi. Chàng mỉm cười.
- Tôi yêu anh, Nicole nói. Thôi được, đây là chuyện xẩy ra. Khi bước vào khách sạn, một người lạ mặt chặn chúng mình lại và thì thầm thông báo cho anh. Y mặc bộ vét kẻ sọc màu xám, sơ mi trắng và đeo cà vạt đen. Y cao trung bình, da ngăm đen, có thẻ là người Italy hay Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha. Sau đó chúng mình có thể thêm bớt. Tôi sẽ là người làm chứng cho anh, và Cilke hiểu

ông ta không thể bắt bẻ tôi được.
Astorre phì cười. Tiếng cười của chàng luôn luôn có tác dụng xoa dịu, nó chứa đựng niềm hân hoan hồn nhiên của một đứa trẻ.
- Thế thì ông ta sẽ sợ chị hơn là sợ tôi, chàng nói.
Nicole mỉm cười
- Tôi cũng biết giám đốc FBI. Một chính khách đầy thú tính. Tối sẽ gọi cho Cilke và yêu cầu ông ta đợi chúng mình.
Nàng lấy điện thoại ra khỏi bóp và thực hiện cuộc gọi.
- Thưa ngài Cilke, nàng nói vào điện thoại, Nicole đây. Tôi đang ngồi cùng Astorre Viola, anh ấy có một tin quan trọng muốn báo cho ngài.

Sau một lát tạm ngừng nàng nói tiếp,
- Thế thì quá trễ. Chúng tôi sẽ đến đó trong vòng một tiếng đồng hồ. Nàng cúp máy trước khi Cilke có thể nói thêm bất kỳ điều gì.
Một tiếng sau Astorre và Nicole được dẫn tới phòng làm việc của Cilke . Đó là một căn phòng hình vuông với những cửa sổ lắp kính chống đạn.
Cike đang đứng sau một chiếc bàn làm việc của ông. Sau bàn, khá kỳ quặc, là một tấm bảng đen loại vẫn dùng trong lớp học. Bill Boxton ngồi trên một chiếc ghế không hề có ý bắt tay.
- Các ngài sẽ ghi âm chứ? Nicole hỏi.
- Tất nhiên rồi, Cilke đáp.
Boxton trấn an

- Chúng tôi ghi âm mọi thứ, kể cả việc gọi cà phê và bánh cam vòng. Chúng tôi cũng ghi âm bất kỳ ai chúng tôi cho rằng có thể tống vào nhà đá.
- Ngài đúng là một thằng chó chết, Nicole nói tỉnh queo. Vào cái ngày đẹp nhất của đời ngài ngài cũng không thể tống tôi vào nhà đá được. Hãy nghĩ lại đi. Khách hàng của tôi Astorre Viola tình nguyện đến gặp các ngài để báo cho các ngài một tin quan trọng. Tôi đến đây để bảo vệ khách hàng của tôi khỏi bất kỳ sự lạm dụng nào sau khi anh ấy đã hoàn thành công việc.

Kurt Cilke không còn vẻ quyến rũ như lần gặp trước. Ông ra hiệu cho họ ngồi,

- OK, ông nói. Nào chúng ta bắt đầu.

Astorre nhìn thẳng vào mắt Cilke và nói
- Tôi nhận được nguồn tin sẽ có một toán biệt kích vũ trang đầy đủ tấn công nhà ngài vào đêm mai. Mục đích là giết ngài vì nguyên nhân nào đó.
Cilke không phản ứng lại. Ông ngồi chết lặng, nhưng Boxton bật dậy và đứng sau Astorre. Quay lại phía Cilke anh nói
- Kurt, cứ bình tính.
Cilke đứng dậy. Cả thân hình ông dường như sắp nổ tung cùng cơn thịnh nộ.
- Đây là thủ đoạn cũ của Mafia, ông nói. Cậu dựng lên chiến dịch này rồi lại ngầm phá hoại nó. Và cậu nghĩ tôi sẽ phải mang ơn cơ đấy. Này, làm thế quái nào mà cậu có được thông tin ấy hả?
Astorre kể cho ông nghe câu chuyện mà

chàng và Cicole đã chuẩn bị. Cilke quay sang Nicole và hỏi,
- Cô đã chứng kiến sự kiện này?
- Vâng, Nicole trả lời. Nhưng tôi không nghe được ông ta nói gì?
Cilke nói với Astorre,
- Kể từ lúc này cậu đã bị bắt.
- Vì lý do gì?
- Vì đe doạ một sỹ quan Cục điều tra Liên Bang, Cilke đáp.
Tôi cho rằng tốt hơn ngài nên gọi điện cho ngài giám đốc của ngài. Nicole nói.
- Đây là quyết định của tôi, Cilke đáp lại Nicole.
Nicole nhìn đông fhồ.
Cilke dịu giọng,
- Thừa hành lệnh của tổng thống, tôi có

quyền giữ cô và khách hàng của cô trong vòng bốn tám tiếng đồng hồ không cần tham khảo ý kiến, như một sự đe doạ an nình quốc gia.

Astorre giật mình. Chàng nói

- Đúng thế ư? Ngài có thể làm việc đó được sao? Chàng thực sự bị gây ấn tượng. Chàng quay sang Nicole và vui vẻ nói – Này, ở đây giống hệt Sicily vậy.

- Nếu ngài làm như vậy thì FBI sẽ phải ra toà và ngài sẽ trở thành đồ bỏ. Nicole nói. Ngài có thể đủ thời gian để đưa gia đình tạm lánh và phục kích những kẻ đột kích. Chúng không biết chúng đã bị lộ. Nếu ngài bắt được tù binh, ngài có thể tra hỏi chúng. Chúng tôi sẽ không nói hoặc cảnh báo chúng.

Cilke dường như đang cân nhắc. Ông nói với Astorre vẻ khinh thường.
- Ít nhất tôi cũng đã kính trọng bác cậu. Ông ấy chẳng bao giờ bép xép cả.
Astorre nở nụ cười bối rối.
- Đó là ngày xưa. Chàng tự hỏi Cilke sẽ nói gì nếu chàng nói cho ông biết nguyên nhân đích thực, rằng chàng đã bảo vệ ông đơn giản vì chàng đã gặp vợ ông và đã thầm yêu chị trong vô vọng.
- Tôi không tin câu chuyện nhảm nhí của cậu nhưng chúng tôi sẽ điều tra kỹ lưỡng vụ này xem thực sự có trận đột kích nào vào đêm mai hay không. Nếu có gì xảy ra thì tôi sẽ nhốt cậu lại, và có lẽ cả cô nữa, bà luật sư ạ. Nhưng tại sao cậu lại báo cho tôi biết?

- Vì tôi thích ngài, Astorre trả lời.
- Xéo khỏi đây ngay, Cilke quát lớn. Ông quay sang Boxton. Gọi ngay chỉ huy lực lượng tác chiến đặc biệt vào đây, và bảo thư ký của tôi chuẩn bị một cuộc gọi cho ngài giám đốc.
Họ bị giữ lại hai tiếng nữa để bộ tham mưu của Cilke thẩm vấn. Trong khi đó, Cilke có cuộc điện đàm tới Washington cho giám đốc qua máy điện thoại chống nghe trộm.
- Không được bắt họ trong bất kỳ hoàn cảnh nào, Giám đốc dặn ông. Mọi chuyện sẽ lọt ra ngoài đến với giới truyền thông và chúng ta sẽ làm trò cười cho thiên hạ. Giữ tuyệt đối bí mật, rồi chúng ta sẽ biết chuyện gì xảy ra đêm

mai. Những người bảo vệ ở nhà cậu phải cảnh giác, và gia đình cậu phải được di tản. Bây giờ hãy đưa ông nghe cho Bill. Cậu ấy sẽ chỉ huy chiến dịch phục kích.

- Thưa ngài, đấy phải là việc của tôi. Cilke phản đối.

- Cậu sẽ giúp vạch kế hoạch, giám đốc nói. Nhưng cậu không được tham gia tác chiến. Cục hành binh theo những chỉ thị giao chiến nghiêm ngặt để tránh sử dụng bạo lực không cần thiết. Cậu có thể sẽ bị nghi ngờ nếu mọi chuyện diễn ra tồi tệ. Cậu hiểu tôi chứ?

- Vâng, thưa ngài. Cilke hoàn toàn hiểu rõ

Chương 12

Sau một tháng Aspinella Washington được xuất viện nhưng vẫn phải điều trị cho lành hẳn để lắp một bên mắt giả. Là một người khoẻ mạnh, cơ thể mụ dường như tự hàn gắn các vết thương. Chân trái mụ chỉ còn hơi cà nhắc và một hốc mắt nom vô cùng gớm ghiếc. Mụ đeo một miếng băng che mắt màu xanh thay cho màu đen; và mảng màu xanh đen lại làm nổi vật vẻ đẹp của nước da màu cà phê Moka của mụ. Quay lại làm việc mụ mặc quần đen, sơ mi xanh và áo khoác da cũng màu xanh. Khi ngắm nhìn mình trong gương mụ thầm nghĩ mình vẫn còn hấp dẫn chán.

Dù còn được nghỉ dưỡng thương nhưng

thỉnh thoảng mụ vẫn đến nhiệm sở giúp điều tra xét hỏi.

Đối tượng trong lần xét hỏi đầu tiên của mụ là hai kẻ tình nghi, một cặp không bình thường trong đó một da trắng và một là da đen. Kẻ tình nghi da trắng, tuổi cỡ ba mươi, sợ mụ ngay lập tức. Nhưng thằng nhọ lại bị người phụ nữ cao lớn và xinh đẹp mang băng mắt màu xanh và có cái nhìn lạnh lùng làm cho khoái chí. Bà chị này quả là ngon mắt.

- Chó chết, nó la toáng lên, mặt mày tươi tỉnh. Đây là lần bị bắt đầu tiên, nó chưa hề có tiền án nên hiển nhiên không biết mình đang gặp rắc rối lớn. Nó và thằng đồng bọn đột nhập vào một ngôi nhà, trói gô vợ chồng chủ nhà lại rồi vơ vét.

Chúng bị sa lưới bởi có người báo. Thằng nhọ vẫn còn đeo chiếc đồng hồ Rolex của chủ nhà. Nó vui vẻ nói với Aspinella, không hề có ác tâm,

- Này đại uý, bà sẽ đưa chúng tôi vào chỗ chết đấy chứ?

Những người có mặt trong phòng cười mỉa sự ngu xuẩn của nó. Riêng Aspinella không nói không rằng. Thằng nhọ đang bị còng tay và không thể tránh được cú đánh của mụ. Như một con rắn, chiếc dùi cui của mụ vụt vào mặt nó làm vỡ mũi và gẫy xương gò má. Nó không ngã, đầu gối nó khuỵu xuống, nó ném cho mụ một cái nhìn trách móc. Mặt nó đầm đìa máu. Rồi chân nó gập lại và nó ngã nhào ra sàn nhà. Aspinella tiếp tục đánh đập tàn

nhẫn thêm mười phút nữa. Máu từ tai thằng nhọ bắt đầu tuôn ra như suối.

- Lạy Chúa tôi, một trong số các thám tử thốt lên, làm thế quái nào chúng ta xét hỏi nó bây giờ được?

- Tôi không muốn xét hỏi nó, Aspinella nói. Tôi muốn nói chuyện với thằng này. Mụ chỉ cây dùi cui vào kẻ tình nghi da trắng. Mày là Zeke phải không? Tao muốn nói chuyện với mày. Mụ chộp lấy vai và ấn gã ngồi xuống chiếc ghế tựa bên bàn làm việc của mụ. Gã nhìn mụ kinh hoàng. Mụ nhận ra chiếc băng che mắt của mụ trượt sang một bên và Zeke đang nhìn chằm chằm vào cái hốc mắt trông trơn ấy. Mụ với tay sửa lại miếng băng.

- Zeke, mụ nói. Tao muốn mày nghe cho rõ. Tao muốn tiết kiệm thì giờ. Tao muốn biết mày đã lôi kéo thằng nhóc kia vào vụ này ra làm sao. Hiểu chứ? Mày có hợp tác hay không?

Zeke tái xanh tái xám. Gã không thể im lặng.

- Vâng, thưa bà. Tôi xin khai hết.

- OK, Aspinella nói với thám tử. Đưa thằng nhóc này xuống phòng bệnh và cử người mang video tới đây để quay cảnh thằng Zeke tự nguyện thú tội.

Khi máy quay đã bố trí xong, Aspinella thẩm vấn Zeke

- Ai tiêu thụ hàng cho mày? Ai đã hỉ mục tiêu cho mày? Khai cho rõ chi tiết của vụ cướp. Đồng bọn của mày rõ ràng chưa

đến nỗi tồi tệ. Nó không có tiền án tiến sự, và nó không phải là đứa khôn ngoan cho lắm. Chính vì vậy mà tao đã nhẹ tay với nó. Còn mày đã có tên trong hồ sơ, vì vậy tao cho rằng mày đã lôi kéo nó vào vụ này. Vậy hãy khai báo cho ngon.
Rời nhiệm sở, Aspinella lái xe qua đại lộ Southera State đi Brightwaters, Long Island.
Khi qua nhà Heskow mụ nhìn thấy chiếc xe của y và một người đang bê một cây đỗ quyên vào nhà. Sau đó một người nữa bước ra khỏi nhà trồng hoa với một thùng đầy hoa vàng trên tay. Hay thật, mụ nghĩ. Chúng đang dọn sạch khu nhà trồng hoa.
Lúc nằm trong bệnh viện mụ đã nghiên

cứu về John Heskow. Qua hồ sơ đăng ký xe của tiểu bang New York mụ đã lần ra địa chỉ của y. Rồi mụ kiểm tra toàn bộ dữ liệu tội phạm và phát hiện ra rằng John Heskow chính là Louis Ricci, dù có ngoại hình giống một người Đức nhưng chắc chắn là dân Italy. Hồ sơ của y khá rõ ràng. Y bị bắt vài lần nhưng chưa lần nào bị kết án. Khu nhà trồng hoa không thể mang lại đủ tiền để đáp ứng lối sống xa hoa của y.

Mụ làm tất cả những việc đó xuất phát từ ý nghĩ y là kẻ duy nhất có thể chỉ điểm mụ và Di Benedetto. Cái duy nhất làm mụ điên đầu là việc y tráo tiền. Vì số tiền này mà phòng điều tra nội bộ đã sờ đến mông mụ, nhưng mụ cũng thoát được

cuộc điều tra chẳng mấy nhiệt tình của họ bởi họ rất mừng khi chiếm được số tiền đó. Bây giờ mụ đang chuẩn bị loại trừ Heskow.

Hai bốn tiếng đồng hồ trước cuộc tập kích Cilke, Heskow lái xe đến sân bay Kêndy để bay đi thành phố Mexico, và tại đó y sẽ biến khỏi thế giới văn minh với những hộ chiếu giả y đã chuẩn bị nhiều năm trước.

Các chi tiết đã được trù tính. Khu nhà trồng hoa đã trống trơn. Mụ vợ cũ của y sẽ lo việc bán nhà và gửi số tiền thu được vào nhà băng để chi phí học hành cho đứa con trai chung. Heskow bảo mụ rằng y sẽ đi xa hai năm. Y cũng nói với con trai như vậy trong bữa tối tại nhà

hàng Shun Lee.
Chập tối y ra sân bay. Y kiểm tra hai chiếc valy, tất cả những gì y cần, trừ một trăm ngàn toàn tờ một trăm đô đựng trong những chiếc túi nhỏ y lận quanh người. Y mang nhiều tiền cốt đề phòng những chi tiêu đột xuất, chưa kể y có một tài khoản bí mật ở ngân hàng Caymans với gần năm triệu đô la. Ơn Chúa, y hoàn toàn không phải sống nhờ trợ cấp xã hội. Y tự hào đã sống một cuộc sống khôn ngoan và không hề lãng phí tiền bạc vào cờ bạc, đàn bà hay những trò ngu xuẩn khác. Heskow kiểm tra lại chuyến bay và vé. Bây giờ y chỉ còn mang một cặp táp với thẻ căn cước và hộ chiếu giả. Y bỏ xe ở bãi đỗ xe, mụ vợ cũ sẽ đến lấy và giữ

giùm cho y.
Y còn chờ ít nhất một tiếng mới đến giờ bay. Y cảm thấy khó chịu vì không mang súng, nhưng y còn phải qua máy dò vũ khí mới lên được máy bay, và y sẽ có thể kiếm được hàng đống súng ống qua các đầu mối của y ở thành phố Mexico.
Để giết thì giờ, y mua vài tờ tạp chí ở quầy sách rồi vào tiệm cà phê trong phòng đợi. Y lấy một khay đồ ăn tráng miệng và cà phê rồi ngồi xuống bên một chiếc bàn nhỏ. Y đọc lướt tờ tạp chí và ăn món tráng miệng của mình, một chiếc bánh dâu phết kem. Bất thình lình y nhận thấy có ai đó đang ngồi bên chiếc bàn của y. Y nhìn lên và nhận ra thám tử Aspinella Washington. Như tất cả mọi

người, y bị miếng băng che mắt màu xanh đen mê hoặc. Nó làm y khiếp sợ. Trông mụ đẹp hơn y tưởng.

- Chào John. Anh chẳng hề đến bệnh viện thăm tôi gì cả.

Heskow bối rối.

- Chị biết tôi không thể làm điều đó mà. Nhưng tôi rất tiếc khi nghe tin chị gặp nạn.

Aspinella ngoác miệng cười.

- John, tôi đùa đấy. Nhưng tôi muốn nói chuyện với anh chút xíu trước chuyến bay.

- Được thôi, Heskow đáp. Y nghĩ là y sẽ phải hối lộ và y đã để sẵn mười ngàn đô trong cặp cho những bất ngờ thế này. Tôi lo cho chị quá, và rất mừng vì thấy chị

đã bình phục.
- Thật khó tin, Aspinella nói, con mắt độc nhất của mụ long lên như mắt diều hâu. Paul xui xéo quá. Anh biết đấy, chúng tôi là chỗ bạn bè thân thiết, ngoài ra anh ấy còn là sếp của tôi.
- Thật đáng tiếc, Heskow nói. Y thậm chí còn chắt lưỡi làm Aspinella mỉm cười.
- Tôi không phải cho anh xem phù hiệu chứ? Mụ dừng lại một lát. Tôi muốn anh đi cùng tôi tới phòng xét hỏi ngay tại sân bay. Hãy trả lời tôi một vài câu hỏi rồi anh có thể lên máy bay.
- OK, Heskow đáp. Y chộp lấy chiếc cặp và đứng lên.
- Và đừng có làm điều gì ngu ngốc nếu không tôi sẽ bắn anh đấy. Dù chỉ một con

mắt tôi vẫn là một tay súng cừ. Mụ đứng lên nắm lấy cánh tay y và dẫn y tới cầu thang lên một gian gác lửng dẫn ra một hành lang dài. Mụ mở cửa một căn phòng. Heskow bị sốc. Không chỉ bởi sự rộng lớn của nó mà còn bởi một dãy phương tiện quan sát gắn trên tường. Có ít nhất hai mươi màn hình được hai người đàn ông ngồi trên ghế mềm điều khiển. Họ vừa xem xét chúng vừa ăn bánh sandwich và uống cà phê. Một trong hai người đứng dậy và nói

- Này Aspinella, có chuyện gì vậy?

- Tôi sẽ nói chuyện riêng với người này ở phòng thẩm vấn. Hãy để chúng tôi vào.

- Được thôi. Chị có muốn một trong hai chúng tôi ở lại với chị không?

- Không. Chỉ là nói chuyện thân mật thôi mà.
- À, một trong những chuyện thân mật nổi tiếng của chị đây, người này nói rồi cười toe toét. Y nhìn kỹ Heskow. Tôi đã thấy anh trên màn hình ở dưới ga hàng không. Ăn bánh dâu, đúng không? Y dẫn họ tới một cánh cửa phía sau căn phòng và mở khoá. Sau khi Heskow và Aspinella bước vào y khoá trái cửa lại.
Trong phòng kê một chiếc trường kỷ, một bàn làm việc và ba chiếc ghế tựa nom êm ái. Trong một góc phòng có một thùng ướp lạnh và ba chiếc ly giấy. Những bức tường màu hồng được trang trí bằng những bức tranh và ảnh máy bay.
Aspinella bắt Heskow ngồi xuống một

chiếc ghế tựa đối diện với bàn làm việc còn mụ thì ngồi lên bàn và nhìn xuống y.
- Chúng ta có thể nói chuyện như thế này được sao? Heskow hỏi. Tôi không thể nhỡ chuyến bay được.
Aspinella không trả lời. Mụ chồm lên cầm lấy chiếc cặp trên đùi Heskow. Y nhăn nhó. Mụ mở cặp và nhìn lướt những gì bên trong, kể cả những bó tiền toàn tờ một trăm đôla. Mụ xem xét một trong những tấm hộ chiếu giả, sau đó bỏ tất cả vào cặp và đưa lại cho y.
- Anh là một thằng rát ma lanh, mụ nói. Anh biết đã đến lúc chuồn. Ai đã báo với anh là tôi theo dõi anh?
- Tại sao chị lại phải theo dõi tôi? Heskow bẻ lại. Lúc này y tự tin hơn vì

mụ đã trả lại cho y chiếc cặp.
Aspinella kéo miếng băng che mắt ra để y có thể trông thấy cái hốc mắt gớm ghiếc. Nhưng Heskow không hề nao núng. Y đã thấy nhiều cái còn tồi tệ hơn trong đời.
- Anh đã làm mất của tôi con mắt đó, mụ nói. Duy chỉ anh mới có thể chỉ điểm rồi lừa tôi và Paul.
Heskow nói bằng một giọng chân thành nhất, đó đã là một trong những vũ khí hữu hiệu nhát trong cái nghề của y.
- Chị nhầm rồi, hoàn toàn nhầm lẫn. Nếu tôi làm việc đó thì tôi đã giữ tiền lại - chị biết quá còn gì. Này, tôi thực sự phải đi kịp chuyến bay. Y cởi khuy áo sơ mi và xé một gói giấy. Hai bó tiền xuất hiện

trên bàn. Của chị đấy, cả chỗ ở trong cặp. Ba mươi ngàn cả thảy.
- Úi chà, Aspinella nói. Ba mươi ngàn đô. Quả là món tiền lớn cho một con mắt. OK. Nhưng anh phải nói cho tôi biết tên của kẻ đã trả tiền cho anh để lừa chúng tôi.
Heskow quyết định. Y biết mụ không hề hù doạ. Nghe đây, hãy tin tôi, y nói. Tôi không ngờ thằng đó lại dám hạ hai cớm cấp cao. Tôi chỉ làm một hợp đồng với Astorre Viola để nó có thể lẩn trốn. Tôi không ngờ nó lại làm chuyện đó.
- Tốt, Aspinella nói, thế ai đã trả tiền cho anh để giết nó?
- Paul biết hết. Ông ấy không nói với chị hay sao? Timmona Portella chứ còn ai.

Đến đây Aspinella cảm thấy một cơn giận dữ tuôn trào. Ông bạn mập của mụ không chỉ là đồ chấy rận bẩn thỉu mà còn là kẻ lừa đảo.

- Đứng lên, mụ ra lệnh cho Heskow. Một khẩu súng bất ngờ xuất hiện trên tay mụ.

Heskow kinh hoàng. Y đã từng thấy cảnh này trước đây, chỉ có điều y không phải là nạn nhân. Trong giây lát y nghĩ đến năm triệu đôla được cất giấu sẽ đi tong cùng y vì không ai nhận. Quả là một thảm kịch.

- Không, y gào lên, và thu mình sâu hơn vào chiếc ghế. Aspinella dùng một tay còn lại nắm lấy tóc y kéo y đứng dậy. Mụ đưa khẩu súng ra xa cổ y và bóp cò. Heskow dường như văng ra khỏi tay mụ

rồi đổ sầm xuống sàn. Mụ quỳ bên xác y. Một nửa cổ họng y bị thổi bay mất. Sau đó mụ rút khẩu súng bỏ đi của mụ ra khỏi bao, đặt nó vào tay Heskow rồi đứng lên. Mụ có thể nghe thấy cánh cửa đang được mở và hai nhân viên theo dõi màn hình súng lăm lăm trong tay ập vào phòng.

- Tôi phải bắn nó, mụ nói. Nó đã cố tình hối lộ tôi và rồi nó rút súng. Hãy gọi cho bộ phận y tế của sân bay. Chính tôi sẽ gọi cho pháp y. Không được đụng đến bất kỳ thứ gì, và đừng rời mắt khỏi tôi.

Đêm hôm sau Portella mở cuộc tấn công. Vợ con của Cilke đã được đưa gấp đến văn phòng được canh gác nghiêm ngặt của FBI ở California. Còn Cilke, theo

lệnh của giám đốc, có mặt tại tổng hành dinh của FBI ở New York cùng toàn bộ đán nhân viên của mình tham gia trực ban. Bill Boxton được giao quyền tổng chỉ huy lực lượng đặc nhiệm và giăng bẫy cạnh nhà Cilke. Chỉ thị giao chiến rất nghiêm. Cục không muốn một cuộc tắm máu có thể gây ra phản ứng từ phía các nhóm có tư tưởng tự do. Đội đặc nhiệm không được bắn trừ phi bị bắn trước. Phải cố gắng tạo cho những kẻ tấn công một cơ hội đầu hàng.

Trên cương vị là một sĩ quan tham mưu, Kurt Cilke gặp Boxton và viên chỉ huy lực lượng đặc nhiệm, một anh chàng ba mươi nhăm tuổi có khuôn mặt hằn lên những đường nét nghiêm khắc đầy quyền

uy. Anh ta có màu da xám ngoét và một lúm đồng tiền trên má. Tên anh ta là Sestak và giọng nói chính hiệu Harvard. Họ gặp nhau tại văn phòng của Cilke.

- Tôi hy vọng các cậu thường xuyên liên lạc với tôi trong suốt chiến dịch, Cilke nói. Chỉ thị giao chiến sẽ được tuân thủ nghiêm ngặt.

- Đừng lo, Boxton nói. Chúng ta có một trăm người trang bị hoả lực mạnh hơn bọn chúng. Chúng sẽ đầu hàng thôi.

Sestak nhẹ nhàng lên tiếng

- Tôi có một trăm người nữa tạo thành một vòng vây. Chúng tôi để chúng vào nhưng không để chúng thoát ra được.

- Tốt lắm, Cilke nói. Khi tóm được chúng hãy đưa chúng đến trung tâm thẩm

vấn New York của chúng tôi. Tôi không được phép tham gia xét hỏi, nhưng tôi cần thông tin càng sớm càng tố.
- Nếu có gì không ổn và chúng chết cả thì sao? Sestak hỏi.
- Thế thì sẽ có một cuộc điều tra nội bộ và ngài giám đốc sẽ không hài lòng. Thực tế là thế này: Chúng sẽ bị bắt vì âm mưu giết người, và chúng sẽ được tự do sau khi đóng tiền bảo lãnh. Chúng sẽ lặn mất dạng ở Nam Mỹ, vì vậy chúng ta chỉ có vài ngày thẩm vấn chúng mà thôi.
Boxton nhìn Cilke và nhếch mép cười. Sestak nói với Cilke bằng một giọng thanh nhã.
- Tôi nghĩ điều đó sẽ làm anh rất bực mình.

- Đúng vậy, nó làm tôi rất bực, Cilke nói. Nhưng ngài giám đốc lại phải lo về những rắc rối chính trị. Các âm mưu công kích lúc nào chả quỷ quyệt.
- Tôi hiểu, Sestak tán thành. Vì thế mà ngài bị trói tay.
- Phải, Cilke nói.
Boxton nói khẽ
- Việc này khốn nạn quá, chúng cố giết một sĩ quan Liên bang mà rồi vẫn thoát.
Sestak nhìn hai người với nụ cười khoái chí. Nước da xám ngoét của anh ta chuyển thành màu đỏ.
- Các ngài đang thuyết giáo cho ca đoàn trong nhà thờ đấy à, anh ta nói. Dù thế nào đi nữa, những chiến dịch như thế này luôn luôn có sai lầm. Những kẻ có súng

rất hay nghĩ rằng họ không thể bị bắn. Bản chất của con người quả là buồn cười.

Đêm đến, Boxton và Sestak đi thị sát khu vực tác chiến quanh nhà Cilke ở New Jersey. Trong nhà vẫn để đèn làm như đang có người. Đồng thời có ba chiếc xe đỗ trên con đường dẫn vào nhà để tạo ấn tượng nhà còn có khách. Những chiếc xe đã được gài mìn. Chúng sẽ phát nổ nếu được khởi động. Ngoài ra Boxton không còn thấy gì nữa.

- Một trăm người của ngài ở chỗ quái nào hả? Boxton hỏi Sestak.

Sestak cười toe toét.

- Tốt quả hả? Họ ở quanh đây mà ngay đến ngài cũng còn không thấy. Họ đã

chọn xong hướng bắn. Khi bọn khủng bố tới đây, con đường sau lưng chúng sẽ bị bịt kín. Chúng ta sẽ cất được một mẻ lưới đầy chuột.

Boxton vẫn đảm nhiệm cương vị chỉ huy ở bên sường đội của Sestak, cách ngôi nhà năm mươi bộ. Cùng với họ là một tiểu đội thông tin gồm bốn người nguỵ trang phù hợp với vạt rừng họ đang ẩn nấp. Sestak và đội của anh ta trang bị súng trường, nhưng Boxton chỉ mang theo súng ngắn.

- Tôi không muốn ngài tham gia chiến đấu, Sestak bảo Boxton. Hơn nữa, vũ khí của ngài chẳng có tác dụng gì ở đây cả.

- Sao lại không? Boxton phản đối. Tôi vẫn hy vọng trong thời gian tại chức của

mình được bắn bỏ những thằng đểu cáng.
Sestak cười.
- Không phải hôm nay. Đội của tôi được các quy định hành pháp bảo vệ khỏi bất kỳ một cuộc điều tra hay truy tố nào theo luật định. Ngài thì không.
- Nhưng tôi là chỉ huy, Boxton nói.
- Khi chúng ta bắt đầu tác chiến thì không, Sestak lạnh lùng nói. Lúc đó tôi sẽ là chỉ huy duy nhất. Tôi sẽ đưa ra toàn bộ các quyết định. Ngay cả ngài giám đốc cũng không thể thay thế tôi được.
Họ cùng chờ đợi trong bóng tối. Boxton nhìn đồng hồ. Còn hơn mười phút nữa là nửa đêm. Một người trong tiểu đội trinh sát thì thầm với Sestak,
- Năm chiếc xe chở đầy người đang tiến

về phía ngôi nhà. Con đường phía sau chúng đã được bịt kín. Thời gian chúng tới ước chừng năm phút nữa.
Sestak mang cặp kính tia hồng ngoại cho phép anh ta nhìn được trong đêm tối.
- OK, Sestak nói. Hãy truyền lệnh. Không được bắn trừ phi bị bắn hoặc có lệnh của tôi.
Họ chờ đợi. Bất thình lình năm chiếc xe lao vào con đường dẫn và những người trên xe nhảy xuống. Một trong số chúng ngay lập tức ném một trái bom xăng vào nhà Cilke, nó phá vỡ một tấm kính và làm bùng lên một đám cháy ở trong nhà.
Rồi bỗng nhiên toàn bộ khu vực chìm trong ánh đèn pha làm tê liệt cả hai mươi tên khủng bố. Cùng lúc một chiếc trực

thăng vần vũ trên đầu rọi đèn sáng trưng. Những chiếc loa phóng thanh rống lên gửi thông điệp vào đêm tối.
- FBI đây. Hãy hạ vũ khí và nằm xuống đất.
Bị ánh đèn và những chiếc trực thăng gây ấn tượng mạnh, những kẻ sa bẫy chết điếng. Boxton thở phào nhẹ nhõm khi thấy chúng mất hết ý chí kháng cự.
Vì vậy ông ta kinh ngạc khi Sestak nâng súng lên và bắn vào nhóm khủng bố. Ngay lập tức chúng bắn trả. Và rồi tai Boxton ù lên bởi tiếng súng. Nó quét sạch con đường và tàn sát đám khủng bố. Một trong số những chiếc xe có gài mìn phát nổ. Mọi việc diễn ra cứ như thể có một cơn bão chì khủng khiếp vừa lướt

qua, phá huỷ mọi thứ trên đường đi của nó. Thuỷ tinh vỡ vụn và rơi xuống như một cơn mưa bạc. Những chiếc xe đổ kềnh trên mặt đất bị đạn xuyên thủng đến nỗi mặt ngoài của chúng không còn giữ nổi màu sơn. Con đường dẫn xe đi vào nhà dường như biến thành một dòng suối máu. Hai mươi tên khủng bố chỉ còn là những mớ giẻ rách nát giống như những bao đồ trong tiệm giặt chờ được mang đi.

Boxton bị sốc.

- Anh đã bắn trước, khi chúng có thể đã đầu hàng, anh kết tội Sestak. Tôi sẽ báo cáo lại.

- Tôi cóc cần, Sestak ngoác miệng cười.

- Một khi chúng đánh bom ngôi nhà thì

đó là mưu toan giết người. Tôi không thể mạo hiểm tính mạng của tôi. Đó sẽ là báo cáo của tôi. Hơn nữa, chúng bắn trước đấy chứ.

- Chi tiết đó sẽ không có trong báo cáo của tôi. Boxton nói.

- Đừng có đùa. Anh nghĩ rằng giám đốc sẽ cần đến báo cáo của anh ư? Anh sẽ có tên trong bản danh sách cứt đái của lão. Mãi mãi.

- Ông ta sẽ sờ đến mông anh vì anh đã không tuân lệnh, Boxton nói. Chúng ta sẽ cùng chết cháy với nhau mất.

- Tốt thôi, Sestak nói. Nhưng tôi là chỉ huy tác chiến. Tôi không muốn lũ tội phạm nghĩ rằng chúng có thể tấn công một sĩ quan của Liên bang. Thực tế là

như thế, cả anh và lão giám đốc của anh làm đéo gì tôi được nào.
- Hai mươi đứa chết, Boxton nói.
- Và đó là một sự giải thoát tốt đẹp cho chúng. Sestak nói. Anh và Cilke muốn tôi chơi lão một vố, nhưng các anh đếch có cơ may làm chuyện đó đâu.
Boxton hiểu ngay đó là sự thật.
Kurt Cilke chuẩn bị cho một cuộc gặp nữa với giám đốc FBI tại Washington. Ông có những bản ghi chép với dàn ý những gì sẽ nói và một bản báo cáo về toàn bộ diễn biến cuộc tập kích nhà mình.
Như mọi khi, Bill Boxton sẽ tháp tùng ông, nhưng lần này việc đó thể theo ý định rõ ràng của ngài giám đốc.

Cilke và Boxton có mặt tại văn phòng giám đốc giữa tiếng huyên náo của những máy ghi hình đang chiếu những hoạt động của văn phòng FBI địa phương. Giám đốc, lúc nào cũng lịch sự, bắt tay cả hai và mời họ ngồi, mặc dầu lão nhìn Boxton bằng ánh mắt lạnh lùng, ngờ vực. Hai trợ lý của lão cùng có mặt.

- Thưa các ngài, lão nói với cả nhóm. Chúng ta phải dọn sạch cái đống rác rưởi này. Chúng ta không thể cho phép một hành động vô đạo đức như vậy xảy ra mà không được đáp lại bằng tất cả nguồn lực của chúng ta. Cilke này, cậu muốn ở lại làm việc hay về hưu hả?

- Tôi ở lại, Cilke đáp.

Giám đốc quay sang Boxton, khuôn mặt

quý phái của lão trở nên nghiêm khắc.
- Anh là người phụ trách. Tại sao tất cả nhóm khủng bố lại bị giết và chúng ta không tóm được một mống nào để thẩm vấn? Ai đã ra lệnh nổ súng? Là anh à? Và dựa trên cơ sở nào vậy?
Boxton ngồi thẳng dậy một cách khó chịu trên chiếc ghế bành của mình.
- Thưa ngài, anh nói. Quân khủng bố ném một quả bom vào nhà và khai hoả. Lúc đó không còn sự lựa chọn nào khác.
Giám đốc thở dài. Một trong các trợ lý của lão càu nhàu khinh bỉ.
- Đại uý Sestak là một trong số những người xuất sắc của chúng ta, giám đốc nói. Ít ra anh ta cũng phải cố mà tóm cho được một tù binh chứ?

- Thưa ngài, việc đó diễn ra chỉ trong vòng hai phút, Boxton nói. Sestak là một nhà chiến thuật tài ba trên chiến trường.
- May mà giới truyền thông và công chúng không làm ầm lên, giám đốc nói. Tuy nhiên tôi phải nói rằng tôi xem đây là một vụ tắm máu.
- Đúng thế, một trợ lý lên tiếng.
- Thôi được, cũng không thể tránh khỏi điều đó, giám đốc nói tiếp. Cilke, câu đã tìm ra phương án hành động rồi phải không?
Cilke vô cùng bực tức trước sự chỉ trích của họ, nhưng ông vẫn bình tĩnh trả lời.
- Tôi muốn một trăm người được bố trí tại văn phòng của tôi. Tôi muốn ngài yêu cầu kiểm toán các nhà băng của Aprile.

Tôi sẽ điều tra kỹ động cơ của những kẻ liên quan đến vụ này.
Giám đốc nói
- Cậu không cảm thấy mắc nợ Astorre Viola vì đã cứu cậu và gia đình hay sao?
- Không, Cilke đáp. Tôi quá biết lũ người này. Đầu tiên chúng đẩy anh vào rắc rối, sau đó chúng lại ra tay cứu giúp.
- Hãy nhớ rằng, một trong những mối quan tâm cơ bản của chúng ta là chiếm dụng các nhà băng của Aprile. Không chỉ vì chúng ta được lợi mà còn bởi những nhà băng đó có xu hướng trở thành một trung tâm rửa tiền buôn bán ma tuý. Qua đó chúng ta sẽ tóm được Portella và Tulipa. Chúng ta phải xem xét vấn đề này một cách tổng quát. Astorre Viola từ

chối bán các nhà băng, và nghiệp đoàn đang có loại trừ cậu ta. Cho đến giờ chúng vẫn thất bại. Chúng tôi nhận được nguồn tin cho biết hai kẻ giết mướn hạ sát lão Trùm đã biến mất. Lại còn hai thám tử bên sở cảnh sát New York bị đánh bom.

- Astorre là đứa xảo quyệt và khó bắt giữ, nó không hề dính líu vào bất kỳ một vụ tai tiếng nào, Cilke nói, vì vậy thực tế chúng ta không thể làm gì được nó. Hiện tại nghiệp đoàn có khả năng loại bỏ được Astorre, và đám con của Aprile sẽ bán các nhà băng cho chúng. Tôi chắc rằng chỉ vài năm nữa thôi chúng sẽ đi quá giới hạn.

Việc đồng loã dài dài với những kẻ buôn

bán ma tuý không phải là ngoại lệ đối với vấn đề thi hành luật của chính phủ. Song làm như vậy nghĩa là người ta cho phép tội ác tiếp diễn.

- Trước đây chúng ta đã hỗ trợ việc này, giám đốc nói. Nhưng như thế không có nghĩa là cậu để cho Portella được toàn quyền hành động.

- Đương nhiên rồi, Cilke nói. Ông biết rằng tất cả đều đang bị ghi âm.

- Tôi sẽ điều động năm mươi người, giám đốc nói. Và tôi sẽ yêu cầu một cuộc kiểm toán toàn bộ các nhà băng để rũ tung mọi thứ lên.

Một trong các trợ lý góp giọng.

- Trước đây chúng ta cũng đã tiến hành kiểm toán mà chẳng tìm được gì cả.

- Lúc nào cũng vẫn còn cơ hội, Cilke nói. Astorre không phải là một chủ nhà băng và nó hẳn phải mắc sai lầm.
- Đúng, giám đốc tán thành. Một sơ suất nhỏ là tất cả những gì ngài chưởng lý đang cần.
Trở lại New York Cilke gặp Boxton và Sestak để chuẩn bị cho chiến dịch của mình.
- Chúng ta sẽ có thêm năm mươi người để điều tra vụ tấn công nhà tôi. Chúng ta phải hết sức thận trọng. Tôi cần bất cứ thứ gì các cậu phát hiện được ở Astorre Viola. Tôi muốn điều tra kỹ vụ đánh bom hai thám tử. Tôi cần tất cả thông tin về việc anh em Sturzo biến mất và cả những tin tức mà chúng ta có thể thu thập được

về nghiệp đoàn. Tập trung vào Astorre và cả nữ thám tử Aspinella Washington. Cô ta có tiếng về nhận hối lộ và tàn bạo. Câu chuyện cô ta bị đánh bom và cả số tiền lớn tại hiện trường là rất đáng ngờ.

- Thế còn cha nội Tulippa thì sao? Boxton hỏi. Hắn có thể rời khỏi đất nước này bất cứ lúc nào.

- Tulippa đang lê la khắp nơi để rao giảng cho việc hợp pháp hoá nạn buôn ma tuý và tống tiền những công ty lớn.

- Chúng ta không thể bắt hắn vì việc đó hay sao? Sestak hỏi.

- Không, Cilke đáp. Hắn có một công ty bảo hiểm và bán hợp đồng bảo hiểm cho họ. Chúng ta lẽ ra có thể mở một phiên toà, nhưng giới thương gia lại phản đối.

Họ phải lựa chọn giải pháp an toàn cho nhân viên của mình ở Nam Mỹ. Còn Portella chẳng có nơi nào để chuồn cả.
Sestak cười khẩy
- Thế chỉ thị giao chiến ở đây là gì vậy?
Cilke trả lời ngọt sớt
- Ngài giám đốc ra lệnh chấm dứt tàn sát, nhưng hãy bảo vệ lấy mình, nhất là trước hiểm hoạ Astorre.
- Nghĩa là chúng ta có thể để nó chết, Sestak nói.
Cilke có vẻ nghĩ ngợi trong chốc lát.
- Nếu cần, ông đáp.
Chỉ một tuần sau khi các nhân viên kiểm toán Liên bang bu vào kiểm tra ngân hàng Aprile, Cilke với tư cách cá nhân đến gặp Pryor tại văn phòng của ông.

Cilke bắt tay Pryor vui vẻ nói
- Tôi luôn luôn muốn đích thân gặp gỡ những người tôi có thể phải tống vào nhà đá. Ngài có cách gì giúp chúng tôi xuống tàu trước khi mọi việc trở nên quá trễ hay không?
Ông Pryor nhìn Cilke với một thái độ thân mật.
- Thật vậy sao? Ông hỏi. Ngài đang hành động sai, hoàn toàn sai lầm. Tôi cam đoan với ngài. Tôi điều hành những nhà băng này không chê vào đâu được theo luật quốc gia và quốc tế.
- Thôi được, tôi chỉ muốn ngài biết rằng tôi đang truy tìm những thông tin quan trọng về ngài và một số kẻ khác nữa, Cilke nói. Và tôi hy vọng tất cả các ngài

đều hoàn toàn trong sạch. Nhất là anh em Sturzo.
Ông Pryor mỉm cười.
- Chúng tôi không hề có sai sót.
Sau khi Cilke về, ông Pryor ngả mình ra chiếc ghế bành. Tình hình đang trở nên đáng lo ngại. Điều gì sẽ xảy ra nếu Cilke phát hiện ra Rosie? Ông thở dài. Thật chẳng ra sao. Lẽ ra ông phải làm một điều gì đó cho nàng.
Cho đến khi Cilke thông báo cho Nicole biết ông muốn nàng và Astorre đến văn phòng của ông ngày hôm sau, ông vẫn chưa hiểu đúng tính cách của Astorre. Ông chỉ cảm thấy coi thường, một cảm giác ông vẫn có đối với những kẻ phạm pháp. Ông không hiểu được quyết tâm

của một Mafioso thực thụ.
Astorre tin vào truyền thống cũ. Đám tay chân yêu quý chàng không chỉ vì uy tín của chàng mà còn vì chàng coi trọng danh dự hơn hết thảy.
Một Mafioso thực thụ đủ mạnh về ý chí để trả thù bất kỳ sự lăng mạ nào nhằm vào người hay cosca của nó. Nó không bao giờ phục tùng ý chí của kẻ khác cũng như của nhà chức trách. Và sức mạnh của nó là ở đó. Ý chí của nó là tối quan trọng. Nó ban lệnh cái gì phải là công lý thì đấy chính là công lý. Việc Astorre bảo vệ Cilke và gia đình ông là một điểm yếu trong tính cách của chàng. Tuy nhiên chàng vẫn cũng Nicole tới văn phòng Cilke có vẻ như để chờ đợi những

lời cảm ơn, một sự nới lỏng trong thái độ thù địch của ông.
Hiển nhiên là họ được đón tiếp chu đáo. Hai nhân viên an ninh khám xét Astorre và Nicole trước khi họ vào phòng làm việc của Cilke. Cilke đứng sau chiếc bàn và nhìn họ chằm chằm. Không một dấu hiệu thân thiện. Ông ra dấu mời họ ngồi. Một nhân viên bảo vệ khoá cửa và đứng chờ ở bên ngoài.
- Mọi thứ đang được ghi âm đấy chứ? Nicole hỏi.
- Đúng vậy, Cilke đáp. Cả nghe và nhìn. Tôi không muốn có bất kỳ sự hiểu lầm nào về cuộc gặp gỡ này, ông dừng lại một lát. Tôi muốn cậu hiểu rằng chẳng có gì thay đổi cả. Tôi cho rằng cậu là một

thằng đê tiện mà tôi sẽ không thể cho phép được sống ở đất nước này. Tôi không tin câu chuyện về người báo tin của cậu. Tôi nghĩ cậu đã sắp đặt việc này với nó và rồi cậu phản lại đồng bọn của mình hòng giành thêm sự nương nhẹ của tôi. Tôi xem thường thủ đoạn này.

Astorre ngạc nhiên vì Cilke đã hiểu gần đúng sự thật. Chàng nhìn ông ta với một niềm kính trọng mới, tuy tình cảm của chàng bị thương tổn. Con người này chẳng hề biết ơn, chẳng hề quý trọng kẻ đã cứu y và gia đình y. Chàng mỉm cười với những mâu thuẫn của chính chàng.

- Cậu thấy buồn cười lắm sao, mọt trong những trò đùa Mafia của cậy đấy, Cilke nói. Tôi sẽ làm cho cậu tắt tiếng cười

trong vòng hai giây thôi.
Ông quay sang Nicole
- Trước hết, Cục yêu cầu cô phải cho chúng tôi biết sự thực cô có được nguồn tin này ra sao. Không phải câu chuyện mà người anh em họ của cô đã phịa ra. Tôi ngạc nhiên về cô đấy, luật sư ạ. Tôi đang nghĩ tới việc buộc tội cô như một kẻ đồng loã.
Nicole lạnh lùng nói
- Ngài cứ thử xem, nhưng tôi đề nghị trước hết ngài hãy bàn với giám đốc của ngài đã.
- Ai đã nói cho cô biết cuộc tấn công vào nhà tôi? Cilke hỏi. Chúng tôi muốn biết đúng người báo tin.
Astorre nhún vai.

- Tin hay không thì tuỳ, chàng nói.
- Không được, Cilke lạnh lùng phản đối. Nào chúng ta cùng làm rõ việc này. Cậu không chỉ là một thằng đểu mà còn là kẻ sát nhân nữa. Tôi biết cậu đã đánh bom Di Benedetto và Washington. Chúng tôi đang điều tra sự biến mất của anh em Sturzo ở Los Angeles. Cậu đã giết ba thằng lưu manh của Portella, và cậu tham dự vào một vụ bắt cóc. Cuối cùng thì chúng tôi cũng sẽ tóm được cậu. Và lúc đó cậu sẽ chỉ là một đống cứt thôi.

Lần đầu tiên Astorre có vẻ mất bình tĩnh, và tấm mặt nạ nhã nhặn của chàng tuột mất. Chàng đã để Nicole chứng kiến cảnh chàng lâm vào một tình huống chẳng ra gì. Vì vậy chàng nổi cáu.

- Tôi không mong đợi ân huệ của ngài, chàng nói với Cilke. Ngài thậm chí cũng đếch biết thế nào là vinh dự. Tôi đã cứu vợ và con gái ngài. Nếu không có tôi họ đã nằm dưới mồ rồi. Bây giờ ngại lại mời tôi tới đây để kết tội tôi. Nhờ tôi mà vợ con ngài còn sống. Ít ra ngài cũng phải thể hiện lòng trân trọng đối với tôi vì điều đó chứ.

Cilke lườm chàng.

- Tôi chẳng thể hiện với cậu điều gì sất, ông nói, và điên tiết vì thấy mắc nợ địch thủ.

Astorre đứng lên để bước ra khỏi phòng nhưng một nhân viên an ninh đã đẩy chàng ngồi xuống.

- Tôi sẽ làm cho đời cậu trở nên khốn

nạn, Cilke nói.
Astorre nhún vai.
- Cứ làm những gì ngài muốn. Nhưng hãy để tôi nói với ngài điều này. Tôi biết ngài đã giúp đưa ông Trùm Aprile vào thế bí chỉ vì ngài và FBI muốn chiếm các nhà băng.
Đến đây, hai nhân viên an ninh bỗng tiến về phía Astorre, nhưng Cilke xua họ ra.
- Tôi biết cậu có thể chặn được các cuộc tấn công vào gia đình tôi. Bây giờ, nói cho cậu biết, tôi xem đó là trách nhiệm của cậu.
Từ phía bên kia bàn làm việc Bill Boxton nhìn Astorre và lè nhè nói,
- Cậu đang đe doạ một sĩ quan Cục Điều tra Liên bang đấy phải không?

Nicole lên tiếng
- Đương nhiên không phải thế. Anh ấy chỉ hỏi về sự giúp đỡ của mình thôi.
Lúc này Cilke có vẻ lạnh lùng hơn.
- Tất cả việc này là vì ông bác yêu dấu của cậu. Rõ ràng cậu chưa đọc bộ hồ sơ tôi đưa cho Nicole. Ông bác yêu dấu của cậu là người giết cha cậu khi cậu mới lên ba.
Astorre nao núng và trừng mắt nhìn Nicole.
- Có phải đó là phần chị có tình xoá đi không?
Nicole gật đầu.
- Tôi không nghĩ rằng đó là sự thật, mà nếu đó là sự thật tôi cũng không nghĩ rằng anh cần phải biết. Việc đó có thể

làm anh bị tổn thương.
Astorre có cảm giác căn phòng bắt đầu chao đảo, nhưng chàng cố trấn tĩnh.
- Điều đó cũng chẳng thay đổi được gì.
Nicole nói với Cilke
- Bây giờ mọi cái đã rõ ràng, chúng tôi có thể đi được chứ?
Cilke có một vóc dáng lực lưỡng, và khi rời khỏi bàn làm việc, ông vỗ đùa lên đầu Astorre. Điều đó làm Astorre và cả chính ông cùng ngạc nhiên vì trước đây ông chưa từng làm như thế. Đó là một cú đánh thể hiện sự coi thường của ông, nó che giấu nỗi căm hờn thực sự. Ông nhận ra rằng ông không thể quên việc Astorre đã cứu gia đình ông. Về phía Astorre, chàng điềm tĩnh nhìn thẳng vào mặt

Cilke, bởi chàng hiểu rõ tâm trạng đó.
Nicole và Astorre quay về căn hộ của Nicole. Nàng cố gắng bày tỏ sự cảm thông của mình với việc Astorre bị làm nhục, nhưng thái độ đó càng làm chàng bực bội hơn. Nicole chuẩn bị một bữa ăn nhẹ rồi bảo chàng nằm xuống giường của nàng mà chợp mắt. Giữa chừng giấc ngủ chàng nhận thấy Nicole đang ở trên giường, bên cạnh chàng, và đang ôm chặt lấy chàng. Chàng đẩy nàng ra.
- Chị đã nghe Cilke nói gì về tôi rồi đấy, chàng nói. Chị còn muốn dính dáng đến cuộc đời tôi hay sao?
- Tôi không tin ông ta cũng như những báo cáo của ông ta, Nicole nói. Astorre này, tôi thực sự nghĩ rằng tôi vẫn còn yêu

anh.
- Chúng ta không thể quay trở lại thời nhỏ dại, Astorre nhẹ nhàng nói. Tôi đã là một người khác, cả chị cũng vậy. Chị thì chỉ muốn chúng ta trở lại là những đứa trẻ.
Họ nằm nghiêng bên nhau. Sau đó Astorre hỏi bằng giọng ngái ngủ
- Chị có cho rằng điều đó đúng hay không, những gì người ta nói về việc ông già chị giết cha tôi ấy?
Ngày hôm sau Astorre bay tới Chicago cùng Pryor để tham khảo ý kiến Benito Craxxi. Chàng cho họ biết những thông tin mới nhất và sau đó chàng hỏi
- Có phải ông Trùm Aprile đã giết cha tôi không?

Craxxi tảng lờ và hỏi lại Astorre
- Cậu có liên quan gì tới cuộc tấn công gia đình Cilke không hả?
- Không, Astorre nói dối. Chàng nói dối họ bởi lẽ chàng không muốn bất kỳ ai biết được sự tính toán của mình. Và chàng biết rằng họ đâu có tán thành.
- Tuy nhiên cậu đã cứu họ, Trùm Craxxi nói. Tại sao nào?
Một lần nữa Astorre phải nói dối. Chàng không thể để cho những người liên minh của chàng biết chàng uỷ mị đến thế, rằng chàng đã không thể chịu được cảnh nhìn vợ con Cilke bị giết.
- Cậu làm khá lắm, Craxxi nói.
- Ngài vẫn chưa trả lời câu hỏi của tôi.
- Bởi vì việc đó phức tạp lắm, Craxxi

nói. Cậu là con của một ông Trùm Mafia tám mươi tuổi ở Sicily thủ lĩnh của một cosca hùng mạnh. Mẹ cậu chết vì sinh nở khi còn rất trẻ. Ông Trùm già là một người cực đoan, ngài đã triệu tập ta, Don Aprile và Bianco đến bên giường bệnh. Toàn bộ cosca của ngài hẳn sẽ sụp đổ khi ngài qua đời, và ngài rất lo cho tương lai của cậu. Ngài bắt bọn ta hứa trông nom cậu và chọn Don Aprile đưa cậu sang Mỹ. Ở đó, vì bà vợ Aprile đang chết dần chết mòn và ông ấy muốn tránh cho cậu không phải chịu thêm đau khổ nên đã gửi cậu cho gia đình Viola. Đó là một sai lầm vì cha nuôi của cậu hoá ra lại là kẻ phản bội và phải bị trừng phạt. Ngay sau khi rắc rối đã được giải quyết, Don

Aprile mang cậu về nhà ông ấy thu xếp để cho cái chết giống như một vụ tự sát trên thùng xe. Sau đó, khi lớn hơn, cậu đã bộc lộ tất cả những phẩm chất của người cha đẻ, ông Trùm Zeno vĩ đại. Và vì thế mà Don Aprile mới quyết định rằng cậu sẽ là người bảo vệ cho gia đình ông ấy. Bởi vậy ông ấy đã gửi cậu đến Sicily để được huấn luyện.

Astorre không thực ngạc nhiên. Ở một nơi nào đó trong ký ức của chàng còn lưu lại hình ảnh của một người rất già và chuyến xe tang.

- Vâng, Astorre chậm rãi nói. Và tôi đã được huấn luyện. Tôi biết phải bắt đầu tấn công như thế nào. Tuy nhiên, Portella và Tulippa được bảo vệ rất chu đáo. Và

tôi còn lo ngại cả Grazziella. Kẻ duy nhất tôi có thể lấy mạng là thằng cha tổng lãnh sự Marriano Rubio. Trong khi đó tôi lại bị Cilke săn đuổi. Tôi thậm chí chẳng biết phải bắt đầu từ đâu.

- Cậu không được động đến Cilke, không bao giờ. Craxxi nói.

- Đúng thế, Pryor tán thành. Việc đó sẽ rất tai hại.

Astorre mỉm cười trấn an họ.

- Đồng ý, chàng nói.

- Có tin lành đây, Craxxi bảo chàng. Grazzielala trong đám Corleone đã đề nghị Bianco thu xếp một cuộc gặp với cậu. Bianco sẽ báo trước trong vòng một tháng. Lão ta có thể là chiếc chìa khoá của cậu.

Tulippa, Portella và Rubio gặp nhau tại phòng họp của lãnh sự quán Peru. Từ Sicily, Michael Grazziella bày tỏ lòng tiếc nuối sâu xa nhất của mình vì không thể có mặt.

Inzio khia mạc cuộc họp thiếu hẳn vẻ quyến rũ kiểu Nam Mỹ như thường lệ của y. Y mất hết kiên nhẫn.

- Chúng ta phải giải quyết vấn đề. Chúng ta có giành lấy các nhà băng hay không? Chúng ta đã đầu tư hàng triệu đôla, và tôi rất thất vọng với kết quả của nói.

- Thằng nhãi Astorre giống như một con ma, Portella nói. Chúng ta không thể hối lộ nó. Tiền bạc có là gì với nó đâu. Phải giết nó thôi. Rồi những đứa kia sẽ bán các nhà băng.

Inzzio quay sang Rubio,
- Ngài chắc cô người yêu bé bỏng của ngài sẽ đồng ý chứ?
- Tôi sẽ thuyết phục cô ấy, Rubio đáp.
- Còn hai thằng anh cô ta? Inzio hỏi.
- Họ chẳng quan tâm đến mối hận thù, Rubio nói. Nicole đã bảo đảm với tôi như vậy.
- Chỉ còn một cách thôi, Portella nói. Bắt cóc Nicole, sau đó nhử Astorre đi cứu cô ta.
Rubio phản đối rầm rầm
- Tại sao lại không phải là một trong hai thằng anh chứ?
- Bởi bây giờ thằng Marcantonio được bảo vệ chặt chẽ quá, Portella nói. Và chúng ta cũng không thể xử tệ với thằng

Valerious được, vì cánh tình báo quân đội sẽ trừng phạt chúng ta ngay. Bọn này hung đấy.
Tulippa quay sang Rubio.
- Tôi không còn muốn nghe những gì nhảm nhí hơn thế nữa từ miệng ngài. Tại sao chúng ta phải mạo hiểm hàng tỷ đôla để nhẹ tay với bạn gái của ngài?
- Chỉ tại chúng ta đã chơi xấu trước, Rubio đáp. Và hãy nhớ rằng cô ấy có vệ sĩ. Y cần hết sức thận trọng. Sẽ là tai hoạ nếu Tulippa nổi đoá với y.
- Vệ sĩ thì nhằm nhò gì, Portella nói.
- Thôi được, tôi đồng ý với các ngài, nếu Nicole không bị hại, Rubio nói.
Mariano Rubio mời Nicole tới dự vũ hội hàng năm của người Peru tại lãnh sự

quán. Vào buổi chiều trước vũ hội, Astorre đến gặp Nicole để báo cho nàng biết chàng sẽ đi Sicily ít này. Trong khi Nicole tắm và mặc đồ, Astorre cầm lên cây đàn guitar mà Nicole giữ hộ chàng và ngân nga những bản tình ca Italy bằng một chất giọng khàn nhưng khá hay.

Khi ra khỏi nhà tắm Nicole hoàn toàn khoả thân, trừ chiếc khăn tắm trắng tinh vắt hờ qua bờ vai nàng. Astorre gần như bị đánh bại bởi vẻ đẹp của nàng, vẻ đẹp vẫn được giấu kín trong mớ quần áo nàng mặc. Khi Nicole xáp vào, chàng cầm lấy chiếc khăn và quấn quanh người nàng.

Nàng ngã vào vòng tay chàng rồi thở dài.

- Anh không còn yêu tôi nữa.

- Chị đâu có biết tôi là ai, Astorre cười

nói. Chúng mình không còn là trẻ con nữa.
- Nhưng tôi biết anh là người tốt, Nicole nói. Anh đã cứu Cilke và gia đình hắn. Ai đã báo tin cho anh?
Astorre lại mỉm cười.
- Đấy không phải là việc của chị. Rồi chàng lại đi sang phòng káhc để khỏi bị truy hỏi thêm.
Đêm hôm đó, Nicole được Helene tháp tùng, đến dự vũ hội. Nàng hiểu rằng, với cương vị chủ nhà, Rubio không thể dành cho nàng sự quan tâm đặc biệt. Tuy nhiên y đã chuẩn bị sẵn một chiếc Limousine.
Sau vũ hội, chiếc Limousine đưa nàng về nhà. Helene xuống xe trước. Nhưng trước khi họ kịp bước vào toà nhà, bốn

người đàn ông đã bao vây họ. Helene chụp vội bao súng nhưng đã quá muộn. Một viên đạn súng ngắn đã găm thẳng vào đầu cô.

Đúng lúc đó, một nhóm người khác từ bóng tối lao ra. Ba tên trong số những kẻ tấn công bỏ chạy và Astorre, người đã kín đáo theo Nicole đến vũ hội, đẩy nàng ra sau lưng mình. Tên bắn Helene liền bị tước vũ khí.

- Đưa cô ấy ra khỏi đây, Astorre bảo một người. Chàng chĩa súng vào kẻ giết người và hỏi

- Ok, ai đã cử mày đến đây?

Tên giết người ngó bộ không hề sợ hãi

- Mẹ mày, gã chửi.

Nicole nhận thấy khuôn mặt của Astorre

trở nên lạnh lùng ngay trước khi chàng bắn một phát đạn vào ngực kẻ bị bắt. Chàng bước tới và tóm lấy tóc gã khi gã ngã xuống rồi bắn một phát nữa vào đầu gã. Lúc đó nàng chợt hiểu cha nàng phải là một người như thế nào. Nàng nôn thốc nôn tháo bên trên thi thể Helene. Astorre quay lại với nàng cùng nụ cười tiếc nuối trên môi. Nicole không thể nhìn chàng.

Astorre đưa Nicole lên căn hộ của nàng. Chàng hướng dẫn nàng phải nói những gì với cảnh sát, rằng nàng bị xỉu ngay sau khi Helene bị bắn và không thấy gì hết. Khi chàng đi, nàng gọi cho cảnh sát.

Ngày hôm sau, sau khi đã bố trí một vệ sĩ bảo vệ Nicole suốt hai bốn giờ, Astorre đáp chuyến bay tới Sicily để gặp

Grazziella và Bianco. Chàng đi theo lộ trình thường lệ của mình. Trước tiên bay xuống Mexico rồi từ đó đáp máy bay riêng đi Palermo, như thế sẽ xoá sạch đấu vết chuyến đi của chàng.

Octavius Bianco đón chàng tại Palermo. Lão ăn mặc chỉnh tề và lịch sự đến nỗi khó mà nhớ được lão đã từng là một tên cướp mang râu và tàn ác. Bianco rất vui khi gặp Astorre và tình cảm của lão làm chàng bối rối. Họ lên xe về biệt thự của lão bên bờ biển.

- Vậy là cậu đã gặp rắc rối ở bên Mỹ, Bianco nói tại mảnh sân của ngôi biệt thự được trang điểm bằng những pho tượng thới Đế chế La Mã. Nhưng ta có tin mừng cho cậu đây. Rồi lão hỏi sang

đề tài khác
- Vết thương cũ có gây rắc rối cho cậu không?
Astorre sờ chiếc vòng vàng.
- Không, chàng nói. Nó chỉ huỷ hoại giọng hát của tôi thôi. Bây giờ tôi hát giọng khàn thay cho giọng cao rồi.
- Giọng trầm còn tốt hơn giọng cao, Bianco cười. Dù sao, Italy vẫn còn nhiều người hát giọng cao. Cậu là một Mafioso thực sự, và đó là cái chúng ta cần.
Astorre mỉm cười và nghĩ về một ngày xa xưa hôm chàng đi bơi. Bây giờ, thay cho nỗi nhức nhối vì bị phản bội, chàng chỉ nhớ cảm giác khi chàng tỉnh dậy. Chàng sờ lá bùa hộ mệnh trên cổ và hỏi
- Tin mừng gì vậy?

- Ta đã giảng hoà với cánh Corleone và Grazziella, Bianco nói. Lão ta không liên quan đến việc giết Don Aprile. Sau này lão mới tham gia nghiệp đoàn. Nhưng nay lão không hài lòng với Portella và Tulippa. Lão cho rằng chúng quá liều lĩnh và là một lũ vô tích sự. Lão không tán thành âm mưu hãm hại nhân viên Cục Điều tra Liên bang. Và lão còn rất kính nể cậu. Lão biết cậu từ khi cậu làm việc với ta. Lão thấy cậu là một người khó mà loại bỏ. Bây giờ lão muốn rũ bỏ những mối hận thù với cậu và còn muốn giúp cậu nữa.

Astorre cảm thấy nhẹ nhõm. Nhiệm vụ của chàng sẽ dễ dàng hơn nếu chàng không phải lo lắng về Grazziella.

- Ngày mai hãy gặp bọn ta tại đây, tại biệt thự này, Bianco bảo chàng.
- Lão có tin ngài nhiều như vậy không? Astorre hỏi.
- Lão phải tin, Bianco đáp. Bởi vì nếu không có ta ở đây, ở Palermo này, lão không thể cai trị Sicily được. Và ngày nay bọn ta văn minh hơn khi cậu đến đây lần cuối rồi.
Chiều hôm sau Grazziella đến biệt thự. Astorre nhận thấy lão ăn mặc như một chính khách Roma cực kỳ đáng kính – Comple đen, sơ mi trắng và cà vạt màu sẫm. Lão được hai vệ sĩ ăn mặc giống nhau tháp tùng. Grazziella là một người nhỏ thó, lịch sự có giọng nói êm ái - người ta không thể nào đoán được lão

phải chịu trách nhiệm về việc giết hại hai thẩm phán cao cấp chống Mafia. Lão nắm chặt tay Astorre và nói
- Tôi tới đây giúp cậu để thể hiện lòng kính trọng sâu sắc của tôi đối với ông bạn Bianco của chúng ta. Làm ơn hãy quên đi quá khứ. Chúng ta phải bắt đầu lại thôi.
- Cám ơn ngài, Astorre đáp lời. Đấy là một vinh dự cho tôi.
- Grazziella ra hiệu cho các vệ sĩ và chúng lập tức ra ngoài đi về phía bãi biển.
- Nào Michael, Bianco lên tiếng. Ngài có thể giúp thế nào đây?
Grazziella nói
- Portella và Tulippa là những kẻ quá

khinh suất theo cách nhìn nhận của tôi. còn Marianco Rubio thì quá bất lương. Trong khi đó tôi thấy cậu là một người thông minh và có năng lực. Còn nữa, Nello là cháu tôi, tôi nghe nói cậu đã tha mạng cho nó. Đó không phải là chuyện nhỏ. Động cơ của tôi là như vậy.

Astorre gật đầu. Vượt qua Grazziella, chàng nhìn thấy những con sóng xanh thẫm của biển Sicily và những tia nắng mặt trời Sicily nhạt nhoà buồn tẻ đang lấp lánh. Chàng chợt có cảm giác nhớ nhà, và một nỗi niềm day dứt vì chàng biết chàng phải ra đi. Không như nước Mỹ, mọi cái ở đây đều thân thuộc với chàng. Chàng yêu những đường phố Palermo, âm điệu của tiếng Italy. Đối

với chàng, tiếng mẹ đẻ thân thương hơn tiếng Anh nhiều. Chàng hướng sự chú ý của mình sang Grazziella.

- Thế ngài có điều gì chỉ giáo?

- Nghiệp đoàn muốn tôi sang Mỹ gặp họ, Grazziella nói. Tôi có thể báo cho cậu địa điểm và vấn đề an ninh. Nếu cậu mạnh tay thì tôi sẽ giúp cậu lánh nạn tại Sicily. Và nếu người ta đòi dẫn độ cậu thì tôi đã có bạn bè ở Roma. Họ có thể chặn đứng tiến trình này.

- Ngài có khả năng đó sao? Astorre hỏi.

- Phải, Grazziella nói kèm theo là một cái nhún vai. Nếu không thì làm sao chúng ta có thể tồn tại hả? Nhưng cậu không được hấp tấp.

Astorre biết lão đang ám chỉ tới vụ

Cilke. Chàng tươi cười với lão.
- Tôi không làm điều gì hấp tấp.
Grazziella mỉm cười nhã nhặn và nói
- Kẻ thù của cậu cũng là kẻ thù của tôi. Tôi cam kết ủng hộ cậu.
- Tôi đoán ngài sẽ không tới dự cuộc họp, Astorre nói.
Grazziella mỉm cười.
- Tôi sẽ không tới.
- Khi nào họp? Astorre hỏi.
- Trong vòng một tháng nữa. Grazziella trả lời.
Sau khi Grazziella đã ra về, Astorre nói với Bianco
- Thật sự đi, hãy nói cho tôi biết tại sao lão ta lại làm việc này?
Bianco tủm tỉm cười, vẻ hiểu biết

- Làm sao cậu hiểu Sicily dễ dàng được. Tất cả những lý do lão đưa ra đều có căn cứ cả. Nhưng còn một động cơ căn bản lão không hề đề cấp đến. Bianco ngập ngừng. Tulippa và Portella đã lừa tước đoạt của lão khoản tiền buôn bán ma tuý, và trong bất kỳ hoàn cảnh nào lão rồi cũng phải bắt đầu cuộc chiến vì việc đó. Lão không thể cho qua. Lão đánh giá cậu rất cao, và thật là hoàn hảo nếu cậu quét sạch được kẻ thù của lão rồi trở thành đồng minh của lão. Cha nội Grazziella này quả là một tay láu cá.

Tối hôm đó Astorre tản bộ dọc theo bờ biển và nghĩ về những việc chàng phải làm. Cuối cùng thì phần kết của cuộc chiến cũng đang đến.

Pryor không hề lo lắng về việc kiểm soát các nhà băng của Aprile và bảo vệ chúng chống lại nhà chức trách. Tuy nhiên khi FBI tràn vào New York sau mưu toan ám sát Cilke, ông thấy hơi e ngại về những gì họ có thể phát hiện ra, nhất là sau chuyến viếng thăm của Cilke.

Bước vào tuổi thanh niên, Pryor là một trong những kẻ ám sát được đánh giá cao của Mafia Palermo. Nhưng rồi ông đã chấp nhận chuyển sang quản ly nhà băng, nơi mà vẻ quyến rũ, trí thông minh và các mối liên hệ với giới tội phạm bảo đảm cho sự thành công của ông. Thực chất, ông đã trở thành một chủ nhà băng Mafia, và rồi nhanh chóng nổi tiếng là một chuyên gia trong những cơn bão tố

tiền tệ và che giấu những khoản tiền nhơ bẩn. Ông còn thể hiện tài năng qua việc mua lại các doanh nghiệp hợp pháp với giá hời. Cuối cùng ông đã di cư sang Anh quốc vì tại đây ông có thể bảo vệ tài sản của mình tốt hơn.

Tuy nhiên, cánh tay dài của ông còn vươn tới Palermo và Hoa Kỳ. Đối với cosca của Bianco, ông là một chủ nhà băng quan trọng trong việc kiểm soát công cuộc xây dựng ở Sicily. Ông cũng là cây cầu nối giữa các nhà băng của Aprile và châu âu.

Bây giờ các hoạt động của cảnh sát làm ông nhớ tới một mối nguy hiểm tiềm tàng: Rosie. Nàng có thể là mối liên kết giữa Astorre với vụ anh em Sturzo. Đồng

thời Pryor cũng biết Astorre có điểm yếu và vẫn còn quyến luyến Rosie. Điều đó khôgn làm giảm lòng quý mến của ông đối với chàng, yếu ddểm đó ở loài người đã tồn tại từ thuở khai thiên lập địa. Và Rosie là một cô gái Mafioso như vậy. Ai có thể cưỡng được nàng? Nhưng dù có ngưỡng mộ nàng nhiều đến mấy ông cũng không nghĩ rằng để cho nàng sống là sáng suốt.

Vì thế ông quyết định ra tay, như đã có lần ông làm ở London. Ông biết ông không thể giành được sự chấp thuận của Astorre đối với một hành động như vậy – ông hiểu tính cách chàng và không hề đánh giá thấp cơn thịnh nộ của chàng. Nhưng Astorre luôn luôn là một người

biết điều. Xong việc ông sẽ thuyết phục chàng và Astorre sẽ nhận ra sự sáng suốt phía sau việc làm ấy.

Thế là vào một buổi sáng ông gọi điện cho Rosie. Nàng rất mừng được nghe giọng nói của ông, nhất là khi ông bảo đảm với nàng rằng ông có những tin tức tốt lành. Khi cúp máy, ông buông một tiếng thở dài đầy nuối tiếc.

Ông mang theo hai đứa cháu làm lái xe và vệ sĩ. Ông để một đứa ở lại xe đỗ bên ngoài toà nhà và đi cùng đứa kia lên căn hộ của Rosie.

Nàng chào đón họ bằng cách nhào vào vòng tay Pryor và làm cho đứa cháu giật mình. Tay gã liền chuyển động bên trong chiếc áo khoác.

Rosie pha cà phê và đem ra một đĩa bánh ngọt, theo lời nàng, được nhập khẩu từ Naples. Với Pryor, người tự nhận là chuyên gia về lĩnh vực ăn uống, chúng chẳng hề có mùi vị như của bánh ngọt Naples thực thụ.

- A, cháu quả là một cô gái dễ thương, Pryor nói. Rồi ông quay sang đứa cháu. Này nếm thử đi. Nhưng gã đã lui vào góc phòng và ngồi vào chiếc ghế tựa để theo dõi vở hài kịch mà ông bác gã đang diễn. Rosie đạp vào chiếc mũ phớt nằm lăn lóc bên cạnh Pryor và nói một cách láu lỉnh.

- Cháu thích cái mũ quả dưa của bác hơn. Hồi ấy trông bác không ngông nghênh như thế này.

- À, Pryor nói một cách hài hước, khi một người làm thay đổi được đất nước mình thì người đó phải luôn luôn đổi mũ. Và, Rosie quý mến của ta, ta đến đây để nhờ cháu một việc.

Ông bắt gặp một thoáng bối rối ở nàng trước khi nàng vỗ tay thích thú

- Ồ, bác biết là cháu sẵn sàng mà, nàng nói. Cháu nợ bác quá nhiều. Vẻ dịu dàng và biết điều của nàng làm ông mềm lòng, nhưng những gì cần làm thì vẫn phải làm.

- Rosie này, ông nói. Ta muốn cháu thu xếp công việc để ngày mai có thể lên đường tới Sicily, cũng chỉ đi một thời gian ngắn thôi. Astorre đang chờ cháu ở bên đó, và cháu phải chuyển một số giấy tờ của ta cho cậu ấy, loại tối mật đấy.

Cậu ấy nhớ cháu và muốn cho cháu thấy Sicily.
Rosie đỏ mặt.
- Anh ấy thực sự muốn gặp cháu sao?
- Tất nhiên rồi, Pryor nói.
Sự thật là Astorre đang trên đường từ Sicily sang Mỹ và sẽ có mặt tại New York vào đêm hôm sau. Rosie và Astorre sẽ vượt Đại Tây Dương trên những chuyến bay ngược chiều nhau.
Lúc này Rosie trở nên nghiêm trang.
- Cháu không thể ra đi gấp gáp như vậy được, nàng nói. Cháu cần phải đặt chỗ, đến nhà băng, và nhiều việc vặt vãnh khác.
- Đừng nghĩ ta tự quyền nhé. Pryor nói. Nhưng ta đã thu xếp cả rồi.

Ông lấy từ trong áo khoác ra một chiếc phong bì dài màu trắng.

- Đây là vé máy bay của cháu, ông nói. Hạng nhất đấy. Cả mười ngàn đôla Mỹ để mua sắm chút đỉnh vào phút cuối và để chi tiêu trong chuyến đi. Cháu ta, nó đang ngồi đây, sáng mai sẽ đưa cháu ra sân bay bằng chiếc Limousine của nó. Astorre hoặc một người bạn của cậu ấy sẽ đón cháu tại Palermo.

- Sau một tuần cháu phải quay lại, Rosie nói. Cháu phải thực hiện một vài khảo sát cho luận án của cháu.

- Đừng bận tâm, Pryor nói. Cháu sẽ không phải lo lắng về việc bỏ lỡ những khảo sát của mình. Ta hứa. Có khi nào ta sai lời với cháu không? Giọng ông ngọt

ngào như giọng người cha. Tuy nhiên trong đầu ôgn đang nghĩ, thật tiếc vì Rosie sẽ không bao giờ gặp lại Astorre nữa.

Họ uống cà phê và ăn bánh ngọt. Người cháu một lần nữa lại từ chối ăn uống mặc dù Rosie đã khẩn khoản mời. Câu chuyện của họ bị cắt ngang vì chuông điện thoại reo. Rosie cầm ống nghe.

- Ôi, Astorre, nàng reo lên. Anh đang gọi từ Sicily đấy à? Bác Pryor đã nói với em. Bác ấy đang ngồi uống cà phê ở đây.

Pryor tiếp tục nhấm nháp cà phê một cách bình thản, nhưng đứa cháu ông vụt nhổm dậy song lại ngồi xuống khi ông ném cho gã một cái hìn ra lệnh.

Rosie im lặng và nhìn Pryor dò hỏi. Ôgn

gật đầu trấn an nàng.
- Vâng, bác ấy đang thu xếp để em gặp anh ở Sicily một tuần lễ, Rosie nói.
Nàng dừng lại lắng nghe.
- Vâng, tất nhiên. Em rất thất vọng. Em lấy làm tiếc vì anh phải quay về ngoài dự định. Vậy anh có muốn nói chuyện với bác ấy không? Không à? Ok, em sẽ bảo bác ấy. Nàng cúp máy.
- Tiếc quá, nàng nói với ông Pryor. Anh ấy phải quay về sớm. Nhưng anh ấy muốn bác đợi ở đây. Anh ấy nói khoảng nửa giờ.
Pryor lấy thêm một chiếc bánh ngọt.
- Được thôi, ông nói.
- Anh ấy sẽ giải thích mọi chuyện khi tới đây. Bác uống thêm cà phê nhé?

Pryor gật đầu và buông tiếng thở dài.
- Lẽ ra cháu sẽ có một kỳ nghỉ tuyệt vời ở Sicily. Tệ quá. Ông tưởng tượgn ra cảnh mai táng nàng tại một nghĩa trang ở Sicily, thật buồn nếu điều đó xảy ra.
- Xuống xe chờ ta, ông bảo đứa cháu.
Gã thanh niên miễn cưỡng đứng lên. Rosie để gã đi ra. Sau đó Pryor nở một nụ cười đầy vẻ quan tâm và hỏi.
- Những năm vừa qua cháu có hạnh phúc không?
Astorre về sớm hơn một ngày và được Aldo Monza đón tại một sân bay nhỏ ở New Jersey. Đương nhiên chàng đi bằng máy bay tư, với hộ chiếu giả. Việc chàng gọi điện cho Rosie chỉ là một cơn bốc dồng chỉ vì chàng muốn gặp nàng và

muón có một đêm thư giãn bên nàng. Khi Rosie báo cho biết ông Pryor đang có mặt tại đó, các giác quan của chàng gióng lên những tín hiệu báo nguy. Về chuyến đi của nàng tới Sicily, chàng hiểu ngay kế hoạch của Pryor. Chàng cố kiềm chế cơn giận của mình. Ông Pryor dựa vào kinh nghiệm muốn có một hành động đúng đắn. Nhưng đó là một giá quá đắt để trả cho sự an toàn.

Rosie mở cửa và lao vào vòng tay chàng. Pryor đứng lên. Astorre bước tới và ôm lấy ông. Pryor cố giấu sự ngạc nhiên của mình – Astorre chẳng mấy khi biểu lộ cảm tình như vậy.

Sau đó, trước vẻ kinh ngạc của Pryor, Astorre bảo Rosie

- Ngày mai em cứ đi Sicily theo kế hoạch. Anh sẽ gặp lại em bên đó sau vài ngày nữa. Chúng mình sẽ có một kỳ nghỉ vui vẻ.
- Tuyệt vời, Rosie nói. Em chưa từng đến Sicily.
Astorre nói với ông Pryor,
- Cảm ơn vì đã thu xếp mọi thứ.
Rồi chàng lại quay sang Rosie.
- Anh không thể ở lại. Anh sẽ gặp lại em ở Sicily. Đêm nay anh có một số việc quan trọng phải làm với ngài Pryor. Vậy em cứ sẵn sàng lên đường nhé. Đừng mang quá nhiều quần áo. Chúng ta có thể mua sắm tại Palermo.
- OK, Rosie nói. Nàng hôn lên má ông Pryor rồi vòng tay ôm lấy Astorre và

tặng chàng một nụ hôn dài. Sau đó nàng mở cửa để họ ra về.
Khi hai người xuống dưới đường Astorre bảo Pryor
- Đi cùng xe với tôi. Bảo cháu ngài về nhà đi – đêm nay ngài không cần tới họ.
Chỉ sau đó Pryor mới cảm thấy hồi hộp đôi chút.
- Tôi làm việc này vì lợi ích của chính cậu đấy, ông nói với Astorre.
Ở băng ghế sau của chiếc xe do Monza đang cầm lái, Astorre quay sang ông Pryor.
- Không ai đánh giá ngài cao hơn tôi, chàng nói. Nhưng tôi có còn là thủ lĩnh hay không hả?
- Đương nhiên cậu là thủ lĩnh, Pryor nói.

- Đấy là vấn đề tôi đang muốn giải quyết, Astorre tiếp tục. Tôi nhận thức rõ mối nguy hiểm và rất mừng vì ngài đã bắt tôi phải hành động. Nhưng tôi cần cô ấy. Chúng ta có thể chấp nhận đôi chút mạo hiểm. Vì vậy đây là chỉ thị của tôi: Hãy cấp cho cô ấy một ngôi nhà sang trọng có người hầu ở Sicily. Cô ấy có thể theo học tại Đại học Tổng hợp Palermo. Cô ấy sẽ được trợ cấp đầy đủ, và Bianco sẽ giới thiệu cô ấy với giới thượng lưu Sicily. Chúng ta sẽ làm cho cô ấy hạnh phúc ở bên đó. Bianco có thể kiểm soát được những vấn đề phát sinh. Tôi biết ngài không tán thành tình cảm tôi dành cho cô ấy, nhưng đó là điều tôi không thể cưỡng lại được. Tôi tha thứ cho những

lỗi lầm của cô ấy và sẽ giúp cho cô ấy được hạnh phúc tại Palermo. Điểm yếu của cô ấy là ham tiền và ham vui, nhưng ai mà không thế chứ? Vì vậy bây giờ tôi cho rằng ngài phải có trách nhiệm đối với sự an toàn của cô ấy. Không được để xảy ra bất kỳ chuyện gì.

- Chính tôi cũng rất thích cô ấy, cậu cũng biết rồi đấy, Pryor nói. Một Mafioso thực sự. Cậu sẽ quay lại Sicily chứ?

- Không, Astorre đáp. Chúng ta có vấn đề quan trọng hơn.

Chương 13

Khi đặt món cho người hầu bàn, Nicole chăm chú tập trung vào Mariano Rubio. Trong ngày nàng đã phải bàn giao

hai bức thông điệp, và nàng muốn chắc chắn mình đã làm đúng.

Rubio chọn nhà hàng, một tiệm ăn Pháp sang trọng, nơi những người phục vụ bê những chiếc cối xay tiêu đánh vécni và những chiếc giỏ rơm đựng bánh mì vỏ cứng kểu Pháp đi lại không ngừng. Rubio không thích đồ ăn ở đây, nhưng vì quen biết người quản lý tiệm ăn nên y được bảo đảm dnành cho một chỗ tốt tại một góc yên tĩnh. Y thường đưa những ả nhân tình tới đây.

- Đêm nay em trầm lặng hơn bình thường, y nói trong khi vươn tay qua bàn cầm lấy tay nàng.

Nicole rùng mình. Nàng nhận ra rằng nàng căm ghét y vì y đã áp đặt được

quyền lực lên nàng. Nàng rụt tay lại.
- Em ổn chư? Y hỏi.
- Hôm nay là một ngày vất vả, nàng nói.
- À, y nói với một tiếng thở dài. Đó là cái giá phải trả cho việc làm ăn với bọn gian tà đấy thôi. Rubio chẳng hề quan tâm tới hãng luật của Nicole. Tại sao em phải chịu đựng họ? Sao em không để anh lo liệu cho em?
Nicole tự hỏi đã có bao nhiêu phụ nữ nghe lời y và sau đó vứt bỏ cả sự nghiệp của mình để đến với y.
- Đừng cám dỗ em, nàng đưa đẩy.
Rubio ngạc nhiên. Y biết rõ Nicole hết lòng với công việc của nàng. Nhưng đây là đuều y hằng hy vọng.
- Hãy để anh lo liệu cho em, y nhắc lại.

Một người hầu bàn mở chai vang trắng ướp lạnh và rót một ít rượu vào chiếc ly bằng pha lê xinh xắn. Rubio nếm và gật đầu. Sau đó y lại hướng sự chú ý của mình vào Nicole.

- Em có thể bỏ việc ngay lúc này, nàng nói, nhưng còn vài vụ em muốn làm cho xong đã. Nàng nhấp một ngụm rượu. Gần đây em suy nghĩ rất nhiều về việc quản lý nhà băng.

Mắt Rubio nheo lại

- Ừ, y nói. May cho em là các nhà băng được gia đình điều hành.

- Vâng, Nicole đồng ý. Nhưng không may ba em lại không tin phụ nữ có khả năng điều hành công việc kinh doanh. Vì thế em phải đứng ngoài mà nhìn ông em

họ điên khùng làm rối tung mọi thứ. Nàng ngẩng đầu lên nhìn y và nói thêm, à này, Astorre nghĩ rằng bọ anh đang quyết tâm tóm lấy nó đấy.

Rubio cố làm bộ vui vẻ.

- Vậy sao? Và bọn anh làm việc này bằng cách nào hả?

- Ôi, em không biết, Nicole đáp, nàng có vẻ khó chịu. Hãy nhớ rằng, đây là gã bán macaroni để kiếm sống. Đầu nó đầy bã đậu. Nó nói anh muốn dùng nhà băng để rửa tiền và ai mà biết được còn những gì gì nữa. Nó còn cố thuyết sphục em rằng anh đang định bắt cóc em. Nó biết em và các anh trai em muốn kiểm soát nhà băng, vì thế nó đang cố làm bọn em mắc bệnh hoang tưởng. Nhưng bọn em đã quá

mệt mỏi vì những gì nó nói.
Rubio quan sát kỹ khuôn mặt Nicole. Y tự hào về khả năng tách sự thật ra khỏi điều giả dối của mình. Trong những năm làm việc trong ngành ngoại giao y đã bị những chính khác đáng kính nhất thế giới này lừa dối. Và bây giờ, khi nhìn sâu vào mắt Nicole, y tin rằng nàng đang nói với y sự thật.
- Mấy anh em mệt mỏi đến cỡ nào? Y hỏi.
- Tất cả chúng em đều kiệt sức, Nicole đáp.
Vài người hầu bàn xuất hiện nhằm tiếp món ăn chính cho họ. Cuối cùng, khi họ đã quay lui, Nicole ngả người về phía Rubio và thì thầm

- Hầu như đêm nào ông em họ của em cũng làm việc tại kho hàng tới khuya.
- Em đang ám chỉ điều gì vậy? Rubio hỏi.
Nicole cầm lấy dao ăn và bắt đầu cắt nhỏ đồ ăn, những miếng thịt vịt sẫm màu lõng bõng trong một thứ nước xốt nhờ nhờ màu cam.
- Em chẳng ám chỉ điều gì cả, nàng nói. Nhưng người có cổ phần nhiều nhất trong một nhà băng quốc tế lại ném toàn bộ thời gian của mình vào một nhà kho macaroni thì còn ra thể thống gì? Nếu em nắm quyền kiểm soát, em sẽ luôn có mặt tại nhà băng, và em phải bảo đảm rằng khách hàng của em đang thu lời từ những khoản đầu tư của họ. Nói đến đây Nicole

thưởng thức món thịt vịt của nàng. Nàng mỉm cười với Rubio. Ngon tuyệt, nàng nói.

Cùng với những khả năng khác của mình, Georgette Cilke còn là một phụ nữ có tài tổ chức. Thứ ba hàng tuần chị tình nguyện dành hai tiếng đồng hồ đẻ đến tổng hành dinh của tổ chức Phong Trào Chống Án Tử Hình. Ở đó chị giúp trả lời điện thoại và xem lại lời biện hộ của các luật sư cho những tù nhân bị kết Án Tử Hình. Vì vậy Nicole biết rõ phải chuyển cho chị bức thông điệp quan trọng thứ hai trong ngày đến nơi nào.

Nhìn thấy Nicole bước vào, khuôn mặt của Georgette ngời sáng. Chị đứng lên ôm lấy bạn.

- Ơn Chúa, chị nói. Hôm nay là mọt ngày tệ hại. Mình mừng vì cậu đã đến đây. Mình có chỗ để nhờ cậy một sự giúp đỡ tinh thần rồi.
- Mình không biết sẽ giúp cậu được bao nhieu, Nicole nói. Mình đang có chuyện rắc rối phải bàn với cậu đây.
Khi còn làm việc với nhau, Nicole chưa bao giờ tin tưởng Georgette, tuy nhiên hai người vẫn duy trì được mối quan hệ đồng sự tốt đẹp. Georgette chẳng bao giờ nói về công việc của chồng mình với bất kỳ ai. Và Nicole cũng không hề có ý định nói về những người tình của mình với những phụ nữ đã có gia đình, những người luôn luôn nghĩ rằng họ có trách nhiệm phải truyền đạt cách thức lôi một

người đàn ông tới nhà thờ. Đó không phải là cái nàng mong muốn. Nicole thích bàn luận về quan hệ xác thịt trần trụi hơn, nhưng nàng nhận thấy việc này làm phần lớn những phụ nữ đã có gia đình cảm thấy khó chịu. Có lẽ, Nicole nghĩ, họ chẳng thích nghe những gì họ thiếu.

Georgette hỏi Nicole liệu nàng có muốn gặp riêng hay không. Nicole gật đầu và lát sau họ tìm được một phòng nhỏ không người bên dưới đại sảnh.

- Mình chưa bao giờ nói chuyện này với bất kỳ ai, Nicole lên tiếng. Nhưng cậu pahỉ biết ba mình là Raymonde Aprile - người được biết đến với cái tên Trùm Aprile. Cậu đã nghe nói về ông chưa?

Georgette đứng lên và nói
- Mình không nghĩ rằng mình phải nói chuyện với cậu.
- Làm ơn ngồi xuống đi, Nicole ngắt lời. Cậu cần nghe đấy.
Georgette có vẻ khó chịu nhưng vẫn làm theo yêu cầu của Nicole. Thực ra, chị luôn luôn muốn biết về gia đình Nicole nhưng không thể tự nói ra điều đó. Như nhiều người khác, Georgette có cảm tình với Nicole - người thông qua công việc pro bôn của mình đang cố gắng đền bù cho những tội lỗi của cha. Lớn lên dưới bóng tội ác, hẳn thời thơ ấu phải vô cùng khủng khiếp với Nicole. Chị tự hỏi bằng cách nào Nicole đã sống sót được qua những năm tháng ấy.

Nicole biết Georgette dù có thế nào đi nữa cũng không bao giờ phản bội chồng mình, nhưng nàng cũng biết Georgette là một phụ nữ đầy lòng trắc ẩn và có đầu óc cởi mở. Một người đã hơn một lần dùng thời gian rảnh rỗi của mình vào việc biện hộ cho những kẻ giết người đã bị tuyên án. Lúc này Nicole nhìn Georgette chằm chằm rồi nói

- Ba mình bị những kẻ có quan hệ gần gũi với chồng cậu giết chết. Mình và các anh mình có bằng chứng về việc chồng cậu nhận hối lộ của những người này.

Từ sửng sốt chuyển sang hoài nghi, Georgette không nói lên lời. Nhưng điều dó chỉ diễn ra trong vài giây trước khi nổi cơn thịnh nộ.

- Làm sao cậu dám, chị thì thầm. Chị nhìn thẳng vào mắt Nicole. Chồng mình thà chết chứ không đời nào vi phạm pháp luật.

Nicole ngạc nhiên bởi phản ứng dữ dội của Georgette. Nàng có thể thấy rằng Georgêtt hoàn toàn tin tưởng ở chồng. Nicole tiếp tục

- Chồng cậu không phải là người như cậu tưởng. Mình biết cậu đang nghĩ gì. Mình mới đọc hồ sơ của FBI về ba mình, mặc dù mình rất yêu ông, mình biết ông đã giấu mình nhiều chuyện. Cũng như Kurt đang làm với cậu vậy.

Sau đó Nicole kể cho Georgette nghe về số tiền một triệu đô la Portella đã gửi vào tài khoản của Cilke với những trùm

buôn lậu ma tuý và bọn giết mướn. Chỉ có sự chấp thuận ngầm của Cilke lũ người này mới có thể thực hiện được công việc của chúng.

- Mình không đợi cậu tin mình, Nicole nói. Tất cả những gì mình hy vọng là cậu sẽ hỏi chồng cậu xem có phải mình đang nói với cậu sự thật hay không. Nếu Kurt là một người như cậu nói thì anh ấy sẽ không lừa dối cậu.

Georgette không để lộ cảm xúc rối ren trong lòng chị.

- Tại sao cậu lại nói với mình chuyện này?

- Bởi vì, Nicole nói, chồng cậu có một mối thù với gia đình mình. anh ấy sẽ cho phép các cộng sự giết Astorre và nắm

lấy công việc điều hành nhà băng của gia đình mình. Việc này sẽ xảy ra vào đêm mai tại kho macaroni của đứa em họ mình.

Nghe nói đến macaroni, Georgette phì cười và nói

- Mình không tin cậu. Rồi chị đứng lên để ra về. Mình xin lỗi, Nicole ạ, chị nói. Mình biết cậu buồn, nhưng chúng mình không còn gì để nói với nhau nữa.

Đêm hôm đó, trong căn phòng ngủ được trang trí sơ sài của ngôi nhà ở nông trại nơi gia đình tạm dọn đến, Cilke đã đối mặt với cơn ác mộng của mình. Ông và vợ đã dùng xong bữa tối và đang ngồi đối diện với nhau. Cả hai cùng đang đọc. Bất thình lình, Georgette đặt cuốn sách

xuống và nói
- Em muốn nói chuyện với anh về Nicole Aprile.
Trong suốt thời gian chung sôngs, Georgette chưa bao giờ đòi hỏi chồng luận bàn về công việc của ông. Chị không muốn động đến những bí mật của Liên bang. Chị hiểu đó là một phần cuộc sống của Cilke cần pahỉ giữ cho riêng mình. Đôi khi vào ban đêm, nằm bên ông, chị vẫn tự hỏi, ông thực thi công việc của mình ra sao - những biện pháp ông sử dụng để moi thông tin, những áp lực hẳn ông phải dùng để thúc ép đối tượng nghi vấn. Tuy nhiên trong đầu chị, chị vẫn luôn mường tượng ông là một dại diện có cỡ của Liên bang trong bộ

comple chỉnh tề, với bản hiên spháp nhàu nát nhét trong túi sau. Trong thâm tâm, chỉ đủ không ngoan để hiểu rằng đây là một điều bịa đặt. Chồng chị là một người kiên định. Ông sẽ còn đi xa hơn nữa để đánh bại kẻ thù. Tuy vậy, đây vẫn cứ có thể là một thực tế, cái thực tế mà chị không bao giờ muốn kiểm tra.

Cilke đang đọc một cuốn tiểu thuyết kinh dị - cuốn thứ ba trong bộ sách nói về một kẻ giết người hàng loạt. Y đã nuôi day con trai mình trở thành một linh mục. Khi Georgette hỏi, ông lập tức gập cuốn sách lại.

- Anh đang nghe em đây, ông nói.

- Hôm nay Nicole nói vài chuyện về anh và về cuộc điều tra anh đang chỉ đạo,

Georgette nói. Em biết anh không thích nói về công việc của anh, nhưng cô ấy buộc tội anh hết sức quyết liệt.

Cilke cảm thấy cơn thịnh nộ đang bùng lên trong ông, nó lớn dần đến lúc ông tưởng như không kiềm chế nổi. Đầu tiên chúng giết hai con chó của ông. Sau đó chúng phá nhà ông. Và bây giờ chúng lại làm hoen ố mối quan hệ trong sạch nhất của ông. Cuối cùng, khi trái tim tạm ngừng nhảy múa, ông đề nghị Georgette bằng một giọng ôn tồn nhất mà ông có thể, để chị kể cho ông tường tận chuyện gì đã xảy ra.

Georgeet thuật lại toàn bộ cuộc nói chuyện với Nicole rồi qan sát vẻ mặt chồng mình một cách chăm chú trong khi

ông bị hút vào thông tin. Khuôn mặt ông không hề biểu lộ nét ngạc nhiên hay giận dữ. Khi chị nói xong, Cilke mới lên tiếng
- Cảm ơn em yêu. Anh chắc rằng nói ra điều này là rất khó đối vơi em. Anh rất tiếc. Sau đó ông đứng lên và đi ra cửa.
- Anh đi đâu? Georgette hỏi.
- Anh cần chút khí trời, Cilke đáp. Anh cần phải suy nghĩ.
- Kurt, anh yêu, giọng Georgette vang lên dò hỏi, chị cần được tái cam đoan.
Cilke đã thề sẽ không bao giờ nói dối vợ. Nếu chị khẩn nài sự thật, ông sẽ phải nói cho chị biết và chịu đựng hậu quả. Ông vẫn hy vọng chị sẽ hiểu và quyết định, tót hơn cả cứ giả bộ những bí mật này không hề tồn tại.

- Anh có thể nói gì với em không?, chị hỏi
Ông lắc đầu.
- Không. Anh làm mọi thứ vì em. Em biết thế, phải không?
- Vâng. Nhưng em cần phải biết. Vì chúng ta và vì con gái của chúng ta.
Cilke thấy không còn lối thoát. Ông hiểu chị sẽ chẳng bao giờ nhìn ông như thế nữa nếu ông nói cho chị nghe sự thật. Lúc này ông chỉ muốn đập vỡ sọ Astorre Viola. Ông cân nhắc những gì có thể nói với vợ mình, chẳng hạn như: anh chỉ nhận hối lộ vì FBI muốn anh làm thế. Bọn anh đã vi phạm vài điều luật để củng cố những điều luật quan trọng hơn. Ông biết những câu trả lời như thế sẽ làm

chị thêm tức giận, mà ông thì yêu và kính trọng chị vô cùng.
Cilke rời khỏi nhà không nói một lời. Khi quay về, vợ ông giả vờ đã ngủ. Ông đi đến quyết đinh, đêm hôm sau ông sẽ đối mặt với Astorre Viola và lấy lại chân giá trị của chính mình.
Aspinella Washington không căm ghét tất cả đàn ông, nhưng mụ kinh ngạc vì nhiều người trong số họ làm mụ chán ngấy. Tất cả bọn họ đều ... vô tích sự.
Sau khi đã giải quyết xong Heskow, mụ bị thẩm ván qua quýt bởi hai sĩ quan an ninh, những kẻ hoặc quá đần hoặc quá sợ hãi nên không thể phản kháng lại tường trình của mụ. Khi cảnh sát tìm thấy 100.000 đô lận trong người Heskow, họ

cho rằng động cơ của y là rõ ràng. Họ quả quyết họ đáng được thưởng tiền công vì đã dọn sạch đống lộn xộn mà mụ đã tạo ra trước khi xe cứu thương đến.

Aspinella chỉ có hai cách xài tiền. Mụ giữ lại 3000 đô còn nhét cả vào két an toàn của mụ. Mụ đã chỉ dâẫnho bà mẹ mụ rằng nếu có bất kỳ chuyện gì xảy ra với mụ thì tất cả số tiền trong két – hơn 300.000 đô tiền hối lộ - phải được uỷ thác giữ lại cho con gái mụ. Với số tiền 3000 đô còn lại, mụ đón một chiếc taxi đến Đại lộ Năm rồi tới phố Năm ba. Ở đó mụ vào một cửa hàng đồ da chất lượng cao nhất thành phố và đi thang máy lên một phòng riêng trên tầng ba.

Một phụ nữ đeo cặp kính rất mốt và mặc

bộ đồ kẻ sọc nhỏ nhận tiền thanh toán rồi đi kèm mụ xuống đại sảnh. Tại đây mụ tắm trong một bồn tắm đầy dầu thơm Trung Hoa. Mụ ngâm mình khoảng hai mươi phút và nghe một đĩa CD những bản Thánh ca thời Trung cổ trong lúc chờ Rudolfo, một bác sĩ mát sa – tình dục có bằng cấp thực hành.

Rudolfo nhận 3000 đô cho một suất hai tiếng, nhiều hơn số tiền những luật sư nổi tiếng nhất được trả mỗi giờ. Y nói bằng giọng Bavarian kèm một nụ cười ranh mãnh

- Khác biệt là ở chỗ người ta chỉ lợi dụng bạn. Còn tôi thì làm cho bạn mê ly.

Aspinella đã nghe danh Rudolfo trong mọt cuộc điều tra tệ nạn xã hội trá hình

do mụ chỉ huy tại các khách sạn sang trọng trong thành phố. Một người giữ cửa lo rằng y có thể được yêu cầu làm chứng, vì thế, để đổi lấy việc không bị triệu tập, y đã cho mụ thông tin về Rudolfo. Aspinella đã nghĩ đến việc tiến hành bố ráp, nhưng khi gặp Rdolfo và được thưởng thức một trong những bài xoa bóp của y, mụ cảm thấy không cho chị em phụ nữ được thưởng thức tài nghệ phi thường này sẽ là một tội ác lớn hơn.

Vài phút sau Rudolfo gõ cửa và hỏi

- Tôi vào được chứ?

- Vào đi cưng, mụ nói.

Y bước vào à nhìn mụ.

- Miếng băng mắt đẹp quá, y nói.

Lần đầu tới đây Aspinella hết sức ngạc

nhiên khi Rudolfo bước vào phòng mình trần như nhộng, nhưng y nói,

- Tại sao cứ vẽ vời mặc đồ vào rồi chỉ để cởi ra? y là một loại người đặc biệt, cao ráo và săn chắc, ngực y phủ một lớp lông vàng óng như tơ và xoăn tít phía bên phải có xăm hình con hổ. Mụ đặc biệt thích đám lông ngực, cái làm Rudolfo khác biệt với đám người mẫu trên tạp chí - những kẻ đã nhổ, cạo sạch lông và bôi dầu kỹ lưỡng đến mức người ta không thể nhận ra chúng là đàn ông hay đàn bà.

- Sức khoẻ bồ ra sao? Y hỏi.

- Cưng không cần nghe chuyện đó, Aspinella nói. Tất cả những gì cưng cần phải biết là tôi muốn được điều trị về sinh lý.

Rudolfo bắt đầu từ lưng mụ, nhấn vào tất cả các khớp xương của mụ. Sau đó y dịu dàng xoa bóp cổ trước khi lật ngửa mụ ra và nhẹ nhàng mát xa ngực và bụng mụ. Đến khi y bắt đầu vuốt ve giữa hai chân mụ thì mụ đã ướt mèm và thở gấp.

- Tại sao những người đàn ông khác kông thể làm điều này cho tôi? Aspinella nói với một tiếng thở dài mê ly.

Rudolfo đang chuẩn bị bắt đầu thực hiện giai đoạn quan trọng nhất – mát xa bằng lưỡi. Y làm nó rất thuần thục, cùng một khả năng phi thường. tuy nhiên câu hỏi của mụ, câu hỏi y đã nghe nhiều lần, làm y ngạc nhiên. Một câu hỏi như vậy luôn làm y ngạc nhiên. Dường như thành phố đang nổ tung bởi đám đàn bà khát tình.

- Tại sao những người đàn ông khác không làm được việc này là cả một điều bí ẩn đối với tôi, y nói. Bồ nghĩ sao?
Mụ ghét làm gián đoạn giấc mơ tình dục của mình, tuy nhiên mụ vẫn bảo Rudolfo mụ cần tỷ tê ở trên giường trước khi diễn cảnh cuối cùng.
- Đàn ông yếu quá, mụ nói. Chúng tôi là những người đưa ra những quyết định quan trọng. Khi nào lập gia đình. Khi nào sinh con. Chúng tôi gò cương đám đàn ông và nghĩ rằng họ phải chịu trách nhiệm về những gì họ làm.
Rudolfo mỉm cười lịch sự.
- Nhưng cái đó thì liên quan gì đến tình dục?
Aspinella muốn y quay lại với công

việc.
- Tôi không biết, mụ nói. Đấy chỉ là quan niệm thôi.
Rudolfo lại tiếp tục xoa bóp cho mụ - chậm rãi, đều đều, nhịp nhàng. Y dường như không bao giờ mệt mỏi. Và mỗi lần y đưa mụ đến điểm cực khoái mụ lại tưởng tượng ra những cực hình khủng khiếp mà mụ sẽ giáng xuống đầu Astorre Viola cùng cái băng côn đồ của chàng vào đêm mai.
Công ty Macaroni của Viola toạ lạc trong một nhà kho xây bằng gạch ở khu đông Manhattan. Hơn một trăm người làm việc tại đây. Công việc của họ là bốc dỡ những bao macaroni khổng lồ nhập từ Italy cho vào băng chuyền, sau

đó chúng được tự động phân loại và đóng gói.

Một năm trước, được một bài báo viết về việc các doanh nghiệp nhỏ phát triển các hoạt động của mình làm cho phấn chấn, Astorre đã thuê một cố vấn của Đại học Harvard về làm tham mưu cho những chuyển đổi cơ cấu sản xuất. Tay này bảo Astorre tăng giá lên gấp đôi, đổi tên nhãn hiệu macaroni của chàng thành MÌ ỐNG NHÀ LÀM CỦA BÁC VITO, sa thải một nửa số nhân công và thay vào đó những hợp đồng lao động tạm thời với tiền công chỉ bằng một nửa. Đáp lại đề nghị đó, Astorre sa thải tay cố vấn.

Văn phòng của Astorre nằm ở khu chính, rộng cỡ một sân bóng đá, hai bên là

những máy móc sáng loáng bằng thép không rỉ xếp thành hàng. Phí sau nó tông ra một bến tàu. Những máy ghi hình được bố trí bên ngoài những lối vào và cả trong nhà máy nên chàng có thể theo dõi các vị khách và điều hành sản xuất từ văn phòng của mình. Bình thường, nhà kho đóng cửa lúc 6 giờ tối, nhưng đêm nay Astorre giữ lại năm người cừ nhất và Aldo Monza. Chàng chờ đợi.

Đêm hôm trước, khi bàn bạc với Nicole về kế hoạch này tại văn phòng nàng, Nicole đã cương quyết phản đối. Nàng lắc đầu quầy quậy.

- Thứ nhất, nó chẳng giải quyết được vấn đề. Và thứ hai, tôi không muốn làm một kẻ đồng loã với tội sát nhân.

- Chúng giết vệ sĩ của chị và chúng còn cố bắt cóc chị, Astorre nhỏ nhẹ nói. Tất cả chúng ta đều gặp nguy hiểm, trừ phi tôi hành động. Nicole nghĩ về Helene, rồi nàng nhớ đến những cuộc tranh luận bên bàn ăn với cha nàng - người chắc chắn đã tìm đến biện pháp trả thù. Cha nàng hẳn sẽ nhắc nhở nàng rằng thi hành những biện pháp phòng ngừa để bảo vệ gia đình là hợp lý và cần thiết.

- Tại sao chúng ta không đến gặp nhà chức trách? Nàng hỏi.

Astorre trả lời khô khốc

- Đã quá muộn để làm việc đó.

Lúc này Astorre đang ngồi trong phòng làm việc của mình làm mồi câu sống. Nhờ Grazziella, chàng biết Portella và

Tulippa đã đến thành phố để dự cuộc họp của nghiệp đoàn. Chàng không chắc thông tin mà Nicole đã tiết lộ với Rubio có thúc chúng dẫn xác tới hay không, nhưng chàng hy vọng chúng sẽ cố một lần nữa thuyết phuc chàng chuyển giao các nhà băng trứơc khi sử dụng vũ lực. Chàng cho rằng chúng sẽ kiểm tra vũ khí, vì vậy chàng không vũ trang cho mình, ngoại trừ một con dao găm đút trong một chiếc bao đặc biệt khâu trong tay áo.

Khi đang chăm chú quan sát màn hình, Astorre phát hiện ra nửa tá người từ phía bến tàu thâm nhập vào phía sau toà nhà. Chàng ra lệnh cho người của mình ẩn náu và không được tấn công chừng nào chàng chưa phát tín hiệu cho họ.

Xem kỹ màn hình chàng nhận ra Portella và Tulippa trong số sáu người. Sau đó, khi chúng biến mất khỏi màn hình, chàng nghe thấy tiếng bước chân đang tiến về phía phòng làm việc của chàng. Nếu chúng định giết chàng thì Monza và nhóm của hắn đã sẵn sàng và có thể ứng cứu.
Sau đó Portella gọi chàng.
Chàng không lên tiếng.
Portella và Tulippa dừng ngoài cửa trong chốc lát.
- Mời vào, Astorre nói với một nụ cười ấm áp. Chàng đứng lên bắt tay khách. Thật là ngạc nhiên, tôi rất ít khi có khách vào giờ này. Tôi có thể làm được gì cho các ngài đây?
- Có đấy, Portella lầu bầu. Bọn này đang

ăn tối thì lại hết macaroni.
Astorre vung tay một cách hào hiệp và nói
- Macaroni của tôi cũng là macaroni của các ngài.
- Thế còn các nhà băng của cậu? Tulippa hỏi đầy đe doạ.
Astorre đã sẵn sàng đương đầu với việc này.
- Đã đến lúc chúng ta phải nói chuyện nghiêm chỉnh rồi. Nhưng trước hết tôi muốn đưa các ngài đi tham quan nhà máy. Tôi rất tự hào về nó.
Tulippa và Portella trao đổi với nhau một cái nhìn bối rối. Cả hai đều lo lắng.
- OK, nhưng đi ít và nhanh thôi nhé, Tulippa nói và tự hỏi làm sao thằng hề

này lại có thể tồn tại lâu đến thế.
Astorre dẫn chúng đi. Bốn gã đàn ông tháp tùng chúng đang đứng gần đấy. Astorre chào hỏi thân tình và bắt tay từng đứa.
Người của Astorre đang quan sát chàng rất chăm chú, chờ đợi lệnh tấn công của chàng. Monza đã điều ba tay súng lên căn gác lửng. Những người còn lại dàn ra phía bên kia kho hàng.
Astorre cho khách xem hết kho hàng. Cuối cùng Portella nói
- Tâm trí cậu đặt ở đâu thì đã rõ. Sao cậu không để chúng tôi điều hành nhà băng? Chúng tôi sẽ trả giá cao nhất và chia lãi cho cậu theo tỷ lệ phần trăm.
Astorre sắp phát tín hiệu nổ súng cho

người của mình. Nhưng bất thình lình chàng nghe thấy tiếng súng rồi nhìn thấy ba người của chàng rơi hai mươi bộ từ căn gác lửng và nằm úp thìa trên sàn nhà trước mặt chàng. Chàng nhìn kỹ căn nhà kho để tìm Monza trong khi hắn nhanh nhẹn lẩn vào phía sau một chiếc máy đóng gói cỡ lớn.

Rồi chàng nhìn thấy một phụ nữ da đen đeo một miếng băng mắt màu xanh chạy nhanh về phía họ và chộp lấy cổ Portella. Mụ thúc mạnh nòng súng trường vào bụng y, rồi mụ lôi ra một khẩu súng lục ổ quay và ném khẩu súng trường xuống sàn.

- Ok, Astpinella Washington nói. Tất cả buông vũ khí ngay lập tức. Không ai

nhúc nhích, mụ liền chộp lấy cổ Portella, xoay hắn lị và nã hai phát đạn vào bụng hắn, Khi Portella gập người lại, mụ đánh mạnh báng súng xuống đầu hắn và đá vào miệng hắn.

Sau đó mụ chộp lấy Tulippa và nói

- Mày sẽ là đứa tiếp theo trừ phi tất cả làm theo những gì tao nói. Mạng đền mạng đấy, đồ con hoang.

Portella biết rằng nếu không được giúp đỡ hắn sẽ chỉ sống thêm được ít phút nữa. Mắt hắn đang mờ dần. Hắn nằm sóng xoài trên sàn nhà, thở một cách khó nhọc, chiếc sơ mi của hắn đẫm máu. Miệng hắn cứng đờ

- Hãy làm theo lời bà ấy, Portella rên rỉ một cách yếu ớt.

Người của Portella tuân lệnh hắn.
Portella thường nghe nói rằng bị bắn vào bụng sẽ dẫn đến một cái chết đau đớn nhất. Lúc này hắn đã biết tại sao. Mỗi lần thở sâu, hắn cảm thấy giống như bị thọc vào tim. Hắn đã mất khả năng kiểm soát bàng quang, và nước tiểu của hắn tạo thành một vết ố sẫm màu trên chiếc quần màu xanh da trời còn mới. Hắn cố gắng nhìn kẻ đã bắn mình, một mụ đàn bà da đen gân guốc mà hắn không nhận ra. Hắn cố thốt lên mấy tiếng
- Bà là ai? nhưng không được. Ý nghĩ cuối cùng của hắn uỷ mị đến kỳ lạ : Hắn tự hỏi ai có thể báo cho em trai hắn, Bruno, rằng hắn đã chết.
Chỉ mất vài giây để Astorre hiểu chuyện

gì đã xảy ra. Trước đây chàng chưa từng thấy thám tử Aspinella Washington, trừ những bức ảnh trên báo và trên vô tuyến truyền hình. Nhưng chàng biết, nếu mụ đã phát hiện ra chàng thì trước tiên mụ phải đến chỗ Heskow. Và Heskow chắc chắn đã chết. Astorre không cảm thấy thương tiếc con người tứ cố vô thân lươn lẹo ấy. Heskow có một nhược điểm lớn là y có thể nói hoặc làm bất cứ điều gì để tồn tại. Thật hay nếu lúc này y nằm trong huyệt mộ cùng những bông hoa y trồng.

Tulippa không biết tại sao con đàn bà dữ tợn này lại chĩa súng vào cổ y. Vì tin Portella đảm bảo được an ninh nên y đã cho đám vệ sĩ trung thành của mình được nghỉ. Một sai lầm ngu xuẩn. Hoa Kỳ là

một đất nước kỳ lạ, y thầm nghĩ. Người ta không thể biết bạo lực sẽ từ đâu đến.
Khi Aspinella ấn sâu mũi súng vào da thịt y, Tulippa thầm hứa với chính mình rằng, nếu y thoát được vụ này và chuồn được về Nam Mỹ, y sẽ đẩy mạnh việc chế tạo vũ khí hạt nhân, y sẽ làm tất cả những gì có thể để làm nổ tung đất nước này càng nhiều càng tốt, đặc biệt là Washington DC, cái thủ đô ngạo mạn của những kẻ trịch thượng lười biếng quen ăn trên ngồi trốc, và thành phố New York, nơi dường như đã sinh ra những kẻ điên khùng như con đàn bà một mắt này.
- Được đấy, Aspinella bảo Tulippa. Chúng mày đã gạ tụi tao nửa triệu đô để chăm sóc cho thằng ranh này. Mụ chỉ vào

Astorre. Tao hẳn sẽ rất mừng được làm việc đó. Nhưng kể từ khi gặp nạn, tao đã tăng giá lên gấp đôi. Với chỉ một con mắt, tao phải ngó nghiêng vất vả gấp hai lần.

Kurt đã bí mật theo dõi kho hàng suốt cả ngày. Ngồi trên chiếc Chevy màu xanh của mình với một gói kẹo và một tờ Newsweek, ông chờ Astorre ra về.

Ông đến có một mình vì không muốn lôi kéo các nhân viên khác của FBI vào cái mà ông tin có thể là đoạn kết trong sự nghiệp của ông. Khi nhìn thấy Portella và Tulippa bước vào toà nhà, ông thấy miệng ông đắng ngắt. Và ông nhận ra Astorre là một kẻ thù khôn ngoan đến nhường nào. Nếu, Cilke nghi ngại,

Portella và Tulippa tấn công Astorre, ông có bổn phận phải bảo vệ gã. Astorre sẽ được tự do và giữ sạch thanh danh mà không phải phá vỡ sự im lặng của gã. Và những tháng năm làm việc vất vả của Cilke thế là đi tong.

Nhưng khi thấy Aspinella Washington vác khẩu súng trường tấn công lao vào toà nhà thì ông có một cảm giác khác hẳn - một nỗi sợ hãi đến rợn người. Ông đã nghe nói về mụ trong vụ bắn nhau tại sân bay. Với ông, vụ này có vẻ khả nghi quá. Ông kiểm tra đạn trong khẩu súng ngắn ổ quay và cảm thấy thật hão huyền nếu hy vọng vào sự giúp đỡ của mụ. Trước khi rời khỏi xe, Cilke quyết định đã đến lúc phải thông báo cho FBI. Sử dụng điện

thoại trên xe, ông gọi cho Boxton.
- Tôi đang ở bên ngoài kho hàng của Astorre Viola, Cilke nói với Boxton. Sau đó ông nghe tiếng súng bắn dồn dập. Tôi vào trong đây, và nếu có chuyện gì xảy ra, tôi muốn cậu báo cho ngài giám đốc. Tôi đang hành động một mình. Cậu có ghi âm cuộc gọi này không đấy?
Boxton dừng lại. Ông ta không rõ liệu Cilke có hiểu và thông cảm cho việc bị ghi âm hay không. Kể từ khi Cilke trở thành một mục tiêu, tất cả các cuộc gọi của ông đều bị kiểm soát.
- Có, Boxton nói.
- Tốt, Cilke đáp lại. Nhờ có ghi âm mà cả cậu và tất cả mọi người trong lực lượng FBI không phải chịu trách nhiệm

về những gì tôi sắp làm. Tôi đang ở vào một tình thế bất lợi dính líu đến ba tên tội phạm khét tiếng và một kẻ phản bội trong lực lượng cảnh sát New York, tên này được trang bị vũ khí hạng nặng.
Boxton ngắt lời Kurt.
- Kurt, chờ tiếp viện đã.
- Không còn thời gian đâu, Cilke nói. Hơn nữa đây là mớ bòng bong của tôi. Tôi sẽ dọn dẹp. Ông nghĩ tới việc để lại một lời nhắn cho Georgette, nhưng như thế thì bi quan quá. Tốt hơn cứ để những hành động của ông nói lên tất cả. Ông cúp máy. Khi rời khỏi xa ông mới nhận ra đã đỗ xe sai luật.
Cái đầu tiên đập vào mắt Cilke khi ông bước vào kho hàng là khẩu súng của

Washington đang ấn sâu vào cổ Tulippa. Tất cả những người có mặt trong nhà kho đều im lặng. Không kẻ nào dám nhúc nhích.

- Tôi là sĩ quan Cục điều tra Liên bang, Cilke giới thiệu, hướng nòng súng của ông lên trời. Hãy bỏ vũ khí của các người xuống.

Aspinella quay lại phía Cilke và giễu cợt nói.

- Tôi biết ngài là thằng đéo nào rồi. Vụ này là của tôi. Xéo đi mà tóm cổ mấy đứa kế toán viên hay đám buôn bán cổ phiếu. Đây là việc của NYPD.

- Thám tử, Cilke bình tĩnh nói, bỏ vũ khí xuống ngay. Nếu cần, tôi sẽ sử dụng vũ lực. Tôi có lý do để tin rằng bà can dự

vào một âm mưu đen tối.
Aspinella không thèm đếm xỉa đến lời cảnh báo. Từ ánh mắt cương quyết của Cilke, mụ biết ông sẽ không chịu lùi bước. Song mụ cũng đâu có ý định nhượng bộ, làm gì có chuyện đó khi mụ có súng trong tay. Mụ nghĩ, chắc lâu rồi Cilke không bắn người.
- Ngài cho rằng tôi can dự vào một âm mưu ư? Mụ hét lên. Tôi cho rằng ngài cũng can dự vào một âm mưu. Tôi cho rằng lâu nay ngài vẫn nhận tiền đút lót của thằng chó chết này. Mụ lại thúc mạnh nòng súng vào Tulippa. Có đúng vậy không, thưa senor(1)?
Lúc đầu Tulippa im lặng, nhưng khi mụ thúc đầu gối vào háng y, y gập người lại

và gật đầu.
- Bao nhiêu? Aspinella hỏi.
- Hơn một triệu đô la, Tulippa thều thào.
Cilke nén giận nói
- Mỗi đô la chúng gửi vào tài khoản của tôi đều được FBI giám sát. Đây là một cuộc điều tra của Liên bang, thám tử Washington ạ. Ông hít sâu vào rồi đếm ngược trước khi bảo mụ. Đây là lời cảnh cáo cuối cùng của tôi. Bỏ vũ khí xuống nếu không tôi sẽ bắn.
Astorre lặng lẽ quan sát. Aldo Monza đang đứng ở một nơi nào đó phía sau một trong những cỗ máy. Astorre nhìn thấy cơn co giật trên mặt Aspinella. Rồi, như thể điều đó diễn ra hết sức chậm chạp, chàng thấy mụ lẻn ra phía sau

Tulippa và bắn vào Cilke. Nhưng ngay khi mụ nổ súng, Tulippa vùng thoát ra và nhào xuống sàn nhà làm mụ mất thăng bằng.

Cilke bị bắn vào ngực. Nhưng ngay lập tức ông bắn vào Aspinella và thấy mụ lảo đảo về phía sau, máu phun ra từ bên dưới vai phải của mụ. Không ai bị bắn chết. Họ làm theo những gì được huấn luyện đến cùng - nhằm vào phần rộng nhất của cơ thể. Nhưng Aspinella cảm thấy một cơn đau tê dại và thấy được sự tàn phá của viên đạn, mụ biết đã đến lúc quên đi điều luật. Mụ nhằm vào giữa hai mắt Cilke. Mụ bóp cò bốn lần cho đến khi mũi của Cilke biến thành một đám sụn nhão nhoét và mụ có thể thấy một

lượng lớn óc của ông bắn lên phần còn sót lại của khuôn mặt.
Tulippa thấy Aspinella đã bị thương và đang đi lảo đảo. Y cản mụ lại rồi đánh cùi trỏ vào mặt mụ, lạnh lùng hạ mụ đo ván. Nhưng trước khi y kịp chộp lấy khẩu súng của mụ, Astorre đã từ phía sau cỗ máy bước ra và đá nó văng qua gian phòng. Sau đó chàng đến bên Tulippa và rất ga lăng chìa tay cho y.
Tulippa chấp nhận cử chỉ ấy và Astorre kéo y đứng lên. Cùng lúc đó, Monza và những người sống sót trong đội của hắn vây chặt đám bộ hạ của Portella rồi trói chúng vào những thanh dầm bằng thép của kho hàng. Không ai động đến Cilke và Portella.

- Đúng thế, Astorre nói, Tôi tin chúng ta có chút việc phải hoàn thành.
Tulippa bối rối. Astorre quá nhiều mâu thuẫn - một đối thủ thân thiện, một kẻ sát nhân mê nghiệp cầm ca. Liệu một con bài tẩy như thế có thể tin được hay không?
Asotrre đi vào giữa kho hàng và ra hiệu cho Tulippa theo sau. Khi tới một khoảng trống chàng dừng lại và quay về phái Tulippa.
- Ngài giết bác tôi rồi ngài định cướp nhà băng của chúng tôi. Tôi không cần phải hoài hơi với ngài. Sau đó Astorre rút dao găm ra, lưỡi dao loé sáng. Chàng cho Tulippa xem
- Tôi chỉ việc cắt cổ ngài bằng con dao này. Nhưng ngài là kẻ yếu, và giết một

người không có khả năng tự vệ đâu xứng với kẻ quân tử. Vì vậy tôi sẽ cho ngài một cơ hội.
Khi nói những lời nói đó Astorre kín đáo ra hiệu cho Moza rồi chàng giơ cả hai tay lên trời như thể đầu hàng, thả rơi con dao và lui lại vài bước. Tulippa nhiều tuổi hơn và to lớn hơn Astorre, sử dụng dao đặc biệt thành thạo. Tuy nhiên y vẫn chưa phải là đối thủ của Astorre.
Tulippa nhặt con dao lên và bắt đầu tiến về phía Astorre.
- Mày là một thằng ngu, dám coi trời bằng vung, y nói. Tao đã sẵn sàng nhận mày làm đối tác cơ đấy. Y đâm bổ vào Astorre vài lần nhưng chàng nhanh nhẹn tránh được. Khi Tulippa dừng lại để lấy

hơi, Astorre tháo chiếc huy hiệu vàng ra khỏi cổ và ném xuống sàn nhà, để lộ ra vết sẹo màu tía trên cổ họng

- Tôi muốn đây là cái cuối cùng ngài nhìn thấy trước khi chết.

Tulippa sững sờ bởi vết thương, một sắc màu tía y chưa từng thấy bao giờ. Và trước khi y kịp định thần Astorre đã đá văng con dao khỏi tay y. Bằng một cú lên gối nhanh và chính xác vào lưng Tulippa, chàng khoá đầu y lại rồi bẻ cổ y. Tất cả đều nghe thấy tiếng xương gãy răng rắc.

Không thèm nhìn nạn nhân, Astorre nhặt chiếc huy hiệu lên đeo vào cổ rồi rời khỏi toà nhà.

Năm phút sau, một đoàn xe của lực lượng FBI mới đến được Hãng Macaroni

của Viola. Aspinella vẫn còn sống. Mụ được đưa vào phòng hồi sức cấp cứu của bệnh viện.

Khi đã nghiên cứu kỹ cuốn băng video không lời mà Monza quay được, các quan chức FBI xác nhận rằng Astorre, người đã giơ tay đầu hàng và buông dao, phải hành động để tự vệ.

PHẦN KẾT

Nicole ném phịch ống nghe xuống và quát người thư ký của nàng

- Tôi phất ốm vì nghe tin đồng Euro quá yếu. Nếu được, hãy tìm ngay ngài Pryor. Có lẽ ông ấy đang ở một sân golf nào đó thôi.

Hai năm trôi qua, và Nicole đã đứng ra

điều hành các nhà băng của Aprile. Khi chuẩn bị về hưu, ông Pryor đã khẳng định nàng là người thích hợp nhất cho công việc đó. Là một đấu thủ giàu kinh nghiệm, nàng chẳng chị khoanh tay trước áp lực từ phía các giám sát viên và khách hàng khó tính.

Hôm nay Nicole cuống cuồng dọn dẹp phòng làm việc của nàng. Đến đêm nàng và hai anh sẽ bay sang Sicily họp mặt gia đình với Astorre. Nhưng trước khi đi, nàng phải liên lạc vơi Aspinella Washington lúc này đang chờ đợi liệu Nicole có đại diện cho mụ trong đơn kháng cáo nhằm tránh án tử hình hay không. Chỉ nghĩ về việc đó thôi nàng đã thấy ngại, và không chỉ vì nàng đã có

việc làm trọn ngày.
Lúc đầu, khi Nicole đề nghị được điều hành các nhà băng, Astorre đã lưỡng lự vì nhớ tới những ước muốn cuối cùng của ông trùm Aprile. Nhưng Pryor đã thuyết phục chàng rằng Nicole là con gái ông Trùm: Bất kỳ khoản cho vay lớn nào đến kỳ phải trả, nhà băng đều có thể tin tưởng nàng sẽ sử dụng hiệu quả sự kết hợp đầy thuyết phục giữa lời nói ngọt ngào và đe doạ ngầm. Nàng biết cách giành được kết quả.
Điện thoại nội bộ của Nicole đổ chuông, và ông Pryor chào nàng theo phong cách lịch sự quen thuộc
- Tôi có thể giúp gì đây hả cưng?
- Chúng ta đang chết dở vì tỷ giá hối

đoái này, nàng nói. Bác nghĩ sao nếu ta đổi ồ ạt sang đồng Mác Đức?
- Tôi nghĩ đó là một ý kiến tuyệt vời, ông Pryor nói.
- Bác biết đấy, Nicole tiếp tục. Toàn bộ việc mua bán tiền tệ này cũng giống như đi Vegas chơi bài bac-carat thôi.
Pryor phá lên cười
- Điều đó có thể đúng, nhưng thua bài Baccarat đâu có được Cục dự trữ Liên bang bảo lãnh.
Sau khi cúp mày, Nicole ngồi lại một lát và hồi tưởng quá trình đi lên của nhà băng. Từ khi tiếp nhận vai tò điều hành nàng đã giành được thêm sáu nhà băng nữa ở các nước phát triển và tăng lợi nhuận lên gấp đôi. Nhưng việc nhà băng

đang cung cấp những khoản cho vay rộng rãi cho các cơ sở kinh doanh mới mở mang tại các nước đang phát triển còn làm nàng vui hơn.

Nàng mỉm cười với chính mình khi nhớ lại ngày đầu của nàng.

Ngay sau khi đảm đương cương vị mới, Nicole thảo một bức thư gửi cho bộ trưởng tài chính Peru yêu cầu thanh toán toàn bộ những khoản nợ quá hạn của chính phủ. Đúng như nàng trông đợi, việc này đã gây ra một cuộc khủng hoảng kinh tế ở nước này, dẫn đến sự rối ren về chính trị và một cuộc thay đổi nội các. Chính đảng mới lên cầm quyền yêu cầu cách chức tổng lãnh sự Peru tại Liên hợp quốc Mariano Rubio.

Ít lâu sau, Nicole rất vui vì biết tin Rubio đã tuyên bố phá sản. Y còn phải đương đầu với một loạt vụ kiện phức tạp liên quan đến các nhà đầu tư Peru, những người đã tài trợ cho một trong số rất nhiều dự án của y – công viên giải trí. Rubio đã hứa hẹn nó sẽ trở thành một "Latino Disneyland", nhưng tất cả những gì y có thể làm được chỉ là một vòng đu quay lớn và một ngọn tháp Taco.

Vụ việc mà các tờ báo khổ nhỏ đặt tên là "Cuộc tàn sát hàng loạt tại kho hàng Macaroni" đã trở thành một sự kiện quốc tế. Ngay khi Aspinella Washington bình phục vết thương do phát đạn của Cilke gây ra - một vết thương lủng phổi - mụ đã

đưa ra một loạt tuyên bố với giới truyền thông. Trong lúc chờ đợi phiên toà, mụ khắc hoạ bản thân mình như một đấng tử vì đạo cỡ thánh Joan. Mụ kiện FBI vì đã âm mưu giết người, vu khống và xâm phạm quyền công dân của mụ. Mụ còn kiện cả Sở cảnh sát New York vì đã không trả lương cho mụ trong thời gian bị đình chỉ công tác.

Bất chấp những phản kháng của mụ, bồi thẩm đoàn chỉ mất ba giờ đồng hồ thảo luận để kết tội mụ. Khi toàn tuyên bố mụ có tội, Aspinella chửi như tát nước vào mặt các luật sư của mụ rồi thỉnh cầu Phong Trào Chống Án Tử Hình làm đại diện. Mụ đòi Nicole phải đảm đương vụ này. Từ xà lim án tử hình mụ tuyên bố

với giới báo chí
- Em họ cô ta đã đẩy tôi vào đây thì bây giờ cô ta phải đưa tôi ra khỏi đây.
Lúc đầu Nicole từ chối gặp Aspinella với lý do bất kỳ luật sư giỏi nào cũng loại được nàng vì xung đột về quyền lợi rõ ràng như vậy. Nhưng sau đó Aspinella tố cáo Nicole phân biệt chủng tộc, và nàng cuối cùng đã đồng ý.
Ngày họ gặp nhau, Nicole phải chờ hai mươi phút trong khi đó Aspinella lại đến dự một hội nghị của các quan chức cấp cao ngoại quốc. Những vị này nghênh tiếp mụ như một chiến binh dũng cảm dám chống lại bộ luật hình sự man rợ của Hoa Kỳ. Cuối cùng Aspinella ra hiệu cho Nicole lại gần cửa sổ. Mụ đã quen

đeo một miếng băng mắt màu vàng có thêu chữ TỰ DO.
Nicole tuôn ra một tràng tất cả những lý do nàng muốn từ chối vụ kiện và kết thúc bằng việc nêu rõ rằng nàng đã đại diện cho Astorre chống lại mụ trước đó rồi.
Aspinella chăm chú lắng nghe, tay vân vê những lọn tóc mới tết.
- Tôi nghe cô, mụ nói. Nhưng có nhiều điều cô không biết. Astorre đã đúng: Tôi phạm nhiều tội ác. Tôi đã bị kết án, và tôi sẽ dành phần còn lại của đời tôi chuộc lại chúng. Nhưng làm ơn hãy giúp tôi sống đủ lâu để đền bù những gì tôi có thể.
Lúc đầu Nicole cho rằng đây chỉ là một trong những mánh khoé nữa của

Aspinella nhằm kiếm chút thiện cảm, nhưng có cái gì đó trong giọng nói của mụ làm nàng xúc động. Nàng vẫn tin rằng không ai có quyền kết án tử hình người khác. Nàng vẫn tin vào sự hoàn lương. Nàng thấy Aspinella cũng như tất cả những ai bị giam tỏng khám tử hình, đều đáng được bảo vệ. Nàng chỉ ước nàng không phải nhúng tay vào vụ này.
Trước khi đưa ra kết luận cuối cùng, nàng biết nàng còn phải đương đầu với một người.

Sau lễ tang theo nghi thức dành cho những anh hùng của Cilke, Georgette yêu cầu được gặp giám đốc. Một nhân viên FBI đón chị tại sân bay và đưa chị về

tổng hành dinh của Cục.
Khi Georgette bước vào phòng giám đốc, lão ôm choàng lấy chị và hứa rằng Cục sẽ làm mọi thứ cần thiết để giúp mẹ con chị đương đầu với mất mát quá lớn của họ.
- Cảm ơn ngài, Georgette nói. Nhưng đấy không phải là lý do tôi tới đây. Tôi cần biết tại sao chồng tôi bị giết.
Trước khi trả lời, giám đốc dừng lại hồi lâu. Lão biết chị đã nghe những lời đồn đại. Và những lời đồn đó có thể gây ra hiểm hoạ cho hình ảnh của FBI. Lão cần phải trấn an chị. Cuối cùng lão nói
- Tôi lấy làm xấu hổ phải thừa nhận rằng ngay cả chúng tôi cũng cần phải mở một cuộc điều tra. Chồng cô là một người

mẫu mực mà mỗi nhân viên FBI phải noi theo. Cilke tận tâm với công việc và tuyệt đối tuân thủ pháp luật. Tôi biết cậu ấấ không làm bất kỳ điều gì ảnh hưởng đến FBI và gia đình mình.

- Thế tại sao anh ấy lại đến cái kho hàng đó có một mình? Georgette hỏi. Và anh ấy có quan hệ thế nào với Portella?

Giám đốc chú ý từng ly từng tý đến đề tài thảo luận mà lão đã thực tập với ban tham mưu của mình trước cuộc gặp này.

- Chồng cô là một điều tra viên rất cừ. Cậu ấy được tự do lần theo các đầu mối của mình. Chúng tôi không tin cậu ấy nhận hối lộ và đi đêm với Portella hay bất cứ kẻ nào. Thành công của cậu ấy nói lên tất cả. Cậu ấy là người đã đập tan

Mafia đấy.
Khi rời khỏi phòng giám đốc, Georgette nhận ra rằng chị không hề tin lão. Chị biết, muốn được thanh thản, chị phải tin vào sự thật mà chị cảm nhận đực trong tim mình: Chồng chị, bất chấp lòng hăng hái của ông, là một người tử tế như chị từng biết.

Sau khi chồng bị sát hại, Georgette Cilke vẫn tiếp tục tình nguyện có mặt tại các trụ sở chính của Phong Trào Chống Án Tử Hình ở New York, tuy nhiên Nicole chưa gặp lại chị kể từ cuộc nói chuyện định mệnh giữa hai người. Vì những trách nhiệm của mình tại nhà băng, Nicole nói nàng quá bận nên không thể

tham gia các hoạt động của tổ chức này. Sự thật là, nàng không thể chịu đựng nổi việc giáp mặt với Georgette.

Tuy nhiên, khi Nicole bước qua cửa, Georgette đã chào nàng bằng một cái ôm thắm thiết.

- Mình nhớ cậu, chị nói.

- Mình xin lỗi đã không liên lạc với cậu. Nicole đáp lại. Mình đã cố viết một bức thư chia buồn nhưng lại không tìm được từ ngữ thích hợp.

Georgette gật đầu nói,

- Mình hiểu mà.

- Không, Nicole nói, họng nàng nghẹn lại, cậu không hiểu đâu. Mình đáng chê trách vì những gì đã xảy ra với chồng cậu. Giá như mình không nói với cậu

chiều hôm đó.
- Thì chuyện đó cũng vẫn xảy ra, Georgette ngắt lời. Nếu đấy không phải là em họ cậu, thì lại là một người khác. Một cái gì đó tương tự không sớm thì muộn chắc chắn sẽ xảy ra. Kurt biết thế, và mình cũng vậy. Georgette lưỡng lự một lát trước khi nói thêm, bây giờ điều quan trọng là chúng mình ghi nhớ lòng tốt của anh ấy. Vậy đừng nói về quá khứ nữa. Mình tin chắc tất cả chúng ta đều hối tiếc.
Nicole dã ao ước mọi chuyện dễ dàng như thế. Nàng hít một hơi thật sâu.
- Còn việc này nữa. Aspinella Washington muốn mình đại diện cho mụ ta.

Dù Georgette đã cố giấu, nhưng Nicole vẫn nhận ra sự e ngại của chị khi nghe thấy tên Aspinella. Georgette không phải là một phụ nữ mộ đạo, nhưng vào khoảnh khắc này chị đoán chắc Chúa đang kiểm tra sức mạnh lòng tin của chị.

- OK, chị nói môi mím chặt.

- Được hả? Nicole hỏi có phần ngạc nhiên. Nàng đã hy vọng Georgette sẽ phản đối, ngăn cản việc này và thế là nàng có thể từ chối Aspinella vì lòng trung thành với bạn mình. Nàng có thể nghe thấy cha nàng đang nói với nàng. Danh dự thể hiện ở lòng trung thành như vậy đấy.

- Ừ, Georgette nói, mắt nhắm nghiền. Cậu phải bảo vệ cho mụ ta.

Nicole sửng sốt,
- Mình không cần phải làm việc này. Mọi người sẽ hiểu thôi.
- Đó là thói đạo đức giả, Georgette nói. Chúng ta không thể thay đổi cái mà chúng ta tin chỉ vì nó làm chúng ta đau đớn.
Georgette im lặng rồi đưa tay cho Nicole suốt cả ngày. Cuối cùng nàng gọi điện cho Aspinella và, với vẻ miễn cưỡng, nhận vụ kiện. Một tiếng sau nàng bay sang Sicily.

Một tuần sau Georgette gửi một bức thư ngắn cho điều phối viên của Phong Trào Chống Án Tử Hình. Chị viết rằng hai mẹ con chị sẽ chuyển đến một thành phố

khác để bắt đầu một cuộc sống mới và chị chúc mọi người mạnh khoẻ. Chị không để lại địa chỉ sẽ đến.

Astorre đã vẹn lời thề với ông Trùm, giữ gìn các nhà băng và bảo đảm mang lại thịnh vượng cho gia đình lão. Trong tâm trí chàng hiện giờ, chàng không còn bị ràng buộc vào bất kỳ trách nhiệm nào.
Một tuần sau khi được tuyên bố là vô tội trong vụ án mạng tại kho hàng, Astorre tiếp Trùm Craxxi và Octavióu Bianco tại phòng làm việc của mình. Chàng nói với họ về nguyện vọng trở lại Sicily. Chàng giải thích rằng chàng cảm thấy khát khao chính miền đất ấy, rằng từ lâu nó đã len vào tận những giấc mơ của chàng. Chàng

có nhiều kỷ niệm thời thơ ấu tại Villa Grazia, cái miền quê biệt lập của ông Trùm Aprile, và chàng luôn hy vọng sẽ có ngày trở lại. Đó là con đường sống mới, đơn giản hơn nhưng có giá trị hơn về nhiều mặt.

Thế rồi Bianco bảo chàng.

- Cậu không cần quay lại Villa Grazia. Có một gia sản rất lớn ở Sicily thuộc về cậu. Toàn bộ làng Castellammare del Golfo.

Astorre kinh ngạc

- Sao lại có chuyện đó?

Benito Craxxi kể cho chàng nghe cái ngày ông trùm Mafia, Don Zeno, cho gọi ba người bạn của lão đến bên giường bệnh khi lão đang hấp hối.

- Cậu là quý tử của ngài, lão nói. Bây giờ cậu là người thừa kế duy nhất của ngài. Ngôi làng được cha đẻ của cậu để lại. Cậu có quyền thừa kế.
- Khi Don Aprile đưa cậu sang Mỹ, Don Zeno đã dự liệu mọi thứ cho đến ngày cậu quay về nhận lại. Theo ước nguyện của cha cậu, bọn ta được giao nhiệm vụ bảo vệ ngôi làng sau khi ngài mất. Khi nông dân gặp thời vụ khó khăn, bọn ta bỏ tiền ra mua trái cây và ngũ cốc giúp họ.
- Sao trước đây các ngài không nói với tôi? Astorre hỏi.
- Don Aprile bắt bọn ta giữ bí mật, Bianco nói. Cha cậu muốn cậu an toàn và Don Aprile muốn cậu là một phần của gia đình ông ấy. Ông ấy còn cần cậu bảo

vệ các con mình. Thực ra, cậu có hai người cha, cậu thật may mắn.

Astorre đáp xuống Sicily vào một ngày nắng đẹp. Hai trong số các vệ sĩ của Michael Grazziella đón chàng tại sân bay và hộ tống chàng tới một chiếc Mercedes màu xanh đen.
Khi xe chạy qua Palermo, Astorre ngạc nhiên trước vẻ đẹp của thành phố: Những cột đá cẩm thạch, những bức phù điêu về những nhân vật trong thần thoại tạo dáng cho một số ngôi đền Hy Lạp, những nhà thờ Tây Ban Nha với những vị thánh và thiên thần được chạm sâu vào đá xám. Mất hơn hai tiếng đồng hồ trên một con đường độc đạo mới tơi được

Castellammare del Golfo. Với Astorre, lúc nào cũng vậy, nét quyến rũ nhất của Sicily là vẻ đẹp của miền quê với phong cảnh nên thơ của Địa Trung Hải.

Nằm sâu trong thung lũng được những dãy núi vây quanh, ngôi làng là một hệ thống đường sá rải sỏi chằng chịt với những ngôi nhà nhỏ hai tầng chay dọc hai bên. Astorre nhận thấy có vài người đang nhìn trộm qua kẽ những cánh cửa chớp sơn trắng được đóng lại để chống ánh nắng như thiêu như đốt lúc ban trưa.

Chàng được chào đón bởi trưởng làng, một người đàn ông lùn tịt trong bộ đồ nông dân. Ông ta giới thiệu mình là Leo Di Marco rồi kính cẩn cúi chào.

- Il Pardone, ông ta nói. Xin chào.

Astorre trong lòng khó chịu, mỉm cười và hỏi bằng thổ ngữ Sicily

- Liệu ngài có thể dẫn tôi qua làng được không?

Họ đi ngang qua mấy ông già đang đánh bài trên những chiếc ghế gỗ dài. Ở góc xa của quảng trường là một nhà thờ Thiên Chúa giáo uy nghi. Trưởng làng dẫn Astorre vào nhà thờ đó, nhà thờ thánh Sebastian. Từ ngày ông Trùm Aprile bị sát hại chàng chưa một lần cầu nguyện. Astorre quỳ gối, đầu cúi xuống để Cha Del Vecchio, vị linh mục của làng ban phước.

Sau đó Di Marco dẫn Astorre đến một ngôi nhà nhỏ nơi chàng sẽ ở. Dọc đường Astorre phát hiện ra vài Canabinieri, hay

cảnh sát quốc gia của Italy, đang tựa vào những ngôi nhà, súng ống trong tư thế sẵn sàng.

- Khi đêm xuống ở đây an toàn hơn, trưởng làng giải thích. Nhưng ban ngày ở ngoài đồng cũng vui lắm.

Liên tiếp mấy ngày sau Astorre làm những chuyến đi dài ngày qua miền thôn dã thơm ngát mùi hương của những vườn cam và chanh. Mục đích chính của chàng là gặp gỡ dân làng và tham quan những ngôi nhà cổ bằng đá được xây như những biệt thự thời La Mã. Chàng muốn tìm một ngôi làm nhà ở cho mình.

Đến ngày thứ ba thì chàng biết chàng sẽ tìm được hạnh phúc tại nơi đây. Dân làng chào đón chàng ngoài đường phố, và khi

chàng ngồi trong quán cà phê trên quảng trường, những người già và lũ trẻ trêu trọc chàng một cách vui vẻ.
Chàng chỉ phải làm hai việc nữa.

Sáng hôm sau Astorre nhờ trưởng làng chỉ cho chàng đường ra nghĩa trang.
- Để làm gì chứ? Di Marco hỏi.
- Để viếng cha tôi và mẹ tôi, Astorre đáp.
Di Marco gật đầu rồi nhanh nhẹn giật lấy chiếc chìa khóa bằng thép rèn rộng bản treo trên tường phòng làm việc.
- Ngài có biết nhiều về cha tôi không? Astorre hỏi ông ta.
Di Marco làm dấu thánh giá trên ngực
- Ai mà không biết Don Zeno cơ chứ?

Chúng tôi nợ ông cuộc sống của mình. Ông đã cứu con cái chúng tôi bằng thuốc men đắt tiền mua từ Palermo. Ông đã bảo vệ chúng tôi khỏi lũ hôi của và kẻ cướp.

- Nhưng với tư cách một con người thì ông ấy ra sao? Astorre hỏi.

Di Marco nhún vai.

- Có quá ít người còn sống biết ông về phương diện đó, thậm chí số người sẽ kể cho cậu nghe về ông còn ít hơn. Ông đã trở thành một huyền thoại. Vì vậy ai còn muốn biết về con người thực của ông?

- Tôi muốn, Astorre thầm nghĩ.

Họ đi qua miền quê và sau đó leo lên một ngọn đồi dốc đứng. Chốc chốc Di Marcon lại dừng lại để lấy hơi. Cuối

cùng Astorre cũng nhìn thấy nghĩa trang. Nhưng thay cho mộ chí, ở đây có những dãy nhà nhỏ bằng đá. Những lăng mộ, tất cả được vây quanh bởi một hàng rào gang. Bảng hiệu phía trên có dòng chữ: BÊN TRONG NHỮNG CÁNH CỔNG NÀY TẤT CẢ ĐỀU VÔ TỘI.

Trưởng làng mở khoá cổng rồi dẫn Astorre tới lăng mộ bằng đá cẩm thạch xám của cha chàng được đánh dấu bằng tấm bia VICENZO ZENO: MỘT NGƯỜI TỐT BỤNG VÀ HÀO PHÓNG. Chàng bước vào trong lăng và xem kỹ hình cha trên bàn thờ. Đây là lần đầu tiên chàng nhìn thấy hình ông và chàng ngạc nhiên sao chàng giống cha đến thế.

Sau đó Di Marco đưa Astorre tới một

công trình kiến trúc khác nhỏ hơn cách đó vài dãy. Lăng mộ này được xây bằng đá cẩm thạch trắng, duy chỉ có bộ đồ của Đức Mẹ Đồng Trinh được chạm sâu vào vòm cuốn của cửa vào là có màu xanh nhạt. Astorre bước vào và xem kỹ tấm hình. Người con gái không quá hai hai tuổi, nhưng đôi mắt xanh mở to và nụ cười rạng rỡ của nàng làm sưởi ấm lòng chàng.

Trở ra ngoài chàng nói với Di Marco

- Khi còn nhỏ, tôi đã từng mơ thấy một phụ nữ giống bà, nhưng tôi lại nghĩ đó là một thiên thần.

Di Marco gật đầu

- Bà là một cô gái xinh đạp. Và cậu nói đúng. Bà hát y như một thiên thần.

Astorre cưỡi ngựa không yên qua miền quê, chỉ dừng lại để ăn phó mát làm từ sữa dê tươi và bánh mỳ vỏ cứng, thứ phụ nữ trong làng thường tích trữ.
Cuối cùng chàng đến Corleone. Chàng không thể trì hoãn việc viếng thăm Michael Grazziella lâu hơn được nữa. Ít ra chàng cũng nợ lão lần giúp đỡ đó.
Lúc nào cũng ở ngoài trời nên da chàng rám nắng. Grazziella đón chàng với vòng tay rộng mở và một cái ôm rõ chặt.
- Mặt trời Sicily quả là tốt cho cậu, lão nói.
Astorre tạo ra ấn tượng phù hợp với lòng biết ơn
- Cảm ơn ngài vì tất cả. Đặc biệt là sự

giúp đỡ của ngài.
Grazziella cùng chàng thả bộ về phía ngôi biệt thự của lão.
- Và cái gì đưa cậu đến Corleone vậy?
- Tôi nghĩ ngài biết vì sao tôi có mặt ở đây, Astorre đáp.
Grazziella nở nụ cười.
- Vì một người còn trẻ và mạnh mẽ như cậu phải không? Tất nhiên rồi! Tôi sẽ đưa cậu đến chỗ cô ấy ngay lập tức. Cô ấy mang lại niềm vui cho tất cả những người cô ấy gặp.
Hiểu rõ ham muốn tình dục của Rosie, Astorre tự hỏi liệu có phải Grazziella đang định nói cho chàng điều gì đó chăng. Nhưng chàng nhanh chóng dừng lại. Grazziella quá đàng hoàng nên không

thể nói một chuyện như vậy được và quá Sicily nên không thể cho phép hành vi sai trái như vậy xảy ra dưới con mắt xoi mói của lão.
Biệt thự của nàng nằm cách đó không xa. Khi họ tới nơi, Grazziella gọi,
- Rosie thân mến, cô có khách đấy.
Nàng mặc chiếc váy hở vai giản dị màu thanh thiên với lọn tóc vàng được cột ra phía sau. Không trang điểm trông nàng trẻ hơn và ngây thơ hơn chàng tưởng.
Nàng dừng lại khi nhìn thấy chàng. Nhưng rồi nàng hét lên
- Astorre! Nàng nhào vào chàng, hôn chàng, và bắt đầu nói giọng đầy kích động. Em đã học nói lưu loát thổ ngữ Sicily. Và em cũng học được công thức

nấu một vài món ăn nổi tiếng. Anh có muốn thưởng thức không?
Chàng đưa nàng về Castellammare del Golfo và dành cả tuần sau đó dẫn nàng đi khắp làng và miền thôn dã. Ngày nào họ cũng đi bơi, chuyện phiếm hàng tiếng đồng hồ và làm tình với nhau.
Astorre chăm chú quan sát Rosie để xem nàng có chán chàng, có khó chịu với cuộc sống giản dị hay không. Nhưng dường như nàng thực sự thanh thản. Cả chàng và Rosie đều có những bí mật phải bảo vệ - những cái chàng không muốn nhớ hoặc chia sẻ. Nhưng Rosie biết chàng và vẫn còn yêu chàng. Nàng sẽ giữ kín những bí mật của chàng, và chàng sẽ giữ kín những bí mật của nàng.

- Em không thể tin em lại ở đây lâu đến thế, Rosie nói khi hai người nghỉ ngơi bên nhau trên bãi cỏ.
Đôi mắt xanh của Astorre ngời sáng
- Em có nghĩ rằng em có thể ở lại đây lâu hơn chút nữa không.
Rosie có vẻ ngạc nhiên.
- Anh nghĩ gì vậy?
Astorre quỳ một chân xuống và chìa tay ra.
- Có thể là năm mươi hoặc sáu mươi năm cơ đấy, chàng nói với một nụ cười chân thành. Trong bàn tay chàng là một chiếc nhẫn đồng giản dị. Em có lấy anh không? Chàng hỏi.
Astorre tìm một dấu hiệu ưỡng lự nào đó trong mắt Rosie, một chút thất vọng nào

đó vì giá trị của chiếc nhẫn, nhưng nàng đáp lại ngay lập tức. Nàng vòng tay ôm lấy cổ chàng rồi hôn chàng tới tấp. Sau đó họ lăn ra đất và cuốn lấy nhau trong những dãy đồi.

Một tháng sau Astorre và Rosie làm đám cưới tại một trong số những vườn chanh của chàng. Cha Del Vecchio cử hành hôn lễ. Tất cả mọi người ở cả hai làng đều đến dự. Quả đồi phủ dầy hoa tử đằng tía, và hương chanh thơm nức không gian. Astorre mặc bộ đồ trắng kiểu nông dân, còn Rosie mặc một chiếc váy dài bằng lụa hồng.
Một con lợn trên xiên đang quay trên đống than hồng và những trái cà chua

chín đỏ từ ngoài đồng đưa về. Lại còn cả những ổ bánh mì nóng hổi và phó mát tươi. Rượu nhà làm chảy tràn như suối.
Khi buổi lễ kết thúc và hai người đang trao cho nhau lời thề thốt, Astorre hát cho vị hôn thê của mình nghe những bản Ballard ưa thích của chàng. Mọi người uống và hát nhiều đến nỗi cuộc vui kéo dài đến tận bình minh.

Sáng hôm sau, khi thức dậy Rosie thấy Astorre đang chuẩn bị ngựa.
- Đi cùng anh chứ? Chàng hỏi
Họ rong ruổi suốt ngày cho đến khi Astorre tìm được cái chàng đang kiếm tìm – Villa Grazzia. – Thiên đường bí mật của bác anh đấy. anh đã có những

ngày đẹp nhất ở đây thời thơ ấu.
Chàng vòng ra sau nhà đi vào khu vườn, Rosie theo sau. Cuối cùng họ đến bên cây ô liu của chàng, cây ô liu chàng trồng hồi nhỏ. Nó đã cao bằng chàng và thân nó to có cỡ. Chàng lấy từ trong túi ra một lưỡi dao cạo sắc lẹm và cắt lấy một cành.
- Chúng mình sẽ trồng nó trong vườn nhà. Để rồi khi chúng mình có con, nó cũng sẽ có những kỷ niệm đẹp đẽ.
Một năm sau, Astorre và Rosie ăn mừng sinh con trai, Raymonde Zeno. Ngày đặt tên thánh cho con, họ mời gia đình Aprile cùng tham dự tại nhà thờ thánh Sebastian.
Khi cha Del Vecchio kết thúc thánh lễ,

Valerious với tư cách là con trưởng của nhà Aprile nâng ly rượu vang và đề nghị mọi người cùng nâng cốc.
- Cầu cho cô chú làm ăn phát đạt và sống hạnh phúc. Cầu cho con trai của cô chú lớn lên với tình cảm nồng nhiệt của Sicily và tính lãng mạn của nước Mỹ ngấm sâu vào trong máu.
Marcantonio nâng ly rượu của mình và nói thêm
- Và bất cứ lúc nào cu cậu muốn góp mặt trong các vở kịch hài thì cô chú biết phải phôn cho ai rồi đấy.
Bây giờ, khi các nhà băng của Aprile làm ăn có lãi, Marcantonio đã thiết lập được một mức tín dụng tối đa hai mươi triệu đô la để khuyếch trương cơ sở kịch

nghệ của riêng mình. Anh và Valerious đang cùng nhau viết một kịch bản dựa vào những hồ sơ của FBI về cha mình. Nicole nghĩ đó là một ý tưởng khủng khiếp, nhưng tất cả bọn họ đều đồng ý rằng ông Trùm hẳn sẽ đánh giá cao cái ý tưởng mang lại nhiều tiền bạc vì đã dàn dựng huyền thoại về những tội lỗi của lão.

- Những tội lỗi bị gán ghép, Nicole bổ sung.

Astorre lấy làm lạ tại sao mọi người vẫn còn lo lắng. Thế hệ Mafia già đã chết. Các ông trùm đã đạt được mục đích của họ và uyển chuyển hoà nhập vào xã hội như những tên tội phạm cự phách nhất vẫn làm. Một ít kẻ đòi kế vị còn sót lại

chỉ là một đám ô hợp đầy thất vọng bao gồm những tên tội phạm loại hai ngu ngốc và lũ côn đồ vô tích sự. Tại sao ai cũng muốn mất thì giờ vào những thủ đoạn kiếm tiền bất lương trong khi ăn cắp hàng triệu đôla bằng việc thành lập công ty và bán cổ phần cho công chúng còn dễ hơn nhiều?

- Này Astorre, chú có thể làm cố vấn đặc biệt trong lĩnh vực điện ảnh của chúng tôi không? Marcantonio hỏi. Chúng tôi muốn bộ phim này càng gần sự thực càng tốt.

- Được thôi, Astorre cười nói. Tôi sẽ cử đại diệ của tôi lại chỗ các anh.

Khuya đêm hôm đó, đang nằm trên giường, Rosie quay sang Astorre.
- Anh có muốn quay trở về không?
- Về đâu cơ? Astorre hỏi. Về New York hay về Mỹ?
- Anh biết rõ mà, Rosie ngập ngừng nói. Về với cuộc sống cũ của anh.
- Anh thuộc về nơi này, bên em, tại đây.
- Thế là ổn rồi, Rosie nói. Nhưng còn thằng bé thì sao/ Nó có phải liều nếm trải tất cả những gì nước Mỹ tạo ra không?
Astorre tưởng tượng ra Raymonde đang chạy qua những dãy đồi của miền thôn dã, đang ăn quả ô liu lấy từ thùng ngâm, nghe truyền thuyết về những ông trùm vĩ đại và mảnh đất Sicily của thời xa xưa.

Chàng rất mong được kể cho con nghe những câu chuyện đó. Tuy nhiên chàng cũng biết rằng những truyền thuyết kia sẽ là chưa đủ.

Một ngày nào đó con trai chàng sẽ tới nước Mỹ, xứ sở của sự trả thù, của lòng nhân từ và của những khả năng kỳ diệu.

HẾT

Mời các bạn ghé thăm Đào Tiểu Vũ eBook - www.dtv-ebook.com để tải thêm nhiều ebook hơn nữa.

Growing Readers